

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG THỊ THƯƠNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021**

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

LƯƠNG THỊ THƯƠNG

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM LÃNH ĐẠO
CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ

NGÀNH: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Mã số: 9229015

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



PGS.TS. Nguyễn Danh Tiên

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC



1. PGS.TS. Phạm Đức Kiên



2. TS. Trần Thị Nhẫn

HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của tôi. Các số liệu, kết quả trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Lương Thị Thương

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	8
1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến luận án.....	8
1.2. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu khoa học đã tổng quan và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết.....	26
Chương 2: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016	34
2.1. Những yếu tố tác động và chủ trương của Đảng về công tác dân vận (2011-2016)	34
2.2. Đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân vận (2011-2016)	56
Chương 3: ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2021	91
3.1. Bối cảnh mới và chủ trương của Đảng về công tác dân vận (2016-2021).....	91
3.2. Đảng chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân vận (2016-2021)	113
Chương 4: NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021	154
4.1. Một số nhận xét về quá trình lãnh đạo công tác dân vận của Đảng (2011-2021)	154
4.2. Một số kinh nghiệm.....	180
KẾT LUẬN	195
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	198
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	199
PHỤ LỤC	226

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Công tác dân vận là một nội dung quan trọng trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công” [153, tr.234]. Quan điểm đó đã được Đảng vận dụng và phát triển sáng tạo trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đảng luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa sống còn, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bước vào thời kỳ đổi mới, trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao về sự đồng thuận, thống nhất trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đối với việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; Đảng không ngừng phát triển tư duy, lý luận về công tác dân vận, hình thành hệ thống quan điểm nhất quán, mang tính chiến lược và toàn diện. Đảng xác định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; nhân dân là trung tâm, đồng thời là chủ thể, mục tiêu của công tác dân vận dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Trong giai đoạn 2011-2021, đất nước tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng. Bên cạnh những thời cơ thuận lợi, Việt Nam cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới, đó là: những biến động phức tạp, khó lường của tình hình thế giới và khu vực, tác động của kinh tế thị trường, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và mạng xã hội, các vấn đề xã hội nảy sinh trong quá trình phát triển, đặc biệt là sự bùng phát và diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19 từ năm 2020. Những yếu tố đó đã tác động trực tiếp đến tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, đặt ra yêu cầu mới đối với công tác dân vận, đòi hỏi Đảng phải kịp thời đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Trước bối cảnh đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị quan trọng thể hiện quan điểm, chủ trương về đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận, nổi bật là Nghị quyết Đại hội XI, XII, XIII của Đảng; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI *“về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Đồng thời, Đảng chủ trương xây dựng và chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chỉ đạo phát động và triển khai sâu rộng phong trào thi đua “Dân vận khéo”, công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, quần chúng trong việc vận động, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài thành một khối thống nhất, bền chặt, vững mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận đã đạt nhiều kết quả quan trọng, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động các nguồn lực phục vụ phát triển đất nước.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy công tác dân vận trong giai đoạn 2011-2021 còn bộc lộ một số hạn chế như: việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời; hiệu quả phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị có lúc, có nơi chưa cao; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự gần dân, sát dân; tình trạng khiếu nại, tố cáo, các điểm nóng xã hội ở một số địa phương vẫn diễn ra; việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân có nơi còn hình thức... Từ thực trạng đó đòi hỏi phải tiếp tục nghiên cứu một cách toàn diện, khách quan quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận nhằm làm rõ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân và những vấn đề đặt ra trong thực tiễn.

Về phương diện khoa học, đã có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến công tác dân vận và sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu tiếp cận dưới góc độ lý luận, nghiệp vụ hoặc nghiên cứu từng lĩnh vực, từng địa phương, từng giai đoạn cụ thể. Đến nay, vẫn cần có một công trình nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống về quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận trong phạm vi cả nước từ năm 2011 đến năm 2021, là

giai đoạn có nhiều chuyển biến quan trọng cả về nhận thức, chủ trương và thực tiễn tổ chức thực hiện.

Do đó, việc nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Kết quả nghiên cứu không chỉ góp phần làm rõ quá trình hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện công tác dân vận của Đảng trong một giai đoạn lịch sử cụ thể, mà còn góp phần tổng kết thực tiễn, bổ sung cơ sở khoa học cho việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc. Xuất phát từ thực tế đó, nghiên cứu sinh lựa chọn vấn đề ***“Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021”*** làm đề tài luận án tiến sĩ, ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; đánh giá thành tựu, hạn chế và đúc kết một số kinh nghiệm có giá trị góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong bối cảnh hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Phân tích, đánh giá tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án; trên cơ sở đó, làm rõ phạm vi, mức độ, nội dung đã được nghiên cứu và những vấn đề đặt ra cho luận án tiếp tục cần nghiên cứu.

- Phân tích, làm rõ những yếu tố tác động đến quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

- Làm rõ chủ trương và quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

- Đánh giá những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế. Trên cơ sở đó, đúc rút những kinh nghiệm của Đảng trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- *Về thời gian:* Luận án tập trung nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, gắn với nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011-2016), lần thứ XII (2016-2021) và chủ trương về công tác dân vận tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng (1/2021)

- *Về nội dung:* Công tác dân vận của Đảng là toàn bộ các hoạt động của Đảng nhằm tuyên truyền, vận động, thu hút, đoàn kết, tập hợp, tổ chức, phát huy lực lượng toàn dân tiến hành sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chăm lo, bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Căn cứ vào các nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng và yêu cầu, mục đích của một luận án tiến sĩ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, luận án tập trung nghiên cứu 4 vấn đề sau: (1) Đảng lãnh đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; (2) Đảng lãnh đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo; (3) Đảng lãnh đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; (4) Đảng lãnh đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

- *Về không gian:* Luận án nghiên cứu Đảng lãnh đạo công tác dân vận trên phạm vi cả nước.

4. Cơ sở lý luận, phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của quần chúng nhân dân và công tác vận động quần chúng.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, luận án chủ yếu sử dụng phương pháp lịch sử và phương pháp logic; đồng thời, kết hợp các phương pháp phân tích, so sánh, thống

kê và phê phán sử liệu nhằm bảo đảm tính khách quan và khoa học của các kết luận nghiên cứu.

- *Phương pháp lịch sử*: Được sử dụng để tái hiện một cách chân thực, khách quan, toàn diện quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận theo tiến trình thời gian từ năm 2011 đến năm 2021, gắn với hai nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XI, XII và bối cảnh lịch sử cụ thể. Trên cơ sở đó, luận án làm rõ sự vận động, phát triển trong tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng, đồng thời chỉ ra tính kế thừa và những điểm đổi mới trong công tác dân vận.

- *Phương pháp logic*: Được sử dụng nhằm hệ thống hóa chủ trương của Đảng, quá trình chỉ đạo thực hiện công tác dân vận theo từng lĩnh vực cụ thể qua hai giai đoạn 2011-2016 và 2016-2021; qua đó, làm rõ bản chất, mối liên hệ, đánh giá thực trạng, thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của những thành tựu, hạn chế và đúc kết những bài học kinh nghiệm.

- *Phương pháp phân tích*: Được sử dụng để đi sâu phân tích nội dung các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng, qua đó làm rõ sự phát triển nhận thức của Đảng trong lãnh đạo công tác dân vận; phân tích các nội dung, số liệu, kết quả và hạn chế nhằm làm rõ quá trình chỉ đạo thực tiễn của Đảng.

- *Phương pháp so sánh*: Được sử dụng để đối chiếu chủ trương, kết quả thực hiện công tác dân vận giữa hai giai đoạn luận án nghiên cứu tương ứng với nhiệm kỳ Đại hội XI và Đại hội XII; qua đó, để thấy rõ sự kế thừa và phát triển trong tư duy lãnh đạo của Đảng, cũng như mức độ phù hợp giữa mục tiêu đề ra với kết quả đạt được trong thực tiễn.

- *Phương pháp thống kê*: Được sử dụng để thu thập, phân loại và hệ thống hóa các văn bản chỉ đạo của Đảng, cùng với các số liệu thực tiễn về công tác dân vận. Việc sử dụng số liệu cụ thể góp phần cung cấp cơ sở thực chứng cho các nhận định, làm tăng tính khách quan và độ tin cậy của kết quả nghiên cứu.

- *Phương pháp phê phán sử liệu*: Được sử dụng để lựa chọn, đối chiếu và đánh giá độ tin cậy của các nguồn tài liệu, đặc biệt là các văn kiện của Đảng, báo cáo sơ kết, tổng kết và các công trình nghiên cứu có liên quan. Trên cơ sở đó, luận

án sử dụng những tư liệu có giá trị khoa học cao, bảo đảm tính chính xác và khách quan trong quá trình nghiên cứu.

4.3. Nguồn tư liệu

Luận án chủ yếu sử dụng những nguồn tư liệu sau:

- Văn kiện của Trung ương Đảng: Bao gồm Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII của Đảng; các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương; nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến công tác dân vận. Đây là nguồn tư liệu cơ bản, có giá trị định hướng về lý luận và chủ trương của Đảng. Các tài liệu này được khai thác tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Trung tâm Thông tin - Thư viện Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

- Các báo cáo: Báo cáo tổng kết, báo cáo chuyên đề, báo cáo hằng năm và báo cáo nhiệm kỳ của các ban, bộ, ngành Trung ương; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; báo cáo của cấp ủy, chính quyền địa phương liên quan đến công tác dân vận trong những năm 2011-2021. Nguồn tư liệu trên cung cấp cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc phân tích, đánh giá kết quả, hạn chế và đặc điểm của quá trình tổ chức thực hiện chủ trương về công tác dân vận của Đảng.

- Các công trình khoa học đã công bố: Bao gồm bài viết trên tạp chí khoa học, sách chuyên khảo, sách tham khảo, đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và kỷ yếu hội thảo khoa học có liên quan đến đề tài luận án. Các tài liệu được lưu trữ tại các trung tâm lưu trữ của Trung ương, địa phương và thư viện của các cơ sở đào tạo như Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện Chính trị khu vực II.

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

- Luận án đã phân tích làm rõ các yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận; chỉ ra những yêu cầu, nhiệm vụ đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; trên cơ sở đó khẳng định vai trò, tầm quan trọng của công tác dân vận của Đảng.

- Luận án làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 (thông qua hệ thống hóa các chủ trương do Đảng đề ra và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể); đánh giá toàn diện những kết quả đạt được, ưu điểm và

hạn chế, đồng thời rút ra một số bài học kinh nghiệm có giá trị tham khảo, vận dụng để nâng cao hiệu quả lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong giai đoạn tiếp theo.

6. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa khoa học

Trên cơ sở làm rõ sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, luận án góp phần khẳng định tính đúng đắn, khoa học, đổi mới trên cả hai phương diện lý luận và thực tiễn của Đảng về công tác dân vận, một nhiệm vụ quan trọng đối với sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong thời kỳ đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Từ đó, góp phần cung cấp và củng cố những luận cứ khoa học phục vụ việc hoàn thiện chủ trương, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án cung cấp cơ sở thực tiễn và một số kinh nghiệm có giá trị tham khảo đối với các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan tham mưu trong thực hiện công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất là những nội dung liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình nghiên cứu của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, Nội dung luận án được kết cấu làm 4 chương, 8 tiết.

Chương 1: Tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến luận án.

Chương 2: Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2016.

Chương 3: Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2016 đến năm 2021.

Chương 4: Nhận xét và một số kinh nghiệm lãnh đạo công tác dân vận của Đảng từ năm 2011 đến năm 2021.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài liên quan đến công tác dân vận

John Gaventa, Gregory Barrett, *Mapping the Outcomes of Citizen Engagement* (dịch: Lập bản đồ kết quả sự tham gia của công dân), Tạp chí World Development (Elsevier), tập 40, số 12, xuất bản 12/2012 [238]. Tác giả đã sử dụng 100 trường hợp (meta-case study) để phân tích, nhằm đánh giá tác động sự tham gia của người dân (citizen participation) đối với các kết quả dân chủ và phát triển. Từ đó, tác giả xây dựng một phân loại gồm 4 nhóm kết quả chính: xây dựng tư cách công dân (construction of citizenship); tăng cường thực hành tham gia (strengthening of participation practices); củng cố nhà nước có trách nhiệm và phản hồi (responsive and accountable states); phát triển xã hội bao trùm và gắn kết (inclusive and cohesive societies). Kết quả nghiên cứu cho thấy sự tham gia của người dân nhìn chung mang lại tác động tích cực ở cả 4 lĩnh vực trên. Tuy nhiên, mỗi nhóm kết quả cũng xuất hiện những tác động tiêu cực nhất định, cho thấy tính phức tạp và không đồng nhất của quá trình này.

Somvay Nengxaykhun, *Công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng bộ địa phương miền nam nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay* [173]. Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2013. Luận án phân tích vai trò của công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng ở địa phương miền Nam nước Lào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; đồng thời, làm rõ những thuận lợi, khó khăn đối với công tác dân vận trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng ở miền Nam nước Lào, trong đó nhấn mạnh việc phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng

cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, đề cao quyền làm chủ của nhân dân và xây dựng mối quan hệ gắn bó bền chặt giữa Đảng với nhân dân.

Zeynep Tufekci, *Twitter and Tear Gas: The Power and Fragility of Networked Protest* [244] (dịch: Twitter và Hơi cay: Sức mạnh và sự mong manh của các phong trào biểu tình kết nối qua mạng), Nxb Đại học Yale, năm 2017. Bài viết tập trung phân tích làn sóng huy động quần chúng thể hệ mới dựa trên nền tảng công nghệ số và mạng xã hội tại các điểm nóng toàn cầu đầu thập niên 2010 như Quảng trường Tahrir (Ai Cập), Phong trào Chiếm đóng Phố Wall (Mỹ) và Công viên Gezi (Thổ Nhĩ Kỳ). Nghiên cứu dựa trên phương pháp quan sát tham gia sâu (ethnographic observation), phỏng vấn trực tiếp những người hoạt động và phân tích dữ liệu trực tuyến nhằm làm rõ các cơ chế tác động, bao gồm: cách Internet giúp cắt giảm chi phí tổ chức hậu cần và vượt qua các rào cản truyền thông truyền thống để tập hợp hàng vạn người nhanh chóng mà không cần cấu trúc lãnh đạo phân cấp; tuy nhiên nghiên cứu cũng vạch rõ “sự mong manh” của mô hình này khi các phong trào thiếu năng lực thương lượng chính trị dài hạn, dễ rơi vào bế tắc chiến thuật và dễ bị chính quyền khắc chế bằng các chiến lược độc đoán kiểu mới như gây nhiễu thông tin, phân tán sự chú ý thay vì chỉ sử dụng vũ lực hay kiểm duyệt thô bạo.

Mohammad Ali Kadivar, *Mass Mobilization and the Durability of New Democracies* [241] (dịch: Sự huy động quần chúng và tính bền vững của các nền dân chủ mới), Tạp chí American Sociological Review, tập 83, số 2, ngày 9/3/2018. Bài viết tập trung phân tích mối quan hệ giữa huy động quần chúng và tính bền vững của các nền dân chủ mới, cho rằng những nền dân chủ được hình thành từ các phong trào quần chúng, đặc biệt là các phong trào bất bạo động kéo dài, có xu hướng ổn định và bền vững hơn so với những nền dân chủ ra đời trong điều kiện thiếu sự tham gia rộng rãi của xã hội. Nghiên cứu dựa trên phương pháp phân tích tồn tại đối với 112 nền dân chủ trẻ ở 80 quốc gia, đồng thời sử dụng Nam Phi như một trường hợp điển hình nhằm làm rõ các cơ chế tác động, bao gồm: phát triển tổ chức, hình thành đội ngũ lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa chính quyền và xã hội, cũng như củng cố kiểm soát quyền lực trong giai đoạn hậu chuyển giao.

Jia Gao và Yuanyuan Su, *Social Mobilization in a Changing China: A Critical Review of the Literature* [237] (dịch: Huy động xã hội trong một Trung

Quốc đang thay đổi: Tổng quan phê bình các nghiên cứu), Tạp chí *Current Sociology*, tập 66, số 6, năm 2018. Bài viết tổng quan các nghiên cứu về huy động xã hội ở Trung Quốc, tập trung phân tích sự chuyển đổi từ các chiến dịch huy động quần chúng thời Mao sang các hình thức huy động và quản trị xã hội trong thời kỳ cải cách. Thông qua phương pháp tổng quan tài liệu và phân tích lý thuyết, tác giả làm rõ vai trò của huy động xã hội trong việc tăng cường năng lực quản trị, triển khai chính sách và duy trì quan hệ giữa nhà nước với xã hội. Nghiên cứu kết luận rằng huy động xã hội vẫn là một công cụ quan trọng của Đảng Cộng sản Trung Quốc và đã được điều chỉnh theo hướng linh hoạt hơn để phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện đại.

Elizabeth Plantan, *Mass Mobilization in China and Russia: From Unexpected Victories to Unintended Consequences* [235] (dịch: Vận động quần chúng ở Trung Quốc và Nga: Từ những chiến thắng bất ngờ đến những hậu quả không mong muốn), công bố trực tuyến ngày 08/11/2018 trên Tạp chí *Russian Politics*. Bài viết phân tích các phong trào vận động quần chúng trong bối cảnh đương đại tại Trung Quốc và Nga, tập trung vào các phong trào môi trường, trên cơ sở dữ liệu thu thập từ phỏng vấn, tài liệu thứ cấp và các nghiên cứu về xã hội dân sự. Kết quả nghiên cứu cho thấy, tại Nga, các nhóm môi trường có xu hướng ngày càng gia tăng việc sử dụng các chiến thuật vận động quy mô lớn, mở rộng các hoạt động biểu tình có tính phối hợp liên vùng. Trong khi đó, tại Trung Quốc, các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực môi trường có xu hướng thu hẹp sự tham gia vào các hình thức vận động quần chúng công khai, hạn chế các mối liên kết ngang giữa các nhóm nhằm tránh thu hút sự chú ý và can thiệp của Nhà nước.

Ho Khai Leong, *Citizen Participation and Policy Making in Singapore: Conditions and Predicaments* [236] (dịch: Sự tham gia của người dân và hoạch định chính sách ở Singapore: Thuận lợi và khó khăn) đăng trên cuốn sách *Khảo sát châu Á năm 2020*. Bài viết phân tích vai trò của sự tham gia của người dân trong quá trình hoạch định chính sách công, coi việc khơi dậy, tiếp nhận và phản hồi ý chí, nguyện vọng của người dân thông qua các hình thức tham gia trực tiếp và gián tiếp là một nguyên tắc cốt lõi của quản trị hiện đại. Tuy nhiên, thông qua nghiên cứu trường hợp Singapore, tác giả cho rằng mặc dù nhà nước có nhiều nỗ lực thúc đẩy

sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng chính sách, song các hình thức tham gia này vẫn còn mang tính hình thức, thiếu cơ chế bảo đảm tính thực chất, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện cơ chế tham gia của người dân, hướng tới tăng cường vai trò thực chất của người dân trong quản trị và hoạch định chính sách.

Edward Newman và Chi Zhang, *The Mass Line approach to countering violent extremism in China: the road from propaganda to hearts and minds* [234] (dịch: Tiếp cận “Đường lối quần chúng” trong chống chủ nghĩa cực đoan bạo lực ở Trung Quốc: Con đường từ tuyên truyền đến trái tim và khối óc), Tạp chí Asian Security, tập 17, số 2, năm 2021. Bài viết tập trung phân tích việc chính quyền Trung Quốc áp dụng lý thuyết “Đường lối quần chúng” truyền thống của Đảng Cộng sản Trung Quốc vào chiến lược chống khủng bố và cực đoan hóa tại Khu tự trị Dân tộc Duy Ngô Nhĩ Tân Cương (XUAR) và cho rằng cách tiếp cận này đi kèm với các nỗ lực huy động công chúng xây dựng tính chính danh. Nghiên cứu dựa trên phương pháp phân tích dữ liệu từ các nguồn tài liệu tiếng Trung, báo cáo chính thức của chính quyền địa phương và truyền thông nhà nước, đồng thời sử dụng chiến dịch “Thăm, Mang lại lợi ích và Tập hợp” (Fanghuiju) như một trường hợp điển hình nhằm làm rõ các cơ chế tác động, bao gồm phân loại đối tượng để chuyển từ tuyên truyền diện rộng sang tiếp cận cá nhân, lồng ghép thông điệp an ninh vào các dự án dân sinh và hoạt động văn hóa.

Phongsamay Hounnachampa, *Công tác dân vận của các sư đoàn thuộc Quân đội Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay* [163], Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, năm 2021. Luận án nghiên cứu công tác dân vận tại các sư đoàn thuộc Quân đội Nhân dân Lào trong bối cảnh hiện nay, làm rõ vai trò, nội dung, phương thức và hiệu quả của công tác dân vận quân đội trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Trên cơ sở phân tích bối cảnh chính trị, xã hội, quốc phòng và an ninh của Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, tác giả đánh giá thực trạng lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận tại các sư đoàn, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân. Từ đó, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong Quân đội Nhân dân Lào, góp phần tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa quân

đội với nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong giai đoạn mới.

Các công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài đã cung cấp nhiều luận cứ lý luận và thực tiễn có giá trị về vận động quần chúng, sự tham gia của người dân, mối quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhân dân và vai trò của công tác vận động quần chúng trong đời sống chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó, luận án kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu về lý luận, cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu liên quan đến công tác dân vận; đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong phân tích vai trò của công tác dân vận đối với việc củng cố mối quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhân dân và tăng cường sự đồng thuận xã hội. Đây là những cơ sở tham khảo quan trọng để luận án nghiên cứu quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn 2011-2021. Tuy nhiên, do sự khác biệt về chế độ chính trị, điều kiện lịch sử, văn hóa và phương thức lãnh đạo của đảng cầm quyền ở mỗi quốc gia, các kết quả nghiên cứu trên được luận án tiếp thu có chọn lọc và vận dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam.

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu trong nước

1.1.2.1. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Ban Dân vận Trung ương, *Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh* [40], Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Dân vận, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 1995. Công trình đã làm rõ nguồn gốc, nội dung và giá trị cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận. Trên cơ sở phân tích sự kết hợp giữa truyền thống lấy dân làm gốc của dân tộc với lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tác phẩm khẳng định dân vận là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, gắn chặt với mục tiêu bảo đảm quyền làm chủ và lợi ích của nhân dân. Đồng thời, công trình phân tích phương châm “dân vận khéo”, làm rõ những yêu cầu về phong cách và phương pháp công tác của cán bộ dân vận, nhấn mạnh tinh thần gần dân, trọng dân, bám sát thực tiễn, tôn trọng và phát huy vai trò làm chủ của nhân dân.

Đoàn Thế Hanh, *Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh nhân dân, khởi đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện hiện nay* [110], Tạp chí Cộng sản, ngày 06/3/2012. Bài viết khẳng định phát huy sức mạnh nhân dân và xây dựng

khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nội dung xuyên suốt trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Trên cơ sở đó, tác giả làm rõ quan điểm nhất quán của Người khi coi đại đoàn kết vừa là phương thức tập hợp lực lượng, vừa là nguồn sức mạnh quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đồng thời, bài viết phân tích mối quan hệ giữa lòng dân và sức mạnh dân tộc, nhấn mạnh yêu cầu phải bảo đảm lợi ích thiết thực của nhân dân để củng cố khối đại đoàn kết.

Trần Đình Huynh, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay* [135], Nxb Lao động - Xã hội, năm 2013. Công trình tập trung làm rõ cơ sở hình thành và nội dung cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, đồng thời phân tích quá trình Đảng vận dụng tư tưởng đó qua các giai đoạn lịch sử. Trên cơ sở tái hiện thực tiễn từ thời kỳ kháng chiến đến thời kỳ đổi mới, tác giả khẳng định dân vận luôn là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng. Điểm nổi bật của công trình là làm rõ sự điều chỉnh trong phương thức dân vận khi chuyển sang nền kinh tế thị trường, đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu giữ vững mục tiêu vì nhân dân trong mọi hoàn cảnh.

Bùi Đình Phong, *Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền với dân dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh* [162], Tạp chí Lý luận chính trị, số 11, năm 2013. Bài viết làm rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền, trong đó, nhấn mạnh yêu cầu xây dựng và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân như một nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng và chế độ. Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định vai trò của công tác dân vận trong việc tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Ban Tuyên giáo Trung ương, *Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* [57], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2018. Tác phẩm nhấn mạnh vai trò nhân dân là chủ thể quyền lực và nguồn sức mạnh quyết định mọi thắng lợi cách mạng; phân tích nội dung cốt lõi của việc tôn trọng nhân dân, thực hành dân chủ và chăm lo đời sống nhân dân trong điều kiện hiện nay; đồng thời, chỉ ra những hạn chế như quan liêu, chưa phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Tác phẩm khẳng định ý nghĩa chiến lược của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh để xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, trọng dân, vì dân.

Nguyễn Bá Quang, *Học tập và làm theo phong cách “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh* [168], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2020. Cuốn sách làm rõ nội hàm khái niệm “dân vận khéo” trong tư tưởng Hồ Chí Minh, theo đó: “Dân vận khéo” là vận động nhân dân bằng những cử chỉ, hành động, lời lẽ thích hợp, làm đông đảo quần chúng nhân dân vừa lòng, theo mình để đạt được kết quả như mong muốn; “Dân vận khéo” là một kiểu dân vận khoa học, là một nghệ thuật, đòi hỏi tính sáng tạo, tinh thần chịu khó, chịu khổ, tinh thần phụ trách trước nhân dân” [168, tr.14]. Trên cơ sở đó, tác giả khẳng định “dân vận khéo” vừa là phương thức, vừa là nghệ thuật vận động quần chúng, phản ánh sinh động phong cách gần dân, trọng dân, hiểu dân và vì dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Lương Trọng Thành, Đỗ Phương Anh, Lê Đình Tư (đồng chủ biên), *Kiến thức và kỹ năng dành cho cán bộ dân vận cấp cơ sở* [196], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2021. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, cuốn sách hệ thống hóa những nội dung lý luận cơ bản về dân vận, làm rõ quan điểm “lấy dân làm gốc”, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thông qua việc phân tích phương pháp và phong cách dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả luận giải dân vận như một quá trình xây dựng mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa cán bộ, tổ chức với nhân dân, qua đó làm rõ giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong bối cảnh hiện nay.

Bùi Thị Minh Hoài, *Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [116], Báo điện tử Đảng Cộng sản, ngày 13/10/2022. Bài viết khái quát những kết quả chủ yếu của công tác dân vận trong hơn 35 năm đổi mới, qua đó khẳng định giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trên cơ sở đó, tác giả nhấn mạnh yêu cầu quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận như một nền tảng tư tưởng quan trọng, định hướng cho việc tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức vận động quần chúng trong bối cảnh hiện nay, qua đó, làm rõ ý nghĩa lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới.

Bùi Quang Huy, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của Thanh niên và sự vận dụng trong sự nghiệp đổi mới hiện nay* [132], Tạp chí Cộng sản, ngày 13/02/2023. Bài viết làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò và trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp cách mạng, coi thanh niên là lực lượng quan trọng, chủ nhân tương lai của đất nước, cần được chăm lo, đào tạo và bồi dưỡng toàn diện. Trên cơ sở đó, tác giả phân tích sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng trong thời kỳ đổi mới, nhấn mạnh vai trò tiên phong của thanh niên trong phát triển đất nước; đồng thời, khẳng định vị trí của Đoàn Thanh niên như đội dự bị tin cậy của Đảng và yêu cầu tăng cường sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác thanh niên. Bài viết cũng đặt ra yêu cầu phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của thanh niên trong bối cảnh mới, coi việc đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với tương lai đất nước.

Trần Thị Nhân, *Vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất thời kỳ đổi mới* [159], Tạp chí Lịch sử Đảng, số 1 năm 2024. Bài viết đã làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của Mặt trận Dân tộc thống nhất và những nguyên tắc trong xây dựng, củng cố Mặt trận. Trên cơ sở đó, bài viết đi sâu phân tích, làm rõ Đảng vận dụng, phát huy trong lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thời kỳ đổi mới; làm cho Mặt trận tiếp tục đóng vai trò nòng cốt trong việc phát động và tổ chức các cuộc vận động thiết thực, các phong trào thi đua yêu nước sâu rộng đối với tất cả các tầng lớp nhân dân, phát huy sức sáng tạo của nhân dân trên các lĩnh vực, nhằm xây dựng đất nước phát triển nhanh, bền vững.

Các công trình nghiên cứu trên đã làm rõ quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận; phân tích những nội dung cốt lõi như vai trò của nhân dân đối với sự nghiệp cách mạng, quan điểm “lấy dân làm gốc”, nguyên tắc tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân; làm rõ phong cách “dân vận khéo” và yêu cầu đổi mới phương thức vận động quần chúng trong điều kiện mới.

Trên cơ sở đó, luận án kế thừa những kết quả nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, đồng thời tiếp thu các luận điểm có giá trị về vị trí, vai trò của nhân dân; quan điểm “lấy dân làm gốc”; các nguyên tắc, phương thức tiến

hành công tác dân vận; cũng như những phân tích về sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận qua các thời kỳ.

1.1.2.2. Các công trình nghiên cứu về công tác dân vận của Đảng

Hà Thị Khiết, *Củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân - nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới* [142], Tạp chí Dân vận, số 2. Bài viết nhấn mạnh yêu cầu củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân; đồng thời, làm rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tăng cường mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trên cơ sở phân tích đặc điểm quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong điều kiện Đảng cầm quyền, thông qua quan hệ giữa chính quyền với nhân dân, bài viết khẳng định yêu cầu dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, coi nhân dân là nhân tố quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của quốc gia. Từ đó, tác giả đề xuất việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đồng thời nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Nguyễn Duy Việt, *Những nội dung, quan điểm và các giải pháp cơ bản về tăng cường đổi mới công tác dân vận* [231], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2013. Cuốn sách phân tích cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kế thừa Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW (1990) về đổi mới công tác quần chúng, đồng thời, làm rõ quá trình bổ sung, phát triển đường lối vận động quần chúng của Đảng phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được và những hạn chế sau hơn hai thập kỷ thực hiện Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, đồng thời chỉ ra những đặc điểm tình hình mới và sự cần thiết phải tăng cường, đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận, trong đó nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng, kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị của nhân dân, cùng với việc đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, tăng cường kiểm tra, giám sát, củng cố đội ngũ cán bộ dân vận và đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”.

Đỗ Thanh Hải, *Xa dân - một biểu hiện của suy thoái đạo đức và giải pháp khắc phục* [108], Tạp chí Cộng sản, ngày 15/5/2013. Bài viết phân tích hiện tượng “xa dân” như một biểu hiện của suy thoái đạo đức trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, qua đó làm rõ nguyên nhân và những hệ quả tiêu cực của tình trạng này đối với mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trên cơ sở khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về việc chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của nhân dân trong mọi giai đoạn cách mạng, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục tình trạng xa dân, bao gồm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính; đồng thời, tăng cường tự phê bình và phê bình trong các cơ quan, tổ chức.

Ban Dân vận Trung ương, *Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận* [44], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2014. Đây là công trình khoa học nghiên cứu chuyên sâu, có giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng, hệ thống hóa các luận điểm cơ bản và tổng kết thực tiễn công tác dân vận của Đảng qua các thời kỳ cách mạng. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân và công tác vận động quần chúng, công trình phân tích cơ sở lý luận, khẳng định công tác dân vận là bộ phận hữu cơ trong toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Công trình nhấn mạnh: “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng là hạt nhân lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện là chủ yếu, Mặt trận, đoàn thể có vai trò quan trọng, nhân dân quyết định” [44, tr.236]. Từ những tổng kết kinh nghiệm thực tiễn, cuốn sách nhấn mạnh yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

Hà Thị Khiết, *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới* [143], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2014. Cuốn sách làm rõ tính cấp thiết của việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong thời kỳ mới trên cơ sở phân tích cả phương diện lý luận và thực tiễn. Tác giả đánh giá thực trạng

công tác dân vận, chỉ ra những nguyên nhân chủ yếu, đúc kết kinh nghiệm và đề xuất phương hướng, giải pháp đổi mới công tác dân vận của Đảng. Đáng chú ý, công trình đưa ra hệ thống giải pháp tương đối toàn diện, tập trung vào nâng cao nhận thức, đổi mới hoạt động dân vận của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, củng cố tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ dân vận.

Ban Dân vận Trung ương, *Lịch sử công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)* [47], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2015. Cuốn sách đã đúc kết và hệ thống hóa toàn diện tiến trình phát triển của công tác dân vận dưới sự lãnh đạo của Đảng suốt tám thập kỷ; đồng thời, làm rõ các chủ trương, đường lối và phương pháp vận động quần chúng qua những cột mốc lịch sử quan trọng, từ đấu tranh giành độc lập dân tộc đến công cuộc đổi mới đất nước. Tác giả khẳng định dân vận là nhiệm vụ chiến lược xuyên suốt, quyết định sự sống còn của Đảng và thành bại của cách mạng thông qua việc khơi dậy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân. Điểm nhấn của tác phẩm là sự đúc kết những bài học kinh nghiệm quý báu về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phong cách dân vận khéo theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đặc biệt, cuốn sách làm rõ bước chuyển mạnh mẽ trong tư duy của Đảng: từ phương thức vận động mang tính hành chính sang dân vận gắn liền với lợi ích thiết thực và phát huy thực chất quyền làm chủ của nhân dân tại cơ sở.

Nguyễn Thế Trung, *Một số vấn đề về công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay* [223], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2015. Cuốn sách tập trung làm rõ vai trò của công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới; phân tích việc vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác vận động quần chúng ở Việt Nam; đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Cuốn sách cũng đề cập đến nhiệm vụ củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và phát huy hiệu quả phong trào “Dân vận khéo” trong thực tiễn.

Trần Thị Hương, *Thực hiện nguyên tắc xây dựng Đảng gắn bó máu thịt với nhân dân trong giai đoạn hiện nay* [137], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2017. Cuốn sách tiếp cận vấn đề mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân dưới góc độ xây dựng Đảng, làm rõ cơ sở lý luận của nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với

nhân dân từ chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng Việt Nam; đồng thời, phân tích thực trạng thực hiện nguyên tắc này trong bối cảnh hội nhập và phát triển. Tác giả chỉ ra những kết quả đạt được cũng như một số hạn chế, như tình trạng quan liêu và suy thoái đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp nhằm đổi mới công tác dân vận, phát huy dân chủ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Vũ Anh Tuấn, *Về công tác dân vận trong tình hình mới* [189], Sổ tay Xây dựng Đảng, tháng 10/2018. Bài viết nhấn mạnh vai trò chiến lược của công tác dân vận trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tác giả khẳng định công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, có ý nghĩa quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trên cơ sở phân tích những yêu cầu đặt ra đối với việc đổi mới nội dung, phương thức dân vận phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay, bài viết chỉ ra một số thách thức như tác động của truyền thông đa chiều và nguy cơ mất ổn định xã hội; đồng thời, đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường tuyên truyền, phát huy dân chủ, lắng nghe và phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, qua đó góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong tình hình mới.

Dương Văn An, *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong điều kiện hiện nay* [1], Tạp chí Cộng sản, ngày 10/12/2019. Bài viết tiếp cận công tác dân vận từ yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, qua đó khẳng định vai trò then chốt của công tác dân vận trong việc củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân. Tác giả đồng thời chỉ ra một số hạn chế trong thực tiễn công tác dân vận, như sự phối hợp giữa các chủ thể chưa đồng bộ, việc nắm bắt dư luận xã hội còn chậm và hiệu quả giám sát, phản biện của nhân dân chưa được phát huy đầy đủ. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng và giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới, qua đó cung cấp những gợi mở có giá trị tham khảo từ góc độ thực tiễn đối với việc đổi mới công tác dân vận của Đảng hiện nay.

Nguyễn Văn Phương, *Công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới* [167], Nxb Lý luận Chính trị, năm 2020. Cuốn sách tiếp cận công tác dân vận dưới góc độ lý luận chính trị, phân tích tương đối hệ thống các vấn đề cơ bản về khái niệm, vị trí, vai trò của nhân dân và công tác dân vận trong sự nghiệp cách mạng của Đảng; đồng thời, luận giải các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong bối cảnh mới. Từ đó, tác giả đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận các giai cấp, tầng lớp xã hội như công nhân, nông dân, trí thức, thanh niên, phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số, tín đồ tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài.

Nguyễn Bá Quang (chủ biên), *Hỏi và đáp về công tác dân vận của chính quyền ở nước ta hiện nay* [169], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2020. Cuốn sách tiếp cận công tác dân vận từ góc độ hoạt động của chính quyền, hệ thống hóa các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng về công tác dân vận, qua đó khẳng định công tác dân vận của chính quyền là một bộ phận quan trọng trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Nội dung công trình tập trung làm rõ chức năng, nhiệm vụ dân vận của chính quyền các cấp; nhấn mạnh vai trò của chính quyền cơ sở, yêu cầu đổi mới phương thức vận động nhân dân và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân.

Trương Thị Mai, *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế* [152], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2021. Cuốn sách khái quát những vấn đề lý luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; đồng thời, phân tích thực tiễn phương thức lãnh đạo của Đảng trong công tác dân vận từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đến nay. Tác giả làm rõ khái niệm phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, cho rằng: “Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận là tổng thể các cách thức, hình thức, phương pháp mà Đảng sử dụng tác động đến các chủ thể làm công tác dân vận để thực hiện chủ trương, đường lối công tác dân vận của Đảng” [152, tr.41]. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm tiếp

tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Phạm Thị Thanh Trà, *Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận chính quyền theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* [211], Tạp chí Tổ chức Nhà nước, ngày 15/10/2021. Bài viết tổng hợp và làm rõ những kết quả, đóng góp quan trọng của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong công tác dân vận thời gian qua, đồng thời đề xuất một số định hướng trọng tâm nhằm tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền trong bối cảnh mới. Nội dung bài viết nhấn mạnh yêu cầu nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp đối với công tác dân vận; đẩy mạnh thể chế hóa các chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Đồng thời, bài viết làm rõ yêu cầu gắn công tác dân vận của chính quyền với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Chính phủ và chính quyền địa phương, cơ sở.

Ban Dân vận Trung ương, *Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng* [50], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2022. Cuốn sách tổng hợp và phân tích những nội dung cốt lõi về công tác dân vận được nêu trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, tập trung làm rõ mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân; vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng; yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc; trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước và hiệu quả của phong trào “Dân vận khéo”. Đồng thời, công trình làm rõ những điểm mới và ý nghĩa của Quyết định số 23-QĐ/TW năm 2021 về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, qua đó phản ánh sự phát triển về nhận thức lý luận và sự đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Nguyễn Phú Trọng, *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc* [219], Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, năm 2023. Cuốn sách có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, thể hiện

nhất quán tư tưởng về sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Cuốn sách được kết cấu thành ba phần, tập trung làm rõ đại đoàn kết toàn dân tộc như một nguồn lực nội sinh quan trọng, nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời khẳng định:

Vai trò và sứ mệnh của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam luôn luôn là nòng cốt đoàn kết, là ngôi nhà chung của toàn dân tộc, là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu của các giai tầng xã hội, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài ... Đó là sứ mệnh chính trị cao cả, nặng nề, khó khăn, phức tạp, nhưng rất vẻ vang của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam [219, tr.16].

Bên cạnh các công trình nghiên cứu chung về công tác dân vận của Đảng, còn có nhiều công trình nghiên cứu theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể của công tác dân vận, tiêu biểu như:

Nguyễn Tiến Thịnh, *Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trong thời kỳ đổi mới* [198], Nxb Tư pháp, năm 2005. Cuốn sách hệ thống hóa và tổng kết tương đối toàn diện các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong bộ máy nhà nước trong những năm đầu thời kỳ đổi mới; đồng thời, làm rõ vai trò, vị trí của công tác dân vận như một bộ phận quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Tác giả phân tích những chuyển biến về nội dung, phương thức và hiệu quả công tác dân vận tại các cơ quan nhà nước, qua đó chỉ ra những thành tựu đạt được, những hạn chế và đúc kết một số bài học kinh nghiệm từ thực tiễn.

Nguyễn Hữu Dũng, *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới* [92], Cổng thông tin điện tử Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ngày 29/11/2018. Bài viết hệ thống hóa lịch sử và khẳng định vị trí nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với tư cách là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện trong hệ thống chính trị. Tác giả phân tích sâu sắc vai trò của Mặt trận trong việc tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc và thực hiện dân chủ thông qua các cuộc vận động lớn như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị

văn minh”. Điểm nổi bật của công trình là xác định công tác dân vận của Mặt trận trong giai đoạn hiện nay không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, mà phải đi sâu vào thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, Nhà nước. Từ đó, tác giả đề xuất đổi mới phương thức dân vận theo hướng hướng mạnh về cơ sở, thực hiện phương châm “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” nhằm tạo sự đồng thuận xã hội và niềm tin vững chắc trong nhân dân.

Đoàn Thị Mỹ Duyên, *Một số kết quả và bài học kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2011-2021* [95], Tạp chí Cộng sản, ngày 28/8/2025. Bài viết đã khái quát hóa một cách hệ thống thực tiễn lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn 2011-2021, làm rõ quá trình thể chế hóa các quan điểm của Đảng về đại đoàn kết thông qua Hiến pháp năm 2013 và Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam năm 2015. Tác giả đi sâu phân tích cơ chế phối hợp giữa Nhà nước và Mặt trận, đặc biệt nhấn mạnh hiệu quả triển khai các Quyết định số 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị về giám sát, phản biện xã hội và góp ý xây dựng hệ thống chính trị. Qua đó, bài viết rút ra 05 bài học kinh nghiệm, khẳng định việc đổi mới công tác dân vận phải đi đôi với xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở và đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân.

Phạm Việt Dũng, *Xu hướng vận động, phát triển và một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu hiện nay* [94], Tạp chí Cộng sản, ngày 07/7/2011. Bài viết tập trung phân tích xu hướng vận động và phát triển của giai cấp công nhân Việt Nam trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; qua đó, làm rõ những yếu tố tác động và những đặc điểm mới của giai cấp công nhân trong giai đoạn hiện nay; trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số định hướng và giải pháp xây dựng, phát triển giai cấp công nhân, như tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đẩy mạnh đào tạo nghề, hoàn thiện chính sách, phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn và củng cố liên minh công - nông - trí.

Nguyễn Hồng Dương, *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay* [96], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2012. Cuốn sách trình bày hệ thống các quan điểm và đường lối của Đảng về tôn giáo trong bối

cảnh đổi mới đất nước; phân tích sâu sắc các nhiệm vụ đặt ra đối với công tác dân vận trong vùng đồng bào có đạo. Điểm nổi bật của cuốn sách là nhấn mạnh dân vận tôn giáo không chỉ là quản lý nhà nước mà quan trọng hơn là việc vận động, thuyết phục để chức sắc và tín đồ sống tốt đời đẹp đạo, gắn bó đồng hành cùng dân tộc. Tác giả cũng so sánh kinh nghiệm xử lý vấn đề tôn giáo của một số quốc gia để gợi mở những phương thức dân vận phù hợp, tránh các xung đột và đảm bảo sự ổn định xã hội.

Hội Liên hiệp Phụ nữ, *Quan điểm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Phụ nữ và công tác Phụ nữ* [124], Nhà xuất bản Phụ nữ, năm 2012. Nội dung sách tập trung hệ thống hóa các quan điểm, chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và Nhà nước về phụ nữ và công tác phụ nữ; đồng thời tuyển chọn một số bài viết, bài phát biểu tiêu biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh về phụ nữ và công tác phụ nữ, qua đó làm rõ tư tưởng nhân văn, tiến bộ và tầm nhìn chiến lược của Người đối với vai trò, vị trí của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng và xây dựng đất nước. Công trình khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc giải phóng phụ nữ, từng bước nâng cao vị thế, quyền bình đẳng của phụ nữ và tạo điều kiện để phụ nữ tham gia ngày càng tích cực vào các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Thào Xuân Sùng (chủ biên), *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới* [178], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2016. Cuốn sách gồm ba chương, tập trung làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Công trình đánh giá tương đối toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và đúc kết kinh nghiệm; đồng thời, đề xuất các định hướng cơ bản về mục tiêu, nguyên tắc và giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận có phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực thực tiễn và hiểu biết văn hóa địa phương, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nguyễn Thắng Lợi, *Trí thức và công tác trí thức của Đảng trong thời kỳ đổi mới* [149], Nxb Chính trị quốc gia, năm 2017. Cuốn sách trình bày một cách hệ thống các quan điểm của Đảng về trí thức trong thời kỳ đổi mới, làm rõ vai trò của

đội ngũ trí thức đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước. Tác giả phân tích quá trình hình thành, đặc điểm, cơ cấu và sự phát triển của lực lượng trí thức Việt Nam từ năm 1986 đến nay, đồng thời đánh giá những thành tựu và hạn chế trong công tác trí thức của Đảng. Trên cơ sở đó, công trình đúc kết một số kinh nghiệm, định hướng và đề xuất các giải pháp nhằm xây dựng, phát huy hiệu quả hơn nữa vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp phát triển đất nước.

Nguyễn Anh Tuấn, Dương Hoài An, *Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội* [188], Tạp chí Lý luận Chính trị, số 11-2017. Bài viết khẳng định doanh nhân là lực lượng quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, có vai trò ngày càng rõ nét trong phát triển và quản lý phát triển xã hội. Theo tác giả, đội ngũ doanh nhân không chỉ góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đóng góp ngân sách, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, qua đó cải thiện đời sống nhân dân và tăng cường năng lực cạnh tranh quốc gia, mà còn tham gia vào quá trình quản lý phát triển xã hội thông qua hoạt động phản biện, đề xuất chính sách, thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường, góp phần giữ vững ổn định xã hội và hướng tới phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân, như hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực doanh nhân và tăng cường mối liên kết giữa Nhà nước và doanh nghiệp trong quản lý phát triển xã hội.

Đặng Minh Khôi, *Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài: Những dấu ấn trên chặng đường sáu mươi năm hình thành và phát triển* [144], Tạp chí Cộng sản, ngày 26/3/2020. Bài viết khái quát quá trình hình thành, phát triển và những đóng góp to lớn của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, gắn với vai trò của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài; làm rõ sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đối với kiều bào, thể hiện qua các chính sách, nghị quyết quan trọng như Nghị quyết số 08-NQ/TW (1993), Nghị quyết số 36-NQ/TW (2004) và Chỉ thị số 45-CT/TW (2015). Bài viết nhấn mạnh vai trò của kiều bào như một bộ phận không tách rời và là nguồn lực của cộng đồng dân tộc Việt Nam, từ đó khẳng định: “Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài cần tiếp tục được đổi mới, đột phá trên cơ sở

vận dụng sáng tạo chủ trương lớn về đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần tạo nên sức mạnh cộng hưởng cho công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta trong thời gian tới” [144].

Những công trình nghiên cứu được đề cập đã tiếp cận tương đối toàn diện công tác dân vận của Đảng trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Các công trình làm rõ vị trí, vai trò, nội dung, phương thức và yêu cầu đổi mới công tác dân vận trong các giai đoạn cách mạng, đặc biệt là thời kỳ đổi mới; đồng thời phân tích mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, vai trò của hệ thống chính trị, nhất là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền trong thực hiện công tác dân vận. Bên cạnh đó, nhiều công trình tổng kết thực tiễn công tác dân vận trên các lĩnh vực, địa bàn và đối tượng cụ thể; chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân, đồng thời đề xuất các quan điểm, định hướng và giải pháp nhằm tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Trên cơ sở khảo cứu các công trình đã tổng quan, luận án kế thừa có chọn lọc những thành quả về cơ sở lý luận công tác dân vận; các quan điểm của Đảng về vị trí, vai trò, nội dung, phương thức và yêu cầu đổi mới công tác dân vận; vai trò của các chủ thể trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Đồng thời, luận án tiếp thu những kết quả tổng kết thực tiễn, các bài học kinh nghiệm và những luận giải khoa học về sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận được đúc kết trong các công trình nghiên cứu đã tổng quan.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾP TỤC GIẢI QUYẾT

1.2.1. Khái quát kết quả nghiên cứu của các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án đã tổng quan

Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến dân vận và công tác dân vận của Đảng, tác giả rút ra những đánh giá khái quát sau:

Về tư liệu: Về tư liệu: Các công trình khoa học được tổng quan đã cung cấp nguồn tư liệu phong phú, đa dạng về công tác dân vận của Đảng qua các thời kỳ, nhất là giai đoạn 2011-2021. Đặc biệt, những nghiên cứu bám sát Văn kiện Đại hội XI, XII và Nghị quyết số 25-NQ/TW đã góp phần làm rõ những chủ trương, quan điểm cơ bản của Đảng về công tác dân vận trong từng nhiệm kỳ. Bên cạnh việc cung cấp những tư liệu và số liệu thực tiễn, kết quả nghiên cứu của các công trình đã công bố còn gợi mở những cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khác nhau, tạo cơ sở để luận án kế thừa có chọn lọc trong nghiên cứu sự phát triển nhận thức, chủ trương và quá trình Đảng chỉ đạo thực hiện công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

Về phương pháp tiếp cận: Các công trình nghiên cứu hiện có đã tiếp cận công tác dân vận từ nhiều chuyên ngành và góc độ khác nhau. Trong đó, các nghiên cứu thuộc lĩnh vực Triết học, Hồ Chí Minh học tập trung làm rõ nền tảng tư tưởng, quan điểm về vai trò của nhân dân, tư tưởng “lấy dân làm gốc”; các công trình thuộc lĩnh vực Chính trị học, Xây dựng Đảng đi sâu nghiên cứu vai trò lãnh đạo của Đảng, cơ chế hoạt động và phương thức vận động nhân dân của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, các công trình tiếp cận từ góc độ Luật học chú trọng quá trình thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về dân vận, dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân thành các quy định pháp luật; các công trình thuộc chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam chú trọng nghiên cứu quá trình hình thành, bổ sung, phát triển chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác dân vận qua các thời kỳ. Những cách tiếp cận trên cung cấp cơ sở phương pháp luận và những gợi mở cần thiết để luận án kế thừa, đồng thời xác định rõ hướng tiếp cận lịch sử nhằm tái hiện, phân tích và đánh giá quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn 2011-2021.

Về nội dung: Các công trình nghiên cứu đã đề cập và làm rõ một số vấn đề chủ yếu sau:

- Thứ nhất, công trình nghiên cứu của các học giả nước ngoài (Nga, Trung Quốc, Lào,...) đã đề cập đến vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân và công

tác vận động quần chúng trong hoạt động của các đảng chính trị, nhất là các đảng cầm quyền. Qua những cách tiếp cận và phạm vi nghiên cứu khác nhau, các công trình góp phần làm rõ vai trò của việc tập hợp, vận động và phát huy sức mạnh của quần chúng đối với việc xây dựng cơ sở xã hội, củng cố mối quan hệ giữa đảng cầm quyền với nhân dân và thực hiện các mục tiêu chính trị ở mỗi quốc gia. Những kết quả nghiên cứu này cung cấp thêm cơ sở tham khảo để nhận diện những vấn đề có tính phổ biến và đặc thù của công tác vận động quần chúng trong quá trình nghiên cứu công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thứ hai, các công trình nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận đã làm rõ cơ sở hình thành, quá trình phát triển và những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân, quan điểm “dân là gốc” và đại đoàn kết toàn dân tộc. Các tác giả tập trung phân tích quan niệm, phương pháp và phong cách dân vận của Hồ Chí Minh, trong đó nhấn mạnh yêu cầu trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với nhân dân; đồng thời làm rõ nội hàm và giá trị của tư tưởng “Dân vận khéo”. Qua đó, các công trình khẳng định giá trị lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận đối với việc xây dựng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và đổi mới công tác dân vận trong thời kỳ mới.

- Thứ ba, các công trình nghiên cứu về công tác dân vận của Đảng đã hệ thống hóa và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về công tác dân vận; phân tích bản chất, đặc điểm, nguyên tắc, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Đặc biệt, các nghiên cứu khẳng định vị trí chiến lược và vai trò quan trọng của công tác dân vận đối với sự nghiệp cách mạng, nhất là trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở đó, nhiều công trình luận giải yêu cầu đổi mới tư duy, nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trước những biến đổi của đời sống kinh tế - xã hội, cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu của các tầng lớp nhân dân trong tình hình mới.

- Thứ tư, các công trình nghiên cứu về quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận trên các lĩnh vực và đối với các đối tượng cụ thể đã góp phần làm sáng rõ nhiều phương diện của thực tiễn lãnh đạo công tác dân vận. Các nghiên cứu về dân vận chính quyền tập trung phân tích việc thể chế hóa chủ trương của Đảng, cải cách hành chính và thực hiện dân chủ ở cơ sở. Các nghiên cứu về giai cấp, tầng lớp xã hội làm rõ phương thức tập hợp, vận động và phát huy vai trò của các lực lượng xã hội trong củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc; các nghiên cứu về công tác dân vận trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có tôn giáo phân tích sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong giải quyết những vấn đề đặt ra, gắn với củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở các địa bàn chiến lược. Thông qua khảo sát, tổng kết thực tiễn ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị, các công trình đã phân tích, khái quát nhiều mô hình, cách làm “Dân vận khéo” có hiệu quả, đồng thời chỉ ra những hạn chế, bất cập và vấn đề đặt ra cần tiếp tục giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Các công trình nghiên cứu đã cung cấp nhiều luận cứ quan trọng cả về lý luận và thực tiễn đối với công tác dân vận. Tuy nhiên, dưới góc độ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, quá trình hình thành, bổ sung và phát triển chủ trương của Đảng về công tác dân vận vẫn chưa được làm sáng tỏ đầy đủ; đồng thời, mối quan hệ giữa sự kế thừa những giá trị truyền thống của công tác dân vận với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện phát triển mới của đất nước chưa được phân tích một cách toàn diện.

Về phương diện tiếp cận, các công trình chủ yếu khảo cứu từng lĩnh vực, từng địa bàn hoặc từng nhóm đối tượng của công tác dân vận, trong khi sự gắn kết giữa quá trình hoạch định chủ trương, chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết quả thực tiễn, bài học kinh nghiệm về công tác dân vận của Đảng qua hai nhiệm kỳ Đại hội XI và Đại hội XII chưa được tiếp cận, nghiên cứu trong một chỉnh thể thống nhất.

Về phương diện thực tiễn, các nghiên cứu đã phản ánh nhiều kết quả quan trọng của công tác dân vận trên từng lĩnh vực, song chưa làm rõ đầy đủ, toàn

diện sự vận động và phát triển của công tác dân vận trong phạm vi cả nước trước những biến đổi của bối cảnh trong nước và quốc tế giai đoạn 2011-2021. Đặc biệt, sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và những yêu cầu đặt ra đối với việc đổi mới công tác dân vận chưa được phân tích toàn diện trong mối quan hệ với tiến trình phát triển chung của đất nước.

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu đề cập đến công tác dân vận dưới những góc độ và phạm vi khác nhau, nhưng đến nay chưa có công trình nào thuộc chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện quá trình Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021, trên cơ sở làm rõ sự hình thành và phát triển chủ trương của Đảng, quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện, kết quả đạt được, những hạn chế và kinh nghiệm lịch sử. Vì vậy, việc lựa chọn đề tài “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021” có ý nghĩa khoa học và thực tiễn, góp phần bổ sung khoảng trống nghiên cứu của chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đồng thời cung cấp cơ sở khoa học cho việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác dân vận trong giai đoạn mới.

1.2.2. Những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu

- Phân tích các yếu tố tác động đến sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của Việt Nam nói chung, đặc biệt đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong những năm 2011-2021, trên hai phương diện là tình hình thế giới và bối cảnh trong nước. Đồng thời, luận án đánh giá thực trạng công tác dân vận trước năm 2011 để chỉ ra những nhiệm vụ cấp thiết đặt ra yêu cầu đối với Đảng phải đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận, nhất là trước những khó khăn, thách thức mới xuất hiện trong 10 năm đầu thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và giai đoạn đối phó với đại dịch Covid-19 (từ năm 2020).

- Hệ thống hóa chủ trương của Đảng từ Đại hội XI đến Đại hội XIII, gắn liền với việc thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011. Trong đó, điểm nhấn là phân tích Nghị quyết số 25-NQ/TW, nghị quyết tạo ra bước ngoặt quan trọng dẫn đến thay đổi phương thức dân vận: từ nhiệm vụ, trách nhiệm của riêng các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể sang trách nhiệm của cả hệ thống chính trị.

- Phân tích, làm rõ quá trình Đảng chỉ đạo công tác dân vận qua 2 giai đoạn: 2011-2016 và 2016-2021 trên các mặt công tác gồm: Công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và vận động các dân tộc, tôn giáo; công tác xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị; công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

- Phân tích, đánh giá những kết quả và hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; làm rõ nguyên nhân của những kết quả và hạn chế đó; từ đó rút ra một số kinh nghiệm nhằm góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Tiểu kết chương 1

Nhằm tiến hành nghiên cứu làm rõ đề tài luận án “Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021”, việc hệ thống hóa và đánh giá các công trình khoa học liên quan đã công bố là nhiệm vụ quan trọng nhằm xác lập nền tảng lý luận và thực tiễn. Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy công tác dân vận luôn được xác định là bộ phận hữu cơ trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, là nhân tố chiến lược củng cố mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trên cơ sở kế thừa lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc”, các công trình đã làm rõ vị trí then chốt của công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Các công trình đã tổng quan phản ánh khá toàn diện những vấn đề liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận, tập trung vào các nghiên cứu về bản chất của Đảng cầm quyền, mô hình “Dân vận khéo”, phong cách trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân. Các học giả trong và ngoài nước đã thiết lập khuôn khổ lý thuyết về sự tham gia của công dân, vai trò của hệ thống chính trị và sự tương tác giữa nhà nước với xã hội trong quản trị quốc gia. Các công trình của các cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước và các học viện nghiên cứu đã cung cấp cái nhìn hệ thống về sự phát triển tư duy dân vận qua các thời kỳ lịch sử, làm sáng tỏ các nguyên tắc và phương thức lãnh đạo dân vận trong bối cảnh mới.

Đối với các lĩnh vực dân vận chính quyền, vận động các giai cấp, tầng lớp, đồng bào dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài, các nghiên cứu đã đi sâu khảo sát thực trạng, chỉ ra các mô hình hiệu quả tại nhiều địa bàn chiến lược và vùng miền đặc thù. Qua đó, các tác giả đã đúc kết được những giá trị cốt lõi trong việc huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, khẳng định công tác dân vận là cầu nối quan trọng để hiện thực hóa quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội và nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu thường tiếp cận dưới góc độ ngành Chính trị học hoặc ngành Xây dựng Đảng để giải quyết các vấn đề mang tính thời sự, hoặc chỉ giới hạn nghiên cứu trong một phạm vi hẹp về không gian và đối tượng. Việc nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện và chuyên sâu về quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận dưới góc độ chuyên ngành Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2021 vẫn chưa được triển khai một cách độc lập. Những hạn chế về tính hệ thống và chiều sâu lịch sử của các công trình đi trước đặt ra yêu cầu phải có một nghiên cứu chuyên sâu nhằm tái hiện trọn vẹn tiến trình lãnh đạo và đúc rút những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn.

Những kết quả tổng quan tại Chương 1 tạo cơ sở lý luận và thực tiễn, định hướng cho triển khai nghiên cứu nội dung trọng tâm của luận án, đó là làm rõ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

Chương 2

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2016

2.1. NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN (2011-2016)

2.1.1. Bối cảnh lịch sử

2.1.1.1. Tình hình quốc tế

Trong những năm 2011-2016, tình hình thế giới và khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, tác động đến quá trình phát triển của Việt Nam. Kinh tế thế giới phục hồi chậm sau khủng hoảng tài chính toàn cầu; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; nhiều điểm nóng, xung đột khu vực và các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến khó lường. Trong khi đó, xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn được duy trì, tạo điều kiện để Việt Nam mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường hội nhập và tranh thủ các nguồn lực bên ngoài. Sự đan xen giữa thuận lợi và khó khăn của môi trường quốc tế không chỉ tác động đến phát triển kinh tế - xã hội mà còn đặt ra những vấn đề mới trong việc tập hợp, vận động nhân dân, củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Trước hết, “Kinh tế thế giới mặc dù có dấu hiệu phục hồi sau khủng hoảng nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, bất ổn” [98, tr.28]. Trong điều kiện nền kinh tế có độ mở ngày càng cao, Việt Nam chịu tác động từ sự phục hồi chậm của nền kinh tế thế giới, những biến động của thị trường và sức ép cạnh tranh ngày càng lớn. Khó khăn trong sản xuất, kinh doanh ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là người lao động. Những vấn đề kinh tế vì vậy không chỉ tác động đến đời sống vật chất mà còn ảnh hưởng đến tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, đặt ra yêu cầu công tác dân vận phải hướng mạnh hơn vào những vấn đề thiết thực của đời sống, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, góp phần chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh, tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam. Việc tham gia ngày càng sâu rộng vào các liên kết kinh tế quốc tế và chuỗi giá trị toàn cầu đã mở rộng không gian phát triển, thu hút nguồn lực bên ngoài, đồng thời làm gia tăng sức ép cạnh tranh đối với nhiều lĩnh vực, tác động đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cơ cấu lao động xã hội. Quá trình này làm xuất hiện những yêu cầu mới trong việc tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân, nhất là công nhân, nông dân, người lao động trong các doanh nghiệp và các nhóm xã hội chịu tác động trực tiếp của quá trình hội nhập. Công tác dân vận vì vậy cần chú trọng đổi mới phương thức tiếp cận, mở rộng các hình thức tập hợp quần chúng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, góp phần giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích trong xã hội.

Sự phát triển của công nghệ thông tin, Internet và mạng xã hội tạo ra những thay đổi đáng kể trong đời sống xã hội và phương thức tiếp nhận thông tin của nhân dân. Không gian mạng trở thành môi trường thông tin đa chiều, nơi các nguồn thông tin chính thống và không chính thống cùng tồn tại, tác động trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và dư luận xã hội. Từ thực tiễn đó, yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận ngày càng trở nên cần thiết, nhất là trong nắm bắt tình hình tư tưởng, tăng cường đối thoại, tương tác với nhân dân và chủ động cung cấp, định hướng thông tin, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội.

Tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương, quá trình liên kết, hợp tác khu vực tiếp tục được thúc đẩy, trong đó việc hình thành Cộng đồng ASEAN năm 2015 tạo ra những cơ hội mới cho Việt Nam trong mở rộng quan hệ đối ngoại và phát triển kinh tế. Bên cạnh những thuận lợi, sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và những diễn biến phức tạp trên Biển Đông đã tác động đến môi trường an ninh khu vực và tâm lý xã hội trong nước. Những diễn biến đó đặt ra yêu cầu tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, nâng cao nhận thức, phát huy tinh thần

yêu nước và trách nhiệm của nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đồng thời củng cố sự đồng thuận và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Bên cạnh đó, giai đoạn 2011-2016 chứng kiến sự gia tăng của nhiều điểm nóng và xung đột chính trị, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố tại một số khu vực trên thế giới như Trung Đông, Bắc Phi và Đông Âu. Những diễn biến này không chỉ làm cho môi trường quốc tế trở nên bất ổn, khó dự báo mà còn tác động đến tâm lý xã hội và dư luận trong nước thông qua các phương tiện truyền thông và mạng xã hội. Điều đó đặt ra yêu cầu Đảng phải tăng cường lãnh đạo công tác dân vận nhằm chủ động nắm bắt tình hình nhân dân, góp phần định hướng dư luận xã hội, xử lý kịp thời những vấn đề nảy sinh từ cơ sở, củng cố “thế trận lòng dân” và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia, an ninh mạng và các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo ngày càng gia tăng, tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội và an ninh con người. Những thách thức này đòi hỏi Đảng tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận theo hướng chủ động, linh hoạt; phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, ứng phó và giải quyết các vấn đề nảy sinh, góp phần xây dựng và củng cố “thế trận lòng dân”.

Như vậy, tình hình thế giới và khu vực những năm 2011-2016, với sự đan xen giữa thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức, đã tác động trên nhiều phương diện đến Việt Nam và đời sống của các tầng lớp nhân dân. Khó khăn của kinh tế thế giới ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống; toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế làm cho nhu cầu, lợi ích của các nhóm xã hội thêm đa dạng; sự phát triển của Internet và mạng xã hội làm thay đổi môi trường thông tin; những diễn biến về chủ quyền và an ninh tác động đến tư tưởng, tình cảm và sự đồng thuận trong nhân dân. Những tác động đó đặt ra yêu cầu đối với Đảng trong việc tăng cường lãnh đạo, từng bước đổi mới nội dung và phương thức công tác dân vận, chủ động nắm bắt tình hình nhân dân, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, củng cố sự đồng thuận và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.1.2. Tình hình trong nước

Trong những năm 2011-2016, Việt Nam triển khai Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011-2020) và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) trong bối cảnh kinh tế thế giới phục hồi chậm và tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn. Ở trong nước, quá trình phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng, đồng thời cũng bộc lộ không ít hạn chế, khó khăn trên nhiều lĩnh vực, tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân và đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác dân vận và quá trình Đảng hoạch định, bổ sung chủ trương về công tác dân vận.

Về kinh tế, việc duy trì tốc độ tăng trưởng GDP bình quân khoảng 5,91%/năm [181, tr.9] cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã góp phần cải thiện đời sống vật chất của nhân dân, tạo thêm những điều kiện thuận lợi cho ổn định đời sống xã hội. Tuy nhiên, những hạn chế như chất lượng tăng trưởng chưa cao, năng suất lao động thấp, nợ công và nợ xấu gia tăng, cùng với tình trạng doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập và đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là người lao động. Những khó khăn đó tác động trực tiếp đến đời sống, tâm tư và nguyện vọng của một bộ phận nhân dân, đặt ra yêu cầu công tác dân vận phải kịp thời nắm bắt tình hình nhân dân, gắn chặt với việc quan tâm giải quyết những vấn đề dân sinh, thực hiện chính sách an sinh xã hội và góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Về văn hóa - xã hội: Việc thực hiện các chủ trương, chính sách giảm nghèo, phát triển giáo dục, y tế, khoa học và công nghệ, xây dựng đời sống văn hóa đã góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Quá trình đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu lao động và phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển đất nước, đồng thời làm xuất hiện sự đa dạng về nhu cầu, lợi ích và quan hệ xã hội. Tuy nhiên, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền vẫn còn lớn; tình trạng ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, dịch bệnh, khiếu kiện, tranh chấp đất đai và những mâu thuẫn về lợi ích ở một số địa bàn tiếp tục diễn biến phức tạp, nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Những vấn đề này không chỉ tác động đến tư tưởng, tâm tư và nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, mà còn đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác dân vận trong việc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở, góp phần củng cố sự đồng thuận xã hội và giữ vững ổn định, trật tự xã hội.

Về chính trị và xây dựng hệ thống chính trị: Quá trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, kiện toàn tổ chức bộ máy, đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Tuy nhiên, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực và ở một số địa phương còn hạn chế; tình trạng tham nhũng, quan liêu, lãng phí diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn quản lý và phát triển đất nước trở thành một trong những nhân tố tác động đến quá trình bổ sung, hoàn thiện chủ trương và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Việt Nam tiếp tục giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; quốc phòng, an ninh được củng cố; hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển đất nước. Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp; tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông, các thách thức an ninh phi truyền thống và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo tiếp tục tác động đến tình hình chính trị - xã hội và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong bối cảnh đó, công tác dân vận được đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới cả về nội dung và phương thức nhằm củng cố thể trận lòng dân, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tạo sự đồng thuận trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Như vậy, tình hình trong nước những năm 2011-2016 vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra nhiều khó khăn, thách thức đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận. Sự phát triển của kinh tế thị trường, công nghiệp

hóa, đô thị hóa và chuyển dịch cơ cấu lao động làm cho cơ cấu xã hội và lợi ích của các tầng lớp nhân dân ngày càng đa dạng; những vấn đề về việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, đất đai, môi trường và chênh lệch phát triển tác động trực tiếp đến đời sống nhân dân; yêu cầu phát huy dân chủ, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân ngày càng cao; những hạn chế trong quản lý nhà nước và hoạt động của một bộ phận cán bộ, đảng viên ảnh hưởng đến niềm tin và mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu Đảng phải tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương và tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác dân vận; hướng mạnh công tác dân vận về cơ sở, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nâng cao trách nhiệm của hệ thống chính trị, qua đó củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

2.1.2. Thực trạng công tác dân vận của Đảng trước năm 2011 và yêu cầu đặt ra

Trong 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới, cùng với quá trình phát triển nhận thức lý luận về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, chủ trương của Đảng về công tác dân vận từng bước được bổ sung, hoàn thiện. Trước năm 2011, công tác dân vận của Đảng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đồng thời cũng bộc lộ những hạn chế. Đó chính là cơ sở thực tiễn để Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển và hoàn thiện chủ trương về công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Về thành tựu, công tác dân vận đã có những chuyển biến quan trọng cả về nhận thức và tổ chức thực hiện. Nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của công tác dân vận ngày càng được hoàn thiện theo hướng gắn công tác dân vận với toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị, coi trọng việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân và tạo sự đồng thuận xã hội trong quá trình phát triển đất nước. Sự chuyển biến này thể hiện ở việc Đảng tiếp tục cụ thể hóa quan điểm công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác

dân vận. Đặc biệt, ngày 25/02/2010 Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW “*về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”, quy định cụ thể trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống chính trị, góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp trong tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Cùng với sự phát triển về nhận thức, hệ thống các chủ trương, quy định của Đảng về công tác dân vận và thực hiện dân chủ ở cơ sở từng bước được hoàn thiện, tiêu biểu như: Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị “*về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”; Kết luận số 65-KL/TW ngày 04/3/2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII “*về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”. Các văn bản đã góp phần hình thành khuôn khổ chính trị - pháp lý quan trọng nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội.

Thực tiễn triển khai cho thấy công tác dân vận từng bước được đổi mới theo hướng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và củng cố hệ thống chính trị. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm hơn. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước hướng mạnh về cơ sở, phát huy vai trò tập hợp, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong đó, phong trào “Dân vận khéo” được phát động từ năm 2009 đã từng bước được triển khai trong cả nước và bước đầu hình thành nhiều mô hình trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, giảm nghèo, xây dựng đời sống văn hóa. Phong trào góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và tạo tiền đề để tiếp tục nhân rộng các mô hình trong những giai đoạn tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận trước năm 2011 cũng bộc lộ những hạn chế nhất định. Việc thể chế hóa một số chủ trương của Đảng còn chậm, chưa đồng bộ, dẫn đến việc thực hiện dân chủ ở cơ sở có nơi còn mang tính hình thức. Tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán

bộ, đảng viên; biểu hiện quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm trong giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích của nhân dân đã ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Những hạn chế trên đã được chỉ ra trong Kết luận số 56-KL/TW ngày 04/3/2010 của Bộ Chính trị. Theo đó, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa thực sự đi vào chiều sâu; quyền làm chủ của nhân dân trên một số lĩnh vực chưa được phát huy đầy đủ; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao. Thực tiễn đó cho thấy yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp trong hệ thống chính trị, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện công tác dân vận, tạo cơ sở để Đảng bổ sung, phát triển chủ trương về công tác dân vận trong giai đoạn sau.

Trước năm 2011, cùng với quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nhiều vấn đề xã hội mới nảy sinh, tác động đến tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và công tác dân vận. Tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư diễn ra ở một số địa phương; các vụ việc ở Tây Nguyên (2001, 2004) liên quan đến vấn đề dân tộc, tôn giáo và các cuộc đình công, tranh chấp lao động tại một số khu công nghiệp vào những năm cuối thập niên 2000 là những biểu hiện tiêu biểu. Những vấn đề này phản ánh những yêu cầu mới trong việc nắm bắt tình hình nhân dân, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn xã hội ngay từ cơ sở và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, những biến đổi của đời sống kinh tế - xã hội cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận và phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị trong củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Thực tiễn công tác dân vận trước năm 2011 đặt ra yêu cầu đối với Đảng cần tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương về công tác dân vận phù hợp với tình hình mới. Trọng tâm là nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò của công tác dân vận; đổi mới nội dung và phương thức công tác dân vận theo hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Những yêu cầu đó trở thành cơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng tiếp

tục đề ra chủ trương đúng đắn nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

2.1.3. Chủ trương của Đảng về công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2016

Trong những năm 2011-2016, trên cơ sở tổng kết thực tiễn và yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng xác định mục tiêu tổng quát phát triển đất nước: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” [98, tr.14]. Việc xác định phát huy sức mạnh toàn dân tộc là một trong những là một trong những định hướng lớn của Đại hội, không chỉ khẳng định sự nhất quán của Đảng trong việc coi nhân dân là nguồn sức mạnh của sự nghiệp đổi mới mà còn tạo nền tảng chính trị quan trọng để tiếp tục hoàn thiện chủ trương về công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Nhằm thực hiện mục tiêu đã đề ra, Đại hội XI tiếp tục khẳng định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam; đồng thời nhấn mạnh:

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong bối cảnh mới... Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhân dân; tin dân, tôn trọng những người có ý kiến khác nhau; làm tốt công tác dân vận, có cơ chế, pháp luật để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình [98, tr.240].

Những yêu cầu về đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân và hoàn thiện cơ chế thực hiện quyền làm chủ đã phát triển chủ trương của Đảng về công tác dân vận theo hướng đề cao vai trò chủ thể của nhân dân, đồng thời xác định rõ hơn trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Qua đó cho thấy công tác dân vận tiếp tục được đặt ở vị trí quan trọng trong toàn bộ hoạt động của hệ thống chính trị.

Trên cơ sở các quan điểm đề ra, Đại hội XI xác định nhiệm vụ: “Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, giải quyết kịp thời những vướng mắc, bảo vệ quyền lợi, lợi ích của nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng” [98, tr.60]. Những quan điểm trên thể hiện bước phát triển trong tư duy của Đảng về công tác dân vận. Đảng không chỉ nhấn mạnh yêu cầu phát huy quyền làm chủ của nhân dân mà còn đề cao trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, qua đó tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và sự đồng thuận xã hội.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội XI, ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TW “*về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Nghị quyết xác định nhiệm vụ tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đồng thời phát huy vai trò giám sát, góp ý của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Chủ trương này tạo thêm điều kiện để nhân dân tham gia xây dựng Đảng, qua đó góp phần tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với nhân dân và nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

Ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”, tiếp tục hoàn thiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Nghị quyết khẳng định: “Công tác dân vận đã đạt được những kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác vận động nhân dân được đổi mới; đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy quyền làm chủ của nhân dân” [32, tr.1]. Bên cạnh những kết quả đạt được, Nghị quyết cũng chỉ ra những hạn chế, bất cập: việc triển khai các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận ở một số nơi còn chậm, hiệu quả chưa cao; công tác nắm bắt, dự báo tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân chưa kịp thời;

một số chủ trương, chính sách chưa đáp ứng đầy đủ lợi ích chính đáng của nhân dân, ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Nghị quyết số 25-NQ/TW xác định mục tiêu:

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; tập hợp vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước [32, tr.2].

Mục tiêu được xác định trong Nghị quyết phản ánh bước phát triển trong chủ trương của Đảng về công tác dân vận, chuyển trọng tâm từ yêu cầu tăng cường công tác dân vận sang đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đồng thời, Nghị quyết nhấn mạnh việc củng cố lòng tin của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển đất nước, qua đó khẳng định công tác dân vận vừa là nhiệm vụ chính trị thường xuyên, vừa là động lực quan trọng để huy động sức mạnh toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Nghị quyết số 25-NQ/TW đã đề ra quan điểm chỉ đạo quan trọng, thể hiện rõ sự phát triển nhận thức lý luận của Đảng về công tác dân vận. Trước hết, Nghị quyết tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về vai trò, vị trí chủ thể của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng: “Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ” [32, tr.3]; yêu cầu phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân gắn với bảo đảm lợi ích thiết thực của nhân dân, coi đây là động lực quan trọng thúc đẩy phong trào cách mạng; “kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh” [32, tr.3]. Bên cạnh đó, Nghị quyết đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ giữa

công tác dân vận với công tác xây dựng Đảng và xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, khẳng định: “Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh” [32, tr.3]; mọi chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân, vì nhân dân phục vụ; đề cao vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Một điểm mới quan trọng của Nghị quyết là xác định công tác dân vận không chỉ là nhiệm vụ của các cơ quan dân vận hay các đoàn thể chính trị - xã hội mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị: “Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang” [32, tr.3]. Trên cơ sở đó, Nghị quyết tiếp tục khẳng định cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” [32, tr.3], trong đó Đảng giữ vai trò lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội làm nòng cốt trong công tác vận động quần chúng; đồng thời, yêu cầu tiếp tục đổi mới các hình thức tập hợp nhân dân theo hướng “phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả” [32, tr.3], phù hợp với yêu cầu của tình hình mới. Nghị quyết số 25-NQ/TW đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đổi mới nội dung, phương thức và cơ chế thực hiện công tác dân vận, đồng thời đánh dấu bước phát triển mới trong nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

Đồng thời với chủ trương chung về công tác dân vận, Đảng đã cụ thể hóa chủ trương công tác dân vận đối với từng lĩnh vực, từng chủ thể trong hệ thống chính trị, bảo đảm việc triển khai được thực hiện đồng bộ và hiệu quả trong thực tiễn:

Về công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng (1/2011) xác định rõ yêu cầu đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trên cơ sở phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Điểm nổi bật trong chủ trương của Đảng là đặt công tác dân vận trong mối quan hệ hữu cơ với xây dựng

Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, qua đó chuyển mạnh từ tư duy quản lý hành chính sang tư duy phục vụ nhân dân và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đại hội khẳng định: “Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân” [98, tr.238-239]. Trên cơ sở đó, Đảng yêu cầu các cơ quan nhà nước không chỉ thực hiện chức năng quản lý mà còn phải bảo đảm để nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách. Vì vậy, Đại hội nhấn mạnh: “Thực hiện tốt hơn Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Phát huy dân chủ, đề cao trách nhiệm công dân, kỷ luật, kỷ cương xã hội; phê phán và nghiêm trị những hành vi vi phạm quyền làm chủ của nhân dân... chống tập trung quan liêu, khắc phục dân chủ hình thức” [98, tr.239]. Đồng thời, yêu cầu cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên đối thoại, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của nhân dân, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ thực tiễn nhằm củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước [98, tr.240]. Qua đó xác định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong thực hiện công tác dân vận, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới đã đánh dấu bước phát triển quan trọng khi đặt công tác dân vận của cơ quan nhà nước trong tổng thể xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Nghị quyết yêu cầu: “Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương mới của Đảng về dân vận thành các văn bản pháp luật để các cấp chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân thực hiện” [32, tr.5]. Nghị quyết số 25-NQ/TW đã cụ thể hóa chủ trương đổi mới công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước theo hướng chuyển yêu cầu về dân vận từ nhận thức chính trị thành trách nhiệm được thể chế hóa trong hoạt động quản lý nhà nước. Việc yêu cầu thể chế hóa các quan điểm của Đảng về dân vận thành các văn bản pháp luật không chỉ tạo cơ sở để các cấp

chính quyền tổ chức thực hiện thống nhất mà còn gắn hiệu quả công tác dân vận với chất lượng quản trị hành chính, việc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ.

Nhằm nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, ngày 14/7/2015, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 114-KL/TW “*về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”. Kết luận đánh giá công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần mở rộng dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và tăng cường mối quan hệ giữa Nhà nước với nhân dân. Đồng thời, Kết luận cũng chỉ rõ một số hạn chế chủ yếu như: “Hiệu quả cải cách hành chính chưa cao, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền... Hiệu quả, hiệu lực giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo chưa cao; tình trạng khiếu kiện đông người còn diễn biến phức tạp” [11, tr.1]. Việc đánh giá cả những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng trong việc nhìn nhận khách quan thực trạng công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, đồng thời xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đổi mới phương thức hoạt động của cơ quan hành chính, đẩy mạnh đối thoại với nhân dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý nhà nước.

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn, Kết luận số 114-KL/TW yêu cầu tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước, xác định đây là nhiệm vụ thường xuyên của toàn bộ hệ thống cơ quan nhà nước, gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Theo đó, Kết luận nhấn mạnh yêu cầu: “Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước” [11, tr.2]. Đồng thời, Kết luận yêu cầu nâng cao trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; phát huy dân chủ, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường đối thoại, giám sát và phản biện xã hội nhằm củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Kết luận số 114-KL/TW đã phát triển chủ trương của Đảng về công tác dân

vận trong các cơ quan nhà nước theo hướng gắn công tác dân vận với hoạt động công vụ, cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân; đồng thời xác định rõ hơn trách nhiệm của cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện công tác dân vận, qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong tập hợp, đoàn kết nhân dân, phát huy quyền làm chủ và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội yêu cầu tiếp tục củng cố tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa; phát huy vai trò nòng cốt trong tập hợp, đoàn kết nhân dân, thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đại hội XI nhấn mạnh: “Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục tăng cường tổ chức, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động... phát huy vai trò nòng cốt tập hợp, đoàn kết nhân dân xây dựng cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội” [98, tr.246]. Đại hội tiếp tục phát triển nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, gắn nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nhân dân với phát huy dân chủ, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước.

Đối với các giai cấp, tầng lớp và bộ phận nhân dân, Đại hội XI tiếp tục cụ thể hóa quan điểm xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích, chăm lo và bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của nhân dân. Đảng chủ trương xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh; phát huy vai trò của giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh và các tầng lớp nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [98, tr.240-242]. Đối với các đối tượng đặc thù, Đại hội tiếp tục khẳng định các nguyên tắc nhất quán trong công tác dân vận, như thực hiện “bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng tiến bộ” giữa các dân tộc; vận động các tôn giáo sống “tốt đời, đẹp đạo”; xác định người Việt Nam ở

nước ngoài là “một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam” [98, tr.244-245]. Chủ trương công tác dân vận vì vậy được xác định phù hợp hơn với vị trí, đặc điểm và lợi ích của từng giai cấp, tầng lớp, cộng đồng dân cư, gắn tập hợp, vận động với chăm lo lợi ích và phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 3/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” đã phát triển và cụ thể hóa các quan điểm của Đại hội XI. Nghị quyết dành một nội dung riêng về “Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” [32, tr.6-7]. Theo đó, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện vai trò đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở, phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm của từng giai tầng xã hội.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được xác định cụ thể hơn trong năm bắt tình hình nhân dân và tham gia xây dựng hệ thống chính trị. Nghị quyết nêu rõ: “Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ, ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện giám sát xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng” [32, tr.6-7]. Đồng thời, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được đổi mới theo hướng tạo điều kiện tăng tính tự chủ, chủ động, gần dân, sát dân.

Nghị quyết số 25-NQ/TW còn mở rộng phương thức tập hợp quần chúng thông qua phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các hội quần chúng, chính quyền và lực lượng vũ trang

trong công tác dân vận; phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng, công tác đối ngoại nhân dân và vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Những nội dung này làm rõ hơn phương thức tập hợp nhân dân và quan hệ phối hợp giữa các lực lượng tham gia công tác dân vận, phù hợp với sự đa dạng của cơ cấu xã hội. So với những định hướng được xác lập tại Đại hội XI, Nghị quyết số 25-NQ/TW đã cụ thể hóa trách nhiệm của các chủ thể, phương thức tập hợp quần chúng và cơ chế phối hợp trong công tác dân vận, gắn việc vận động nhân dân với phát huy dân chủ và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Chủ trương về giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được cụ thể hóa bằng các quy định của Bộ Chính trị. Ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW “*về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và Quyết định số 218-QĐ/TW “*về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”. Quyết định số 217-QĐ/TW xác lập quy chế thực hiện giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW quy định việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc ban hành hai quyết định đã cụ thể hóa các chủ trương về phát huy dân chủ và vai trò của nhân dân trong xây dựng hệ thống chính trị thành cơ chế thực hiện, tạo cơ sở để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện, góp ý xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền.

Công tác dân vận đối với từng giai cấp, tầng lớp, cộng đồng dân cư và địa bàn tiếp tục được cụ thể hóa bằng nhiều văn bản chuyên đề. Ngày 11/11/2011, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 14-KL/TW “*về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài*”; ngày 09/12/2011, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TW “*về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công*

nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế”; ngày 18/01/2013, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 55-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X “*về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”; ngày 25/12/2013, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 80-KL/TW về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X “*về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*”; ngày 07/4/2014, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 96-KL/TW về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư khóa X “*về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp*”; ngày 15/5/2014, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 97-KL/TW “*về một số chủ trương, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; ngày 20/10/2015, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 49-CT/TW “*về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*”. Hệ thống văn bản chuyên đề đã cụ thể hóa chủ trương công tác dân vận phù hợp với đặc điểm của từng giai cấp, tầng lớp, cộng đồng dân cư và địa bàn; gắn công tác tập hợp, vận động với chăm lo lợi ích, phát huy vai trò và khả năng đóng góp của các lực lượng xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị: Đại hội XI xác định: “Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức, bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị” [98, tr.258]; đồng thời, nhấn mạnh yêu cầu xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng, trong đó chú trọng xây dựng “đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, nhất là ở cấp chiến lược” [98, tr.259]. Gắn liền với việc kiện toàn bộ máy, Đảng yêu cầu triển khai thực hiện tốt quy chế dân vận trong hệ thống chính trị và nâng cao chất lượng công tác vận động nhân dân. Đặc biệt, công tác cán bộ dân vận phải gắn với việc định kỳ lấy ý kiến nhận xét của nhân dân về tư cách, đạo đức của cán bộ, đảng viên; đồng thời xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về trách

nhiệm, phẩm chất và lối sống [98, tr.258]. Những chủ trương trên thể hiện nhận thức của Đảng về mối quan hệ thống nhất giữa kiện toàn tổ chức bộ máy với xây dựng đội ngũ cán bộ, coi đây là điều kiện bảo đảm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Để xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, ngày 14/5/2011, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW “*về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, trong đó yêu cầu: “Đề cao ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện của mỗi người, nhất là vai trò gương mẫu của cán bộ chủ chốt các cấp, của người đứng đầu, của cấp trên; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm các quy định của tổ chức đảng, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và sự giám sát của nhân dân” [30, tr.1]. Đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Chỉ thị số 03-CT/TW là cơ sở quan trọng để xây dựng phong cách công tác gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân; gắn việc rèn luyện phẩm chất đạo đức với trách nhiệm phục vụ nhân dân và sự giám sát của nhân dân. Qua đó, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận có bản lĩnh chính trị, đạo đức công vụ và tác phong công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI xác định xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ dân vận là một trong những giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Về tổ chức bộ máy, Nghị quyết yêu cầu: “Củng cố ban dân vận các cấp; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận của Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược; có cơ chế, chính sách thu hút người có năng lực, có uy tín, có kinh nghiệm làm công tác dân vận” [32, tr.7]. Đồng thời nhấn mạnh: “Chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là cán bộ trẻ tuổi, có năng lực; khắc phục tình trạng đưa cán bộ phẩm chất, năng lực yếu kém và không có uy tín về làm công tác dân vận” [32, tr.7]. Điểm mới của Nghị quyết là gắn việc kiện toàn tổ chức với chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và hoàn thiện cơ chế sử dụng, đánh giá cán bộ dân vận trên cơ sở năng lực thực tiễn và uy tín trong nhân

dân. Bên cạnh đó, Nghị quyết yêu cầu thiết lập: “Chế độ báo cáo, thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình nhân dân và những hạn chế trong hoạt động lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận” [32, tr.7]. Từ đó, nâng cao chất lượng tham mưu, dự báo và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận.

Cụ thể hóa các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 25-NQ/TW vào thực tiễn tổ chức bộ máy, ngày 27/12/2013, Ban Bí thư ban hành Quy định số 220-QĐ/TW *“về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy”*, tạo cơ sở để kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Dân vận cấp huyện. Quy định xác định cơ cấu lãnh đạo: “Gồm trưởng ban, không quá 2 phó trưởng ban” [9, tr.10] và biên chế chuyên trách: “Có từ 4 đến 5 người” [9, tr.10]. Việc xác lập các chỉ số định lượng này nhằm tập trung nguồn lực vào thực chất công tác tham mưu, giảm thiểu các đầu mối trung gian. Để đảm bảo tính chuyên sâu, Ban Bí thư yêu cầu xác lập cơ cấu lao động: “phải có tối thiểu là 80% biên chế làm công tác nghiên cứu, tham mưu chuyên sâu” [9, tr.11]. Quy định này phản ánh bước chuyển từ chú trọng số lượng sang nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tham mưu, đồng thời yêu cầu các cấp ủy quan tâm bố trí, sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận. Quy định giao nhiệm vụ cụ thể cho Ban Dân vận cấp huyện trong công tác cán bộ: “Tham gia ý kiến về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, miễn nhiệm, kỷ luật đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận theo phân cấp quản lý” [9, tr.10]. Việc ban hành Quy định số 220-QĐ/TW đã góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng về kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan dân vận, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ và nâng cao hiệu quả hoạt động tham mưu của Ban Dân vận trong hệ thống chính trị.

Về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận: Để bảo đảm các chủ trương về công tác dân vận được triển khai thống nhất và hiệu quả, Đảng xác định công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết là một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo đối với công tác dân vận. Đại hội XI nhấn mạnh phải: “Triển khai thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận trong hệ thống chính trị” [98, tr.258]; đồng thời, yêu cầu: “Đề ra các giải pháp củng cố và đổi mới mô hình tổ chức, phương

thức hoạt động của các tổ chức đảng” [98, tr.259]. Qua đó xác định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tiếp tục xác định việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết là giải pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác dân vận. Nghị quyết yêu cầu: “Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện để nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận sớm đi vào cuộc sống, có hiệu quả thiết thực” [32, tr.7]. Theo đó, các cấp ủy đảng phải chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện công tác dân vận; đồng thời coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn để kịp thời tham mưu hoàn thiện chủ trương, chính sách về công tác dân vận. Nghị quyết nhấn mạnh:

Các cơ quan đảng ở Trung ương thường xuyên phối hợp, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi, kiểm tra việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Quan tâm nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là về xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, từ đó tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp [32, tr.8].

Điểm mới của Nghị quyết là gắn công tác kiểm tra, giám sát với nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và hoàn thiện chủ trương, qua đó nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận.

Nhằm hoàn thiện cơ chế giám sát trong lĩnh vực công tác dân vận, Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “*về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và Quyết định số 218-QĐ/TW “*về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”

cũng đã xác lập cơ chế để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Qua đó, tạo cơ sở để phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, nâng cao trách nhiệm của tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong tiếp thu, giải trình ý kiến của nhân dân, đồng thời tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư “*về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*” cũng đã đặt ra yêu cầu đối với các cấp ủy và cơ quan nhà nước: “Xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp” [11, tr.1]. Đồng thời nhấn mạnh: “Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Các cơ quan Nhà nước các cấp phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận” [11, tr.2]; xác lập chế độ hậu kiểm thông qua việc: “Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả việc thực hiện Kết luận này” [11, tr.2]. Kết luận số 114-KL/TW đã bổ sung cơ chế bảo đảm thực hiện công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước thông qua việc gắn trách nhiệm thực hiện với kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá thi đua, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận.

Bên cạnh các văn bản mới được ban hành trong giai đoạn 2011-2015, Đảng tiếp tục kế thừa và phát huy hiệu lực của nhiều văn bản đã ban hành trước đó nhưng vẫn còn giá trị chỉ đạo đối với công tác dân vận, như: Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành “*Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”; Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị “*về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”; ngày 04/3/2010, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII “*về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*”; ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX ban hành Nghị

quyết số 24-NQ/TW “*về công tác dân tộc*”; ngày 12/3/2003, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW “*về công tác tôn giáo*”. Các văn bản trên tiếp tục xác lập cơ sở chính trị cho việc tổ chức thực hiện công tác dân vận trong hệ thống chính trị, đồng thời quy định những yêu cầu về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện. Việc duy trì hiệu lực chỉ đạo của các văn bản này đã góp phần bảo đảm tính thống nhất trong triển khai chủ trương của Đảng về công tác dân vận, nhất là trong thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

2.2. ĐẢNG CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN (2011-2016)

2.2.1. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

Trong những năm 2011 đến năm 2016, Đảng chú trọng chỉ đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp theo hướng gắn phát huy quyền làm chủ của nhân dân với nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và trách nhiệm phục vụ nhân dân. Quan điểm, chủ trương đó được thể hiện trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “*tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” và được cụ thể hóa tại Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về “*nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*”. Các văn kiện trên tạo cơ sở để Đảng chỉ đạo gắn công tác dân vận ngày càng chặt chẽ hơn với hoạt động của bộ máy nhà nước, từ xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật đến cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Dân vận Trung ương¹ và ban dân vận các cấp phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác

¹Theo Quyết định số 209-QĐ/TW, ngày 31/7/2026 của Bộ Chính trị, chức năng, nhiệm vụ tham mưu về công tác dân vận của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương được chuyển sang Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương.

dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; đồng thời phối hợp với Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự đảng Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện. Thực hiện Chương trình số 42-CTr/BDVTW ngày 28/02/2011 “*về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về công tác dân vận*”, Ban Dân vận Trung ương tăng cường nghiên cứu thực tiễn, nắm tình hình nhân dân, tham mưu về công tác dân vận, nhất là những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, đồng thời hướng dẫn các cấp triển khai công tác dân vận trong hệ thống chính trị. Việc thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị “*về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*” góp phần xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và tăng cường sự phối hợp trong thực hiện công tác dân vận từ Trung ương đến địa phương. Qua đó, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp từng bước gắn chặt hơn với việc thực hiện chức năng quản lý, điều hành và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến nhân dân.

Trước hết, Đảng chỉ đạo đẩy mạnh thể chế hóa các quan điểm, chủ trương về công tác dân vận thành chính sách, pháp luật và các cơ chế tổ chức thực hiện. Quá trình này góp phần tiếp tục cụ thể hóa quan điểm “dân là gốc”, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Trên cơ sở đó, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Hiến pháp năm 2013, tiếp tục khẳng định nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân”, đồng thời xác định trách nhiệm của Nhà nước trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Cùng với Hiến pháp, nhiều đạo luật có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân được ban hành như: Luật Khiếu nại năm 2011, Luật Tố cáo năm 2011¹, Luật Tiếp công dân năm 2013, Luật Đất đai năm 2013², Luật Trưng cầu ý dân năm 2015... Việc ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật này góp phần thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ, bảo

¹Hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Tố cáo năm 2018 (có hiệu lực từ 01/01/2019).

²Hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Đất đai năm 2024 (có hiệu lực từ 01/8/2024).

đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, tạo cơ sở pháp lý để nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước và thực hiện quyền làm chủ [23, tr.19]. Đồng thời, hệ thống pháp luật ngày càng xác định cụ thể hơn trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức trong tiếp nhận, giải quyết những yêu cầu, kiến nghị và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Qua đó, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp không chỉ được thực hiện thông qua tuyên truyền, vận động mà ngày càng gắn với quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và thực thi công vụ.

Trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, cải cách hành chính được đẩy mạnh gắn với đổi mới lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về *“Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020”*, Chính phủ và chính quyền các cấp triển khai nhiều giải pháp về cải cách thể chế, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành *“Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương”* tạo cơ sở cho việc đổi mới phương thức tiếp nhận và giải quyết công việc theo hướng công khai, minh bạch và thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Đến năm 2015, cả nước đã đơn giản hóa 4.471 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 94,7% [87]; mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ hành chính đạt trung bình 78,33% [88, tr.60]. Cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” được triển khai rộng rãi, góp phần giảm các khâu trung gian và hạn chế phiền hà trong giải quyết thủ tục hành chính. Kết quả này cho thấy yêu cầu lấy sự phục vụ nhân dân làm một tiêu chí đánh giá hoạt động của bộ máy hành chính ngày càng được chú trọng, qua đó tác động đến phương thức thực hiện công tác dân vận của chính quyền.

Ở các địa phương, quá trình cải cách hành chính được cụ thể hóa bằng

những mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn. Quảng Ninh thành lập Trung tâm Hành chính công từ năm 2014 nhằm tập trung đầu mối giải quyết thủ tục và tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân; Đà Nẵng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử; Thành phố Hồ Chí Minh gắn cải cách thủ tục hành chính với nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức. Các mô hình tuy có cách thức tổ chức khác nhau nhưng đều hướng tới đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền theo hướng giảm phiền hà, tăng tính công khai và nâng cao chất lượng phục vụ. Từ góc độ công tác dân vận, thực tiễn đó cho thấy hiệu quả dân vận của chính quyền không chỉ gắn với tuyên truyền, vận động mà còn thể hiện ở chất lượng giải quyết công việc, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức và trách nhiệm của cơ quan nhà nước đối với nhân dân.

Cùng với cải cách hành chính, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được đẩy mạnh nhằm phát huy quyền làm chủ và mở rộng sự tham gia của nhân dân vào hoạt động quản lý nhà nước, quản lý xã hội. Các cấp ủy, chính quyền quan tâm kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ, tăng cường kiểm tra, đôn đốc và cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhất là trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân như đầu tư xây dựng, quy hoạch, đất đai và ngân sách địa phương. Việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn tiếp tục được triển khai trên cơ sở Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Bên cạnh đó, Nghị định số 60/2013/NĐ-CP ngày 19/6/2013 “*về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc*” và Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 “*về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập*” tiếp tục cụ thể hóa cơ chế thực hiện dân chủ trong các loại hình cơ sở, cơ quan, đơn vị, tạo điều kiện phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Đến năm 2015, đã có 256 văn bản được ban hành tại 54/63 tỉnh, thành phố [23, tr.19], tạo cơ sở để các địa phương cụ thể hóa việc thực hiện Quy chế dân

chủ phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc thực hiện dân chủ ở cơ sở từng bước tạo thêm điều kiện để nhân dân được biết, tham gia ý kiến và giám sát những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích của mình. Đồng thời, quá trình này đặt ra yêu cầu đối với chính quyền phải tăng cường công khai, tiếp nhận ý kiến, giải trình và chịu trách nhiệm trước nhân dân. Vì vậy, thực hiện dân chủ ở cơ sở vừa góp phần bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, vừa thúc đẩy đổi mới lề lối làm việc và phương thức hoạt động của chính quyền theo hướng công khai, minh bạch và gần dân hơn.

Gắn với phát huy dân chủ, mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân từng bước được đổi mới thông qua tăng cường đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Chính quyền các cấp chú trọng hơn việc lắng nghe, tiếp thu, giải thích và phản hồi những ý kiến, kiến nghị của nhân dân; đồng thời kịp thời nắm bắt và xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Trong những năm 2011- 2014, các cơ quan hành chính nhà nước đã tiếp trên 1,5 triệu lượt công dân, giải quyết 191.433 vụ việc khiếu nại, tố cáo, đạt tỷ lệ khoảng 87% [23, tr.19]. Việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo từng bước được gắn với đối thoại, tuyên truyền, giải thích và vận động, qua đó vừa góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, vừa tạo điều kiện để chính quyền nắm bắt những vấn đề nảy sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách.

Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 18/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ, nhiều địa phương đã tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Hà Nội chú trọng đối thoại trong giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng và tái định cư; Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường đối thoại trong quá trình chỉnh trang đô thị, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Bình Dương chú trọng đối thoại giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp trong quá trình phát triển các khu công nghiệp. Đây là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân, dễ phát sinh những vấn đề phức tạp nếu

thiếu thông tin và đối thoại trong quá trình tổ chức thực hiện. Thực tiễn đó cho thấy đối thoại ngày càng được chú trọng như một phương thức dân vận của chính quyền, qua đó tăng cường sự tương tác giữa chính quyền với nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và góp phần giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở.

Bên cạnh đó, phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị và giải quyết những vấn đề cụ thể ở cơ sở. Đến năm 2015, cả nước đã xây dựng khoảng 400.000 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên nhiều lĩnh vực như phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh trật tự, cải cách hành chính và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở [152, tr.246]. Trong hoạt động của chính quyền, các mô hình như “chính quyền thân thiện”, “công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ”, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân đã gắn công tác dân vận với đổi mới lề lối làm việc và thái độ phục vụ của cơ quan công quyền. Trong xây dựng nông thôn mới, việc vận động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công; các mô hình tự quản cộng đồng về an ninh, trật tự... góp phần phát huy vai trò của nhân dân trong thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết các vấn đề tại địa bàn cơ sở. Qua đó, phong trào “Dân vận khéo” góp phần đưa công tác dân vận vào giải quyết những nhiệm vụ và vấn đề cụ thể của thực tiễn, qua đó phát huy sự tham gia của nhân dân và tạo đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

Nhìn chung, trong giai đoạn 2011-2016, sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp có bước chuyển theo hướng gắn ngày càng chặt chẽ hơn với quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ máy nhà nước. Công tác dân vận không chỉ được thực hiện thông qua tuyên truyền, vận động mà ngày càng gắn với việc thể chế hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương phát huy quyền làm chủ của nhân dân, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, đối thoại, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Qua đó, hiệu quả công tác dân vận của chính quyền ngày càng gắn với chất lượng quản lý, điều hành, thực thi công

vụ và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích và đời sống của nhân dân; phương thức thực hiện công tác dân vận từng bước được đổi mới, góp phần tăng cường mối quan hệ giữa chính quyền với nhân dân và phát huy vai trò của nhân dân trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội.

2.2.2. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo

Trong những năm 2011 - 2016, quán triệt quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI về đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng chú trọng chỉ đạo đổi mới công tác dân vận đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và công tác vận động đồng bào dân tộc, tôn giáo theo hướng phát huy vai trò đại diện, tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Trọng tâm chỉ đạo trong giai đoạn này là đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội gắn với phát huy dân chủ, tăng cường giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, qua đó củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Trong quá trình triển khai chủ trương của Đảng, Ban Dân vận Trung ương và ban dân vận các cấp tiếp tục phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ công tác dân vận; đồng thời nắm tình hình nhân dân, tham mưu với cấp ủy xử lý các vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo và khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy vai trò tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Một nội dung quan trọng trong sự chỉ đạo của Đảng là từng bước hoàn thiện cơ chế, tạo cơ sở chính trị để phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương ban

hành Chương trình số 42-CTr/BDVTW ngày 28/02/2011 “*về thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng về công tác dân vận*”; Ban Chấp hành Trung ương khóa XI ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Đặc biệt, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW “*về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và Quyết định số 218-QĐ/TW “*về Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*”, qua đó cụ thể hóa cơ chế giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Các văn bản này không chỉ cụ thể hóa chủ trương của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn tạo cơ sở để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chủ động hơn trong thực hiện chức năng đại diện, giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trên cơ sở các quy định này, các cấp ủy đảng đã ban hành chương trình, kế hoạch triển khai, bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện trên phạm vi cả nước.

Cùng với việc hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, Đảng chỉ đạo đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo hướng lấy cơ sở làm địa bàn trọng tâm, nâng cao hiệu quả tập hợp, vận động quần chúng. Trong hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân và có vai trò quan trọng trong tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phương thức hoạt động của Mặt trận từng bước được đổi mới theo hướng nâng cao vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; đồng thời mở rộng hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mặt trận không chỉ thực hiện nhiệm vụ tập hợp, đoàn kết nhân dân mà còn phát huy vai trò tham gia góp ý đối với các chủ trương, chính sách quan trọng của Đảng và Nhà nước thông qua các hội đồng tư vấn và các hình thức phản biện xã hội.

Để nâng cao hiệu quả công tác dân vận, Đảng chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy từ Trung ương đến cơ sở, lấy khu dân cư làm địa bàn trọng tâm trong tổ chức các hoạt động vận động quần chúng. Việc kiện toàn Ban Công tác Mặt trận ở thôn, bản, tổ dân phố góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và tham gia hòa giải, giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Đồng thời, cơ chế phối hợp giữa Mặt trận với chính quyền, các cơ quan nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường, tạo sự gắn kết giữa công tác vận động quần chúng với việc thực hiện dân chủ ở cơ sở, quản lý xã hội và phát triển kinh tế - xã hội.

Trên cơ sở đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, Đảng chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trước hết, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” tiếp tục được triển khai sâu rộng và ngày càng đi vào thực chất. Việc bình xét, công nhận các danh hiệu văn hóa từng bước được điều chỉnh theo hướng nâng cao chất lượng và tính thực chất. Năm 2011, tỷ lệ gia đình văn hóa đạt khoảng 78%; đến năm 2014, mặc dù yêu cầu đánh giá được siết chặt hơn, cả nước vẫn duy trì trên 60% gia đình văn hóa và trên 63,34% khu dân cư văn hóa [23, tr.18]. Trong phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giữ vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động, hiệp thương và phối hợp tổ chức thực hiện. Thông qua việc vận động nhân dân hiến đất, đóng góp ngày công, kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng, phong trào đã tạo sự đồng thuận và huy động hiệu quả nguồn lực xã hội tham gia xây dựng nông thôn mới. Đến cuối năm 2015, cả nước có 1.566 xã đạt chuẩn nông thôn mới [100, tr.235]. Hoạt động vận động nguồn lực cho an sinh xã hội và Quỹ “Vì người nghèo” tiếp tục được đẩy mạnh, trở thành một điểm sáng trong công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Từ năm 2011 đến năm 2015, Mặt trận các cấp đã tham gia vận động trên 23.756 tỷ đồng cho các chương trình an sinh xã hội, trong đó Quỹ “Vì người nghèo” bốn cấp vận động được trên 5.860 tỷ đồng [23, tr.18]. Nguồn lực huy động được sử dụng để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà Đại

đoàn kết, các công trình phúc lợi và hỗ trợ người nghèo; đồng thời, Mặt trận các cấp trực tiếp vận động, phân bổ trên 2.682 tỷ đồng và tiếp nhận nhiều hàng hóa, hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ đồng bào bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn và các sự cố nghiêm trọng [23, tr.18]. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân ưu tiên sử dụng hàng hóa sản xuất trong nước, gắn vận động quần chúng với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Những kết quả trên cho thấy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng hướng mạnh về cơ sở, gắn hoạt động vận động quần chúng với quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và những nhu cầu thiết thực của nhân dân, qua đó phát huy tốt hơn vai trò trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trên nền tảng đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội triển khai công tác dân vận đối với từng giai cấp, tầng lớp xã hội, góp phần đưa các chủ trương của Đảng vào thực tiễn đời sống.

Trên cơ sở phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng đồng thời chú trọng chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, phương thức vận động phù hợp với đặc điểm của từng giai cấp, tầng lớp xã hội, qua đó mở rộng tập hợp quần chúng và phát huy vai trò của các lực lượng xã hội trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Đối với giai cấp công nhân, Đảng chỉ đạo đổi mới công tác dân vận theo hướng gắn chăm lo, đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động với phát huy vai trò của giai cấp công nhân trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Theo chủ trương của Đảng, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng hướng về cơ sở, chăm lo lợi ích thiết thực của đoàn viên, người lao động; gắn công tác vận động với các phong trào thi đua yêu nước nhằm khơi dậy tinh thần sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định. Các phong trào như “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân, viên

chức, lao động”, cùng các phong trào chuyên ngành như “Thắp sáng niềm tin, an toàn, hiệu quả” trong ngành điện lực, “Ngày công cao, sản lượng cao, thu nhập cao” trong ngành than - khoáng sản, “Luyện tay nghề, thi thợ giỏi” trong ngành dệt may và cao su góp phần gắn công tác vận động công nhân với nhiệm vụ lao động, sản xuất, nâng cao trình độ nghề nghiệp và xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

Không chỉ dừng lại ở việc phát động các phong trào thi đua, Đảng còn chỉ đạo tổ chức Công đoàn đổi mới hoạt động theo hướng tăng cường chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Các chương trình như “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn” cùng nhiều mô hình hướng về đoàn viên và người lao động được triển khai. Nhiều mô hình như “Khu nhà trọ văn hóa”, “Tổ tự quản công nhân” được triển khai tại một số địa bàn tập trung đông công nhân như Bình Dương, Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh. Cùng với hoạt động chăm lo của tổ chức Công đoàn, chính sách phát triển nhà ở xã hội tại các địa bàn tập trung đông công nhân được triển khai nhằm từng bước giải quyết nhu cầu về chỗ ở của người lao động. Nhiều mô hình như “Khu nhà trọ văn hóa”, “Tổ tự quản công nhân”, các dự án phát triển nhà ở xã hội được triển khai hiệu quả tại một số tỉnh, thành phố như Bình Dương, Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh. Riêng tỉnh Bình Dương đã triển khai 82 dự án nhà ở xã hội với khoảng 3,9 triệu m² sàn, đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho khoảng 240.000 người [191]. Những hoạt động trên cho thấy công tác vận động công nhân ngày càng gắn với chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích và giải quyết những nhu cầu thiết thực của người lao động, qua đó tăng cường khả năng tập hợp công nhân của tổ chức Công đoàn.

Việc kết hợp giữa các phong trào thi đua với các chương trình an sinh xã hội đã tạo chuyển biến rõ nét trong công tác vận động đối với giai cấp công nhân, qua đó góp phần củng cố tổ chức Công đoàn và nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân. Kết quả, đến năm 2015, số lượng công nhân của cả nước tăng từ 11,3 triệu người (2011) tăng lên 12,9 triệu người (2015) [190]; số đoàn viên Công đoàn đạt khoảng 9,2 triệu người; trên 20.000 thỏa ước lao động tập thể được ký kết, bao phủ khoảng 70% doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn. Các chương trình “Mái ấm

Công đoàn”, “Tết Sum vầy” đã hỗ trợ hàng chục nghìn căn nhà và hàng triệu lượt công nhân có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, năng suất lao động tăng bình quân khoảng 4,2%/năm, thu nhập bình quân công nhân đạt 5,3 triệu đồng/tháng, tăng gần 50% so với năm 2011 [213].

Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò là tổ chức chính trị - xã hội nòng cốt trong tập hợp, vận động và đoàn kết giai cấp nông dân; đồng thời đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng phát huy tính chủ động, tự quản và nội lực của nông dân trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt thông qua việc triển khai Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư về Đề án “*Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020*”, công tác vận động nông dân được đổi mới theo hướng gắn chặt với lợi ích thiết thực của hội viên, lấy các phong trào thi đua làm phương thức tập hợp, khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của nông dân trong phát triển kinh tế và xây dựng nông thôn mới. Theo đó, các phong trào như “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân tham gia xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng, an ninh” được triển khai sâu rộng, thu hút hàng triệu hộ nông dân tham gia; qua đó xuất hiện nhiều mô hình sản xuất, kinh doanh hiệu quả, tạo việc làm tại chỗ cho hơn 12,6 triệu lao động [202].

Điểm nổi bật trong giai đoạn này là phương thức vận động nông dân từng bước chuyển từ chủ yếu tuyên truyền, vận động sang hỗ trợ tổ chức sản xuất, liên kết phát triển kinh tế và xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả. Nhiều mô hình tiêu biểu được hình thành và nhân rộng: “Cánh đồng mẫu lớn” tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long, góp phần đẩy mạnh đồn điền đổi thửa, cơ giới hóa sản xuất và tăng cường liên kết giữa nông dân với doanh nghiệp. Bên cạnh đó, mô hình canh tác “Lúa-Tôm” tại Bạc Liêu¹ và mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở Lâm Đồng đã cho thấy hiệu quả rõ rệt trong nâng cao giá trị sản xuất và thích ứng với điều kiện phát triển mới. Trong xây dựng nông thôn mới, nông dân cả nước

¹Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Bạc Liêu và tỉnh Cà Mau được sắp xếp thành tỉnh Cà Mau.

đã hiến trên 24,7 triệu m² đất, đóng góp hơn 2.000 tỷ đồng và trên 29 triệu ngày công lao động để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn. Đồng thời, các mô hình “Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu”, “Vườn mẫu” được triển khai đầu tiên tại Hà Tĩnh, sau đó từng bước nhân rộng ở nhiều địa phương, góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cảnh quan nông thôn và tăng cường tính tự quản của cộng đồng dân cư. Tại các vùng miền núi, phong trào “đưa cây ăn quả lên đất dốc” tại Sơn La hay mô hình thâm canh cây công nghiệp gắn với nhà máy chế biến tại Thanh Hóa đã giúp hàng nghìn hộ dân ổn định sinh kế và thoát nghèo bền vững.

Việc đổi mới phương thức vận động theo hướng phát huy vai trò chủ thể của nông dân đã tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn. Đến cuối năm 2015, cả nước có 1.566 xã đạt chuẩn nông thôn mới (17,5% số xã, tăng gần tám lần so với 2011) [100, tr.235]; thu nhập bình quân khu vực nông thôn đạt khoảng 24,4 triệu đồng/người/năm; tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm còn 8,2% [181, tr.157]; hàng triệu hộ nông dân đăng ký sản xuất, kinh doanh giỏi; hàng trăm nghìn hộ nông dân thoát nghèo bền vững.

Đối với thanh niên, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phát huy vai trò nòng cốt chính trị trong công tác thanh niên; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam chú trọng mở rộng đoàn kết, tập hợp thanh niên, thông qua các phong trào hành động cách mạng gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Theo đó, các phong trào “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Thanh niên tình nguyện” được triển khai gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, bảo vệ môi trường và giữ gìn an ninh trật tự.

Tổ chức Đoàn và Hội triển khai nhiều mô hình tập hợp, vận động phù hợp với đặc điểm của thanh niên và yêu cầu phát triển của đất nước. Bên cạnh các mô hình như “Làng thanh niên lập nghiệp”, “Cánh đồng mẫu lớn của thanh niên”, Đoàn Thanh niên tham gia thực hiện Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã tại 64 huyện nghèo [81], góp phần bổ sung đội ngũ cán bộ trẻ cho cơ sở, nhất là tại các địa bàn khó khăn.

Bên cạnh đó, các mô hình “Thấp sáng đường quê”, “Cầu nông thôn thanh niên”, “Đảo Thanh niên” được nhân rộng, huy động sự tham gia của đông đảo đoàn viên, thanh niên vào xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Thông qua các phong trào và mô hình này, công tác dân vận đối với thanh niên từng bước chuyển từ vận động theo phong trào sang phát huy vai trò chủ thể, tính xung kích và sáng tạo của thanh niên trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ Tổ quốc.

Những hoạt động trên đã tạo chuyển biến tích cực trong công tác vận động thanh niên, đồng thời khẳng định tinh thần xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ trong đời sống xã hội. Từ các mô hình thí điểm, phong trào từng bước được nhân rộng, chuyển hóa thành những giá trị vật chất và tinh thần cụ thể, đóng góp thiết thực vào phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương. Kết quả, đã có 7.033 câu lạc bộ, tổ hợp tác, hợp tác xã thanh niên được thành lập; đoàn viên, thanh niên đóng góp hơn 1,5 triệu ngày công xây dựng 10.907 km đường giao thông nông thôn, 89.205 km kênh mương nội đồng, 2.820 nhà văn hóa và 5.255 nhà nhân ái [225, tr.4]. Quỹ quốc gia về việc làm (kênh Trung ương Đoàn) đạt 72,0679 tỷ đồng, triển khai tại 61 tỉnh, thành với 1.420 dự án, giải quyết việc làm cho khoảng 3.300 lao động; dư nợ tín dụng do tổ chức Đoàn quản lý đạt 18.711 tỷ đồng (khoảng 12,2% toàn hệ thống) [225, tr.4]. Bên cạnh đó, công tác giáo dục chính trị tư tưởng có chuyển biến rõ rệt với hơn 5,8 triệu lượt đoàn viên được tuyên truyền, bồi dưỡng [225, tr.7].

Triển khai các chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ và bình đẳng giới, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tập hợp, vận động và phát huy tiềm năng của các tầng lớp phụ nữ. Các phong trào thi đua như “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” tiếp tục được triển khai sâu rộng. Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” được xác định là một trong những nội dung trọng tâm, gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các cấp Hội đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống. Nhiều mô hình dân vận được triển khai như “Tuyến đường hoa phụ nữ tự quản”, “Hũ gạo tình thương”, “Ổng tiền tiết kiệm”, chương trình “Mái ấm tình thương” và

các mô hình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, góp phần cải thiện đời sống hội viên và xây dựng cộng đồng dân cư.

Việc tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác phụ nữ và bình đẳng giới đã đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đào tạo nghề và công tác cán bộ nữ. Kết quả thực tiễn ghi nhận những con số ấn tượng: các cấp Hội đã hỗ trợ gần 5,4 triệu lượt hộ nghèo, trong đó có trên 2,4 triệu hộ do phụ nữ làm chủ; giúp khoảng 410.000 hộ thoát nghèo bền vững và thành lập được hơn 6.500 mô hình kinh tế hợp tác, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý [125, tr.24-25]. Công tác đào tạo và giải quyết việc làm được đẩy mạnh thông qua việc tư vấn cho trên 1,8 triệu lao động nữ và đào tạo nghề cho hơn 540 nghìn phụ nữ [125, tr.24-25], tạo nền tảng để nâng cao thu nhập và ổn định đời sống. Đặc biệt, công tác cán bộ nữ có bước tiến vượt bậc với tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XIII đạt 24,4% [125, tr.32]. Tại nhiều địa phương, tỷ lệ phụ nữ tham gia cấp ủy và đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị ngày càng tăng, phản ánh sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

Quán triệt chủ trương của Đảng về công tác dân vận đối với các giai cấp, tầng lớp nhân dân, Hội Cựu chiến binh Việt Nam đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và giữ gìn an ninh trật tự. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cấp ủy và chính quyền địa phương đã tạo điều kiện để Hội phát huy tốt vai trò nòng cốt trong tuyên truyền, vận động hội viên giữ vững bản lĩnh chính trị, tích cực tham gia phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Nhiều mô hình tiêu biểu được hình thành và nhân rộng như “Tiếng kèn an ninh”, “Đường phố tự quản”, “Ba không”, “Ba xóa”, qua đó nâng cao hiệu quả công tác tự quản, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và xây dựng khối đoàn kết ở khu dân cư. Sự lãnh đạo của Đảng cùng việc phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” đã tạo động lực để các phong trào của Hội đi vào thực chất, phát huy hiệu quả trong đời sống xã hội. Việc gắn kết giữa nhiệm vụ tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền với các phong trào giúp nhau phát triển kinh tế đã cải thiện đời sống hội viên, đồng thời củng cố niềm tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền ở cơ sở. Kết quả, đến năm 2015, cả nước có 7.728 doanh nghiệp do cựu

chiến binh làm chủ, tạo việc làm cho hơn 546.000 lao động [120]; tỷ lệ hộ cận nghèo trong hội viên còn 4,26%, trong khi tỷ lệ hộ khá và giàu đạt 53,3% [114].

Nhằm phát huy vai trò của đội ngũ trí thức trong sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Đảng lãnh đạo công tác vận động trí thức thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam... tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp và phát huy trí tuệ của đội ngũ trí thức tham gia xây dựng và phát triển đất nước. Trong giai đoạn 2011-2016, Nhà nước ban hành nhiều cơ chế, chính sách nhằm tạo môi trường thuận lợi để đội ngũ trí thức phát huy năng lực nghiên cứu, sáng tạo và tham gia phản biện xã hội. Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 cùng hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia tạo điều kiện để trí thức tham gia nghiên cứu, ứng dụng khoa học và đóng góp vào quá trình hoạch định chính sách. Nhiều mô hình được triển khai như “Vườn ươm công nghệ cao” tại Thành phố Hồ Chí Minh, các hội đồng tư vấn, phản biện ở Hà Nội và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao tại Đà Nẵng...

Các tổ chức hội quần chúng tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, phản biện xã hội, nghiên cứu khoa học và sáng tạo văn hóa, nghệ thuật. Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam đẩy mạnh hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội đối với nhiều chương trình, dự án; tổ chức các giải thưởng sáng tạo khoa học kỹ thuật. Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam triển khai nhiều cuộc vận động sáng tác về cách mạng, công cuộc đổi mới và bảo vệ chủ quyền biên giới, hải đảo. Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tham gia thực hiện các đề án về Quốc sử, giáo dục truyền thống và bảo tồn di sản văn hóa. Hội Luật gia Việt Nam tham gia góp ý xây dựng Hiến pháp năm 2013, phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho nhân dân. Sự đổi mới lãnh đạo của Đảng và phương thức tập hợp của các tổ chức hội đã khơi dậy mạnh mẽ năng lực cống hiến, chuyển hóa tiềm năng trí tuệ thành những thành tựu thực tiễn. Đến năm 2015, đội ngũ trí thức cả

nước với 4,9 triệu người, chiếm hơn 11,5% lực lượng lao động xã hội [23]; tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên đạt khoảng 8,5% [181, tr.146]; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 4,35%/năm [113]; Việt Nam xếp thứ 52/141 quốc gia theo Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2015 [179].

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, công tác vận động doanh nhân được triển khai thông qua việc hoàn thiện thể chế, chính sách và tăng cường đối thoại giữa Đảng, Nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp. Trọng tâm lãnh đạo của Đảng là hoàn thiện thể chế kinh tế, thể hiện qua việc ban hành Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2014, tạo khuôn khổ pháp lý thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Đồng thời, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) cùng các hiệp hội doanh nghiệp như Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hiệp hội Doanh nhân trẻ... tăng cường hoạt động đối thoại, tham vấn chính sách và hỗ trợ doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, đội ngũ doanh nhân tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội, giảm nghèo và phát triển cộng đồng. Thực hiện các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Cả nước chung tay vì người nghèo”, nhiều doanh nghiệp đã tham gia xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai và triển khai các chương trình hỗ trợ sinh kế. Nhiều mô hình được thực hiện như hỗ trợ con giống, cây giống, chuyển giao kỹ thuật sản xuất và liên kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Điển hình, Chương trình “Bò giống giúp người nghèo biên giới” của Tập đoàn Viettel trao tặng 24.000 con bò giống (trị giá 360 tỷ đồng) cho hộ nghèo tại 11 tỉnh biên giới [59]; mô hình “Cánh đồng mẫu lớn” với diện tích trên 556.000 ha có sự tham gia của các doanh nghiệp nông nghiệp trong hỗ trợ kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm [193].

Những chuyển biến trong lãnh đạo của Đảng và nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp đã mang lại những kết quả tích cực: Đến năm 2015, cả nước có hơn 550.000 doanh nghiệp hoạt động [180, tr.12]. Khu vực kinh tế tư nhân dưới sự dẫn dắt của đội ngũ doanh nhân đã đóng góp khoảng 40% GDP và tạo ra trên 85% việc làm mới

cho toàn xã hội [74, tr.24]. Sự đồng thuận giữa chính quyền và doanh nghiệp được cải thiện rõ rệt với tỷ lệ doanh nghiệp hài lòng về thủ tục hành chính đạt khoảng 78% [229, tr.18].

Quán triệt quan điểm nhất quán coi người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không thể tách rời và là nguồn lực quan trọng của cộng đồng dân tộc, Đảng đã lãnh đạo đẩy mạnh công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài thông qua việc hoàn thiện thể chế và chính sách; đổi mới phương thức dân vận, kết hợp hài hòa giữa vận động, thuyết phục với các biện pháp hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của kiều bào. Đảng chỉ đạo tăng cường cơ chế phối hợp giữa các cơ quan đối ngoại với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đồng thời chú trọng công tác bảo hộ công dân như một giải pháp then chốt để củng cố niềm tin của kiều bào đối với Tổ quốc. Trong thực tiễn, nhiều mô hình dân vận tiêu biểu đã được triển khai hiệu quả và có sức lan tỏa rộng rãi như: chương trình “Xuân Quê hương”, “Trại hè Việt Nam”, cùng các diễn đàn kết nối trí thức và doanh nhân kiều bào. Đặc biệt, vai trò của Nhà nước trong việc bảo vệ công dân được khẳng định rõ nét qua việc tổ chức sơ tán thành công lao động tại Libya (2011) và hỗ trợ cộng đồng tại Ukraine (2014) trong các tình huống khủng hoảng. Những hoạt động đó không chỉ tăng cường mối liên hệ giữa kiều bào với quê hương, đất nước mà còn củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực để cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp ngày càng tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nhờ triển khai đồng bộ các chủ trương và giải pháp trên, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần phát huy nguồn lực của cộng đồng kiều bào phục vụ phát triển đất nước. Đến năm 2015, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 4,5 triệu người tại 109 quốc gia và vùng lãnh thổ [23, tr.18]; lượng kiều hối tăng từ khoảng 9 tỷ USD năm 2011 lên 13,2 tỷ USD năm 2015, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia nhận kiều hối lớn trên thế giới [157]. Kiều bào đã đầu tư hơn 3.600 dự án với tổng vốn trên 8,6 tỷ USD [230], tập trung vào các lĩnh vực bất động sản, công nghiệp chế biến và dịch vụ.

Song song với lãnh đạo công tác dân vận chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, hội quần chúng, Đảng còn đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác dân

vận đối với nhóm xã hội đặc thù gồm đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo, nhằm củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội, chủ quyền và an ninh quốc gia.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, hệ thống Ban Dân vận từ Trung ương đến cơ sở giữ vai trò là cơ quan tham mưu, phối hợp và trực tiếp triển khai công tác dân vận đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ủy ban Dân tộc, Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác dân tộc, tôn giáo; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện trong toàn hệ thống chính trị. Ở địa phương, ban dân vận các cấp trực tiếp nắm tình hình nhân dân, phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các lực lượng liên quan trong tuyên truyền, vận động quần chúng, giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở, đồng thời tham mưu cấp ủy chỉ đạo xử lý những vấn đề liên quan đến dân tộc, tôn giáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với đồng bào các dân tộc, tôn giáo.

Thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân tộc, công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai gắn với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững và đầu tư kết cấu hạ tầng, trọng tâm là Chương trình 134, Chương trình 135 giai đoạn III cùng các chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và phát triển sinh kế. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với các bộ, ngành tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện nhiều đề án, chính sách quan trọng, đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các địa phương cụ thể hóa phù hợp với điều kiện từng vùng, từng địa bàn. Quá trình triển khai đã góp phần cải thiện điều kiện sống và phát triển hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt trên 68%, trên 80% số xã có công trình thủy lợi; nhiều địa bàn miền núi duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân trên 10%/năm [23, tr.10]. Song song với việc thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Đảng chỉ đạo phát huy vai trò của lực lượng nòng cốt ở cơ sở như bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, già làng, trưởng dòng họ và người có uy tín trong tuyên truyền, vận động nhân dân, giữ gìn an ninh trật tự và củng cố khối đại đoàn

kết. Nhiều mô hình dân vận phù hợp với đặc điểm từng vùng được triển khai, như phát huy vai trò người có uy tín ở Tây Bắc, già làng tham gia giữ gìn an ninh ở Tây Nguyên, chức sắc, chức việc Phật giáo Nam tông Khmer ở Nam Bộ. Đồng thời, các cấp ủy, chính quyền tập trung chỉ đạo giải quyết những vấn đề dân sinh bức thiết như đất sản xuất, quy hoạch dân cư, tái định cư các công trình thủy điện tại Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Tuyên Quang, Đắk Lắk, Gia Lai, góp phần ổn định đời sống nhân dân và hạn chế phát sinh các điểm nóng ở cơ sở [23, tr.20]. Để nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện, các địa phương tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng hệ thống văn bản chỉ đạo và hướng dẫn phù hợp với điều kiện thực tiễn. Trong giai đoạn 2010-2015, 54/63 tỉnh, thành phố đã ban hành 254 văn bản tham mưu về công tác dân tộc [23, tr.20], tạo cơ sở thống nhất trong tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Đối với đồng bào các tôn giáo, Đảng chỉ đạo triển khai công tác dân vận trên cơ sở tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; đồng thời phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong những năm 2011-2016, Đảng tập trung chỉ đạo hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, tạo cơ sở để thực hiện thống nhất chủ trương đối với đồng bào có đạo. Tiêu biểu là việc Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo, góp phần cụ thể hóa chủ trương của Đảng thành cơ sở pháp lý cho công tác quản lý và vận động đồng bào có đạo.

Để triển khai các chủ trương của Đảng về công tác tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các bộ, ngành tham mưu Ban Bí thư, Bộ Chính trị ban hành, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác tôn giáo; đồng thời phối hợp giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Ở địa phương, ban dân vận các cấp tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương; phối hợp kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác tôn giáo,

tăng cường đối thoại, tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ tôn giáo và giải quyết kịp thời các nhu cầu chính đáng như xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự; phong phẩm, bổ nhiệm chức sắc; tổ chức các hoạt động tôn giáo theo quy định của pháp luật.

Nhiều mô hình dân vận được triển khai phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, như “Sống tốt đời, đẹp đạo”, “Xứ đạo bình yên”, góp phần tăng cường sự gắn kết giữa các tổ chức tôn giáo với chính quyền và cộng đồng dân cư. Các cấp ủy, chính quyền cũng tập trung chỉ đạo xử lý những vấn đề phức tạp liên quan đến tôn giáo, trong đó có việc vận động, đấu tranh xóa bỏ tà đạo “Hà Môn” tại Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk; xử lý tổ chức bất hợp pháp lợi dụng tín ngưỡng “Đương Văn Minh” tại Tuyên Quang, Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn; đồng thời giải quyết kịp thời nhiều vụ việc phát sinh tại Hà Nội, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế và Đà Nẵng [23, tr.20]. Nhờ đó, hoạt động tôn giáo trong giai đoạn 2011-2016 cơ bản diễn ra ổn định; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân được bảo đảm; các tổ chức tôn giáo và đồng bào có đạo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động nhân đạo, từ thiện và phát triển kinh tế - xã hội, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Như vậy, trong những năm 2011-2016, công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng và công tác vận động các giai cấp, tầng lớp, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai trên nhiều lĩnh vực và địa bàn. Sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng tham gia công tác dân vận được tăng cường; nội dung, phương thức tập hợp, vận động nhân dân từng bước được đổi mới, gắn với chăm lo đời sống, giải quyết quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Việc phát huy dân chủ, giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền từng bước được thực hiện, góp phần củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

2.2.3. Đảng chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận

Trên cơ sở chủ trương của Đảng về công tác dân vận và xây dựng hệ thống chính trị, trong giai đoạn 2011-2016, Đảng tập trung chỉ đạo kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân vận theo hướng đồng bộ, thống nhất và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác dân vận, bảo đảm sự thống nhất giữa lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện từ Trung ương đến cơ sở.

Về tổ chức bộ máy: Đảng tập trung chỉ đạo rà soát, kiện toàn các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện công tác dân vận, đồng thời xác định rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng chủ thể trong hệ thống chính trị.

Ban Dân vận các cấp: Trong những năm 2011-2016, cơ quan dân vận của Đảng được củng cố, kiện toàn gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy về công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương thực hiện chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận; ban dân vận của cấp ủy địa phương tham mưu cho cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận. Với chức năng là cơ quan tham mưu của cấp ủy, ban dân vận các cấp thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất; hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận; nắm và tổng hợp tình hình nhân dân, tham mưu, đề xuất với cấp ủy giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác dân vận theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ở cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ban dân vận tỉnh ủy, thành ủy; ở cấp huyện có ban dân vận huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy. Ở cấp xã, công tác dân vận được cấp ủy lãnh đạo và phân công cán bộ phụ trách phù hợp với tổ chức bộ máy ở cơ sở; tại thôn, bản, xóm, ấp, tổ dân phố, nhiều địa phương xây dựng mô hình “tổ dân vận”, tăng cường lực lượng trực tiếp nắm tình hình, tuyên truyền và vận động nhân dân tại địa bàn dân cư.

Đến cuối năm 2015, mô hình “tổ dân vận” được triển khai rộng rãi ở nhiều địa phương; khoảng một phần ba số tỉnh, thành phố (Bắc Ninh, Bắc Giang, Nghệ An, Đồng Nai, Đồng Tháp, An Giang...) thành lập tổ dân vận tại 80-100% thôn, bản, xóm, ấp, tổ dân phố; khoảng một phần ba số tỉnh, thành phố khác (Hà Nội, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Vĩnh Long...) triển khai với tỷ lệ 50-60% [23, tr.20]. Việc mở rộng mô hình “tổ dân vận” đã cụ thể hóa chủ trương hướng công tác dân vận về cơ sở, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, góp phần tăng cường khả năng nắm tình hình, tuyên truyền, vận động và tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa bàn dân cư.

Hệ thống tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng: Đảng chỉ đạo củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả tập hợp, đoàn kết và vận động nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Việc củng cố tổ chức được gắn với nâng cao chất lượng hoạt động, năng lực tập hợp, vận động nhân dân và hướng mạnh hoạt động về cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được tổ chức từ Trung ương đến cơ sở, bao gồm Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã. Các tổ chức chính trị - xã hội gồm Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Cựu chiến binh Việt Nam, được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và điều lệ của từng tổ chức. Các hội quần chúng được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, phạm vi hoạt động và điều lệ của từng hội. Việc củng cố tổ chức và duy trì hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng tạo điều kiện mở rộng các hình thức tập hợp, vận động nhân dân, phù hợp với đặc điểm của từng giai cấp, tầng lớp và bộ phận dân cư.

Trong những năm 2011-2016, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được chú trọng hướng về cơ sở và địa bàn dân cư. Ban công tác Mặt trận, các chi hội, chi đoàn trực tiếp tuyên truyền, vận động

đoàn viên, hội viên và nhân dân; nắm bắt, tập hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh tại cơ sở. Hoạt động tại địa bàn dân cư góp phần nâng cao hiệu quả tập hợp, vận động nhân dân, tăng cường mối liên hệ giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân được thể hiện rõ hơn thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Việc Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 tạo cơ sở để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội; đồng thời để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp: Trong những năm 2011-2016, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp trong công tác dân vận được Đảng chú trọng và cụ thể hóa trong tổ chức thực hiện. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp được thực hiện gắn với chức năng quản lý nhà nước, cải cách hành chính, phát huy dân chủ, giải quyết kiến nghị của nhân dân và nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Qua đó, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong quan hệ với nhân dân được xác định cụ thể hơn.

Ở Trung ương, Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác dân vận được triển khai trong quá trình quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Ở địa phương, chính quyền các cấp trực tiếp triển khai chủ trương, chính sách, giải quyết những vấn đề liên quan đến đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân theo chức năng, thẩm quyền.

Ở cơ sở, nơi chính quyền trực tiếp và thường xuyên giải quyết công việc của nhân dân, công tác dân vận được thực hiện thông qua phát huy dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và những vấn đề phát

sinh tại địa bàn. Qua hoạt động quản lý, điều hành và giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến nhân dân, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác dân vận được xác định cụ thể hơn.

Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp đồng thời được triển khai thông qua cải cách hành chính và nâng cao chất lượng giải quyết công việc cho tổ chức và công dân. Việc thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đối thoại với nhân dân được tăng cường, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong thực thi công vụ.

Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận: Trong những năm 2011-2016, xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận được triển khai gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng tham mưu, tổ chức thực hiện. Trên cơ sở chủ trương của Đảng, các cấp ủy quan tâm xây dựng, bố trí và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; chú trọng đội ngũ cán bộ chuyên trách dân vận, cán bộ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia công tác vận động quần chúng. Công tác xây dựng đội ngũ chú trọng phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực thực tiễn và kỹ năng vận động quần chúng, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng lực lượng.

Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI xác định nhiệm vụ kiện toàn ban dân vận các cấp; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận của Đảng, nhất là cán bộ tham mưu chiến lược; chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ dân vận và quan tâm cán bộ trẻ có năng lực. Trên cơ sở đó, các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ được chú trọng, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Ở các cấp, các ngành, việc phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận được chú trọng, đồng thời phân công đảng viên trực tiếp làm công tác vận động quần chúng ở cơ sở [23, tr.13]. Việc phân công góp phần xác định rõ trách nhiệm

của cán bộ, đảng viên trong nắm tình hình, phản ánh tâm tư, nguyện vọng và thực hiện công tác vận động quần chúng tại cơ sở.

Đội ngũ cán bộ chuyên trách dân vận được bố trí gắn với quá trình kiện toàn cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy. Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy, thành ủy trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy tạo cơ sở cho việc kiện toàn tổ chức bộ máy và bố trí cán bộ của ban dân vận cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan dân vận được quy định cụ thể hơn cũng đặt ra yêu cầu tương ứng đối với cán bộ chuyên trách về năng lực nghiên cứu, tổng hợp, tham mưu và nắm tình hình nhân dân.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tăng cường. Các cấp ủy quan tâm “đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ Dân vận” [23, tr.14]. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng chú trọng lý luận chính trị, nghiệp vụ công tác dân vận, kiến thức và kỹ năng cần thiết cho thực hiện nhiệm vụ. Cùng với bố trí, sử dụng cán bộ phù hợp, quá trình rèn luyện trong thực tiễn góp phần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của cán bộ dân vận.

Đối với cán bộ Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ được gắn với yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao năng lực tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân. Trình độ lý luận, năng lực thực tiễn, khả năng nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kỹ năng tuyên truyền và vận động quần chúng được chú trọng trong quá trình xây dựng đội ngũ.

Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số được quan tâm, nhất là nguồn cán bộ tại chỗ. Các cấp ủy chú trọng thực hiện những chính sách, giải pháp “thích hợp để tạo nguồn đội ngũ cán bộ dân tộc tại chỗ” [23, tr.10]. Đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số có điều kiện phát huy lợi thế về sự am hiểu địa bàn, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đời sống của đồng bào, góp phần nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách ở vùng dân tộc, miền núi.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được phát huy vai trò trong công tác vận động quần chúng tại cộng đồng. Thực hiện Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg, cả nước có hơn 33.000 người có uy tín, tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động nhân dân, hòa giải ở cơ sở và giữ gìn ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa bàn dân cư [226, tr.15]. Việc phát huy vai trò của người có uy tín góp phần tăng cường hiệu quả tuyên truyền, vận động, hòa giải và tập hợp đồng bào tại cơ sở, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Nhìn chung, trong những năm 2011-2016, tổ chức bộ máy làm công tác dân vận được củng cố, kiện toàn; chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức tham gia công tác dân vận được xác định cụ thể hơn. Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ được triển khai gắn với phân công, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí và sử dụng cán bộ, đồng thời chú trọng nguồn cán bộ tại chỗ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Kết quả đạt được góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, nắm tình hình nhân dân và tổ chức thực hiện công tác dân vận từ Trung ương đến cơ sở.

2.2.4. Đảng chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận

Trong những năm 2011-2016, cùng với ban hành và tổ chức thực hiện các chủ trương về công tác dân vận, Đảng chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết nhằm đánh giá kết quả thực hiện trong thực tiễn. Kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt, cụ thể hóa và chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, kết luận của Đảng; trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và kết quả thực hiện công tác dân vận. Sơ kết, tổng kết được tiến hành trên cơ sở kết quả kiểm tra, khảo sát và nghiên cứu thực tiễn, góp phần cung cấp căn cứ để đánh giá kết quả lãnh đạo, rút kinh nghiệm, bổ sung và hoàn thiện chủ trương, giải pháp về công tác dân vận.

Trước hết, Đảng chỉ đạo tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình quán triệt và tổ chức thực hiện các chủ trương về công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa những nội dung trọng tâm của Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị. Ban Dân vận Trung ương tăng cường kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Chương trình hành động; tổ chức khảo sát, kiểm tra tại 63 tỉnh, thành phố để nắm tình hình, phát hiện những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, làm cơ sở đề xuất giải pháp và tham mưu điều chỉnh, bổ sung chủ trương, giải pháp khi cần thiết [23, tr.1-2]. Phạm vi kiểm tra, khảo sát trên cả nước tạo điều kiện đánh giá quá trình thực hiện chủ trương ở các địa bàn, đồng thời cung cấp thông tin thực tiễn phục vụ công tác tham mưu về dân vận.

Hệ thống ban dân vận các cấp thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Đảng về công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về các chủ trương và giải pháp lớn đối với công tác dân vận; hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện và tham mưu sơ kết, tổng kết các văn bản của Đảng về công tác dân vận trong hệ thống chính trị [23, tr.2-3]. Công tác kiểm tra theo đó được thực hiện gắn với chức năng tham mưu của hệ thống dân vận, tạo cơ sở để nắm tình hình thực hiện từ Trung ương đến địa phương và kịp thời đề xuất những vấn đề cần tiếp tục chỉ đạo.

Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào những chủ trương lớn của Đảng về công tác dân vận, trong đó có Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về ban hành *Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị* và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*. Trọng tâm kiểm tra bao gồm trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận; kết quả cụ thể hóa chủ trương thành chương trình, kế hoạch; sự phối hợp giữa các chủ thể và kết quả thực hiện tại địa phương, cơ quan, đơn vị. Đến cuối giai đoạn, việc tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Quyết định số

290-QĐ/TW ở các cấp, các ngành, địa phương tiếp tục được xác định là một trong những nhiệm vụ cần tập trung thực hiện [23, tr.15-16].

Đối với công tác dân vận của chính quyền, kiểm tra, giám sát được gắn với trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong quản lý, điều hành và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến nhân dân. Các cấp ủy tăng cường kiểm tra, đôn đốc thực hiện các nghị quyết của Trung ương về công tác dân vận; Hội đồng nhân dân các cấp đẩy mạnh khảo sát, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, nhất là đối với những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phối hợp với ban dân vận và Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền [23, tr.4-5]. Nội dung kiểm tra từng bước gắn với việc thực hiện chức trách của chính quyền, cải cách hành chính, tiếp công dân và giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở là một nội dung thường xuyên trong công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Ban dân vận các cấp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền củng cố Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; tăng cường kiểm tra, đôn đốc và hằng năm tiến hành sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện [23, tr.7]. Nhiều địa phương tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; triển khai Quy chế dân chủ tại nơi làm việc và mở rộng thực hiện trong doanh nghiệp tư nhân, cơ sở dịch vụ ngoài công lập, cũng như trong các lĩnh vực liên quan đến đền bù, giải phóng mặt bằng và tái định cư. Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ các cấp được củng cố, các cuộc kiểm tra được tiến hành ở nhiều cấp, ngành [23, tr.7-8]. Công tác kiểm tra gắn với sơ kết, tổng kết góp phần duy trì nền nếp thực hiện dân chủ ở cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Cùng với hoạt động kiểm tra của cấp ủy và cơ quan nhà nước, Đảng chú trọng phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Các cấp ủy chỉ đạo xây dựng cơ chế để Mặt trận và các đoàn thể tham gia giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách liên

quan đến phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh; các chương trình, dự án tác động trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân; việc thực hiện Quy chế dân chủ và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên [23, tr.7]. Hoạt động giám sát của các tổ chức đại diện cho nhân dân bổ sung thêm kênh thông tin để cấp ủy, chính quyền nắm bắt kết quả thực hiện chủ trương, chính sách và những vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội.

Từ năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW về “*Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*” và Quyết định số 218-QĐ/TW về “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*” tạo cơ sở chính trị để phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan chức năng của Quốc hội tiến hành giám sát theo chuyên đề, lựa chọn một số vụ việc phức tạp, gây bức xúc trong nhân dân để tổ chức giám sát; đồng thời tăng cường tập hợp ý kiến, kiến nghị, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân thông qua tiếp xúc cử tri và hoạt động tại cộng đồng dân cư. Phạm vi giám sát vì vậy được mở rộng, gắn hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội với sự tham gia của nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Đối với các địa bàn và lĩnh vực đặc thù, kiểm tra, giám sát được gắn với công tác nắm tình hình và giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các cấp ủy chú trọng nắm tình hình tại những địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác dân tộc, nhất là các vấn đề về đất sản xuất, quy hoạch dân cư, bảo tồn bản sắc văn hóa và đời sống của đồng bào [23, tr.10]. Trong công tác tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương và ban dân vận các địa phương tăng cường theo dõi, nắm tình hình, phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu giải quyết những nhu cầu chính đáng và các vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo. Công tác kiểm tra, theo dõi ở các lĩnh vực này góp phần cung cấp thông tin cho cấp ủy

trong lãnh đạo, chỉ đạo và lựa chọn biện pháp vận động phù hợp với đặc điểm của từng địa bàn, đối tượng.

Cùng với kiểm tra, giám sát, công tác sơ kết, tổng kết được tiến hành thường xuyên và theo từng chuyên đề. Trung ương chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định có liên quan đến công tác dân vận; Ban Dân vận Trung ương thực hiện chức năng tham mưu, hướng dẫn và tổ chức sơ kết, tổng kết theo nhiệm vụ được giao. Chế độ giao ban giữa cơ quan dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương được duy trì định kỳ; hội nghị sơ kết 6 tháng và tổng kết năm về công tác dân vận của hệ thống chính trị được tổ chức định kỳ [23, tr.3]. Thông qua giao ban, sơ kết và tổng kết, kết quả thực hiện được đánh giá, kinh nghiệm thực tiễn được trao đổi, những vấn đề mới phát sinh được tổng hợp để xác định nhiệm vụ, giải pháp tiếp theo.

Bên cạnh sơ kết, tổng kết định kỳ, nhiều chủ trương và lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến công tác dân vận được tổ chức sơ kết, tổng kết theo chuyên đề. Ban Dân vận Trung ương tham mưu hoặc tham gia sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tổng kết Chỉ thị số 42-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của hội quần chúng; sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW về công tác phụ nữ, Nghị quyết số 20-NQ/TW về xây dựng giai cấp công nhân và Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 về công tác thanh niên; khảo sát việc thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức [23, tr.16-17]. Nội dung sơ kết, tổng kết bao quát các chủ trương trực tiếp về công tác dân vận và các chủ trương đối với từng giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội, tạo cơ sở thực tiễn để đánh giá kết quả công tác vận động quần chúng trên từng lĩnh vực.

Trong lĩnh vực tôn giáo, Ban Dân vận Trung ương tham mưu sơ kết, tổng kết nhiều chủ trương của Đảng, trong đó có tổng kết 10 năm thực hiện Thông báo số 160-TB/TW về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành; sơ kết 5 năm

thực hiện Thông báo Kết luận số 21-TB/TW; phối hợp tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về công tác tôn giáo và tổng kết việc thực hiện một số chủ trương của Chính phủ đối với đạo Tin lành [23, tr.12]. Kết quả sơ kết, tổng kết cung cấp thêm căn cứ thực tiễn để đánh giá tình hình tôn giáo, công tác vận động đồng bào có đạo và đề xuất các chủ trương, giải pháp phù hợp.

Sơ kết, tổng kết còn được kết hợp với nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn về công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương triển khai các đề tài, đề án nghiên cứu về mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân và công tác xây dựng Đảng qua 30 năm đổi mới. Kết quả nghiên cứu, cùng với tổng kết Chỉ thị số 30-CT/TW và sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, bổ sung cơ sở lý luận và thực tiễn cho công tác tham mưu với Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Sự kết hợp giữa khảo sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và nghiên cứu thực tiễn góp phần nâng cao cơ sở khoa học của quá trình tham mưu, đề xuất chủ trương về công tác dân vận.

Kết quả kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết phản ánh tương đối toàn diện quá trình tổ chức thực hiện công tác dân vận trong giai đoạn 2011-2016. Các cấp ủy tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết và Chương trình hành động về công tác dân vận từ Trung ương đến cơ sở; ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò tham mưu, phối hợp triển khai nhiệm vụ [23, tr.13]. Những vấn đề được nhận diện qua kiểm tra và tổng kết trở thành cơ sở để tiếp tục xác định yêu cầu đối với công tác dân vận, nhất là tăng cường trách nhiệm của cấp ủy, nâng cao hiệu quả phối hợp, chủ động nắm tình hình nhân dân và giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, yêu cầu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện chủ trương; coi trọng sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận để rút kinh nghiệm, chủ động tham mưu và đề xuất các chủ

trương, giải pháp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới tiếp tục được xác định [23, tr.14]. Đến cuối giai đoạn, việc tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Quyết định số 290-QĐ/TW ở các cấp, các ngành, địa phương được đặt ra như một nhiệm vụ tiếp tục thực hiện [23, tr.15-16]. Kết quả kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết vì vậy vừa phục vụ đánh giá quá trình thực hiện trong giai đoạn 2011-2016, vừa cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc xác định nội dung, nhiệm vụ công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Như vậy, trong những năm 2011-2016, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết được Đảng quan tâm chỉ đạo và triển khai trên nhiều nội dung, từ kiểm tra quá trình quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện chủ trương đến khảo sát thực tiễn, giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; từ sơ kết, tổng kết định kỳ đến tổng kết theo từng chủ trương, lĩnh vực và đối tượng. Kết quả của các hoạt động này góp phần cung cấp thông tin thực tiễn, đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm và bổ sung căn cứ cho quá trình hoàn thiện chủ trương, giải pháp và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận.

Tiểu kết chương 2

Từ năm 2011 đến năm 2016, công tác dân vận của Đảng được triển khai trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và xuất hiện nhiều vấn đề xã hội mới tác động trực tiếp đến đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Trước yêu cầu của thực tiễn, Đảng đã bổ sung, phát triển và cụ thể hóa nhiều chủ trương quan trọng về công tác dân vận, tạo cơ sở chính trị và định hướng cho việc tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị.

Công tác dân vận tiếp tục được Đảng xác định là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và giữ vai trò quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Các quan điểm về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và gắn công tác dân vận với việc giải quyết lợi ích thiết thực của nhân dân được khẳng định và cụ thể hóa trong nhiều văn bản của Đảng. Đặc biệt, Nghị quyết số 25-NQ/TW (2013) đánh dấu bước phát triển quan trọng trong nhận thức của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện mới.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận được triển khai tương đối đồng bộ trên các lĩnh vực và trong toàn hệ thống chính trị. Dân vận của các cơ quan nhà nước được đẩy mạnh gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, cải cách hành chính và tăng cường đối thoại với nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, công tác dân vận đối với các giai cấp, tầng lớp xã hội, đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào tôn giáo có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng thiết thực, gần dân và hướng mạnh về cơ sở.

Cùng với đó, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận tiếp tục được kiện toàn; cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị được tăng cường; công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận được chú trọng. Nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn được tổng kết, bổ sung, góp phần nâng cao hiệu

quả công tác dân vận và từng bước hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng trên lĩnh vực này.

Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong giai đoạn 2011-2016 vẫn còn một số hạn chế như việc triển khai ở một số địa phương chưa đồng đều; công tác nắm bắt tình hình nhân dân có lúc chưa kịp thời; chất lượng phối hợp giữa các lực lượng trong hệ thống chính trị còn có mặt hạn chế; một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật sự sâu sát cơ sở, còn biểu hiện hành chính hóa trong thực hiện nhiệm vụ. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2011-2016 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận, thể hiện ở sự hoàn thiện chủ trương, tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện và nâng cao hiệu quả phối hợp của cả hệ thống chính trị. Những kết quả đạt được không chỉ góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước, mà còn tạo tiền đề quan trọng để Đảng tiếp tục đổi mới công tác dân vận trong giai đoạn 2016-2021.

Chương 3

ĐẢNG LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN

TỪ NĂM 2016 ĐẾN NĂM 2021

3.1. BỐI CẢNH MỚI VÀ CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN (2016-2021)

3.1.1. Bối cảnh lịch sử

3.1.1.1. *Tình hình thế giới*

Trong những năm 2016-2021, tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp và khó dự báo hơn so với giai đoạn trước. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; chủ nghĩa bảo hộ thương mại gia tăng; xung đột cục bộ, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ và các thách thức an ninh truyền thống, an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp. Những biến động đó làm cho môi trường quốc tế và khu vực tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, tác động trực tiếp đến môi trường hòa bình, an ninh và điều kiện phát triển của Việt Nam. Trong bối cảnh đó, việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường đồng thuận xã hội trở thành yêu cầu quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đặt ra yêu cầu Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương và đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận.

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển với nhiều hình thức và mức độ ngày càng sâu rộng. Việc hình thành các liên kết kinh tế khu vực, sự gia tăng của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu mà Việt Nam tham gia, đã mở ra nhiều cơ hội mở rộng hợp tác, thu hút nguồn lực và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước. Tuy nhiên, quá trình hội nhập cũng làm gia tăng tác động của các yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội từ bên ngoài; đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với năng lực quản trị quốc gia và khả năng thích ứng của hệ thống chính trị trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Những

tác động của hội nhập đến sản xuất, việc làm, thu nhập và đời sống không giống nhau giữa các ngành, lĩnh vực và nhóm xã hội, làm cho nhu cầu và lợi ích của các tầng lớp nhân dân ngày càng đa dạng. Công tác dân vận vì thế phải quan tâm hơn đến những biến đổi trong đời sống nhân dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, góp phần giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích và tạo sự đồng thuận trong quá trình hội nhập.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ đã tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, chính trị và xã hội trên phạm vi toàn cầu. Sự phát triển của công nghệ thông tin, Internet và mạng xã hội làm thay đổi phương thức tiếp nhận, trao đổi và lan truyền thông tin của người dân, tạo điều kiện mở rộng giao lưu, kết nối và tiếp cận thông tin. Không gian mạng ngày càng trở thành nơi người dân tiếp nhận, chia sẻ thông tin, bày tỏ ý kiến và phản ánh những vấn đề của đời sống xã hội. Thông tin được truyền tải nhanh chóng từ nhiều nguồn, làm cho dư luận xã hội dễ hình thành và lan truyền rộng rãi hơn, tác động trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng và tâm trạng của nhân dân. Vì vậy, việc nắm bắt tình hình nhân dân không thể chỉ dựa vào các phương thức trực tiếp mà phải quan tâm đến ý kiến, tâm tư và dư luận trên không gian mạng. Đây là vấn đề ngày càng nổi lên, đặt ra yêu cầu cao hơn đối với nội dung và phương thức công tác dân vận trong giai đoạn này. Đồng thời, các thế lực thù địch tăng cường lợi dụng Internet và mạng xã hội để phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự lan truyền nhanh chóng của thông tin sai lệch khiến công tác nắm bắt tư tưởng và định hướng dư luận xã hội trở nên phức tạp hơn. Công tác dân vận phải kịp thời nắm bắt những vấn đề nhân dân quan tâm, tăng cường cung cấp thông tin, giải thích và định hướng nhận thức, qua đó góp phần củng cố niềm tin và sự đồng thuận trong nhân dân.

Các thách thức an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tội phạm xuyên quốc gia và an ninh mạng ngày càng gia tăng, tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế - xã hội và an ninh con người. Các thách thức này ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực và các tầng lớp nhân dân, đồng thời đòi hỏi sự

tham gia của nhân dân trong phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả. Công tác dân vận vì vậy không chỉ tập trung vào tuyên truyền, vận động mà còn phải chú trọng tập hợp và phát huy vai trò của nhân dân trong giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống cộng đồng. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 bùng phát từ cuối năm 2019 đã gây ra cuộc khủng hoảng y tế và kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu, tác động sâu rộng đến Việt Nam. Đại dịch không chỉ làm phát sinh nhiều vấn đề xã hội mới mà còn đặt công tác dân vận trước những yêu cầu mới và cấp bách, đòi hỏi Đảng phải phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong phòng, chống dịch, chăm lo an sinh xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước.

Như vậy, tình hình thế giới giai đoạn 2016-2021 vừa tạo ra những thời cơ, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với Việt Nam. Đáng chú ý, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng làm cho nhu cầu và lợi ích của các nhóm xã hội thêm đa dạng; sự phát triển của Internet và mạng xã hội làm thay đổi môi trường thông tin và cách thức thể hiện ý kiến của người dân; các thách thức an ninh phi truyền thống và đại dịch Covid-19 làm xuất hiện những yêu cầu mới trong tập hợp, vận động và phát huy vai trò của nhân dân. Những biến đổi này đòi hỏi Đảng phải tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận, nắm chắc tình hình nhân dân, quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.1.1.2. Tình hình trong nước

Trong những năm 2016-2021, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước tiếp tục đạt được những thành tựu quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục làm thay đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động và cơ cấu xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước được nâng lên. Bên cạnh những kết quả đạt được, sự phát triển của đất nước cũng làm nảy sinh nhiều vấn đề mới liên quan đến đời sống, quyền và lợi ích của

nhân dân, tác động trực tiếp đến công tác dân vận và mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Về kinh tế: Nền kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, bình quân đạt khoảng 6%/năm [101, tr.20]; cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; hội nhập kinh tế quốc tế được đẩy mạnh với việc Việt Nam tham gia và thực thi các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương và Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu. Những kết quả đạt được tạo thêm nguồn lực cho phát triển, mở rộng cơ hội việc làm, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống nhân dân. Tuy nhiên, quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế thị trường và đô thị hóa cũng làm nảy sinh những vấn đề liên quan đến việc làm, thu nhập, đất đai, môi trường, giải phóng mặt bằng, tái định cư và an sinh xã hội ở một số địa phương. Tác động của quá trình phát triển không giống nhau giữa các vùng, địa bàn và nhóm xã hội, làm cho nhu cầu và lợi ích của các tầng lớp nhân dân ngày càng đa dạng. Những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của nhân dân, nếu chậm được giải quyết, có thể làm nảy sinh bức xúc và ảnh hưởng đến sự đồng thuận xã hội. Điều đó đòi hỏi công tác dân vận phải sâu sát cơ sở, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và góp phần giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích.

Về văn hóa - xã hội: Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; giáo dục, y tế, văn hóa, khoa học và công nghệ có bước phát triển; các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo và chăm lo các đối tượng chính sách tiếp tục được thực hiện. Tuy nhiên, khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền, vấn đề việc làm, môi trường, chất lượng dịch vụ công, điều kiện sống và một số vấn đề dân sinh vẫn tác động trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Quá trình đô thị hóa, di chuyển lao động và biến đổi cơ cấu xã hội làm cho điều kiện sống, nghề nghiệp, nhu cầu của các nhóm xã hội ngày càng khác nhau. Sự thay đổi này đặt ra yêu cầu công tác dân vận phải chú ý hơn đến đặc điểm của từng nhóm xã hội, từng địa bàn và những vấn đề cụ thể mà nhân dân quan tâm.

Sự phát triển nhanh của Internet và mạng xã hội tạo ra những thay đổi rõ nét trong đời sống chính trị - xã hội. Người dân có điều kiện tiếp cận thông tin, bày tỏ ý kiến, phản ánh kiến nghị và tham gia trao đổi về những vấn đề liên quan đến đời sống và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Dư luận xã hội vì thế có thể hình thành và lan truyền nhanh hơn. Công tác dân vận không chỉ nắm bắt tình hình nhân dân qua các kênh truyền thống mà còn phải quan tâm đến ý kiến, phản ánh trên môi trường mạng, đồng thời tăng cường cung cấp thông tin, lắng nghe và phản hồi những vấn đề nhân dân quan tâm. Yêu cầu phát huy dân chủ trong đời sống xã hội ngày càng cao. Nhân dân không chỉ quan tâm đến kết quả thực hiện chủ trương, chính sách mà còn có nhu cầu được thông tin, tham gia ý kiến, giám sát và phản biện đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của mình. Điều này đòi hỏi công tác dân vận phải thực hiện tốt hơn vai trò nắm bắt, tập hợp, phản ánh ý kiến của nhân dân, tăng cường đối thoại và góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Về chính trị và xây dựng hệ thống chính trị: Việc triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và cải cách hành chính đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước, phát huy dân chủ và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh; vai trò của nhân dân trong góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và giám sát cán bộ, đảng viên được coi trọng hơn. Trong quá trình đó, công tác dân vận ngày càng gắn chặt với xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đồng thời đặt ra yêu cầu nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu, những hạn chế trong quản lý xã hội và giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số địa phương vẫn ảnh hưởng đến niềm tin của nhân dân. Thực tế cho thấy hiệu quả công tác dân vận không chỉ phụ thuộc vào tuyên truyền, vận động mà còn gắn với trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và kết quả giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến

quyền và lợi ích của nhân dân. Vì vậy, tăng cường trách nhiệm, khắc phục biểu hiện quan liêu, xa dân và phát huy vai trò giám sát của nhân dân trở thành yêu cầu quan trọng trong củng cố mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại: Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội cơ bản được bảo đảm. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được triển khai toàn diện, đồng bộ, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước và nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam. Việc Việt Nam đảm nhiệm vai trò Chủ tịch ASEAN năm 2020 và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021 đã khẳng định vị thế, trách nhiệm ngày càng cao của đất nước trong các vấn đề khu vực và quốc tế. Tuy nhiên, tình hình Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp; các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là an ninh mạng, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục đặt ra nhiều vấn đề đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu tăng cường tuyên truyền, vận động, tạo sự thống nhất về nhận thức, phát huy trách nhiệm của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và “thế trận lòng dân”.

Đặc biệt, từ năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát đã gây ra những tác động sâu rộng đến đời sống kinh tế - xã hội. Năm 2020, tăng trưởng kinh tế đạt 2,91%, là mức thấp nhất trong giai đoạn 2011-2020 nhưng vẫn thuộc nhóm cao trên thế giới trong bối cảnh đại dịch [182, tr.9]. Dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, việc làm, thu nhập và đời sống của nhiều nhóm dân cư. Nhiều người lao động mất hoặc thiếu việc làm, thu nhập giảm; một bộ phận người dân gặp khó khăn, cần được hỗ trợ kịp thời. Yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội, cung cấp thông tin chính xác, ổn định tâm lý và tạo sự đồng thuận trong nhân dân trở nên cấp thiết. Trong bối cảnh đó, sự đồng thuận, ý thức trách nhiệm và sự tham gia của nhân dân trở thành những nhân tố quan trọng trong tổ chức thực hiện các chủ trương, biện pháp phòng, chống dịch. Thực tiễn phòng, chống đại dịch Covid 19 đặt công tác dân vận trước những nhiệm vụ mới, không chỉ trong tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống

dịch mà còn trong nắm bắt tình hình, chăm lo đời sống, hỗ trợ người dân, huy động các nguồn lực xã hội và phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ trong cộng đồng. Qua đó, vai trò của công tác dân vận trong củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tập hợp và phát huy sức mạnh của nhân dân được thể hiện rõ hơn; đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức dân vận để thích ứng với những tình huống mới, phức tạp và cấp bách.

Như vậy, tình hình trong nước giai đoạn 2016-2021 vừa tạo ra những điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra nhiều vấn đề mới đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận. Những biến đổi về kinh tế, xã hội, môi trường thông tin, yêu cầu phát huy dân chủ, xây dựng và chỉnh đốn Đảng đã tác động trực tiếp đến đối tượng, nội dung và phương thức công tác dân vận. Đặc biệt, đại dịch Covid 19 làm nổi bật yêu cầu phát huy vai trò của nhân dân, củng cố niềm tin, sự đồng thuận và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Bối cảnh đó đặt ra yêu cầu Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương, tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận; hướng mạnh về cơ sở, sâu sát nhân dân, chăm lo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

3.1.2. Những yêu cầu mới đặt ra đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận

Những biến đổi của tình hình thế giới và trong nước giai đoạn 2016-2021 đã tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội, quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, đồng thời đặt ra những yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận. Trong điều kiện đất nước tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ và đại dịch Covid-19 tác động sâu rộng, công tác dân vận không chỉ phải thích ứng với những biến đổi của thực tiễn mà còn phải tiếp tục đổi mới để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Từ thực tiễn đó, có thể khái quát một số yêu cầu chủ yếu đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận:

Thứ nhất, nâng cao năng lực lãnh đạo trong nắm bắt tình hình nhân dân và dự báo những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự biến đổi của cơ cấu xã hội làm cho nhu cầu, lợi ích, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân ngày càng đa dạng. Trước những biến đổi đó, Đảng cần nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác điều tra, nắm bắt tình hình nhân dân, tăng cường năng lực dự báo những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; trên cơ sở đó kịp thời bổ sung chủ trương, giải pháp phù hợp, góp phần củng cố sự đồng thuận xã hội và giữ vững ổn định chính trị.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận phù hợp với sự phát triển của công nghệ số và môi trường truyền thông mới. Sự thay đổi phương thức tiếp nhận, trao đổi thông tin của nhân dân đòi hỏi Đảng phải đổi mới nội dung, hình thức và phương thức tiến hành công tác dân vận; kết hợp hiệu quả giữa các phương thức dân vận truyền thống với việc ứng dụng công nghệ thông tin, mạng xã hội và các nền tảng số trong tuyên truyền, vận động, đối thoại với nhân dân. Đồng thời, cần chủ động định hướng dư luận xã hội, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thông tin xuyên tạc của các thế lực thù địch trên không gian mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và củng cố niềm tin của nhân dân.

Thứ ba, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường đối thoại, công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của hệ thống chính trị đối với nhân dân. Cùng với quá trình phát triển đất nước, nhận thức của nhân dân ngày càng được nâng cao; nhu cầu tham gia vào đời sống chính trị - xã hội và giám sát hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị ngày càng tăng. Để đáp ứng yêu cầu đó, Đảng cần tăng cường lãnh đạo việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân; mở rộng các hình thức đối thoại trực tiếp giữa cấp ủy, chính quyền với nhân dân; nâng cao chất lượng tiếp thu, giải quyết kiến nghị của nhân dân; đồng thời phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

trong giám sát, phản biện xã hội, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Thứ tư, gắn chặt công tác dân vận với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân là một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc giữ vững ổn định chính trị - xã hội và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng. Do đó, Đảng cần tiếp tục tăng cường lãnh đạo công tác dân vận gắn với xây dựng đội ngũ cán bộ gần dân, trọng dân, hiểu dân, có trách nhiệm với nhân dân; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Thứ năm, nâng cao hiệu quả lãnh đạo giải quyết hài hòa các quan hệ lợi ích, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế làm nảy sinh nhiều vấn đề mới liên quan đến đất đai, môi trường, an sinh xã hội, việc làm, khoảng cách phát triển và lợi ích giữa các nhóm xã hội. Đồng thời, đại dịch Covid-19 cho thấy yêu cầu phải phát huy sức mạnh của nhân dân trong xử lý những tình huống khẩn cấp và các thách thức an ninh phi truyền thống. Trong bối cảnh đó, Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác dân vận, hướng mạnh hoạt động về cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn; phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cần tiếp tục đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền phục vụ và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công, đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Như vậy, những biến đổi của tình hình thế giới và trong nước giai đoạn 2016-2021 đặt ra những yêu cầu mới đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận. Trước những thay đổi của bối cảnh phát triển, Đảng cần tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương và đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận theo hướng nâng cao năng lực nắm bắt tình hình nhân dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng

cường đối thoại, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, gắn công tác dân vận với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Những yêu cầu đó là cơ sở thực tiễn quan trọng thúc đẩy Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển chủ trương và đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn 2016-2021.

3.1.3. Chủ trương của Đảng về công tác dân vận từ năm 2016 đến năm 2021

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn hơn 30 năm đổi mới, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (01/2016) đã xác định những định hướng lớn về phát triển đất nước trong giai đoạn mới, đồng thời tiếp tục phát triển nhận thức của Đảng về vai trò của nhân dân và công tác dân vận trong điều kiện đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Đại hội xác định mục tiêu tổng quát:

Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa... Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước. Nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới [100, tr.76].

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và các quan hệ xã hội có nhiều biến đổi, Đại hội XII tiếp tục khẳng định quan điểm “dân là gốc”, coi nhân dân vừa là chủ thể, vừa là mục tiêu của sự nghiệp đổi mới. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để Đảng tiếp tục hoàn thiện tư duy về công tác dân vận theo hướng không chỉ vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối mà còn phát huy quyền làm chủ, bảo đảm lợi ích chính đáng và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Đại hội XII của Đảng xác định công tác dân vận tiếp tục giữ vị trí quan trọng trong công tác xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị. Đại hội nhấn mạnh:

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn

kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết kịp thời, hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [100, tr.49-50].

Những nội dung trên phản ánh sự phát triển trong tư duy lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện mới. So với giai đoạn trước, đến Đại hội XII, nhận thức của Đảng về công tác dân vận tiếp tục được bổ sung, phát triển theo hướng đề cao hơn quyền làm chủ của nhân dân, củng cố niềm tin xã hội và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Theo đó, công tác dân vận không chỉ dừng ở nhiệm vụ vận động nhân dân mà còn đặt ra yêu cầu các tổ chức trong hệ thống chính trị phải lắng nghe, đối thoại và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn đời sống nhân dân.

Điểm nổi bật trong chủ trương của Đại hội XII là gắn công tác dân vận với nhiệm vụ xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và đổi mới phương thức hoạt động của hệ thống chính trị. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các quan hệ lợi ích ngày càng đa dạng, Đảng yêu cầu công tác dân vận phải hướng mạnh về cơ sở, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến nhân dân, tôn trọng và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong quá trình phát triển đất nước. Đồng thời, Đảng xác định rõ hơn trách nhiệm của Nhà nước trong thực hiện công tác dân vận, nhất là xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, nâng cao trách nhiệm tiếp nhận, giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước, qua đó củng cố niềm tin của nhân dân đối với hệ thống chính trị.

Cùng với việc xác định phương hướng chung, Đại hội XII đã đề ra những yêu cầu cụ thể về đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận: “Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên

phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với nhân dân. Giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” [100, tr.210-211]. Điểm mới của Đại hội XII không chỉ ở việc yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận mà còn ở việc xác định rõ hơn tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác dân vận thông qua mức độ phát huy quyền làm chủ của nhân dân, khả năng giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn và chất lượng phục vụ của hệ thống chính trị. Theo đó, công tác dân vận ngày càng được gắn chặt hơn với hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng chính quyền phục vụ và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Ngày 07/01/2019, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 43-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Trên cơ sở sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, Ban Bí thư đánh giá công tác dân vận đã có nhiều chuyển biến tích cực; vai trò của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; nội dung, phương thức vận động quần chúng tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực, gần dân hơn. Tuy nhiên, việc nắm bắt tình hình nhân dân ở một số nơi còn chưa kịp thời; việc thực hiện dân chủ ở cơ sở có lúc, có nơi còn hình thức; một số vụ việc bức xúc, khiếu kiện kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm. Trên cơ sở đó, Kết luận nhấn mạnh yêu cầu: “Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh” [18, tr.1]; đồng thời, yêu cầu “đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, với cách làm sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của

nhân dân đối với Đảng, Nhà nước” [18, tr.1], chú trọng đối thoại, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc, khiếu kiện đông người, kéo dài. Kết luận số 43-KL/TW tiếp tục khẳng định sự phát triển trong nhận thức của Đảng về công tác dân vận, nhất là yêu cầu hướng mạnh về cơ sở, lấy sự đồng thuận và niềm tin của nhân dân làm trọng tâm của công tác dân vận trong tình hình mới.

Có thể thấy trong giai đoạn 2016-2021, nhận thức của Đảng về công tác dân vận tiếp tục có bước phát triển quan trọng, từ việc nhấn mạnh vai trò vận động, tập hợp nhân dân sang đề cao hơn quyền làm chủ, sự tham gia và giám sát của nhân dân trong quản lý xã hội. Nếu Nghị quyết số 25-NQ/TW (khóa XI) đặt trọng tâm vào việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận thì các chủ trương của Đảng trong nhiệm kỳ XII đã tiếp tục cụ thể hóa bằng những yêu cầu gắn công tác dân vận với xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ và củng cố niềm tin xã hội. Đây là bước phát triển phù hợp với yêu cầu quản trị đất nước trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Đồng thời với chủ trương chung về công tác dân vận, Đảng đã đề ra chủ trương đối với các nhiệm vụ cụ thể trong công tác dân vận:

Về công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp: Đại hội lần thứ XII của Đảng xác định: “Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân” [100, tr.169]; đồng thời xác định nhiệm vụ cho công tác dân vận chính quyền: “Tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước. Thực hiện tốt Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” [100, tr.211]. Công tác dân vận của chính quyền được xác định không chỉ dừng lại ở tuyên truyền, vận động mà phải gắn với việc thực hiện dân chủ một cách thực chất thông qua công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước, nâng cao trách nhiệm giải trình và tăng cường đối thoại với nhân dân.

Cụ thể hóa yêu cầu phát huy dân chủ ở cơ sở, ngày 07/01/2016, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 120-KL/TW “*về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu*

qua việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”. Kết luận khẳng định việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã góp phần quan trọng vào xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; đồng thời, nhấn mạnh phương châm: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đã từng bước được thể chế hóa và đi vào cuộc sống [66, tr.1]. Tuy nhiên, Kết luận cũng chỉ rõ: “Có nơi vẫn còn tình trạng dân chủ hình thức; ý kiến của nhân dân chưa thực sự được lắng nghe; quyền làm chủ của nhân dân còn bị vi phạm” [66, tr.1]. Trên cơ sở đó, Kết luận yêu cầu “phát huy, mở rộng dân chủ đi đôi với giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật” [66, tr.2], chống “quan liêu và các hành vi xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân” [66, tr.2]. Kết luận số 120-KL/TW đã tiếp tục cụ thể hóa quan điểm của Đảng về phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong quản lý xã hội, đồng thời xác định rõ hơn trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền trong việc bảo đảm thực hiện dân chủ ở cơ sở. Qua đó, chủ trương của Đảng về công tác dân vận được phát triển theo hướng gắn việc vận động nhân dân với xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia, giám sát và thực hiện quyền làm chủ của mình; khắc phục tình trạng dân chủ hình thức, góp phần củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Trong giai đoạn 2016-2021, chủ trương của Đảng về công tác dân vận của chính quyền được phát triển theo hướng gắn chặt với yêu cầu đổi mới phương thức quản trị nhà nước. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước không chỉ dừng ở tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách mà còn hướng đến xây dựng nền hành chính phục vụ, nâng cao trách nhiệm giải trình, bảo đảm quyền tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy nhà nước. Qua đó, nhận thức của Đảng về công tác dân vận chính quyền tiếp tục được phát triển theo hướng vừa coi trọng vận động nhân dân, vừa đề cao hơn vai trò chủ thể của nhân dân trong quản lý nhà nước và giám sát việc thực thi chính sách. Đây là bước phát triển quan trọng trong tư duy lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận chính quyền, đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới.

Trong quá trình hoàn thiện cơ chế phát huy vai trò của nhân dân, ngày 03/10/2017, Ban Bí thư ban hành Quyết định số 99-QĐ/TW “*Ban hành Hướng*

dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ”, nhấn mạnh yêu cầu “phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ” [15, tr.2]; đồng thời, yêu cầu việc phát huy vai trò của nhân dân phải được tiến hành “sâu rộng, thường xuyên, kiên trì, thiết thực, hiệu quả”, trong đó “mỗi cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải gương mẫu, nghiêm túc thực hiện, cầu thị lắng nghe ý kiến, chịu sự giám sát của nhân dân” [15, tr.2]. Việc quy định cụ thể các nội dung, hình thức để nhân dân tham gia góp ý, phản ánh và giám sát đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên đã tạo cơ sở mở rộng cơ chế nhân dân tham gia xây dựng Đảng, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị. Qua đó, chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của nhân dân tiếp tục được cụ thể hóa theo hướng mở rộng các hình thức để nhân dân tham gia góp ý, giám sát đối với tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; trong đó xác định nhiệm vụ trọng tâm: “Tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước” [18, tr.2], trọng tâm là tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Để khắc phục những hạn chế mang tính hành chính, Kết luận đặt ra yêu cầu: “Nâng cao chất lượng, khắc phục tính hình thức trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân” [18, tr.2]; đồng thời gắn với việc “tiếp tục hoàn thiện và thực thi quy định về đạo đức công vụ kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra” [18, tr.2], kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, những nhiễu nhương nhân dân. Đặc biệt, Kết luận nhấn mạnh vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý và người đứng đầu thông qua việc: “Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, sâu sát cơ

sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân” [18, tr.2]. Kết luận số 43-KL/TW tiếp tục kế thừa các quan điểm của Nghị quyết số 25-NQ/TW, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao chất lượng và hiệu quả tổ chức thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp. Điều này cho thấy Đảng chú trọng hơn đến hiệu quả thực thi, lấy mức độ hài lòng của nhân dân và chất lượng giải quyết các vấn đề từ cơ sở làm tiêu chí đánh giá công tác dân vận.

Tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác dân vận, ngày 18/02/2019, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 11-QĐi/TW *“về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*. Quy định nhấn mạnh yêu cầu người đứng đầu cấp ủy *“phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp dân”* [71, tr.1] và *“trực tiếp thực hiện việc tiếp dân, kịp thời đối thoại với dân khi cần thiết”* [71, tr.1]. Đồng thời, việc tiếp dân, đối thoại và giải quyết phản ánh, kiến nghị của dân phải bảo đảm *“tôn trọng, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của dân; dân chủ, công tâm, khách quan, kịp thời”* [71, tr.1]. Bên cạnh việc quy định trách nhiệm định kỳ và đột xuất tiếp dân, trực tiếp chỉ đạo giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, Quy định còn yêu cầu người đứng đầu tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác tiếp dân và giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Quy định số 11-QĐi/TW đã cụ thể hóa trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong công tác dân vận thông qua việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với nhân dân và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị. Theo đó, trách nhiệm tiếp dân và đối thoại với nhân dân được xác định rõ hơn như một nhiệm vụ thường xuyên của người đứng đầu cấp ủy, góp phần gắn công tác dân vận với trách nhiệm nêu gương, tăng cường đối thoại và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo: Đại hội XII tiếp tục khẳng định Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội là lực lượng nòng cốt trong công tác dân vận, giữ vai trò quan trọng trong tập hợp, đoàn kết và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội nhấn mạnh:

Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc [100, tr.166].

Chủ trương của Đại hội XII tiếp tục phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động nhân dân; đồng thời nhấn mạnh việc tăng cường thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước, qua đó phát huy đầy đủ hơn quyền làm chủ của nhân dân.

Quán triệt chủ trương của Đại hội XII về phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, ngày 02/02/2018, Ban Bí thư ban hành Quy định số 124-QĐ/TW “*về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên*”. Quy định xác định mục đích giám sát là “phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” [34, tr.1]. Việc quy định cụ thể nội dung, phạm vi, đối tượng và trách nhiệm giám sát đã tạo cơ sở để Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân thực hiện quyền giám sát một cách rõ ràng và thực chất hơn. Qua đó, chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của nhân dân và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong xây dựng Đảng được cụ thể hóa bằng cơ chế giám sát đối với người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, góp phần nâng cao trách nhiệm nêu gương và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục xác định yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ

chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng. Kết luận nhấn mạnh: “Tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng theo hướng có trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn” [18, tr.2]; đồng thời, xác định rõ hơn nguyên tắc tổ chức, hoạt động và cơ chế bảo đảm kinh phí đối với các hội quần chúng: “Thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng” [18, tr.2]. Những yêu cầu trên cho thấy chủ trương của Đảng về Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng tiếp tục được hoàn thiện theo hướng đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nâng cao tính tự chủ và hiệu quả hoạt động. Đồng thời, việc xác định rõ nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự bảo đảm kinh phí đối với các hội quần chúng góp phần làm rõ hơn cơ chế hoạt động của các tổ chức này, tạo điều kiện phát huy vai trò tập hợp và vận động các tầng lớp nhân dân.

Ngày 15/01/2020, Bộ Chính trị ban hành Thông báo số 160-TB/TW về Kết luận của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW ngày 08/12/2009 “*về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*”. Thông báo khẳng định, qua 10 năm thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể đã có nhiều đổi mới, tăng cường giám sát, phản biện xã hội, phối hợp hiệu quả với chính quyền, góp phần phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo đồng thuận xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc [38, tr.1]. Tuy nhiên, việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động vẫn còn hạn chế, nhất là hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn [38, tr.1]. Trên cơ sở đánh giá đó, Bộ Chính trị yêu cầu tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo hướng hướng mạnh về cơ sở, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tăng cường phối hợp với chính quyền trong giải quyết các vấn đề

phát sinh từ thực tiễn. Thông báo số 160-TB/TW tiếp tục khẳng định chủ trương phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân, trong đó có đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào các tôn giáo, góp phần nâng cao hiệu quả tập hợp, vận động nhân dân và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc

Chủ trương của Đảng về công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giai đoạn 2016-2021 cho thấy yêu cầu tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động theo hướng giảm tính hành chính hóa, nâng cao tính đại diện, tính tự chủ và tăng cường gắn bó với cơ sở. Yêu cầu đó xuất phát từ sự biến đổi của cơ cấu xã hội và sự đa dạng ngày càng tăng về nhu cầu, lợi ích của các tầng lớp nhân dân, đòi hỏi Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tốt hơn vai trò cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, kịp thời nắm bắt, tập hợp và phản ánh tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân.

Về công tác dân vận đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội: Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, kết luận quan trọng, cụ thể hóa chủ trương về công tác dân vận phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của từng đối tượng trong tình hình mới. Ngày 09/01/2016, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 52-CT/TW *“về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”*; ngày 11/4/2017, Ban Bí thư ban hành Thông báo số 22-TB/TW *“về tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X”*; ngày 03/6/2017, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW *“về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”*; ngày 10/01/2018, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 19-CT/TW *“về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer trong tình hình mới”*; ngày 20/01/2018, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 21-CT/TW *“về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới”*; ngày 18/3/2019, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW *“về tăng cường xây dựng tổ chức Đảng trong các đơn vị kinh tế tư*

nhân”; ngày 30/5/2019, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 52-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X “*về xây dựng* đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”; ngày 07/8/2019, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 54-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X “*về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”; ngày 03/9/2019, Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 37-CT/TW “*về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới*”; ngày 30/10/2019, Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “*về công tác dân tộc trong tình hình mới*”. Hệ thống nghị quyết, chỉ thị, kết luận được ban hành trong giai đoạn 2016-2021 đã cụ thể hóa và phát triển chủ trương của Đảng về công tác dân vận đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội; chú trọng giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích, đời sống và phát huy vai trò của từng đối tượng; đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức vận động phù hợp với những biến đổi của cơ cấu xã hội và yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới.

Về xây dựng, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận của hệ thống chính trị: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời coi xây dựng đội ngũ cán bộ là nhân tố quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo và hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu: “Tiếp tục đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành” [100, tr.203]. Đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, Đại hội nêu rõ nhiệm vụ: “Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận” [100, tr.211]. Những yêu cầu đó tạo cơ sở để tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận trong hệ thống chính trị.

Ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; tiếp đó, ngày

30/10/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW “*về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ*”. Thông qua việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Đảng đặt ra yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải rèn luyện phong cách gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân [67]; xây dựng phẩm chất gương mẫu, liêm chính, tôn trọng và có trách nhiệm với nhân dân [33]. Thông qua Chỉ thị số 05-CT/TW và Nghị quyết số 04-NQ/TW, Đảng tiếp tục đặt ra những yêu cầu trực tiếp đối với đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, trong đó có cán bộ làm công tác dân vận, về rèn luyện phẩm chất, đạo đức, phong cách công tác và trách nhiệm phục vụ nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng thực thi nhiệm vụ, củng cố niềm tin của nhân dân và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng cường cơ chế phối hợp trong thực hiện công tác dân vận của hệ thống chính trị, trong đó yêu cầu: “Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội” [18, tr.2]. Đồng thời, Kết luận đặc biệt chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận thông qua chỉ đạo: “Quan tâm lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và có cơ chế, chính sách động viên đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận, dân vận, đoàn thể; kiên quyết không bố trí cán bộ thiếu gương mẫu, đạo đức kém, vi phạm kỷ luật làm công tác dân vận” [18, tr.2]. Kết luận số 43-KL/TW tiếp tục cụ thể hóa chủ trương của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận theo hướng chú trọng lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện cơ chế, chính sách đối với cán bộ và tăng cường cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu nâng cao phẩm chất, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Về lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương của Đảng về công tác dân vận: Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục đề cao vai trò của công tác kiểm tra, giám sát trong công tác xây dựng Đảng, xác định yêu cầu: “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát” [100, tr.202]. Yêu cầu tăng cường kiểm tra, giám sát đặt ra trách nhiệm đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, trong đó có các chủ trương về công tác dân vận. Đồng thời, Đại hội XII tiếp tục đề cao vai trò của nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, qua đó tạo cơ sở để phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và hoạt động của hệ thống chính trị.

Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư tiếp tục xác định trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong quán triệt, tổ chức thực hiện, kiểm tra, theo dõi và hướng dẫn thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, Kết luận yêu cầu: “Phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động, kế hoạch hằng năm thực hiện Kết luận này; định kỳ tổ chức kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn thực hiện” [18, tr.2]. Trong quá trình tổ chức thực hiện, văn kiện đồng thời nhấn mạnh yêu cầu: “Tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận” [18, tr.2]. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu về công tác dân vận cũng được xác định cụ thể: “Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và định kỳ báo cáo Ban Bí thư về kết quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW và Kết luận này” [18, tr.2]. Việc xác định cụ thể trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và cơ quan tham mưu trong tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, theo dõi và báo cáo kết quả cho thấy Kết luận số 43-KL/TW tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu gắn việc quán triệt chủ trương với tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Qua đó, trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW được xác định cụ thể hơn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong thực tiễn.

Kế thừa và phát triển các quan điểm của Đại hội XII, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (01/2021) tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng của công tác dân vận trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Đại hội nhấn mạnh yêu cầu: “Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng” [102, tr.248]; đồng thời, yêu cầu tiếp tục:

Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan đảng, nhà nước và chính quyền các cấp. Chú trọng công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài. Chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận. Nâng cao chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân; đa dạng hóa các hình thức tổ chức và phương thức tập hợp, vận động, nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp nhân dân, phù hợp với biến đổi cơ cấu xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. [102, tr.248-249].

Các chủ trương của Đại hội XIII vừa kế thừa, phát triển những quan điểm về công tác dân vận đã được xác lập từ các giai đoạn trước và tiếp tục được bổ sung, phát triển trong nhiệm kỳ Đại hội XII, vừa tạo cơ sở chính trị cho việc tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. ĐẢNG CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN VẬN (2016-2021)

3.2.1. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp

Trong những năm 2016-2021, Đảng tập trung chỉ đạo triển khai các quan điểm về công tác dân vận được xác định tại Đại hội XII vào thực tiễn, trọng tâm là đổi mới công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp theo hướng xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Trên cơ sở kế thừa Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 cùng nhiều văn

bản liên quan nhằm tiếp tục cụ thể hóa trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện công tác dân vận. Theo đó, các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp tập trung triển khai công tác dân vận gắn với thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước, cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân.

Trong quá trình chỉ đạo tổ chức thực hiện, Đảng yêu cầu các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp đổi mới phương thức hoạt động theo hướng gần dân, sát dân, lắng nghe ý kiến nhân dân và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước vì vậy không chỉ được triển khai thông qua tuyên truyền, vận động mà còn được cụ thể hóa bằng việc cải tiến lề lối làm việc, tăng cường đối thoại, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn đời sống nhân dân.

Cùng với việc đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền, Đảng lãnh đạo Nhà nước tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm cụ thể hóa yêu cầu phát huy quyền làm chủ của nhân dân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân và nâng cao trách nhiệm của cơ quan công quyền trong quản lý, điều hành. Trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV, nhiều đạo luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân và trách nhiệm của cơ quan công quyền được ban hành như Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; Luật Tố cáo năm 2018; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020... Các văn bản pháp luật này góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, đồng thời xác định cụ thể hơn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong tiếp nhận, giải quyết ý kiến, kiến nghị và thực hiện chức năng quản lý, phục vụ nhân dân. Qua đó, chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân từng bước được cụ thể hóa trong hoạt động quản lý nhà nước, tạo điều kiện để nhân dân tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội và giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền.

Trên cơ sở đó, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp ngày càng gắn chặt hơn với quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và thực thi công vụ; qua đó, trách nhiệm của cơ quan công quyền trong bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân được xác định cụ thể hơn.

Song song với việc hoàn thiện thể chế, Đảng chỉ đạo phát huy vai trò của cơ quan tham mưu về công tác dân vận của cấp ủy các cấp trong tham mưu, hướng dẫn và phối hợp tổ chức thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Ban Dân vận Trung ương tiếp tục tham mưu cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các chủ trương về công tác dân vận; đồng thời phối hợp với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nắm tình hình nhân dân, tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Ban Dân vận các cấp phối hợp với chính quyền cùng cấp triển khai công tác dân vận gắn với cải cách hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết kiến nghị của nhân dân và xây dựng các mô hình “Dân vận khéo”. Qua đó, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp ngày càng gắn với chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần đưa chủ trương của Đảng về phát huy quyền làm chủ của nhân dân vào thực tiễn quản lý, điều hành.

Để triển khai các chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong hoạt động của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, Đảng chỉ đạo Chính phủ cụ thể hóa bằng các chương trình, văn bản và cơ chế tổ chức thực hiện phù hợp với yêu cầu đổi mới quản lý nhà nước. Đặc biệt, ngày 16/5/2016, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg “*về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”. Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu: “Xác định công tác dân vận là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị” [205, tr.1]; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước và chính quyền các cấp. Trên cơ sở đó, Chỉ thị yêu cầu tăng cường giáo dục đạo đức công vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và

ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ có phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin” [205, tr.2]. Đồng thời, Chỉ thị yêu cầu đẩy mạnh dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường đối thoại và kịp thời giải quyết những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân. Chỉ thị số 16/CT-TTg đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước theo hướng gắn công tác dân vận với trách nhiệm thực thi công vụ, cải cách hành chính và xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân. Theo đó, yêu cầu phục vụ nhân dân, nâng cao đạo đức công vụ và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức được xác định rõ hơn, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp đó, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 149/2018/NĐ-CP quy định chi tiết khoản 3 Điều 63 của Bộ luật Lao động về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc tiếp tục cụ thể hóa yêu cầu công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải quyết công việc của cơ quan nhà nước, đồng thời tạo cơ sở để người lao động thực hiện quyền tham gia, đối thoại và giám sát tại nơi làm việc.

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và trách nhiệm của người đứng đầu. Việc tổ chức thực hiện tập trung vào đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công. Qua đó, công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước từng bước gắn chặt hơn với yêu cầu thực thi công vụ, trách nhiệm phục vụ, đối thoại và giải quyết các vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Thực hiện chủ trương của Ban Dân vận Trung ương về triển khai “Năm dân vận chính quyền” năm 2018 và năm 2019, các cấp ủy, chính quyền và cơ quan tham

muru về công tác dân vận các cấp đã tập trung xây dựng kế hoạch, xác định nhiệm vụ cụ thể, tăng cường phối hợp kiểm tra, đánh giá và nhân rộng những mô hình, cách làm hiệu quả trong thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Việc triển khai “Năm dân vận chính quyền” đã góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của các cơ quan hành chính nhà nước, nhất là về trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện nhiệm vụ gắn với phục vụ nhân dân. Nội dung công tác dân vận được cụ thể hóa trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước, tập trung vào những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân như cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Trong quá trình đó, cơ quan tham mưu về công tác dân vận các cấp giữ vai trò tham mưu cho cấp ủy, phối hợp với chính quyền trong tổ chức thực hiện, theo dõi, nắm và tổng hợp tình hình nhân dân, qua đó góp phần bảo đảm sự thống nhất giữa chủ trương của Đảng và việc tổ chức thực hiện trong hoạt động quản lý nhà nước.

Trong giai đoạn 2016-2021, Đảng tiếp tục chỉ đạo gắn công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp với quá trình cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Công tác dân vận ngày càng gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ thường xuyên của các cơ quan hành chính nhà nước, trong đó chú trọng cải cách thủ tục hành chính, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, tăng cường đối thoại và giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh từ thực tiễn.

Một trong những nội dung trọng tâm được Đảng chỉ đạo thực hiện là tiếp tục hoàn thiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, đẩy mạnh xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến nhằm nâng cao tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Đến năm 2020, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã tích hợp hơn 2.700 dịch vụ công trực tuyến; hệ thống thông tin một cửa điện tử được triển khai đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, với 63/63 tỉnh, thành phố kết nối Trục liên thông văn bản quốc gia và 58/63 địa phương thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh [28, tr.4-5]. Cả nước đã đơn giản

hóa trên 4.500 thủ tục hành chính [88, tr.72]; chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) đã tăng mạnh từ mức 78,33% năm 2015 lên mức trung bình trên 85% năm 2020 [77]. Các kết quả đạt được cho thấy hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp từng bước được nâng lên theo hướng công khai, minh bạch, phục vụ và đáp ứng tốt hơn yêu cầu của người dân.

Trên nền tảng đẩy mạnh cải cách hành chính, công tác dân vận của chính quyền giai đoạn 2016-2021 tiếp tục được gắn với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và từng bước ứng dụng các nền tảng số trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân. Năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, xác định phát triển Chính phủ số là một trong ba trụ cột quan trọng của quá trình chuyển đổi số quốc gia, gắn với cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ nhân dân. Việc triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia tạo điều kiện mở rộng phương thức tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức thực hiện công tác dân vận của chính quyền, từng bước kết hợp giữa phương thức phục vụ trực tiếp với phương thức phục vụ trên nền tảng số, qua đó nâng cao tính công khai, minh bạch và khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân.

Cùng với chỉ đạo chung của Trung ương, nhiều địa phương đã chủ động cụ thể hóa công tác dân vận chính quyền bằng những mô hình cải cách hành chính phù hợp với điều kiện thực tiễn. Quảng Ninh tiếp tục phát huy mô hình Trung tâm Phục vụ hành chính công gắn với xây dựng chính quyền điện tử, góp phần rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính và nâng cao tính minh bạch trong cung cấp dịch vụ công. Một số địa phương như Bắc Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến và đổi mới phương thức tiếp nhận, giải quyết yêu cầu của người dân. Các mô hình như “Chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ”, “Công sở thân thiện”, “Ngày thứ bảy vì dân”, “Nụ cười công sở” được triển khai nhằm góp phần đổi mới thái độ, trách nhiệm và tác phong phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trong quan hệ

với nhân dân. Những mô hình trên cho thấy công tác dân vận chính quyền trong giai đoạn 2016-2021 ngày càng gắn với việc đổi mới phương thức hoạt động của bộ máy hành chính, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng phục vụ, tăng cường sự tương tác giữa chính quyền với người dân và củng cố niềm tin của nhân dân đối với cơ quan công quyền.

Cùng với cải cách hành chính, Đảng chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền các cấp, trong đó chú trọng nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong tiếp công dân, đối thoại và giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị “về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tăng cường thực hiện chế độ tiếp công dân, tổ chức đối thoại trực tiếp, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và chỉ đạo giải quyết các kiến nghị chính đáng của nhân dân. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng gắn giữa giải quyết vụ việc với đối thoại, tuyên truyền, vận động và hòa giải tại cơ sở, góp phần hạn chế tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp. Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo ở các cấp đạt trên 90% [27, tr.45-47]. Thực tiễn tại một số địa phương cho thấy, việc tăng cường đối thoại và phát huy trách nhiệm của người đứng đầu đã trở thành phương thức quan trọng trong thực hiện công tác dân vận của chính quyền. Tại Quảng Nam¹, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân được duy trì, tập trung tháo gỡ những khó khăn liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng và xây dựng nông thôn mới. Tại Bắc Giang, chính quyền chú trọng đối thoại trong quá trình triển khai các dự án phát triển công nghiệp, đô thị, qua đó góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân. Ở Đồng Nai, việc tổ chức đối thoại với người dân tại khu vực triển khai Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành góp phần giải quyết những vấn đề phát sinh, hạn chế nguy cơ hình thành điểm nóng về xã hội.

Đối với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các cấp ủy, chính quyền tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, gắn việc phát huy quyền

¹Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng được sắp xếp thành thành phố Đà Nẵng.

làm chủ của nhân dân với công khai, minh bạch, tiếp công dân và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của nhân dân. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản về thực hiện dân chủ ở cơ sở được chú trọng; nhiều địa phương đã ban hành văn bản cụ thể hóa nhằm bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, 46/63 tỉnh, thành phố đạt tỷ lệ giải quyết đơn thư đúng hạn trên 91,75%; cấp huyện đạt 92% và cấp cơ sở đạt trên 91%; tỷ lệ vụ việc phức tạp được giải quyết đạt từ 83,75% đến khoảng 91% tùy cấp [27, tr.17-18]. Trong thực tiễn, nhiều địa phương đã cụ thể hóa chủ trương của Đảng bằng những mô hình phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội. Tại Hà Tĩnh, Thanh Hóa, việc phát huy vai trò tham gia, giám sát của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới, công khai các khoản huy động đóng góp và quy hoạch sử dụng đất đã góp phần tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư. Ở các địa phương có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh như Đà Nẵng, Bình Dương, Đồng Nai, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở được gắn với công khai, minh bạch trong quản lý đất đai, đầu tư công, giải phóng mặt bằng và đối thoại với nhân dân, qua đó hạn chế phát sinh điểm nóng và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội. Những kết quả đó cho thấy, giai đoạn 2016-2021, việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã có bước phát triển mới, trong đó quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được gắn với cơ chế tham gia, giám sát và phản hồi trong hoạt động của chính quyền các cấp.

Đáng chú ý, phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được Đảng chỉ đạo triển khai sâu rộng trong hệ thống chính trị, trở thành một phương thức quan trọng để cụ thể hóa quan điểm “dân là gốc”, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị. Nhiều mô hình phát huy hiệu quả thiết thực như vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn; mô hình “Ngày thứ bảy vì dân”, “Chính quyền thân thiện”; mô hình đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân; các tổ tự quản về an ninh trật tự, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Các mô hình này không chỉ góp phần huy động nguồn lực xã hội mà còn tạo cơ chế để chính quyền gần dân hơn, nâng cao khả năng vận động,

tập hợp nhân dân và giải quyết các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở. Phong trào “Dân vận khéo” đã góp phần huy động sức dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao hiệu quả quản lý xã hội ở cơ sở.

Nhìn chung trong giai đoạn 2016-2021, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp được Đảng chỉ đạo triển khai ngày càng gắn với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước thúc đẩy chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Thông qua việc đổi mới phương thức hoạt động của chính quyền, phát huy vai trò tham gia, giám sát của nhân dân và sự phối hợp giữa các cơ quan tham mưu về công tác dân vận với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác dân vận của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp đã góp phần củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội và giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh mới.

3.2.2. Đảng chỉ đạo công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, dân tộc và tôn giáo

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đại hội XII về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, Đảng tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị, hướng mạnh về cơ sở, lấy việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân làm trọng tâm. Công tác dân vận tiếp tục được xác định là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, trong đó Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, phát huy dân chủ, tạo sự đồng thuận xã hội và tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương, Đảng chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị đổi mới phương thức vận động nhân dân, gắn công tác dân vận với thực hiện chức năng đại diện, giám sát, phản biện xã hội và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn đời sống nhân dân.

Quá trình tổ chức thực hiện cho thấy, Đảng không chỉ yêu cầu Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện chức năng tuyên truyền, vận động nhân

dân mà còn từng bước phát huy vai trò trong giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và giải quyết những vấn đề phát sinh trong đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được triển khai gắn với việc thực hiện chức năng đại diện, tập hợp, vận động nhân dân và tham gia xây dựng hệ thống chính trị. Qua đó, phương thức vận động nhân dân từng bước chuyển từ chủ yếu tuyên truyền, vận động sang kết hợp giữa vận động, đại diện, giám sát và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân đến các cơ quan của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được thể hiện rõ hơn trong những thời điểm có vấn đề xã hội phức tạp phát sinh, nhất là trong phòng, chống đại dịch Covid-19. Thông qua việc vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân chấp hành chủ trương, chính sách phòng, chống dịch; tổ chức các hoạt động hỗ trợ người dân gặp khó khăn; huy động nguồn lực xã hội tham gia công tác an sinh, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội đã góp phần củng cố tinh thần đoàn kết, phát huy sức mạnh cộng đồng và tăng cường sự đồng thuận xã hội.

Thực hiện các chủ trương, kết luận của Trung ương, tiêu biểu như Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 và Thông báo kết luận số 160-TB/TW ngày 15/01/2020, Đảng tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Các văn bản này không chỉ khẳng định vị trí, vai trò của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác vận động nhân dân mà còn đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Trong thực tiễn triển khai, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là một trong những lực lượng quan trọng thực hiện công tác dân vận của Đảng. Hoạt động của Mặt trận từng bước gắn chặt hơn với việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; nắm bắt, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân; tham gia

giải quyết những vấn đề xã hội phát sinh từ cơ sở. Phương thức hoạt động của Mặt trận được đổi mới theo hướng gần dân, sát dân, lấy ý kiến và sự tham gia của nhân dân làm cơ sở nâng cao chất lượng hoạt động, đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên. Qua đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, tăng cường đồng thuận xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới, Đảng chỉ đạo các cấp ủy, tổ chức đảng quan tâm kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng mạnh về cơ sở, lấy khu dân cư làm địa bàn trọng tâm. Vai trò của Ban Công tác Mặt trận ở thôn, bản, tổ dân phố tiếp tục được phát huy trong tuyên truyền, vận động nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, hòa giải và xây dựng đồng thuận xã hội tại cộng đồng dân cư. Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với chính quyền, lực lượng vũ trang và các tổ chức liên quan từng bước được củng cố, góp phần gắn kết công tác vận động nhân dân với thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chăm lo an sinh xã hội.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Ban Dân vận Trung ương và ban dân vận các cấp phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên trong việc triển khai các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động lớn. Với vai trò là cơ quan tham mưu của cấp ủy về công tác dân vận, ban dân vận các cấp tập trung tham mưu, phối hợp hướng dẫn, theo dõi việc triển khai thực hiện, đồng thời nắm bắt tình hình nhân dân và kịp thời tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai sâu rộng, góp phần phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đến năm 2020, cả nước có 5.415 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 60,97% số xã trong cả nước [80]. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục tạo chuyển biến trong nhận thức và hành vi tiêu dùng của nhân dân, góp phần thúc đẩy sản xuất trong nước và hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua khó khăn trong bối cảnh hội

nhập và dịch bệnh. Các phong trào, chương trình như “Cả nước chung tay vì người nghèo”, “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, vận động cứu trợ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, chăm lo gia đình chính sách, người có công với cách mạng, tiếp tục được triển khai thường xuyên, qua đó phát huy truyền thống đoàn kết, nhân ái và trách nhiệm xã hội trong nhân dân.

Hoạt động an sinh xã hội, chăm lo người nghèo và các đối tượng yếu thế tiếp tục là điểm nhấn nổi bật trong công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Từ năm 2016 đến năm 2020, Mặt trận các cấp đã vận động được gần 20.000 tỷ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa hơn 170.000 căn nhà “Đại đoàn kết” cho hộ nghèo và các đối tượng khó khăn; hỗ trợ hàng triệu lượt người nghèo về y tế, giáo dục, phát triển sản xuất, xây mới hàng nghìn trường học, trạm y tế, cầu dân sinh [89]. Riêng tại chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo” năm 2020, đã có hơn 220 cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đăng ký và ủng hộ gần 2.400 tỷ đồng cho Quỹ “Vì người nghèo” và các chương trình an sinh xã hội [89]. Thông qua các chương trình giảm nghèo bền vững và hoạt động an sinh xã hội, tỷ lệ hộ nghèo bình quân cả nước giảm khoảng 1,43%/năm; trên 650 xã và hơn 1.200 thôn thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn. Nhiều địa phương đã có bước chuyển biến rõ nét về diện mạo nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 bùng phát, vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân và huy động nguồn lực xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục được khẳng định rõ nét. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã vận động trên 21.188,8 tỷ đồng cùng nhiều nguồn lực vật chất để phục vụ công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ nhân dân gặp khó khăn [134]. Nhiều mô hình dân vận sáng tạo, linh hoạt được triển khai rộng khắp như “Tổ Covid cộng đồng”, “ATM gạo”, “Siêu thị 0 đồng”, “Chuyến xe nghĩa tình”, “Khu dân cư tự quản phòng, chống dịch”, qua đó phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ và trách nhiệm xã hội của nhân dân trong bối cảnh đại dịch.

Công tác vận động các giai cấp, tầng lớp xã hội thông qua các tổ chức, đoàn thể quần chúng tiếp tục được triển khai ngày càng cụ thể, thiết thực, gắn với yêu cầu

phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Thực hiện chủ trương của Đảng về xây dựng giai cấp công nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, công tác dân vận đối với công nhân được tập trung đổi mới theo hướng gắn vận động, tập hợp với chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động công nhân, đồng thời phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong đại diện, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Nội dung dân vận trong công nhân không chỉ hướng vào nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật mà còn chú trọng xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, góp phần củng cố sự gắn bó giữa người lao động với tổ chức Công đoàn và hệ thống chính trị.

Các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động tiếp tục được đổi mới theo hướng gắn với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất, chất lượng lao động và ứng dụng khoa học - công nghệ. Tiêu biểu như các phong trào “Lao động giỏi - Lao động sáng tạo”, “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” đã góp phần phát huy tinh thần sáng tạo, ý thức trách nhiệm, tác phong công nghiệp của công nhân, đồng thời tạo môi trường để tổ chức Công đoàn tập hợp, vận động người lao động tham gia phát triển doanh nghiệp và đất nước. Bên cạnh đó, các chương trình chăm lo đoàn viên, người lao động như “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”, “Phúc lợi đoàn viên” tiếp tục được triển khai, nhất là tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, góp phần hỗ trợ đời sống vật chất, tinh thần, củng cố mối quan hệ gắn bó giữa tổ chức Công đoàn với người lao động.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, các phong trào và hoạt động chăm lo của tổ chức Công đoàn tiếp tục được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn, hướng trọng tâm vào hỗ trợ công nhân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, bảo đảm an sinh xã hội và duy trì quan hệ lao động ổn định. Các mô hình như “Tổ an toàn Covid-19 trong doanh nghiệp”, “Gian hàng 0 đồng”, “Siêu thị Công đoàn” cùng nhiều hoạt động hỗ trợ nhu yếu phẩm, chăm lo đời sống công nhân được triển

khai tại nhiều địa phương. Qua đó, công tác dân vận đối với công nhân được thể hiện không chỉ ở việc tuyên truyền, vận động mà còn ở khả năng nắm bắt, tham gia giải quyết kịp thời những nhu cầu, vấn đề thiết thân của người lao động trong những thời điểm khó khăn.

Thông qua hoạt động của tổ chức Công đoàn, giai cấp công nhân tiếp tục phát huy vai trò quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Đến năm 2020, lực lượng công nhân cả nước đạt khoảng 20 triệu người [3], tăng mạnh so với năm 2015; năng suất lao động bình quân tăng khoảng 6%/năm [101, tr.61], cao hơn giai đoạn 2011-2015; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 64,5%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt khoảng 24,5% [3]. Quan hệ lao động có chuyển biến tích cực, thể hiện qua việc số vụ đình công giảm từ 245 vụ năm 2015 [186] xuống còn khoảng 125 vụ năm 2020 [112]. Các chương trình an sinh xã hội do Công đoàn phát động đã hỗ trợ xây dựng, sửa chữa hơn 20.000 căn nhà cho công nhân với tổng kinh phí trên 500 tỷ đồng [152, tr.212-213], đồng thời hỗ trợ hàng triệu lượt công nhân có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt trong thời gian dịch bệnh.

Hội Nông dân Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết và vận động giai cấp nông dân; từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng thiết thực, gắn với phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, hoạt động của Hội ngày càng gắn với việc phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn. Các phong trào thi đua và cuộc vận động như “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” tiếp tục được triển khai sâu rộng, góp phần khơi dậy tính chủ động, sáng tạo của nông dân trong phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua các phong trào này, Hội Nông dân đã góp phần vận động nông dân chuyển đổi phương thức sản xuất, tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, bảo vệ môi trường và phát triển đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đồng thời, nhiều mô hình sản xuất tiên tiến được nhân rộng như sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, Chương trình OCOP, nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế hợp tác, hợp tác xã kiểu mới và mô hình

“Cánh đồng lớn” gắn với liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Tiêu biểu, các tỉnh Đồng Tháp, An Giang phát huy hiệu quả mô hình “Cánh đồng lớn”; Lâm Đồng nổi bật với phát triển nông nghiệp công nghệ cao; Nam Định¹ và Hà Tĩnh đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Những mô hình này góp phần thúc đẩy cơ giới hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm nông nghiệp, đồng thời tạo chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Trước yêu cầu cấp thiết của công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, các cấp Hội đã linh hoạt triển khai nhiều mô hình hỗ trợ như như “Chuyến xe nông sản nghĩa tình”, “Gian hàng 0 đồng”, “Tổ hội nông dân tương trợ”, kết nối tiêu thụ nông sản, hỗ trợ vật tư sản xuất và bảo đảm sinh kế cho nông dân tại nhiều địa phương bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh và thiên tai.

Vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới, cơ cấu lại ngành nông nghiệp và thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều tiếp tục được phát huy. Đến tháng 11/2020, cả nước có 5.415 xã đạt chuẩn nông thôn mới, chiếm 60,97% tổng số xã, tăng 3,45 lần so với năm 2015 [80]; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm xuống dưới 4,8% [182, tr.828]. Hằng năm có trên 3,6 triệu hộ nông dân đăng ký danh hiệu “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”, trong đó hơn 3,5 triệu hộ đạt danh hiệu các cấp [160].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tiếp tục giữ vai trò nòng cốt chính trị trong công tác vận động, tập hợp thanh niên; Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam phát huy vai trò mở rộng đoàn kết, tập hợp các tầng lớp thanh niên. Trong giai đoạn 2016-2021, Đảng xác định công tác vận động thanh niên cần hướng vào phát huy vai trò xung kích, sáng tạo, tinh thần cống hiến và khả năng thích ứng của thanh niên trước yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế và tác động của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Đoàn từng bước được đổi mới, gắn với hỗ trợ thanh niên học tập, lập nghiệp, khởi nghiệp, ứng dụng khoa học - công nghệ, tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo vệ môi trường. Các phong trào “Thanh niên tình nguyện”,

¹Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Nam Định, tỉnh Hà Nam và tỉnh Ninh Bình được sắp xếp thành tỉnh Ninh Bình.

“Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” tiếp tục được triển khai sâu rộng, tạo môi trường để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành. Cùng với việc duy trì các mô hình đã phát huy hiệu quả như “Làng thanh niên lập nghiệp”, “Đào thanh niên”, “Thắp sáng đường quê”, tổ chức Đoàn tiếp tục triển khai nhiều mô hình mới phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế. Nhiều hoạt động hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được tổ chức thông qua các diễn đàn “Tuổi trẻ sáng tạo”, chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), góp phần hình thành lớp thanh niên năng động, có tri thức và tư duy đổi mới. Ở nhiều địa phương, công tác dân vận thanh niên được triển khai linh hoạt, gắn với điều kiện thực tiễn: Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội đẩy mạnh phong trào thanh niên khởi nghiệp và chuyển đổi số; tỉnh Đồng Tháp và tỉnh Lâm Đồng phát triển mô hình thanh niên ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp...

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, công tác dân vận thanh niên tiếp tục thể hiện tính linh hoạt và hiệu quả. Nhiều chương trình như “Triệu túi an sinh”, “Triệu bữa cơm”, “ATM gạo”, “San sẻ yêu thương, chung tay vượt qua đại dịch” được triển khai rộng khắp, huy động đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia hỗ trợ người dân gặp khó khăn, góp phần ổn định đời sống xã hội và lan tỏa tinh thần đoàn kết, nhân ái trong cộng đồng. Chương trình “San sẻ yêu thương, chung tay vượt qua đại dịch” đã trao hơn 535 nghìn suất ăn, hơn 3 nghìn tấn gạo. Chương trình “Triệu bữa cơm” trao gần 480 nghìn suất ăn; bảo trợ 628 trẻ em mồ côi do đại dịch, với tổng giá trị hỗ trợ lên tới hàng trăm tỷ đồng, thu hút hàng triệu lượt đoàn viên, thanh niên tham gia [161].

Thông qua các phong trào hành động cách mạng và hoạt động dân vận, thanh niên tiếp tục phát huy vai trò xung kích, sáng tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, tham gia phòng, chống dịch bệnh và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Chỉ tính riêng Tháng Thanh niên 2019, thanh niên đóng góp hơn 128.000 đơn vị máu, khám chữa bệnh và cấp thuốc miễn phí cho 185.000 người dân, trồng mới hơn 2,1 triệu cây xanh, xây dựng và sửa chữa 1.284 nhà nhân ái với tổng kinh phí hơn 41 tỷ đồng [195]. Các phong trào “Tuổi trẻ xung

kích bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên lên đường nhập ngũ”, “Nghĩa tình biên giới, hải đảo”, “Hành quân xanh” tiếp tục được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở. Các chương trình tình nguyện hằng năm đều có quy mô lớn, lan tỏa mạnh trong xã hội. Năm 2020, nhiều mô hình sáng tạo được nhân rộng toàn quốc và ghi nhận bằng 14 sự kiện, hoạt động tiêu biểu của Đoàn [2]. Ngoài ra, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, nâng cao trình độ nghề nghiệp, bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế đã góp phần hình thành lớp thanh niên năng động, có tri thức, tư duy đổi mới và bản lĩnh chính trị vững vàng.

Cùng với các tổ chức chính trị - xã hội khác, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong vận động, tập hợp và phát huy vai trò của các tầng lớp phụ nữ, gắn công tác phụ nữ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo đảm an sinh xã hội trong tình hình mới. Các phong trào thi đua và cuộc vận động như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Rèn luyện phẩm chất đạo đức: Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” tiếp tục được triển khai sâu rộng, tạo sức lan tỏa lớn trong cộng đồng và từng bước khẳng định vai trò chủ thể của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua, công tác dân vận của Hội tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực, chú trọng hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo và nâng cao năng lực thích ứng trong bối cảnh hội nhập và ứng dụng ngày càng rộng rãi công nghệ số. Nhiều mô hình được triển khai rộng khắp trên cả nước như tổ phụ nữ tiết kiệm, tổ hợp tác do phụ nữ quản lý, phụ nữ khởi nghiệp, phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, phân loại rác thải tại nguồn, xây dựng tuyến đường hoa, tuyến đường xanh - sạch - đẹp. Tại Thái Bình, Nam Định, nhiều mô hình “đường hoa phụ nữ”, “chi hội phụ nữ 5 không, 3 sạch” góp phần thay đổi diện mạo nông thôn; tại Bến Tre¹, Lâm Đồng phát triển hiệu quả các mô hình phụ nữ khởi nghiệp, kinh tế hợp tác và sản xuất nông nghiệp sạch. Đồng thời, hoạt động nhận ủy thác

¹Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Bến Tre, tỉnh Trà Vinh và tỉnh Vĩnh Long được sắp xếp thành tỉnh Vĩnh Long.

với Ngân hàng Chính sách xã hội, hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm và kết nối thị trường tiếp tục được mở rộng, nhất là đối với phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số và phụ nữ vùng sâu, vùng xa.

Với diễn biến phức tạp của thiên tai và đại dịch Covid-19, các cấp Hội tiếp tục phát huy tinh thần tương thân tương ái và tính linh hoạt trong công tác dân vận thông qua nhiều mô hình như “Gian hàng 0 đồng”, “Bếp ăn yêu thương”, “Chuyến xe nghĩa tình”, “Tổ phụ nữ hỗ trợ hậu cần phòng, chống dịch”, kịp thời hỗ trợ nhu yếu phẩm, chăm lo đời sống cho phụ nữ và người dân gặp khó khăn. Qua đó, vai trò của phụ nữ trong hoạt động an sinh xã hội, chăm sóc cộng đồng và giữ gìn ổn định đời sống xã hội tiếp tục được khẳng định rõ nét.

Kết quả thực hiện cho thấy, công tác dân vận đối với phụ nữ giai đoạn 2016-2021 đã đạt được nhiều chuyển biến tích cực, góp phần phát huy nguồn lực xã hội của phụ nữ trong phát triển đất nước. Đến năm 2020, cả nước có hơn 11 triệu hội viên tham gia các mô hình tiết kiệm, với tổng vốn huy động trên 8.600 tỷ đồng; dư nợ ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đạt khoảng 84,78 nghìn tỷ đồng cho gần 2,5 triệu hộ vay vốn phát triển kinh tế [126, tr.15]; Quỹ Tình Thương (TYM) có dư nợ đạt 1.900 tỷ đồng với 171.000 thành viên, giúp trên 300.000 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ thoát nghèo [126, tr.15]. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo, khởi nghiệp và tham gia đời sống chính trị tiếp tục được mở rộng, góp phần nâng cao vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khóa XIV đạt 26,72%, cao nhất kể từ khóa VI đến khóa XIV [194], qua đó tiếp tục khẳng định vị thế và vai trò của phụ nữ trong đời sống chính trị, kinh tế và xã hội.

Hội Cựu chiến binh Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò là lực lượng quan trọng trong công tác dân vận, tích cực tham gia giáo dục truyền thống cách mạng, xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quán triệt chủ trương của Đảng về phát huy vai trò của cựu chiến binh trong tình hình mới, các cấp Hội đẩy mạnh phong trào thi đua “Cựu chiến binh gương mẫu”, gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Công tác dân vận của Hội được triển khai thông qua nhiều mô hình tự quản, hòa giải, bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế như “Tuyến đường cựu chiến binh tự quản”, “Tổ hòa giải cựu chiến binh”, “Cựu chiến binh tham gia giữ gìn an ninh trật tự”, “Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi”. Các mô hình này được duy trì, nhân rộng ở nhiều địa phương, tiêu biểu như Nghệ An, Hà Tĩnh với các mô hình “Tiếng kèn an ninh”, “Tổ cựu chiến binh tự quản”, “Tổ hòa giải cựu chiến binh” góp phần giữ gìn an ninh trật tự, củng cố đoàn kết trong cộng đồng dân cư; Đồng Nai, Gia Lai, Bến Tre với các mô hình cựu chiến binh phát triển kinh tế, xây dựng doanh nghiệp, hợp tác xã, trang trại, tạo việc làm cho hội viên và người lao động địa phương. Thông qua các hoạt động này, Hội góp phần hỗ trợ chính quyền cơ sở trong quản lý xã hội, xây dựng đời sống văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, tại các địa phương ven biển, các cấp Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo, giữ gìn an ninh trật tự trên biển, góp phần củng cố thể trận quốc phòng toàn dân.

Khi đại dịch Covid-19 diễn ra, Hội Cựu chiến binh tiếp tục thể hiện rõ bản lĩnh chính trị và tinh thần tiên phong của “Bộ đội Cụ Hồ”. Các cấp Hội thành lập hàng nghìn tổ, nhóm tham gia phòng, chống dịch; triển khai nhiều mô hình như “Cựu chiến binh chung tay đẩy lùi dịch Covid-19”, “Mỗi cựu chiến binh là một tuyên truyền viên phòng, chống dịch”, “Tổ xung kích cựu chiến binh”, góp phần hỗ trợ chính quyền cơ sở, giữ gìn ổn định xã hội và chăm lo đời sống nhân dân trong thời gian dịch bệnh diễn biến phức tạp.

Tiếp tục phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, thông qua Hội Cựu chiến binh Việt Nam, lực lượng cựu chiến binh tiếp tục đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong 5 năm (2016-2020), Hội đã giúp xóa 9.476 hộ CCB nghèo, xây mới và sửa chữa hơn 1.440 nhà cho hội viên có hoàn cảnh khó khăn, tạo việc làm cho gần 10.000 lao động, huy động nguồn lực hỗ trợ 76.930 hội viên và con em có việc làm, nâng tổng Quỹ Hội lên gần 2.000 tỷ đồng. Trung ương Hội xây dựng 20 “Nhà Đồng đội” (trị giá 3,2 tỷ đồng), các cấp Hội xây thêm 214 căn nhà [105]. Nhiều cá nhân, tập thể được khen thưởng, 18 cá nhân được tặng Huân chương Lao động hạng Ba, 24 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen [105].

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình hội nhập quốc tế và yêu cầu phát triển kinh tế tri thức ngày càng sâu rộng, Đảng tiếp tục quan tâm lãnh đạo công tác vận động đội ngũ trí thức thông qua việc hoàn thiện cơ chế, chính sách và phát huy vai trò của các tổ chức hội quần chúng như Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam... Đặc biệt, từ năm 2020, cùng với việc triển khai Chương trình Chuyển đổi số quốc gia theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ, công tác vận động đội ngũ trí thức ngày càng gắn với yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích nghiên cứu khoa học, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và phát huy vai trò tư vấn, phản biện của đội ngũ trí thức. Từng bước mở rộng môi trường hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi để trí thức tham gia tích cực vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế của đất nước.

Trong quá trình triển khai, nhiều mô hình và cơ chế mới tiếp tục được hình thành và nhân rộng như: đặt hàng nghiên cứu khoa học, khoán chi theo sản phẩm cuối cùng, hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo và kết nối mạng lưới chuyên gia. Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ quốc gia (NAFOSTED) tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong tài trợ nghiên cứu cơ bản, góp phần nâng cao số lượng và chất lượng công bố quốc tế của đội ngũ trí thức Việt Nam. Tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, đội ngũ trí thức tham gia xây dựng các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái khởi nghiệp. Tại nhiều địa phương đã triển khai mô hình đưa trí thức về cơ sở gắn nghiên cứu khoa học với phát triển nông nghiệp công nghệ cao và chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19, đội ngũ trí thức phát huy vai trò tiên phong trong nghiên cứu, tư vấn chính sách, ứng dụng công nghệ số và sản xuất bộ kit xét nghiệm trong nước, góp phần hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh.

Với vai trò tập hợp, đoàn kết của các tổ chức hội quần chúng, đội ngũ trí thức Việt Nam tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, đóng góp ngày càng rõ nét vào sự phát triển kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2020, tỷ lệ dân số có trình độ đại học trở lên đạt 11,1% [184, tr.157], tăng so với 8,5% năm 2015 [181, tr.146], góp thiết thực vào chuyển giao công nghệ, nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh quốc gia. Giai đoạn 2016-2020, năng suất lao động tăng trung bình 5,77%/năm, cao hơn mức tăng bình quân 4,35% của giai đoạn 2011-2015 [115, tr.34]; chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) năm 2020 xếp thứ 42/131 quốc gia; hệ sinh thái khởi nghiệp có hơn 3.000 doanh nghiệp, thu hút gần 1 tỷ USD/năm, đưa Việt Nam vào nhóm 3 hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo năng động nhất Đông Nam Á.

Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, công tác vận động và phát triển lực lượng doanh nhân tiếp tục được triển khai đồng bộ, gắn với các đột phá về thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong đó, trọng tâm là thúc đẩy cải cách môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng minh bạch, thông thoáng, từng bước chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy “Chính phủ kiến tạo phát triển”, khơi dậy tinh thần “quốc gia khởi nghiệp”. Đặc biệt, Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 03/6/2017 được ban hành đã nâng tầm khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), cùng các hiệp hội doanh nghiệp, hội doanh nhân tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong tập hợp, đại diện và kết nối cộng đồng doanh nhân. Thông qua cơ chế đối thoại giữa Chính phủ và doanh nghiệp, các hội nghị xúc tiến đầu tư, tổ công tác tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, công tác vận động doanh nhân có bước chuyển mạnh từ hỗ trợ chung sang giải quyết các vấn đề cụ thể của doanh nghiệp. Đồng thời, việc ứng dụng nền tảng số trong quản lý và kết nối doanh nghiệp được đẩy mạnh; chú trọng phát triển đội ngũ doanh nhân trẻ, doanh nhân nữ và doanh nhân người dân

tộc thiểu số, góp phần mở rộng nền tảng xã hội của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong lĩnh vực kinh tế.

Song song với phát triển sản xuất, kinh doanh, công tác vận động doanh nhân tiếp tục gắn với trách nhiệm xã hội thông qua các phong trào như “Doanh nghiệp dân vận khéo”, “Doanh nhân vì người lao động”, “Doanh nghiệp đồng hành cùng công đoàn” và “Câu lạc bộ doanh nghiệp trách nhiệm xã hội”. Các phong trào này từng bước đi vào chiều sâu, khuyến khích doanh nghiệp gắn tăng trưởng kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định trong doanh nghiệp. Trên thực tế, khu vực doanh nghiệp ngày càng thể hiện rõ vai trò trong tạo việc làm và bảo đảm sinh kế cho người lao động. Hằng năm, khu vực doanh nghiệp tạo ra hàng trăm nghìn việc làm mới, góp phần quan trọng vào quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ. Nhiều doanh nghiệp đã tham gia trực tiếp các chương trình giảm nghèo và phát triển sinh kế tại địa phương. Tiêu biểu như: Tập đoàn TH triển khai các dự án chăn nuôi bò sữa gắn với chuyển giao kỹ thuật cho nông dân, hình thành mô hình liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, qua đó tạo việc làm ổn định cho lao động tại một số địa phương. Một số doanh nghiệp chế biến nông sản đã phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp, ký kết hợp đồng tiêu thụ với hợp tác xã, giúp nông dân ổn định đầu ra và nâng cao thu nhập. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong lĩnh vực dệt may, da giày như Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex), PouYuen... tiếp tục duy trì và mở rộng hàng chục nghìn việc làm ổn định cho lao động khu vực nông thôn và lao động di cư.

Đặc biệt, trong năm 2020 khi đại dịch Covid-19 bùng phát, công tác vận động doanh nhân được triển khai kịp thời và linh hoạt hơn. Nhiều doanh nghiệp đã phối hợp với chính quyền và tổ chức công đoàn thực hiện các mô hình sản xuất an toàn như “Tổ an toàn Covid-19”, “3 tại chỗ”, vừa duy trì hoạt động sản xuất vừa bảo đảm việc làm, thu nhập và an toàn cho người lao động. Đồng thời, cộng đồng doanh nghiệp đã tích cực đóng góp cho Quỹ vaccine phòng Covid-19 và các hoạt động hỗ trợ phòng, chống dịch. Tiêu biểu, các tập đoàn thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước

tại doanh nghiệp cam kết hơn 2.300 tỷ đồng, trong đó Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam mỗi đơn vị đóng góp 400 tỷ đồng và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đóng góp 200 tỷ đồng [192], thể hiện tinh thần trách nhiệm và sự đồng hành của doanh nghiệp với đất nước trong giai đoạn khó khăn.

Việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cùng với nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp đã góp phần tạo nên những chuyển biến tích cực trong phát triển doanh nghiệp. Trong 5 năm (2016-2020), số doanh nghiệp thành lập mới bình quân đạt 128,3 nghìn/năm, tăng 62,8% so với giai đoạn 2011-2015 [182, tr.14]; vốn sản xuất kinh doanh bình quân mỗi năm đạt 35,8 triệu tỷ đồng, tăng 90,3% so với giai đoạn 2011-2015 [182, tr.14], trong đó doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 116,7%, doanh nghiệp FDI tăng 88,1%. Mỗi năm khu vực doanh nghiệp tạo ra 843,5 nghìn tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 84,1% so với giai đoạn 2011-2016 [182, tr.14]. Đến 12/2020, cả nước có 811.538 doanh nghiệp đang hoạt động [150, tr.18]. Đặc biệt, thái độ, nhận thức chính trị trong đội ngũ doanh nghiệp ngày càng được nâng lên, thể hiện qua việc tổ chức đảng và đảng viên trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước ngày càng tăng; trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XIV có 38 đại biểu là doanh nhân [150, tr.18].

Quán triệt chủ trương của Đảng về việc coi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của dân tộc và là nguồn lực quan trọng đối với sự nghiệp phát triển đất nước, công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được triển khai theo hướng toàn diện, chủ động và hiệu quả hơn. Nội dung vận động không chỉ tập trung củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà còn chú trọng huy động và phát huy các nguồn lực của kiều bào, đặc biệt là nguồn lực trí tuệ, tài chính và mạng lưới kết nối quốc tế phục vụ phát triển đất nước và hội nhập quốc tế.

Phương thức vận động tiếp tục được đổi mới theo hướng kết hợp chặt chẽ giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hiện đại trong công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Việc phát huy hiệu quả các kênh truyền thông

như VTV4, VOV5, VTC10 cùng các nền tảng số đã góp phần mở rộng phạm vi tiếp cận, nâng cao hiệu quả tuyên truyền và tăng cường tương tác với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Công tác bảo hộ công dân tiếp tục được chú trọng, triển khai theo cơ chế phối hợp liên ngành, đặc biệt trong các tình huống khủng hoảng, thiên tai và dịch bệnh.

Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài được triển khai thông qua nhiều chương trình, hoạt động có sức lan tỏa rộng rãi như: “Xuân Quê hương”, “Trại hè Việt Nam”, “Lớp học tiếng Việt”, “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc”, các hội nghị người Việt Nam ở nước ngoài toàn thế giới, cùng các diễn đàn doanh nhân, trí thức kiều bào và kiều bào trẻ. Nhiều hoạt động kết nối đầu tư, xúc tiến thương mại, hợp tác giữa địa phương trong nước với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài và các diễn đàn chuyên đề cũng được tổ chức thường xuyên, góp phần tăng cường gắn kết cộng đồng và huy động nguồn lực phục vụ phát triển đất nước. Đáng chú ý, giai đoạn 2016-2020, việc kết nối trí thức, doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài với các hoạt động đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ ngày càng được chú trọng. Các mạng lưới chuyên gia, trí thức và doanh nhân người Việt Nam ở nước ngoài được kết nối thông qua các chương trình đổi mới sáng tạo, hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và kết nối đầu tư, qua đó từng bước phát huy vai trò của nguồn lực trí tuệ kiều bào trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Năm 2020, khi đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, công tác bảo hộ công dân được triển khai kịp thời, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân Việt Nam ở nước ngoài. Đảng chỉ đạo Chính phủ và các cơ quan chức năng, trong đó có Bộ Ngoại giao, phối hợp tổ chức gần 200 chuyến bay, đưa hơn 44.000 công dân từ hơn 50 quốc gia và vùng lãnh thổ về nước an toàn [28, tr.114]; đồng thời triển khai các biện pháp hỗ trợ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài trong phòng, chống dịch và khắc phục khó khăn do đại dịch, qua đó củng cố niềm tin và tăng cường sự gắn kết của kiều bào đối với Tổ quốc.

Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được triển khai theo hướng toàn diện, chủ động và hiệu quả hơn, với sự tham gia, phối hợp của Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan đại diện ngoại giao. Kết quả đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy nguồn lực kiều bào phục vụ phát triển đất nước. Kết quả, đến năm 2020, cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài có khoảng 5,3 triệu người sinh sống tại hơn 130 quốc gia và vùng lãnh thổ. Nguồn lực kinh tế từ kiều bào tiếp tục gia tăng, trong đó lượng kiều hối đạt khoảng 17,2 tỷ USD riêng năm 2020, chiếm khoảng 5% GDP, đưa Việt Nam vào nhóm 10 quốc gia nhận kiều hối lớn nhất thế giới [155]. Bên cạnh đó, cả nước có gần 3.000 doanh nghiệp do kiều bào làm chủ với tổng vốn đăng ký khoảng 4 tỷ USD, tập trung vào các lĩnh vực thương mại, dịch vụ, bất động sản và công nghiệp chế biến [27, tr.14].

Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, công tác dân vận được Đảng chỉ đạo triển khai gắn với việc thực hiện các chính sách dân tộc, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và quá trình chuẩn bị triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ủy ban Dân tộc, các cơ quan liên quan và chính quyền các cấp trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận, tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân theo hướng sát cơ sở, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng dân tộc. Vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín tiếp tục được phát huy trong vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn an ninh, trật tự và ổn định xã hội ở cơ sở.

Phương thức dân vận từng bước được đổi mới theo hướng kết hợp giữa vận động, thuyết phục với chăm lo đời sống, giải quyết lợi ích thiết thực của đồng bào, gắn với giải quyết các vấn đề về đất ở, đất sản xuất, sinh kế và giảm nghèo bền vững. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục được triển khai rộng rãi với nhiều mô hình phù hợp với điều kiện thực tiễn từng địa phương. Đồng thời, công tác tuyên truyền, vận động được gắn với đấu tranh, ngăn chặn các hoạt

động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo và những hiện tượng tôn giáo mới gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự ở cơ sở, trong đó có các vấn đề liên quan đến “tín ngưỡng Dương Văn Minh” và “đạo lạ Y Gyin” tại các địa phương, đơn vị theo tổng kết của cơ quan chức năng [27, tr.11-12]. Tại các tỉnh Tây Nguyên như Lâm Đồng, Gia Lai, các mô hình vận động nhân dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển kinh tế hộ gia đình và tổ hợp tác được triển khai hiệu quả, góp phần cải thiện đời sống và diện mạo nông thôn. Ở khu vực Tây Bắc, công tác dân vận tập trung góp phần xây dựng “thế trận lòng dân”, ổn định dân cư, tăng cường đoàn kết giữa các dân tộc, đồng thời chủ động tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao cảnh giác trước các hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây mất ổn định an ninh, trật tự. Tại vùng Tây Nam Bộ, công tác vận động đồng bào Khmer được chú trọng thông qua phát huy vai trò của sư sãi, người có uy tín trong tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Công tác dân vận đối với đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2016 đến năm 2021 đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi. Tốc độ tăng trưởng kinh tế vùng dân tộc thiểu số đạt khoảng 7%/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 4%/năm; có 1.052 xã và 27 huyện đạt chuẩn nông thôn mới [61]. Hạ tầng thiết yếu được cải thiện rõ rệt với 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm [61], 96,7% hộ sử dụng điện lưới quốc gia [61]; hệ thống giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được củng cố, góp phần nâng cao chất lượng đời sống đồng bào. Qua đó, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc [61].

Đối với đồng bào các tôn giáo, công tác dân vận được triển khai trên cơ sở nhất quán nguyên tắc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân theo quy định của pháp luật, đồng thời phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của tôn giáo trong xây dựng và phát triển đất nước. Việc Quốc hội ban hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 (có hiệu lực từ năm 2018) và vai trò quản lý nhà nước của Ban Tôn giáo Chính phủ đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để

đổi mới phương thức quản lý hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo theo hướng công khai, minh bạch, bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng trong khuôn khổ pháp luật. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường đối thoại, tiếp xúc với chức sắc, chức việc, nhà tu hành, qua đó vận động đồng bào có đạo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, hoạt động an sinh xã hội và xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Phong trào “Dân vận khéo” trong vùng đồng bào có đạo tiếp tục phát triển với nhiều mô hình tiêu biểu như “Sống tốt đời, đẹp đạo”, “Xứ họ đạo tiên tiến”, “Giáo xứ an toàn về an ninh trật tự”, “Chùa tinh tiến”, “Kính Chúa yêu nước”, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhiều địa phương đã phát huy hiệu quả vai trò của chức sắc, chức việc trong vận động tín đồ chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật và tham gia phát triển kinh tế - xã hội. Các tỉnh Nam Định, Ninh Bình, phong trào xây dựng xứ, họ đạo tiên tiến gắn với xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực; tại khu vực Tây Nam Bộ, các tổ chức tôn giáo như Phật giáo Hòa Hảo, Cao Đài tích cực tham gia hoạt động từ thiện, nhân đạo, góp phần bảo đảm an sinh xã hội ở địa phương. Công tác dân vận trong lĩnh vực tôn giáo gắn chặt với nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh; chủ động nắm tình hình, tăng cường đối thoại, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời đấu tranh với các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo nhằm gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đến năm 2020, Nhà nước đã công nhận 41 tổ chức thuộc 16 tôn giáo với hơn 26,5 triệu tín đồ, hàng chục nghìn cơ sở thờ tự và chức sắc, chức việc [4]. Các tổ chức tôn giáo ngày càng tham gia tích cực vào hoạt động giáo dục, y tế, bảo trợ xã hội và từ thiện nhân đạo.

Trong những năm 2016-2021, công tác dân vận của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng, tiếp tục được đổi mới theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở và nhân dân. Các phong trào, cuộc vận động lớn như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội được triển khai sâu rộng, góp phần huy động hiệu quả nguồn lực trong xã hội. Công tác dân vận ngày càng gắn với tổ chức thực hiện chính sách, chăm lo lợi

ích nhân dân và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội. Trong lĩnh vực dân tộc, tôn giáo, công tác vận động được chú trọng gắn với phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Vai trò của người có uy tín, chức sắc tôn giáo được phát huy trong tuyên truyền, vận động quần chúng, tạo đồng thuận xã hội. Đồng thời, công tác dân vận góp phần quan trọng trong phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động lợi dụng dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng gây mất ổn định an ninh, trật tự. Qua đó, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của công tác dân vận trong hệ thống chính trị và sự phát triển đất nước.

3.2.3. Đảng chỉ đạo xây dựng, kiện toàn tổ chức, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận

Trong những năm 2016-2021, Đảng chú trọng xây dựng, kiện toàn tổ chức và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Nội dung chỉ đạo tập trung vào củng cố cơ quan tham mưu của cấp ủy về công tác dân vận; sắp xếp tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; xác định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp; đồng thời xây dựng, bố trí và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Về tổ chức bộ máy: Tổ chức làm công tác dân vận được kiện toàn gắn với chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đảng tập trung chỉ đạo rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức, tinh gọn đầu mối; củng cố cơ quan dân vận của Đảng, tổ chức của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; xác định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong thực hiện công tác dân vận.

Ban Dân vận các cấp: Cơ quan dân vận của Đảng được củng cố theo yêu cầu nâng cao chất lượng tham mưu cho cấp ủy về công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương thực hiện chức năng tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác dân vận; ban dân vận của cấp ủy địa phương tham mưu cho cấp ủy cùng cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận. Chức năng nghiên cứu, tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi, tổng

hợp tình hình nhân dân và phối hợp thực hiện công tác dân vận được xác định phù hợp với vị trí của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy.

Từ năm 2017, tổ chức cơ quan dân vận được sắp xếp trong tổng thể thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII “*về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”. Các cấp ủy tiến hành rà soát tổ chức bên trong, giảm đầu mối, điều chỉnh biên chế và thực hiện một số mô hình kiêm nhiệm chức danh phù hợp với yêu cầu đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy.

Đến tháng 12/2020, số phòng thuộc ban dân vận cấp tỉnh còn 165 phòng, giảm 89 phòng so với 254 phòng vào tháng 3/2015 [27, tr.36]. Cùng với sắp xếp tổ chức bên trong, chức danh lãnh đạo ban dân vận được củng cố gắn với cơ cấu cấp ủy. 687/692 đơn vị cấp huyện đã kiện toàn chức danh Trưởng ban Dân vận; trong đó, 660/687 Trưởng ban Dân vận là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy, chiếm 96,1%; ở cấp tỉnh, 61/62 Trưởng ban Dân vận là Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy [27, tr.35]. Việc bố trí Trưởng ban Dân vận tham gia ban thường vụ cấp ủy góp phần tăng cường sự gắn kết giữa chức năng tham mưu của cơ quan dân vận với sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận.

Cùng với sắp xếp tổ chức bên trong và củng cố chức danh lãnh đạo ban dân vận, mô hình Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam được thực hiện ở một số địa phương. Đến tháng 12/2020, có 482/687 Trưởng ban Dân vận cấp huyện đồng thời giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, chiếm 70,2% [27, tr.35]. Mô hình kiêm nhiệm gắn sắp xếp tổ chức với bố trí cán bộ, góp phần tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan tham mưu của cấp ủy về công tác dân vận với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thực hiện nhiệm vụ.

Ở cấp cơ sở, khối dân vận xã, phường, thị trấn được củng cố và duy trì trên phạm vi rộng. Đến năm 2020, cả nước có 11.135 khối dân vận/11.140 xã, phường, thị trấn, với 117.974 thành viên tham gia [152, tr.234]. Khối dân vận thực hiện nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy, phối hợp nắm tình hình nhân dân, tuyên truyền, vận động và tham gia giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa bàn.

Với 11.135/11.140 xã, phường, thị trấn có khối dân vận, mạng lưới làm công tác dân vận ở cơ sở được duy trì tại hầu hết các đơn vị hành chính cấp xã, tạo điều kiện tăng cường công tác nắm tình hình và vận động nhân dân tại địa bàn dân cư.

Trong thực tiễn triển khai, Đảng tiếp tục chỉ đạo các địa phương nghiên cứu, sắp xếp, đổi mới mô hình tổ chức làm công tác dân vận phù hợp với yêu cầu tinh gọn bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, một số địa phương đã nghiên cứu, thí điểm mô hình kết hợp công tác tuyên giáo và dân vận như mô hình “Ban Tuyên vận” ở cấp huyện, cấp xã, tiêu biểu như tại Lào Cai, Hà Giang¹ và một số địa bàn miền núi phía Bắc. Đến giai đoạn 2018-2021, một số địa phương như Yên Bái², Lai Châu, tiếp tục duy trì, điều chỉnh mô hình này phù hợp với điều kiện thực tiễn; một số tỉnh miền Trung như Bình Thuận³ cũng nghiên cứu, vận dụng theo hướng tăng cường phối hợp giữa các lực lượng làm công tác tư tưởng và dân vận. Việc thí điểm các mô hình tổ chức mới cho thấy sự chủ động, linh hoạt của Đảng trong cụ thể hóa chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả phối hợp giữa công tác tư tưởng và công tác dân vận, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam duy trì hệ thống tổ chức từ Trung ương đến cơ sở; các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố theo chức năng, nhiệm vụ và điều lệ của từng tổ chức. Đến năm 2020, hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có 63 ủy ban cấp tỉnh, 713 ủy ban cấp huyện và hơn 11.400 ban công tác Mặt trận ở khu dân cư [152, tr.235]. Mạng lưới tổ chức từ Trung ương đến địa bàn dân cư bảo đảm lực lượng trực tiếp tập hợp, tuyên truyền, vận động, nắm bắt và phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân.

¹Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Hà Giang và tỉnh Tuyên Quang được sắp xếp thành tỉnh Tuyên Quang.

²Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lào Cai và tỉnh Yên Bái được sắp xếp thành tỉnh Lào Cai.

³Theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, từ ngày 01/7/2025, tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Thuận và tỉnh Đắk Nông được sắp xếp thành tỉnh Lâm Đồng.

Đối với các hội quần chúng, tổ chức và hoạt động được thực hiện theo tính chất, phạm vi hoạt động, tôn chỉ, mục đích và điều lệ của từng hội. Chủ trương sắp xếp tập trung vào rà soát tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và đổi mới cơ chế hỗ trợ của Nhà nước. Nghị quyết số 18-NQ/TW xác định thực hiện nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp luật; Nhà nước cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao. Đây là cơ sở để sắp xếp tổ chức, xác định phương thức hoạt động và cơ chế bảo đảm điều kiện hoạt động của các hội quần chúng phù hợp với tính chất, chức năng của từng tổ chức.

Các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp: Trách nhiệm của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp trong thực hiện công tác dân vận được cụ thể hóa gắn với chức năng quản lý, điều hành và thực thi công vụ. Công tác dân vận của chính quyền được thực hiện thông qua cải cách hành chính, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tiếp công dân, đối thoại, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Ở địa phương, trách nhiệm chỉ đạo công tác dân vận được cụ thể hóa thông qua phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân phụ trách. Trong 63 tỉnh, thành phố, ở cấp tỉnh có 31 địa phương phân công Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 32 địa phương phân công Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách công tác dân vận; cấp huyện có 16 địa phương phân công Chủ tịch và 47 địa phương phân công Phó Chủ tịch; cấp xã có 23 địa phương phân công Chủ tịch, 40 địa phương phân công Phó Chủ tịch hoặc chức danh khác phụ trách [27, tr.5]. Việc phân công lãnh đạo phụ trách ở các cấp góp phần xác định rõ hơn trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận trong hoạt động của chính quyền địa phương.

Quan hệ phối hợp giữa chính quyền với ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được duy trì trong nắm tình hình nhân dân, tuyên truyền, vận động và giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở. Công tác dân vận của cơ quan nhà nước được thực hiện thông qua quản lý, tổ chức thi hành chính sách, cải cách thủ tục hành chính, thực hiện dân chủ, tiếp công dân, đối thoại và giải quyết công việc của tổ chức, công dân. Qua đó, trách nhiệm dân

vận của chính quyền được gắn với hoạt động quản lý, điều hành, thực thi công vụ và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến nhân dân.

Về đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận: Trong những năm 2016-2021, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận được Đảng chỉ đạo gắn với quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí, sử dụng và nâng cao chất lượng cán bộ. Trọng tâm là đội ngũ cán bộ chuyên trách trong cơ quan dân vận của Đảng, cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ được phân công phụ trách công tác dân vận trong các cơ quan, địa phương. Việc xây dựng đội ngũ chú trọng năng lực tham mưu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng nắm tình hình nhân dân và kỹ năng vận động quần chúng, đáp ứng yêu cầu thực hiện công tác dân vận trong điều kiện mới.

Về số lượng, đến năm 2020, cả nước có 3.906 cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận thuộc các cơ quan dân vận của Đảng [27, tr.14]; trong đó Ban Dân vận Trung ương có 89 cán bộ, ban dân vận cấp tỉnh có 1.028 cán bộ và ban dân vận cấp huyện có 2.789 cán bộ [27, tr.36]. Số lượng và cơ cấu cán bộ chuyên trách phản ánh lực lượng trực tiếp thực hiện chức năng tham mưu về công tác dân vận ở Trung ương và địa phương; đồng thời cho thấy đội ngũ cán bộ dân vận được bố trí tương ứng với hệ thống tổ chức của cơ quan dân vận từ Trung ương đến cấp huyện.

Việc bố trí cán bộ lãnh đạo cơ quan dân vận được gắn với cơ cấu cấp ủy và yêu cầu tăng cường vị trí, trách nhiệm của cơ quan dân vận trong hệ thống tham mưu của cấp ủy. Tỷ lệ Trưởng ban Dân vận cấp tỉnh và cấp huyện tham gia ban thường vụ cấp ủy ở mức cao; đồng thời, một bộ phận cán bộ lãnh đạo ban dân vận thực hiện kiêm nhiệm chức danh ở Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc cơ quan liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo [27, tr.36]. Việc bố trí này vừa đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, vừa tạo điều kiện tăng cường sự phối hợp trong tham mưu và tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân vận tiếp tục được chú trọng, gắn với yêu cầu nâng cao trình độ lý luận, nghiệp vụ và năng lực thực tiễn. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng tập trung vào quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận;

kiến thức, nghiệp vụ công tác dân vận; năng lực nghiên cứu, tham mưu, nắm tình hình nhân dân và kỹ năng tuyên truyền, vận động quần chúng. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và hệ thống các trường chính trị tiếp tục bổ sung nội dung công tác dân vận vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng; các cấp ủy, ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ trực tiếp làm công tác dân vận [27, tr.15-16].

Việc đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện gắn với bố trí và sử dụng cán bộ, nhất là cán bộ trực tiếp tham mưu, nắm tình hình nhân dân và cán bộ ở cơ sở. Qua đào tạo, bồi dưỡng và rèn luyện trong thực tiễn, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ dân vận từng bước được nâng lên, tạo điều kiện thực hiện tốt hơn nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy và tổ chức vận động nhân dân.

Đối với cán bộ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, việc xây dựng đội ngũ được tiến hành gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Công tác bố trí, đào tạo, bồi dưỡng chú trọng năng lực tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân; khả năng nắm bắt, tổng hợp, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân; kỹ năng tuyên truyền, vận động và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Qua đó, đội ngũ cán bộ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục được củng cố, đáp ứng yêu cầu tập hợp, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ người dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm, gắn với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ tại chỗ. Việc chú trọng nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số tạo điều kiện bổ sung đội ngũ cán bộ am hiểu địa bàn, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đời sống của đồng bào, qua đó hỗ trợ việc tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện chủ trương, chính sách ở vùng dân tộc, miền núi.

Bên cạnh đội ngũ cán bộ, vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được phát huy trong tuyên truyền, vận động nhân dân và hòa giải ở cơ sở. Việc thực hiện chính sách đối với người có uy tín góp phần củng cố

lực lượng trực tiếp hỗ trợ công tác vận động quần chúng tại cộng đồng dân cư, nhất là ở những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Lực lượng này bổ sung cho đội ngũ cán bộ trong quá trình tuyên truyền, vận động và tạo sự đồng thuận trong cộng đồng, nhưng không đồng nhất với đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận.

Nhìn chung, trong những năm 2016-2021 công tác xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận được Đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo gắn với yêu cầu đổi mới tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Việc chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận về bản lĩnh chính trị, năng lực tham mưu, kỹ năng vận động và phương pháp công tác đã góp phần bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận từ Trung ương đến cơ sở. Điều đó cho thấy Đảng không chỉ chú trọng duy trì hệ thống tổ chức làm công tác dân vận mà còn từng bước đổi mới mô hình tổ chức, xác định rõ trách nhiệm của từng chủ thể, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, qua đó tăng cường sự phối hợp của cả hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện công tác dân vận và phát huy sức mạnh của nhân dân.

3.2.4. Đảng chỉ đạo kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện chủ trương về công tác dân vận

Trong những năm 2016-2021, Đảng tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương về công tác dân vận. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quyết định của Đảng; trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và người đứng đầu; cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị; kết quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền, công tác dân tộc, tôn giáo và vận động các tầng lớp nhân dân. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ cho sơ kết, tổng kết, đánh giá thực tiễn, xác định những vấn đề cần tiếp tục chỉ đạo và bổ sung các chủ trương, giải pháp phù hợp.

Ban Dân vận Trung ương thực hiện chức năng tham mưu, đồng thời trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của

Đảng về công tác dân vận. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Dân vận Trung ương ban hành Chương trình số 31-CTr/BDVTW ngày 18/5/2016 thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định 8 nhiệm vụ trọng tâm; tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư nhiều đề án và tổ chức các hội nghị khu vực nhằm trao đổi kinh nghiệm, hướng dẫn các đơn vị kiểm tra, báo cáo kết quả với ban thường vụ cấp ủy. Trong nhiệm kỳ, Ban Dân vận Trung ương đã tham mưu sơ kết, tổng kết 21 đề án và 12 văn bản của Đảng có liên quan đến công tác dân vận [27, tr.2]. Việc kết hợp giữa tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra với sơ kết, tổng kết tạo cơ sở để theo dõi tương đối thường xuyên quá trình thực hiện các chủ trương từ Trung ương đến địa phương.

Hoạt động kiểm tra, khảo sát được triển khai hằng năm theo từng nội dung và địa bàn cụ thể, không chỉ tập trung vào các chủ trương chung về công tác dân vận mà còn mở rộng đến những lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến nhân dân. Trong nhiệm kỳ, Ban Dân vận Trung ương đã tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, khảo sát về Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận của cơ quan nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Riêng năm 2017, hoạt động kiểm tra, khảo sát được thực hiện tại nhiều tỉnh, thành phố, bộ, ngành đối với Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận của cơ quan nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo và các chương trình phối hợp; các năm 2018, 2019 và 2020 tiếp tục duy trì kiểm tra theo chuyên đề tại nhiều địa phương và cơ quan Trung ương [27, 45-47]. Phạm vi kiểm tra tương đối rộng cho thấy việc theo dõi thực hiện chủ trương được tiến hành gắn với từng lĩnh vực, từng chủ thể và điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Hoạt động kiểm tra, khảo sát được tổ chức hằng năm theo nội dung, lĩnh vực và địa bàn, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương tiến hành kiểm tra, khảo sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác dân vận của cơ quan nhà nước, công tác dân tộc, tôn giáo, các chương trình phối hợp và việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương. Nội dung kiểm tra, khảo sát được xác định gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận từng năm, kết hợp giữa đánh giá quá trình thực hiện chủ trương với nắm tình hình tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

Việc thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về *“Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* được chú trọng kiểm tra, sơ kết. Phục vụ sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết, Ban Dân vận Trung ương tổ chức các đoàn kiểm tra tại địa phương, bộ, ngành; tổng hợp kết quả thực hiện của các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan. Nội dung tập trung vào việc quán triệt, cụ thể hóa Nghị quyết; trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền và người đứng đầu; thực hiện Quy chế công tác dân vận; đổi mới nội dung, phương thức vận động nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân và vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội.

Kết quả sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW cung cấp cơ sở thực tiễn để Trung ương tiếp tục xác định yêu cầu đổi mới công tác dân vận trong tình hình mới. Trên cơ sở đó, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW. Kết luận tiếp tục nhấn mạnh việc nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị; đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận; phát huy quyền làm chủ của nhân dân; tăng cường công tác dân vận của cơ quan nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội. Việc sơ kết Nghị quyết số 25-NQ/TW và ban hành Kết luận số 43-KL/TW thể hiện sự gắn kết giữa đánh giá thực tiễn với tiếp tục bổ sung yêu cầu, nhiệm vụ trong lãnh đạo công tác dân vận.

Cùng với Nghị quyết số 25-NQ/TW, Đảng chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về *Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*. Công tác tổng kết được triển khai từ Trung ương đến địa phương, gắn với kiểm tra việc thực hiện Quy chế và đánh giá cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị. Số liệu tổng hợp cho thấy công tác kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW được triển khai trên quy mô lớn: ở cấp tỉnh và tương đương có 46/63 tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra với 1.105 đoàn và 3.941 đơn vị được kiểm tra; ở cấp huyện và tương đương có 48/63 tỉnh, thành phố triển khai với 9.906 đoàn, kiểm tra 26.367

đơn vị; ở cấp cơ sở và tương đương có 43/63 tỉnh, thành phố triển khai với 22.779 đoàn, kiểm tra 63.194 đơn vị [27, tr.33]. Quy mô này phản ánh việc kiểm tra thực hiện Quy chế công tác dân vận đã được triển khai ở nhiều cấp trong hệ thống chính trị.

Ở Trung ương, phục vụ tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, Ban Dân vận Trung ương tổ chức kiểm tra tại nhiều địa phương, đảng ủy trực thuộc Trung ương và tổ chức các hội nghị chuyên đề [48, tr.16-17]. Nội dung tập trung vào trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, việc thực hiện cơ chế phối hợp, phân công cán bộ phụ trách công tác dân vận, chế độ thông tin, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết và những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện Quy chế. Kết quả tổng kết là cơ sở để đánh giá những nội dung còn phù hợp, những vấn đề cần điều chỉnh và yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế phối hợp trong công tác dân vận. Trên cơ sở đó, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 về *Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, thay thế Quyết định số 290-QĐ/TW, thể hiện sự kế thừa và điều chỉnh Quy chế phù hợp với yêu cầu của giai đoạn mới.

Kiểm tra, giám sát việc thực hiện dân chủ ở cơ sở tiếp tục được xác định là nội dung quan trọng. Ban Dân vận Trung ương, với vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện ở các loại hình cơ sở; định kỳ 6 tháng, một năm tiến hành sơ kết, tổng kết và triển khai nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Hoạt động kiểm tra gắn với việc thực hiện Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP và Nghị định số 60/2013/NĐ-CP, sau đó là Nghị định số 149/2018/NĐ-CP về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc. Qua đó, việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và nơi làm việc được theo dõi, đánh giá tương đối thường xuyên.

Phạm vi kiểm tra, sơ kết, tổng kết còn được mở rộng theo từng lĩnh vực và đối tượng của công tác dân vận. Đối với công tác dân tộc, Ban Dân vận Trung ương tiến hành nghiên cứu, khảo sát, kiểm tra tại nhiều tỉnh, thành phố; tham

muu sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị liên quan đến công tác dân tộc và vận động đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với công tác tôn giáo, các đoàn công tác được tổ chức tại nhiều địa phương, tập trung vào việc thực hiện chủ trương của Đảng, nắm tình hình và những vấn đề phát sinh trên địa bàn. Đối với các hội quần chúng, công tác kiểm tra, đánh giá gắn với sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 102-KL/TW; đối với công tác phụ nữ, thanh niên, công nhân, nông dân, trí thức và doanh nhân, hoạt động khảo sát, kiểm tra và tổng kết được tiến hành theo từng nghị quyết, kết luận và chương trình có liên quan. Cách thức triển khai này góp phần đánh giá việc cụ thể hóa chủ trương dân vận đối với từng lực lượng xã hội và từng địa bàn.

Đối với công tác dân vận của cơ quan nhà nước, kiểm tra, sơ kết, tổng kết được gắn với triển khai “Năm Dân vận chính quyền” 2018 và 2019. Ban Dân vận Trung ương phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ xây dựng kế hoạch, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương tăng cường công tác dân vận gắn với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ, nâng cao đạo đức công vụ, tiếp công dân, đối thoại và giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến nhân dân. Các địa phương, cơ quan, đơn vị tiến hành đánh giá kết quả thực hiện, làm rõ trách nhiệm của chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức trong công tác dân vận, đồng thời xác định những nội dung cần tiếp tục triển khai nhằm nâng cao hiệu quả dân vận của cơ quan nhà nước.

Công tác sơ kết, tổng kết còn được tiến hành đối với các phong trào và mô hình dân vận trong thực tiễn. Năm 2020, Ban Dân vận Trung ương tổ chức tổng kết 10 năm phong trào thi đua “Dân vận khéo” và triển khai phong trào trong giai đoạn tiếp theo. Qua 10 năm, cả nước đã xây dựng, giới thiệu hơn 900.000 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên các lĩnh vực của đời sống xã hội [48, tr.5]. Tổng kết phong trào tạo cơ sở lựa chọn, biểu dương, phổ biến và nhân rộng những mô hình, cách làm có hiệu quả, đồng thời bổ sung kinh nghiệm thực tiễn cho việc đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận.

Kiểm tra, khảo sát được kết hợp với nắm tình hình nhân dân và tổng hợp những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Ban Dân vận Trung ương và hệ thống dân

vận các cấp thường xuyên tổng hợp tình hình, tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề nhân dân quan tâm để báo cáo cấp ủy; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan chức năng nắm tình hình, tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh. Công tác nắm tình hình nhân dân, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và phối hợp thực hiện các chương trình công tác dân vận được duy trì trong hệ thống chính trị [27, tr.18-19]. Kết quả kiểm tra, khảo sát và nắm tình hình cung cấp căn cứ thực tiễn cho công tác tham mưu, sơ kết, tổng kết và xác định nhiệm vụ công tác dân vận.

Thông qua kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết, kết quả thực hiện các chủ trương về công tác dân vận được đánh giá trên cơ sở thực tiễn; những vấn đề phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện được nhận diện, làm căn cứ để điều chỉnh nội dung, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo và xác định nhiệm vụ công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Nhìn chung, trong những năm 2016-2021, công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương về công tác dân vận được Đảng chỉ đạo gắn với các nghị quyết, quyết định, kết luận, chương trình và từng lĩnh vực công tác cụ thể. Kiểm tra, khảo sát được kết hợp với nắm tình hình; sơ kết, tổng kết được tiến hành định kỳ và theo chuyên đề. Kết quả thực hiện cung cấp cơ sở thực tiễn cho việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW theo Kết luận số 43-KL/TW, tổng kết Quyết định số 290-QĐ/TW, ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị theo Quyết định số 23-QĐ/TW và xác định nhiệm vụ công tác dân vận trong giai đoạn tiếp theo.

Tiểu kết chương 3

Trong những năm 2016-2021, sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận được triển khai trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, làm gia tăng tính đa dạng lợi ích xã hội và đặt ra yêu cầu mới đối với quản trị xã hội. Những biến đổi về kinh tế, xã hội, công nghệ và tác động của đại dịch Covid-19 đã trực tiếp làm thay đổi phương thức tương tác giữa Nhà nước với nhân dân, đòi hỏi công tác dân vận phải được đổi mới theo hướng chủ động, linh hoạt và thích ứng với môi trường xã hội biến động nhanh.

Trên cơ sở đó, Đảng tiếp tục bổ sung, phát triển nhận thức về công tác dân vận theo hướng gắn chặt với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phát huy dân chủ, tăng cường đối thoại, nâng cao trách nhiệm giải trình và sự tham gia của nhân dân trong quá trình quản lý xã hội. So với giai đoạn 2011-2016, chủ trương về công tác dân vận được cụ thể hóa rõ hơn theo hướng lấy hiệu quả thực tiễn và mức độ hài lòng của nhân dân làm tiêu chí đánh giá.

Công tác dân vận được tổ chức triển khai đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, với trọng tâm là đổi mới phương thức dân vận của các cơ quan nhà nước theo hướng công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ; đồng thời tiếp tục đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng theo hướng bám sát cơ sở, gắn với lợi ích thiết thực của các tầng lớp nhân dân. Nội dung và phương thức vận động từng bước chuyển từ tuyên truyền, vận động đơn thuần sang kết hợp giữa vận động, hỗ trợ và bảo đảm quyền lợi chính đáng của nhân dân.

Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận tiếp tục được kiện toàn theo hướng đồng bộ, nâng cao hiệu quả hoạt động; cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị được tăng cường; yêu cầu về phẩm chất, năng lực và phong cách công tác của cán bộ dân vận được đặt ra cụ thể hơn, gắn với thực tiễn cơ sở và trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Công tác kiểm tra, giám sát gắn với sơ kết, tổng kết được triển khai bài bản hơn, góp phần phát hiện những hạn chế trong tổ chức thực hiện, đồng thời bổ sung,

hoàn thiện phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Việc tổng kết thực tiễn và nhân rộng các mô hình, phong trào đã tạo cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong toàn hệ thống chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác dân vận vẫn còn một số hạn chế như việc nắm bắt tình hình nhân dân ở một số nơi chưa kịp thời, hiệu quả phối hợp giữa các lực lượng chưa đồng đều, phương thức vận động ở một số lĩnh vực chậm đổi mới. Những hạn chế nêu trên đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong những năm tiếp theo.

Như vậy, từ năm 2016 đến năm 2021 đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận, thể hiện ở việc chuyển mạnh sang phương thức lãnh đạo gắn với quản trị xã hội, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân và nâng cao hiệu quả thực thi trong thực tiễn. Đây là cơ sở để tiếp tục đổi mới toàn diện công tác dân vận trong bối cảnh phát triển mới của đất nước.

Chương 4

NHẬN XÉT VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021

4.1. MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG (2011-2021)

4.1.1. Ưu điểm và nguyên nhân

4.1.1.1. Ưu điểm

Thứ nhất, Đảng luôn nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác dân vận, từ đó kịp thời hoạch định và triển khai đường lối, chủ trương về công tác dân vận, phù hợp với thực tiễn của đất nước

Thâm nhuần tư tưởng “lấy dân làm gốc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh - nền tảng tư tưởng xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn nhất quán khẳng định nhân dân vừa là trung tâm, vừa là chủ thể của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tư tưởng Hồ Chí Minh: “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ” [154, tr.434], được Đảng vận dụng và phát triển phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng, trở thành cơ sở tư tưởng quan trọng cho việc hoạch định và hoàn thiện chủ trương về công tác dân vận.

Trong những năm 2011-2021, trước những biến động của tình hình quốc tế và trong nước, đặc biệt là quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, Đảng tiếp tục xác định công tác dân vận là nhiệm vụ quan trọng của cả hệ thống chính trị. Những vấn đề nảy sinh như phân hóa giàu nghèo, khiếu kiện kéo dài, tác động của mặt trái kinh tế thị trường, sự gia tăng ảnh hưởng của mạng xã hội và những diễn biến phức tạp về tư tưởng, dư luận xã hội đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng thiết thực, hiệu quả và bám sát thực tiễn. Việc kịp thời nhận diện những biến đổi của thực tiễn và từng bước bổ sung, phát triển chủ trương về công tác dân vận cho thấy sự chủ động của Đảng trong điều chỉnh tư duy và phương thức lãnh đạo; đồng thời ngày càng gắn công tác dân vận với yêu cầu phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011), Đảng nhấn mạnh vai trò trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, đồng thời, khẳng định: “Công tác dân vận của hệ thống chính trị có nhiều đổi mới cả về nội dung và hình thức. Các cấp ủy đảng, chính quyền lắng nghe, tăng cường đối thoại với các tầng lớp nhân dân, tôn trọng các loại ý kiến khác nhau” [98, tr.158]. So với các giai đoạn trước, điểm phát triển trong nhận thức của Đảng là xác định rõ hơn công tác dân vận không chỉ là nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó cấp ủy đảng giữ vai trò lãnh đạo, các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp thực hiện công tác dân vận gắn với chức năng quản lý, điều hành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động và tập hợp nhân dân. Cùng với việc xác định những yêu cầu mới đối với công tác dân vận, Đại hội XI cũng chỉ rõ hạn chế: “Một số tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận và đoàn thể nhân dân chưa quan tâm đúng mức công tác dân vận. Nội dung, phương thức vận động, tập hợp quần chúng vẫn nặng tính hành chính” [98, tr.175]. Việc xác định những hạn chế của công tác dân vận tạo cơ sở để Đảng tiếp tục hoàn thiện quan điểm, chủ trương, nhất là về trách nhiệm của hệ thống chính trị và yêu cầu khắc phục tính hành chính trong vận động, tập hợp quần chúng.

Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), Đảng tiếp tục phát triển nhận thức về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới, nhấn mạnh yêu cầu phát huy quyền làm chủ của nhân dân với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Đây là sự tiếp nối và cụ thể hóa quan điểm “lấy dân làm gốc”, đồng thời thể hiện sự phát triển trong nhận thức về vị trí của nhân dân: từ nhấn mạnh tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương, chính sách đến coi trọng hơn quyền làm chủ, sự tham gia và vai trò giám sát của nhân dân. Trên cơ sở đó, Đại hội xác định nhiệm vụ: “Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân” [100, tr.210], nhằm “củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận

động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” [100, tr.210]. Nhận thức về công tác dân vận vì thế tiếp tục được mở rộng, gắn chặt hơn với phát huy quyền làm chủ, củng cố niềm tin và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân.

Công tác dân vận của Đảng được định hướng bởi một số văn kiện quan trọng như: Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *“về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*; Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14 tháng 7 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) *“về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*; Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) *“về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*. Hệ thống quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận (thông qua các nghị quyết, chỉ thị, kết luận...) ngày càng được bổ sung, hoàn thiện, tạo cơ sở chính trị và định hướng cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận trong thực tiễn. Từ các định hướng của Đại hội XI, Đại hội XII đến nghị quyết chuyên đề và các kết luận của Trung ương, hệ thống quan điểm của Đảng về công tác dân vận từng bước được bổ sung, cụ thể hóa, bao quát ngày càng đầy đủ hơn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội với nhân dân. Sự phát triển đó vừa bảo đảm tính kế thừa trong quan điểm “lấy dân làm gốc”, vừa đáp ứng những yêu cầu mới đặt ra đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Như vậy, trong những năm 2011-2021, Đảng đã thể hiện rõ ưu điểm nổi bật trong nhận thức và hoạch định đường lối, chủ trương về công tác dân vận với tư duy nhất quán, đồng thời có sự bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Quan điểm xuyên suốt “lấy dân làm gốc” ngày càng được cụ thể hóa theo hướng xác định rõ trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, coi trọng công

tác dân vận của cơ quan nhà nước, phát huy quyền làm chủ, sự tham gia và vai trò chủ thể của nhân dân. Hệ thống quan điểm, chủ trương được hình thành và phát triển trong những năm 2011-2021 tạo cơ sở chính trị, tư tưởng quan trọng cho việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Thứ hai, quá trình chỉ đạo thực hiện công tác dân vận của Đảng được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ trong hệ thống chính trị và toàn xã hội, phù hợp với tình hình thực tiễn

Từ năm 2011 đến năm 2021, đất nước đứng trước nhiều thời cơ và thách thức đan xen trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều biến động sâu sắc, nổi bật là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ, sự gia tăng của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và thiên tai; đặc biệt từ năm 2020, đại dịch Covid-19 đã tác động sâu sắc đến đời sống kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Ở trong nước, quá trình phát triển nhanh và hội nhập sâu rộng đặt ra nhiều vấn đề mới trong quản trị xã hội như phân hóa lợi ích, khiếu kiện phức tạp, tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường và không gian mạng. Những yêu cầu đó đặt ra nhiệm vụ tổ chức công tác dân vận theo hướng bao quát hơn về chủ thể, lĩnh vực, địa bàn và đối tượng, đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các lực lượng trong hệ thống chính trị.

Trên cơ sở nhận thức rõ vị trí, vai trò chiến lược của công tác dân vận trong tình hình mới, Đảng đã chỉ đạo tổ chức thực hiện theo hướng toàn diện, đồng bộ, xuyên suốt trong toàn bộ hệ thống chính trị, bảo đảm sự thống nhất từ Trung ương đến cơ sở, đồng thời linh hoạt, phù hợp với đặc điểm từng lĩnh vực, từng địa bàn và từng nhóm đối tượng xã hội. Trách nhiệm thực hiện công tác dân vận từng bước được xác định cụ thể hơn đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo sự gắn kết giữa sự lãnh đạo của Đảng với hoạt động của các chủ thể trong hệ thống chính trị.

Việc chỉ đạo thực hiện công tác dân vận được triển khai đồng bộ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Nội dung và phương thức công tác dân vận từng bước được đổi mới theo hướng hướng về cơ sở, lấy nhân dân làm trung tâm, coi trọng đối thoại, lắng nghe và kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ thực tiễn. Phạm vi công tác dân vận vì thế không chỉ tập trung vào tuyên truyền, vận động mà ngày càng gắn với giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng và đời sống của nhân dân.

Trên cơ sở các chủ trương của Đảng, nhiều văn bản chỉ đạo, quy định và chính sách liên quan đến công tác dân vận được ban hành, tổ chức thực hiện, từng bước hoàn thiện cơ chế phối hợp và phương thức tổ chức thực hiện trong toàn hệ thống chính trị. Các văn kiện của Đảng về công tác dân vận đã tạo cơ sở chính trị quan trọng, định hướng cho cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai nhiệm vụ vận động nhân dân; đồng thời, cùng với hệ thống pháp luật của Nhà nước, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách, bảo đảm sự thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác dân vận. Tiêu biểu như Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành *“Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”*; Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành *“Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”*; Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư *“về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”*; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ *“về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới”*. Việc cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương bằng chương trình, kế hoạch và quy chế phối hợp ở các cấp góp phần hình thành cơ chế tổ chức thực hiện tương

đổi đồng bộ, tạo điều kiện để công tác dân vận được triển khai thống nhất nhưng vẫn phù hợp với đặc điểm của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Để bảo đảm tổ chức thực hiện hiệu quả, Đảng chỉ đạo củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Hệ thống cơ quan tham mưu về công tác dân vận tiếp tục được củng cố, kiện toàn theo hướng nâng cao chất lượng tham mưu, tăng cường phối hợp và bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo từ Trung ương đến cơ sở. Ban Dân vận Trung ương phát huy vai trò tham mưu chiến lược, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương của Đảng về công tác dân vận; đồng thời tổ chức sơ kết, tổng kết thực tiễn, kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung phương thức lãnh đạo phù hợp với yêu cầu mới. Ở địa phương, ban dân vận các cấp từng bước đổi mới nội dung và phương thức tham mưu, chủ động phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị của từng địa bàn; thường xuyên nắm tình hình nhân dân, phản ánh kịp thời với cấp ủy và tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Sự phân công và phối hợp giữa cơ quan dân vận với các chủ thể trong hệ thống chính trị từng bước được củng cố, góp phần khắc phục tình trạng công tác dân vận tập trung chủ yếu vào cơ quan chuyên trách.

Cùng với kiện toàn tổ chức bộ máy, Đảng chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhận thức và trách nhiệm đúng đắn về công tác dân vận, đồng thời đổi mới tác phong công tác trong quan hệ với nhân dân. Thông qua quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận, quy định của Đảng, yêu cầu “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” ngày càng được đề cao. Nhiều cấp ủy, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chú trọng đổi mới lề lối làm việc, tăng cường tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, chủ động nắm tình hình và giải quyết những kiến nghị chính đáng của nhân dân. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ với nhân dân được đặt trong mối liên hệ trực tiếp với chất lượng thực hiện nhiệm vụ, góp phần đưa yêu cầu về công tác dân vận vào hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức.

Đối với cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp, Đảng chỉ đạo đẩy mạnh “dân vận chính quyền”, gắn công tác dân vận với cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử và tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ. Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chú trọng; trách nhiệm của cơ quan nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức trong giải quyết công việc của nhân dân từng bước được nâng lên. Công tác dân vận của cơ quan nhà nước theo đó ngày càng gắn với trách nhiệm phục vụ, chất lượng thực thi công vụ và việc giải quyết những vấn đề liên quan trực tiếp đến người dân.

Đối với các giai cấp, tầng lớp xã hội, Đảng chỉ đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng trong tập hợp, vận động nhân dân, bảo đảm hài hòa lợi ích và phát huy vai trò của từng lực lượng trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Công tác vận động được gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội. Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, công tác tuyên truyền, vận động được gắn với thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội và phát huy vai trò của người có uy tín. Trong công tác tôn giáo, việc vận động chức sắc, chức việc, tín đồ được gắn với thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, nội dung và phương thức vận động từng bước được đổi mới theo hướng tăng cường gắn kết cộng đồng với quê hương, đất nước. Cách thức tổ chức công tác vận động theo từng đối tượng thể hiện sự cụ thể hóa trong chỉ đạo, phù hợp hơn với đặc điểm, nhu cầu và lợi ích của các giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo và cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.

Cùng với đó, hệ thống dân vận các cấp tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai các chương trình, hoạt động gắn với yêu cầu ở cơ sở. Việc phát huy cơ chế tự quản ở cộng đồng dân cư, tăng cường đối thoại giữa chính quyền với nhân dân và đẩy mạnh giám sát, phản biện xã hội góp phần mở rộng sự tham gia của nhân dân trong quản lý xã hội và thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Việc chỉ đạo công tác dân vận còn được gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và giải quyết những vấn đề đặt ra từ đời sống nhân dân. Các cấp ủy, chính quyền chú trọng lồng ghép công tác dân vận trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, bảo đảm an sinh xã hội, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Đặc biệt, trong bối cảnh đại dịch Covid-19 và các tình huống khẩn cấp, công tác dân vận góp phần huy động sự tham gia của hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch, hỗ trợ an sinh xã hội, ổn định đời sống và giữ vững trật tự, an toàn xã hội. Phạm vi chỉ đạo công tác dân vận vì vậy được mở rộng theo yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và những vấn đề trực tiếp nảy sinh trong đời sống xã hội.

Nhìn chung, sự chỉ đạo của Đảng đối với công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 từng bước được triển khai theo hướng toàn diện, đồng bộ và cụ thể hơn. Trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị được xác định rõ hơn; cơ chế phối hợp từng bước được củng cố; công tác dân vận của cơ quan nhà nước được chú trọng; nội dung vận động được cụ thể hóa theo từng đối tượng, địa bàn và gắn với giải quyết những vấn đề thiết thực của nhân dân. Những chuyển biến đó góp phần đưa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận vào thực tiễn và tăng cường mối quan hệ giữa hệ thống chính trị với nhân dân.

Thứ ba, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy nguồn lực của nhân dân trong thực hiện các mục tiêu phát triển đất nước

Những kết quả đạt được trong công tác dân vận trong những năm 2011-2021 phản ánh hiệu quả lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và huy động sự tham gia của nhân dân vào quá trình phát triển đất nước. Từ thành thị đến nông thôn, từ đồng bằng đến miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo, các phong trào thi đua yêu nước được nhân dân tích cực tham

gia với tinh thần tự giác, chủ động và sáng tạo. Theo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị “*về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*”, nhiều địa phương đạt tỷ lệ trên 90% hộ dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” [37, tr.5]. Đến tháng 11/2020, cả nước có 5.415 xã đạt chuẩn nông thôn mới [80]; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2020 đạt 41,7 triệu đồng/người/năm, gấp 1,7 lần so với năm 2015 và gấp 3,25 lần so với năm 2010; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn giảm còn khoảng 7,1% [182, tr.828]. Những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội trên là kết quả tổng hợp của nhiều chủ trương, chính sách và nguồn lực; xét từ phương diện công tác dân vận, sự tham gia rộng rãi của nhân dân vào xây dựng nông thôn mới và các phong trào thi đua cho thấy khả năng tập hợp, huy động và phát huy nguồn lực trong nhân dân được tăng cường.

Công tác dân vận góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ, giám sát và phản biện xã hội, mở rộng sự tham gia của nhân dân vào xây dựng Đảng và xây dựng chính quyền. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục phát huy vai trò trong tập hợp, vận động và phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân. Thông qua các hình thức đối thoại trực tiếp, tiếp xúc cử tri và lấy ý kiến nhân dân, các kênh để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, kiến nghị, giám sát hoạt động của cơ quan, cán bộ, đảng viên từng bước được mở rộng, góp phần phát huy quyền làm chủ và tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân với hệ thống chính trị.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân vận được Đảng chỉ đạo gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Các chương trình như Chương trình 135 (giai đoạn III), Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững được triển khai với sự tham gia của nhân dân trong quá trình bàn bạc, tổ chức thực hiện, giám sát và thụ hưởng kết quả. Theo số liệu của Ủy ban Dân tộc, đến cuối năm 2020, kinh tế vùng dân tộc thiểu số và miền núi tăng trưởng bình quân khoảng 7%/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 4%/năm; nhiều huyện, xã,

thôn thoát khỏi diện đặc biệt khó khăn; có 1.052 xã và 27 huyện đạt chuẩn nông thôn mới [61]. Những kết quả đó cho thấy sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác dân vận đã góp phần phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, tạo nền tảng chính trị - xã hội thuận lợi cho phát triển bền vững.

Phong trào thi đua “Dân vận khéo” tiếp tục là điểm sáng trong công tác dân vận của Đảng, góp phần hiện thực hóa các chủ trương, chính sách vào đời sống xã hội. Trong hơn 10 năm triển khai phong trào, cả nước đã xây dựng và nhân rộng hơn 900.000 mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên nhiều lĩnh vực [48, tr.5]. Các mô hình về phát triển kinh tế, giảm nghèo, bảo vệ môi trường, giữ gìn an ninh, trật tự, xây dựng đời sống văn hóa và tự quản ở cộng đồng đã gắn nội dung vận động quần chúng với những công việc cụ thể ở cơ sở, phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm và khả năng tự quản của nhân dân. Sự phát triển về số lượng và phạm vi của các mô hình “Dân vận khéo” phản ánh khả năng cụ thể hóa công tác dân vận thành những hình thức phù hợp với điều kiện của từng địa bàn.

Công tác dân vận còn góp phần vào việc thực hiện chính sách an sinh xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, nhất là ở những địa bàn khó khăn. Đến năm 2020, hạ tầng thiết yếu ở vùng dân tộc thiểu số và miền núi được cải thiện: 98,4% xã có đường ô tô đến trung tâm; 96,7% hộ sử dụng điện lưới; 100% xã có trường tiểu học và trung học cơ sở; gần 100% xã có trạm y tế [61]. Đây trước hết là kết quả của quá trình thực hiện các chương trình, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Vai trò của công tác dân vận thể hiện ở việc tuyên truyền, vận động, tạo sự tham gia của nhân dân trong quá trình triển khai và góp phần đưa chính sách đến với các đối tượng thụ hưởng.

Trên lĩnh vực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, công tác dân vận góp phần phát huy vai trò của nhân dân trong bảo vệ an ninh Tổ quốc và giữ gìn trật tự ở cơ sở. Các tầng lớp nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo tham gia các phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc, các mô hình tự quản, phối hợp giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự, dân tộc, tôn giáo. Việc phát huy vai trò của cộng đồng trong phòng ngừa, phát hiện và tham gia giải

quyết các vấn đề từ cơ sở góp phần củng cố thể trận an ninh nhân dân và hạn chế những yếu tố có thể gây mất ổn định xã hội.

Công tác dân vận của cơ quan nhà nước cũng có chuyển biến cùng với quá trình cải cách hành chính và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân. Việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến và xây dựng chính quyền điện tử trước hết là kết quả của chương trình cải cách hành chính nhà nước; từ góc độ công tác dân vận, những chuyển biến đó tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân tiếp cận dịch vụ công, giải quyết công việc và thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp. Vì vậy, kết quả cải cách hành chính cần được nhìn nhận như môi trường và điều kiện hỗ trợ cho dân vận chính quyền, thay vì coi toàn bộ thành tựu cải cách hành chính là kết quả trực tiếp của công tác dân vận.

Như vậy, những kết quả của công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 thể hiện tập trung ở khả năng tập hợp, vận động và phát huy sự tham gia của nhân dân; mở rộng các hình thức thực hiện dân chủ, giám sát, phản biện xã hội; phát triển các mô hình “Dân vận khéo”; tăng cường vai trò của cộng đồng trong thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh. Công tác dân vận không thay thế các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, nhưng góp phần tạo đồng thuận, huy động sức dân và gắn việc thực hiện các chủ trương, chính sách với sự tham gia của nhân dân. Những kết quả đó góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

4.1.1.2. Nguyên nhân của ưu điểm

Những kết quả đạt được trong công tác dân vận do Đảng lãnh đạo giai đoạn 2011-2021 là kết quả của nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nổi bật là các nguyên nhân chủ yếu sau:

Một là, sự kiên định, vận dụng và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận tạo nền tảng tư tưởng, lý luận cho Đảng lãnh đạo công tác dân vận. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân, về “dân là gốc”, về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phương pháp vận động quần chúng là nền tảng tư tưởng, lý luận quan trọng để Đảng xác định quan điểm, nguyên tắc trong

lãnh đạo công tác dân vận. Những chỉ dẫn về tôn trọng nhân dân, gần dân, hiểu dân, học dân, chăm lo lợi ích và phát huy sức mạnh của nhân dân không chỉ có giá trị trong quá trình đấu tranh giành và giữ chính quyền mà tiếp tục giữ vai trò định hướng trong điều kiện xây dựng và phát triển đất nước. Sự vận dụng những giá trị đó tạo cơ sở để Đảng giải quyết mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, kết hợp vận động nhân dân với chăm lo, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, phát huy quyền làm chủ và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự kế thừa và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vì vậy là cơ sở quan trọng bảo đảm tính nhất quán trong nhận thức, quan điểm của Đảng về nhân dân và công tác dân vận, đồng thời định hướng cho việc giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân từ năm 2011 đến năm 2021.

Hai là, kinh nghiệm được tích lũy qua quá trình lãnh đạo cách mạng và công cuộc đổi mới tạo cơ sở thực tiễn để Đảng xử lý những vấn đề đặt ra đối với công tác dân vận. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã tích lũy nhiều kinh nghiệm về tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh của nhân dân và giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp xã hội. Bước vào thời kỳ đổi mới, những kinh nghiệm đó tiếp tục được bổ sung qua quá trình lãnh đạo phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và mở rộng hội nhập quốc tế. Quá trình giải quyết các vấn đề về quan hệ lợi ích, phát huy dân chủ, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở đã cung cấp thêm cơ sở thực tiễn cho việc nhận thức và giải quyết các vấn đề về dân vận. Việc thường xuyên sơ kết, tổng kết quá trình thực hiện các chủ trương về công tác dân vận cũng giúp Đảng kế thừa những kinh nghiệm còn giá trị, nhận diện những hạn chế và những vấn đề mới đặt ra, qua đó nâng cao tính chủ động và khả năng điều chỉnh chủ trương, phương thức lãnh đạo công tác dân vận phù hợp với thực tiễn.

Ba là, những biến đổi của cơ cấu xã hội, quan hệ lợi ích và nhu cầu của nhân dân tạo động lực khách quan thúc đẩy Đảng đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo công tác dân vận. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển

kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế làm cho cơ cấu giai cấp, tầng lớp xã hội và quan hệ lợi ích ngày càng đa dạng. Sự dịch chuyển dân cư và lao động, sự phát triển của đội ngũ doanh nhân, trí thức, người lao động trong các thành phần kinh tế cùng những thay đổi về nghề nghiệp, việc làm và điều kiện sống làm xuất hiện nhiều nhu cầu, lợi ích khác nhau trong xã hội. Bên cạnh đó, các vấn đề liên quan đến việc làm, thu nhập, an sinh xã hội, đất đai, môi trường, dân tộc, tôn giáo, khiếu nại, tố cáo tác động trực tiếp đến đời sống và tâm tư của nhân dân. Trình độ dân trí được nâng lên, nhu cầu được thông tin, tham gia ý kiến, giám sát, phản biện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng ngày càng cao. Thực tiễn đó vừa đặt ra sức ép, vừa tạo động lực để Đảng thường xuyên đổi mới nhận thức, nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận, tăng cường nắm bắt tình hình nhân dân, quan tâm đến lợi ích và nguyện vọng của từng nhóm đối tượng, từ đó lựa chọn nội dung và cách thức vận động phù hợp, góp phần tạo đồng thuận và hạn chế những vấn đề phức tạp phát sinh từ cơ sở.

Bốn là, những thành tựu của công cuộc đổi mới và sự ổn định chính trị - xã hội của đất nước tạo điều kiện thuận lợi cho công tác dân vận. Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế, giảm nghèo, giải quyết việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và cải thiện kết cấu hạ tầng đã từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tiềm lực của đất nước được tăng cường tạo thêm nguồn lực để thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo đời sống và giải quyết những nhu cầu thiết yếu của nhân dân, nhất là đối với người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và các nhóm xã hội còn gặp nhiều khó khăn. Thành quả phát triển gắn với sự cải thiện đời sống của nhân dân tạo cơ sở thuận lợi cho việc củng cố niềm tin, tăng cường đồng thuận và huy động sự tham gia của nhân dân vào các nhiệm vụ chung. Cùng với đó, sự ổn định về chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội tạo môi trường thuận lợi để các chủ trương, chính sách được tổ chức thực hiện, các tổ chức trong hệ thống chính trị duy trì mối liên hệ với nhân dân và công tác vận động nhân dân được tiến hành thường xuyên trên các địa bàn, lĩnh vực. Đây là

những điều kiện kinh tế, chính trị và xã hội quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021.

Năm là, trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận từng bước được nâng lên. Đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận được rèn luyện qua thực tiễn, có điều kiện tích lũy kinh nghiệm trong nghiên cứu, tham mưu, nắm tình hình nhân dân và tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh ở cơ sở. Việc được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cùng quá trình trực tiếp làm việc với nhiều địa bàn, lĩnh vực và nhóm đối tượng đã góp phần nâng cao khả năng nhận diện tâm tư, nguyện vọng, quan hệ lợi ích và những vấn đề đặt ra trong đời sống nhân dân. Kinh nghiệm thực tiễn cũng giúp đội ngũ cán bộ nâng cao khả năng tổng hợp, phân tích tình hình, phản ánh kịp thời ý kiến, kiến nghị của nhân dân và tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác dân vận. Năng lực chuyên môn, sự am hiểu địa bàn và kinh nghiệm vận động quần chúng của đội ngũ cán bộ vì vậy là nhân tố trực tiếp góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, khả năng nắm tình hình và hiệu quả triển khai công tác dân vận, nhất là ở cơ sở.

Sáu là, truyền thống yêu nước, đoàn kết và sự đồng tình, tham gia của nhân dân tạo nguồn lực xã hội quan trọng cho công tác dân vận. Truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân tương ái, ý thức cộng đồng và trách nhiệm đối với đất nước được hình thành, bồi đắp trong lịch sử là cơ sở xã hội thuận lợi để tập hợp, vận động các tầng lớp nhân dân. Trong công cuộc đổi mới, cùng với sự nâng cao về trình độ dân trí và ý thức công dân, nhân dân ngày càng có điều kiện tham gia vào các công việc của cộng đồng, đóng góp ý kiến đối với hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và trực tiếp tham gia các phong trào, cuộc vận động ở địa phương, cơ sở. Nhân dân không chỉ là đối tượng của công tác vận động mà còn là chủ thể đóng góp trí tuệ, sức lao động, nguồn lực vật chất và tinh thần vào quá trình phát triển đất nước. Sự đồng tình, hưởng ứng và tham gia tự giác của nhân dân tạo điều kiện để các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phù hợp với quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân đi

vào cuộc sống, đồng thời tạo nguồn lực nội sinh để các phong trào quần chúng được duy trì và phát triển. Đây là cơ sở xã hội quan trọng góp phần phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao hiệu quả công tác dân vận.

Như vậy, những ưu điểm trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 được tạo nên bởi sự tác động tổng hợp của các nhân tố chủ quan và khách quan. Tư tưởng Hồ Chí Minh và kinh nghiệm được tích lũy trong quá trình lãnh đạo cách mạng tạo nền tảng lý luận và thực tiễn; những biến đổi của cơ cấu xã hội, quan hệ lợi ích và nhu cầu của nhân dân tạo động lực khách quan thúc đẩy sự đổi mới công tác dân vận; thành tựu của công cuộc đổi mới và sự ổn định chính trị - xã hội tạo những điều kiện thuận lợi; trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ cùng truyền thống đoàn kết, sự đồng tình và tham gia của nhân dân tạo những điều kiện và nguồn lực quan trọng cho quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác dân vận. Sự tác động đồng thời của các nhân tố đó góp phần lý giải những chuyển biến trong nhận thức, chủ trương, quá trình chỉ đạo và kết quả công tác dân vận dưới sự lãnh đạo của Đảng từ năm 2011 đến năm 2021.

4.1.2. Hạn chế và nguyên nhân

4.1.2.1. Hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 còn bộc lộ một số hạn chế nhất định:

Thứ nhất, nhận thức về công tác dân vận chưa thật sự đồng bộ, việc gắn kết công tác dân vận với nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị còn hạn chế

Mặc dù Đảng đã xác định rõ công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, song trong quá trình tổ chức thực hiện, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền về vị trí, vai trò của công tác dân vận vẫn chưa thật sự đồng đều. Ở một số nơi, một bộ phận cán bộ, tổ chức vẫn nhận thức công tác dân vận chủ yếu là nhiệm vụ của Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, trong khi chưa nhận thức đầy đủ đây là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và của cả hệ thống chính trị. Vì vậy, công tác dân vận chưa thực sự trở thành yêu cầu xuyên suốt trong quá trình

lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chưa được gắn kết chặt chẽ ngay từ khâu xây dựng chủ trương, ban hành chính sách đến tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết.

Một biểu hiện của hạn chế này là ở một số nơi, công tác dân vận chưa được gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị. Mặc dù Đảng đã xác định công tác dân vận là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, nhưng trong thực tiễn, việc lãnh đạo thực hiện ở một số cấp ủy chưa đặt công tác dân vận trong mối quan hệ hữu cơ với công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Ở một số nơi, công tác dân vận cũng chưa được coi là tiêu chí quan trọng để đánh giá chất lượng tổ chức đảng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; việc phát huy dân chủ, đối thoại với nhân dân, tiếp thu ý kiến phản biện xã hội và giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức.

Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan liên quan trong triển khai công tác dân vận ở một số địa phương chưa thật sự chặt chẽ, nhất là trong nắm tình hình nhân dân, trao đổi thông tin, xử lý các vấn đề phát sinh và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng. Việc phân công trách nhiệm và phối hợp giữa các chủ thể ở một số nơi chưa thật sự rõ, làm giảm tính thống nhất và kịp thời trong tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Trong thực tiễn quản lý xã hội, hoạt động tiếp xúc, đối thoại và tiếp nhận kiến nghị của nhân dân ở một số địa phương chưa được thực hiện theo quy trình thống nhất từ khâu tiếp nhận, phân loại, xử lý, phản hồi đến theo dõi kết quả thực hiện. Việc nắm bắt dư luận xã hội và dự báo những vấn đề phát sinh từ cơ sở có thời điểm còn chậm; cơ chế giải trình của chính quyền đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân chưa thật sự rõ ràng, kịp thời. Kết quả kiểm tra, giám sát ở một số nơi chưa được theo dõi, khắc phục kịp thời, nên một số hạn chế chậm được xử lý dứt điểm.

Thực tiễn cho thấy, một số vụ việc phức tạp, kéo dài liên quan đến quản lý đất đai và giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiêu biểu như vụ việc tại Khu đô thị mới Thủ Thiêm (Thành phố Hồ Chí Minh) và vụ việc tại xã Đồng Tâm (nay thuộc xã Phúc Sơn, thành phố Hà Nội), đã cho thấy những hạn chế trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện công tác dân vận ở một số thời điểm, địa phương. Mặc dù nguyên nhân của các vụ việc này xuất phát từ nhiều yếu tố, trong đó có những bất cập trong quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện pháp luật, song thực tiễn đó cũng cho thấy việc thực hiện yêu cầu công tác dân vận ở một số thời điểm chưa thật sự chủ động, kịp thời ngay từ quá trình chuẩn bị và triển khai chủ trương. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, công khai thông tin, đối thoại, giải thích chính sách và tiếp thu ý kiến của người dân có thời điểm chưa được tiến hành thường xuyên, đồng bộ; sự phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị trong tuyên truyền, vận động và tạo sự đồng thuận xã hội còn có mặt hạn chế. Vì vậy, vai trò của công tác dân vận trong chủ động phòng ngừa, phát hiện và góp phần giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh từ cơ sở có lúc chưa được phát huy đầy đủ, ảnh hưởng đến việc tạo đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Hạn chế trong nhận thức về vị trí, vai trò của công tác dân vận ở một số cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền đã ảnh hưởng đến việc gắn công tác dân vận với xây dựng Đảng và xây dựng hệ thống chính trị. Tính chủ động, đồng bộ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở một số nơi vì thế chưa cao, làm cho vai trò của công tác dân vận trong phát huy quyền làm chủ của nhân dân, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh chưa được phát huy đầy đủ.

Thứ hai, nội dung và phương thức công tác dân vận chưa được đổi mới đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu của sự phát triển công nghệ thông tin, Internet, mạng xã hội và những biến đổi xã hội mạnh mẽ trong những năm 2011-2021.

Trong giai đoạn 2011-2021, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội và các nền tảng truyền thông số, phương thức tiếp cận thông tin,

hình thành dư luận xã hội và tương tác giữa Nhà nước với nhân dân có nhiều thay đổi. Thông tin được lan truyền với tốc độ nhanh, đa chiều, vượt qua giới hạn của các kênh truyền thống, vừa tạo điều kiện mở rộng khả năng tiếp cận thông tin và tham gia của người dân, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác lãnh đạo, định hướng dư luận và tạo sự đồng thuận xã hội. Vì vậy, công tác dân vận đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương thức và hình thức tổ chức; kết hợp các phương thức vận động trực tiếp với việc ứng dụng công nghệ thông tin, Internet và mạng xã hội trong tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình nhân dân; đồng thời tăng cường truyền thông chính sách, đối thoại, giải trình và tương tác hai chiều với nhân dân.

Đảng đã ban hành nhiều chủ trương về đổi mới công tác dân vận, cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, việc quán triệt và cụ thể hóa các chủ trương ở một số cấp ủy, tổ chức đảng còn chậm, chưa đồng bộ. Ở một số địa phương, công tác dân vận chủ yếu được triển khai theo phương thức truyền thống, trong khi việc ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác mạng xã hội, nắm bắt, phân tích dư luận xã hội và truyền thông chính sách chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Việc đổi mới phương thức công tác dân vận thích ứng với sự phát triển của Internet, mạng xã hội và môi trường truyền thông mới ở một số nơi còn chậm, dẫn đến khả năng chủ động định hướng thông tin, tạo sự đồng thuận xã hội và đấu tranh phản bác thông tin sai trái trên không gian mạng còn có mặt hạn chế.

Trong tổ chức thực hiện, sự lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy đối với việc phối hợp giữa Ban Dân vận, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác nắm bắt dư luận, truyền thông chính sách và xử lý các vấn đề phát sinh trên không gian mạng chưa thật sự chặt chẽ. Cơ chế phối hợp, phân công trách nhiệm và chia sẻ thông tin ở một số nơi còn thiếu thống nhất; việc cập nhật, cung cấp thông tin chính thống và phản hồi những vấn đề dư luận quan tâm có thời điểm còn chậm, tạo khoảng trống để thông tin chưa được kiểm chứng và các luận điệu xuyên tạc lan truyền trên mạng xã hội. Điều đó cho thấy việc đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận ở

một số nơi chưa theo kịp sự phát triển của môi trường truyền thông **mới** và yêu cầu quản trị xã hội trong điều kiện mới.

Những hạn chế trên được bộc lộ khá rõ trong quá trình ứng phó với đại dịch Covid-19, đặc biệt trong đợt bùng phát dịch Covid-19 tại thành phố Đà Nẵng vào giữa năm 2020, khi dịch bệnh quay trở lại trong cộng đồng sau nhiều tháng Việt Nam kiểm soát hiệu quả. Trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến nhanh, nhu cầu tiếp cận thông tin chính xác của người dân tăng cao, đồng thời trên không gian mạng xuất hiện nhiều tin đồn, thông tin sai lệch và tâm lý hoang mang trong xã hội. Thực tiễn này cho thấy, ở một số thời điểm việc đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, ảnh hưởng đến hiệu quả tuyên truyền, vận động và định hướng dư luận xã hội.

Mặc dù sau đó, hệ thống chính trị đã nhanh chóng điều chỉnh phương thức lãnh đạo, đẩy mạnh truyền thông chính sách, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ Covid cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; song qua đó cho thấy việc đổi mới nội dung và phương thức công tác dân vận cần được chuẩn bị từ sớm, không chỉ khi xảy ra tình huống khẩn cấp. Công tác dân vận phải chuyển mạnh từ phương thức tuyên truyền một chiều sang đối thoại, tương tác, giải trình và truyền thông đa nền tảng; đồng thời chủ động nắm bắt, phân tích và dự báo diễn biến của dư luận xã hội để kịp thời tham mưu cho cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh.

Bên cạnh đó, nội dung công tác dân vận chưa được đổi mới theo hướng đáp ứng đầy đủ nhu cầu và đặc điểm của từng nhóm đối tượng xã hội. Việc gắn công tác dân vận với giải quyết các vấn đề thiết thân của nhân dân như việc làm, sinh kế, an sinh xã hội, chuyển đổi nghề nghiệp, tiếp cận dịch vụ công và chuyển đổi số còn chưa đồng đều giữa các địa phương và nhóm đối tượng. Một số mô hình “Dân vận khéo” còn mang tính phong trào, chưa gắn chặt với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chưa có cơ chế đánh giá tác động cụ thể, dẫn đến hiệu quả lan tỏa và khả năng nhân rộng còn hạn chế.

So với những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội và môi trường thông tin, sự đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận trong những năm 2011-2021 vẫn còn những mặt chưa theo kịp. Khả năng tiếp cận các nhóm xã hội, nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động và tương tác với nhân dân ở một số địa bàn, lĩnh vực còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả tập hợp, vận động và tạo sự đồng thuận trong nhân dân trước những vấn đề mới nảy sinh.

Thứ ba, việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi chưa đồng bộ; chất lượng, hiệu quả giám sát và phản biện xã hội còn có mặt hạn chế.

Trong những năm 2011-2021, Đảng ngày càng chú trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, coi sự tham gia của nhân dân là một yếu tố quan trọng trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và hệ thống chính trị. Nhiều chủ trương, quy định được ban hành nhằm tạo cơ sở để nhân dân tham gia góp ý, giám sát và phản biện xã hội. Đáng chú ý là Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI), tạo cơ sở chính trị để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương về phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở một số cấp ủy, chính quyền chưa thật sự đồng bộ, nên hiệu quả thực hiện giữa các địa phương, lĩnh vực còn có sự khác biệt.

Cơ chế để nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát chủ trương, chính sách ở một số nơi chưa thật sự chặt chẽ. Việc lấy ý kiến nhân dân đối với một số chương trình, dự án, quy hoạch và chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân có lúc, có nơi còn mang tính hình thức; việc tiếp thu, giải trình và công khai kết quả tiếp thu ý kiến chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Trong một số trường hợp, nhân dân đã được tham gia góp ý nhưng mối liên hệ giữa ý kiến đóng góp với quá trình xem xét, điều chỉnh và quyết định chính sách chưa được thể hiện rõ, làm hạn chế ý nghĩa thực chất của việc tham gia. Vì vậy, việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm,

dân kiểm tra” ở một số nơi chưa đầy đủ, quyền làm chủ của nhân dân chưa được phát huy tương xứng với yêu cầu đặt ra.

Ở cơ sở, các hình thức và thiết chế thực hiện dân chủ như hội nghị nhân dân, Ban Thanh tra nhân dân, tổ hòa giải, hương ước, quy ước cộng đồng tiếp tục được duy trì, nhưng chất lượng và hiệu quả hoạt động chưa đồng đều. Một số ý kiến, kiến nghị của nhân dân chưa được xem xét, giải quyết hoặc phản hồi kịp thời; việc công khai thông tin về những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích của người dân ở một số nơi còn hạn chế. Do đó, khả năng phát huy vai trò của nhân dân trong tham gia quản lý xã hội, phát hiện và góp phần giải quyết những vấn đề nảy sinh từ cơ sở chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

Đối với hoạt động giám sát và phản biện xã hội, việc thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW đã tạo chuyển biến trong hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, nhưng chất lượng giám sát, phản biện giữa các địa phương và lĩnh vực chưa đồng đều. Ở một số nơi, nội dung giám sát còn dàn trải, chưa tập trung đúng mức vào những vấn đề bức thiết, liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Hoạt động phản biện xã hội có trường hợp được tiến hành khi dự thảo chủ trương, chính sách đã cơ bản hoàn thiện, nên khả năng tác động, điều chỉnh từ giai đoạn xây dựng chính sách còn hạn chế. Một số nội dung phản biện còn thiên về góp ý, chưa thể hiện rõ tính phản biện và chưa cung cấp đầy đủ cơ sở thực tiễn cho việc xem xét, hoàn thiện chủ trương, chính sách.

Hiệu quả sau giám sát và phản biện xã hội cũng còn những hạn chế. Việc tiếp thu, phản hồi và thực hiện các kiến nghị sau giám sát ở một số cơ quan, địa phương chưa kịp thời; công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kiến nghị chưa thường xuyên. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi còn gặp khó khăn về nguồn lực, năng lực cán bộ và điều kiện tiếp cận thông tin phục vụ giám sát, phản biện. Mối liên hệ giữa kết quả giám sát, phản biện với việc xem xét, điều chỉnh chủ trương, chính sách và trách nhiệm giải trình của cơ quan có liên quan chưa thật sự chặt chẽ, nên hiệu quả của hoạt động giám sát, phản biện xã hội chưa tương xứng với yêu cầu.

Bên cạnh đó, cơ chế bảo đảm các điều kiện để nhân dân thực hiện quyền giám sát, góp ý và phản ánh ý kiến vẫn còn những mặt chưa hoàn thiện. Việc công khai, minh bạch thông tin ở một số cơ quan, địa phương chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu tiếp cận thông tin của nhân dân; các kênh tiếp nhận, xử lý và phản hồi ý kiến chưa thật sự thuận tiện, nhất là trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng phát triển. Việc thực hiện các quy định về bảo vệ người tố cáo, người phản ánh, cung cấp thông tin ở một số nơi còn có mặt hạn chế, ảnh hưởng nhất định đến tính chủ động và mức độ tham gia của nhân dân vào giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hiệu quả phát huy quyền làm chủ của nhân dân, giám sát và phản biện xã hội vì vậy chưa tương xứng với những chủ trương, cơ chế đã được xác lập trong những năm 2011-2021. Việc bảo đảm sự tham gia của nhân dân vào quá trình xây dựng, thực hiện và giám sát chính sách ở một số nơi chưa thật sự đi vào chiều sâu; kết quả giám sát, phản biện chưa được gắn chặt với trách nhiệm tiếp thu, giải trình và hoàn thiện chính sách. Hạn chế này ảnh hưởng đến việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và tham gia quản lý xã hội, đồng thời làm giảm hiệu quả của công tác dân vận trong củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

4.1.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Những hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 xuất phát từ nhiều nguyên nhân đan xen, cả chủ quan và khách quan, trong đó nổi lên một số nguyên nhân cơ bản sau:

Một là, sự biến đổi nhanh chóng, phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội, cơ cấu xã hội và quan hệ lợi ích đặt công tác dân vận trước nhiều vấn đề mới. Quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa và hội nhập quốc tế thúc đẩy sự biến đổi của cơ cấu giai cấp, tầng lớp xã hội, sự dịch chuyển dân cư, lao động và sự đa dạng hóa các quan hệ lợi ích. Cùng với những thành tựu phát triển, sự khác biệt về thu nhập, điều kiện sống, khả năng tiếp cận các nguồn lực và những vấn

đề liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, môi trường, việc làm, an sinh xã hội, dân tộc, tôn giáo làm nảy sinh nhiều yêu cầu mới trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Trình độ dân trí và nhu cầu tham gia vào đời sống chính trị - xã hội của nhân dân ngày càng cao; lợi ích và nguyện vọng của các nhóm xã hội ngày càng đa dạng. Những biến đổi đó làm cho việc nắm bắt tình hình, dự báo, tập hợp và vận động nhân dân trở nên phức tạp hơn, trong khi những kinh nghiệm và phương thức công tác dân vận được hình thành trong điều kiện trước đó không phải lúc nào cũng thích ứng kịp thời với những vấn đề mới nảy sinh. Đây là nguyên nhân khách quan làm gia tăng yêu cầu và mức độ phức tạp đối với sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận.

Hai là, công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và dự báo những vấn đề mới về công tác dân vận có mặt chưa theo kịp sự vận động của đời sống xã hội. Những biến đổi về cơ cấu xã hội, quan hệ lợi ích, phương thức giao tiếp và nhu cầu tham gia xã hội của nhân dân đòi hỏi công tác nghiên cứu, tổng kết phải kịp thời cung cấp luận cứ cho quá trình bổ sung chủ trương và điều chỉnh phương thức lãnh đạo. Tuy nhiên, ở một số thời điểm, việc nghiên cứu những vấn đề mới nảy sinh trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân chưa thật sự theo kịp thực tiễn; khả năng nhận diện và dự báo những vấn đề phức tạp từ cơ sở còn có mặt hạn chế. Việc tổng kết một số mô hình, cách làm mới chưa đi sâu làm rõ hiệu quả, điều kiện áp dụng và khả năng nhân rộng; kết quả nghiên cứu, tổng kết có lúc chưa được chuyển hóa kịp thời thành luận cứ phục vụ việc bổ sung, điều chỉnh chủ trương, nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận. Điều đó ảnh hưởng đến tính chủ động trong nhận diện, dự báo những vấn đề mới và đề xuất giải pháp phù hợp trước những thay đổi của đời sống xã hội và nhu cầu, lợi ích của nhân dân.

Ba là, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận ở một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu mới. Sự biến đổi của đối tượng và môi trường vận động đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đội ngũ cán bộ về năng lực nghiên cứu, tham mưu, nắm tình hình nhân dân, tham gia tổ chức đối thoại,

tuyên truyền, vận động, truyền thông chính sách và tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh từ cơ sở. Tuy nhiên, công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng cán bộ dân vận ở một số địa phương có lúc chưa gắn chặt với đặc điểm, tính chất của công tác vận động nhân dân trong điều kiện mới. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng ở một số nơi còn thiên về kiến thức chung, chưa chú trọng đúng mức đến các kỹ năng chuyên sâu như phân tích dư luận xã hội, đối thoại, nắm bắt và tham mưu xử lý các tình huống phát sinh, ứng dụng công nghệ thông tin và kỹ năng truyền thông trong công tác dân vận. Việc đánh giá cán bộ có lúc chưa gắn chặt với chất lượng tham mưu, hiệu quả vận động nhân dân và khả năng tham gia xây dựng, củng cố đồng thuận xã hội. Những hạn chế trong công tác xây dựng đội ngũ tác động trực tiếp đến chất lượng tham mưu, khả năng nắm tình hình và hiệu quả triển khai công tác dân vận ở một số địa bàn, lĩnh vực.

Bốn là, cơ chế phân công, phối hợp và xác định trách nhiệm giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận ở một số nơi chưa thật sự rõ ràng và đồng bộ. Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó mỗi chủ thể thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, vì vậy hiệu quả công tác dân vận phụ thuộc đáng kể vào việc xác định rõ trách nhiệm và bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Tuy nhiên, ở một số địa phương, việc xác định trách nhiệm của từng cơ quan trong nắm tình hình nhân dân, trao đổi thông tin, tham mưu giải quyết vấn đề, tổ chức đối thoại và phản hồi kiến nghị còn có mặt chưa cụ thể; cơ chế chia sẻ thông tin và phối hợp xử lý các vấn đề liên ngành có lúc chưa chặt chẽ. Trách nhiệm lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm thực hiện công tác dân vận gắn với chức năng quản lý, điều hành và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, vai trò tập hợp, vận động, đại diện, phản ánh ý kiến, nguyện vọng của nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở một số nơi chưa được kết nối thành cơ chế vận hành đồng bộ. Điều đó ảnh hưởng đến khả năng

phát hiện sớm, tham mưu và phối hợp giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, cũng như hiệu quả phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Năm là, công tác kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết và việc xây dựng, vận dụng tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác dân vận ở một số nơi còn chậm đổi mới. Kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết có vai trò quan trọng trong việc phát hiện những vấn đề nảy sinh, đánh giá mức độ phù hợp của chủ trương và cung cấp thông tin phản hồi cho quá trình lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy nhiên, ở một số địa phương, nội dung kiểm tra có lúc còn thiên về tiến độ, hồ sơ, báo cáo và mức độ hoàn thành kế hoạch, chưa chú trọng đầy đủ đến những yếu tố phản ánh thực chất kết quả công tác dân vận như việc giải quyết ý kiến, kiến nghị chính đáng của nhân dân, khả năng nắm bắt và góp phần phòng ngừa các vấn đề phát sinh từ cơ sở, mức độ tham gia của nhân dân và kết quả tạo đồng thuận xã hội. Hoạt động sơ kết, tổng kết có nơi còn nặng về tổng hợp kết quả, chưa đi sâu phân tích nguyên nhân của những hạn chế và tính phù hợp của nội dung, phương thức tổ chức thực hiện. Việc đánh giá kết quả ở một số nơi còn chú trọng số lượng chương trình, mô hình, phong trào, trong khi các tiêu chí phản ánh chất lượng, hiệu quả công tác dân vận và mối quan hệ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị với nhân dân chưa thật sự đầy đủ, thống nhất. Vì vậy, vai trò của kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết thực tiễn như một kênh phản hồi phục vụ bổ sung, điều chỉnh nội dung, phương thức lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác dân vận chưa được phát huy đầy đủ.

Sáu là, sự phát triển nhanh của Internet, mạng xã hội và môi trường truyền thông mới đặt ra những yêu cầu ngày càng cao, trong khi năng lực và điều kiện thích ứng của một số chủ thể làm công tác dân vận còn hạn chế. Internet và mạng xã hội làm thay đổi mạnh mẽ phương thức tiếp cận thông tin, hình thành dư luận và tương tác giữa người dân với các cơ quan trong hệ thống chính trị. Thông tin được truyền tải nhanh, đa chiều; những vấn đề liên quan đến đất đai, môi trường, dân tộc, tôn giáo, công tác cán bộ hoặc các sự kiện đột xuất có thể nhanh chóng thu hút sự quan tâm rộng rãi và tác động đến tâm lý xã

hội. Môi trường thông tin mới đặt ra yêu cầu cao hơn đối với khả năng nắm bắt, phân tích dư luận, cung cấp thông tin, truyền thông chính sách và tương tác với nhân dân. Tuy nhiên, điều kiện kỹ thuật, nguồn nhân lực, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ năng truyền thông và khả năng phối hợp giữa các cơ quan ở một số địa phương chưa theo kịp tốc độ thay đổi của môi trường thông tin. Việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nắm bắt và xử lý thông tin trên không gian mạng chưa đồng đều; cơ chế phối hợp giữa cơ quan tham mưu về công tác dân vận với các cơ quan làm công tác tuyên giáo, cơ quan quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và chính quyền địa phương có lúc chưa đáp ứng yêu cầu nắm bắt, cung cấp thông tin và phối hợp tham mưu xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh. Sự chưa tương xứng giữa tốc độ biến đổi của môi trường thông tin với năng lực thích ứng của một số chủ thể trong hệ thống chính trị là một trong những nguyên nhân làm cho nội dung, phương thức công tác dân vận ở một số thời điểm chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới.

Như vậy, những hạn chế trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 bắt nguồn từ sự tác động đan xen của cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về khách quan, sự biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội, cơ cấu xã hội, quan hệ lợi ích và môi trường truyền thông làm xuất hiện nhiều vấn đề mới, đặt ra những yêu cầu ngày càng cao và phức tạp đối với công tác dân vận. Về chủ quan, công tác nghiên cứu, tổng kết và dự báo có mặt chưa theo kịp; công tác xây dựng đội ngũ cán bộ ở một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; cơ chế phân công và phối hợp giữa các chủ thể còn có điểm chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết và đánh giá hiệu quả chậm đổi mới; năng lực thích ứng với những biến đổi của môi trường thông tin của một số chủ thể còn hạn chế. Sự tác động đồng thời của các yếu tố đó làm cho việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện một số chủ trương của Đảng về công tác dân vận có mặt chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đặt ra, ảnh hưởng đến hiệu quả phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

4.2. MỘT SỐ KINH NGHIỆM

Thực tiễn quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 để lại một số kinh nghiệm chủ yếu sau:

4.2.1. Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy Đảng đối với công tác dân vận

Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng là kinh nghiệm quan trọng rút ra từ thực tiễn lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn 2011-2021, có ý nghĩa định hướng đối với việc nâng cao hiệu quả vận động nhân dân trong tình hình mới. Thực tiễn cho thấy, khi sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng, được tăng cường, công tác dân vận có điều kiện được triển khai đồng bộ, thống nhất, phát huy vai trò phối hợp của các lực lượng trong hệ thống chính trị và gắn với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Một trong những nhận thức quan trọng được Đảng xác định rõ trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận là công tác dân vận không phải là nhiệm vụ riêng của cơ quan tham mưu về công tác dân vận mà là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo; các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp thực hiện công tác dân vận gắn với chức năng, nhiệm vụ; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tập hợp, vận động, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, qua đó tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, góp phần tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Từ nhận thức đó, Đảng xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, gắn với việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố nền tảng chính trị - xã hội của đất nước, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm đó được thể hiện tập trung trong Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Nghị quyết không chỉ tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận mà còn yêu cầu đổi mới phương thức

lãnh đạo, nâng cao trách nhiệm của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện.

Sau khi ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, Đảng tiếp tục cụ thể hóa chủ trương về công tác dân vận thông qua nhiều kết luận, quy định nhằm làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong hệ thống chính trị như: Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư *“về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”*; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị *“về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở”*; Quy định số 11-QĐi/TW ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị *“về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân”*; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản trên đã góp phần làm rõ hơn trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu và các tổ chức trong hệ thống chính trị đối với công tác dân vận.

Cùng với việc xác định chủ trương, Đảng ngày càng chú trọng hơn đến khâu tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết và tổng kết công tác dân vận. Ban Dân vận Trung ương và ban dân vận các cấp đã phát huy vai trò tham mưu cho cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra việc triển khai công tác dân vận; đồng thời phối hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm bảo đảm công tác dân vận được thực hiện thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Qua các hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, những khó khăn, hạn chế trong quá trình thực hiện được kịp thời phát hiện, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo và tổ chức thực hiện.

Thực tiễn cũng cho thấy, sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với xây dựng, chỉnh đốn Đảng và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Trong đó, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo dựng niềm tin và nâng cao hiệu quả vận động nhân dân. Khi cán bộ, đảng viên gần dân, trọng dân, lắng nghe nhân dân, kịp thời

phản ánh, tham mưu và giải quyết theo chức trách, thẩm quyền những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, thì công tác dân vận sẽ trở nên thiết thực, hiệu quả hơn.

Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận còn được thể hiện trong việc tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, gắn với xây dựng chính quyền phục vụ nhân dân và cải cách hành chính. Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 “*về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020*”, tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Việc tăng cường đối thoại, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của nhân dân đã góp phần làm rõ hơn trách nhiệm của chính quyền trong thực hiện công tác dân vận, thúc đẩy nền hành chính chuyển mạnh theo hướng phục vụ nhân dân.

Từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận có thể rút ra bài học: sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm định hướng chính trị, sự thống nhất trong tổ chức thực hiện và hiệu quả của công tác dân vận. Vì vậy, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng không chỉ thể hiện ở việc ban hành chủ trương mà còn phải được cụ thể hóa bằng cơ chế tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả và phát huy trách nhiệm của từng tổ chức, từng lực lượng trong hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh hiện nay, việc vận dụng bài học này đòi hỏi các cấp ủy và tổ chức đảng tiếp tục nâng cao trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân vận; chủ động nắm bắt tình hình nhân dân, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Đồng thời, trong điều kiện đổi mới tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, cần tiếp tục bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị để công tác dân vận được triển khai thống nhất, linh hoạt, sát với yêu cầu thực tiễn. Qua đó, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

4.2.2. Luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, là trung tâm, chủ thể trong công tác dân vận

Lấy nhân dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân là quan điểm xuyên suốt, có ý nghĩa nền tảng và chiến lược trong quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận. Đó là quan điểm vừa thể hiện sự kế thừa nhất quán tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận, vừa được Đảng bổ sung, phát triển phù hợp với yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và đổi mới phương thức quản lý, điều hành đất nước.

Tư tưởng “dân là gốc” khẳng định nhân dân là chủ thể, là nguồn sức mạnh của sự nghiệp cách mạng; đồng thời đặt ra yêu cầu đối với Đảng phải luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng, phát huy quyền làm chủ và khơi dậy tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận những năm 2011-2021, quan điểm “dân là gốc” được Đảng cụ thể hóa theo hướng không chỉ coi nhân dân là đối tượng vận động, mà còn là chủ thể tham gia, giám sát và phát huy vai trò trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trên phương diện lý luận và chủ trương, Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu lấy nhân dân làm trung tâm trong hoạch định và tổ chức thực hiện đường lối, chính sách. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *“về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* xác định rõ yêu cầu phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân. Cùng với đó, Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới góp phần cụ thể hóa yêu cầu nâng cao trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong phục vụ nhân dân.

Trên phương diện tổ chức thực hiện, quan điểm “dân là gốc” được cụ thể hóa thông qua việc đẩy mạnh thực hiện dân chủ ở cơ sở, tăng cường đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, phát huy các cơ chế để

nhân dân tham gia góp ý, giám sát và phản biện xã hội đối với những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống. Qua đó, công tác dân vận không chỉ chú trọng vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách mà ngày càng coi trọng việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách.

Thực tiễn triển khai các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, cho thấy việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân là yếu tố quan trọng tạo nên sự đồng thuận và huy động nguồn lực xã hội. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà còn trực tiếp tham gia hiến đất, đóng góp ngày công, giám sát công trình, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Điều đó cho thấy, khi lợi ích của nhân dân được bảo đảm và vai trò chủ thể của nhân dân được phát huy, các chủ trương phát triển có điều kiện đi vào cuộc sống một cách bền vững hơn.

Quan điểm “dân là gốc” còn được thể hiện trong việc phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các phong trào thi đua yêu nước trong tập hợp, vận động nhân dân. Các phong trào như “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, các hoạt động vận động, chăm lo người nghèo cùng nhiều mô hình “Dân vận khéo” ở cơ sở đã góp phần huy động sức mạnh cộng đồng, đồng thời giúp hệ thống chính trị nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và kịp thời tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở.

Không chỉ được thể hiện trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển thường xuyên của đất nước, quan điểm “dân là gốc” còn được kiểm nghiệm trong những tình huống đặc biệt. Trong phòng, chống đại dịch Covid-19 việc vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng dịch, tham gia hỗ trợ cộng đồng, chia sẻ khó khăn và đồng hành với các chủ trương của Đảng, Nhà nước đã cho thấy vai trò của sự đồng thuận xã hội và sức mạnh nhân dân trong thực hiện những nhiệm vụ chưa có tiền lệ. Thực tiễn đó cho thấy, việc phát huy vai trò chủ thể của nhân dân là điều kiện quan trọng để hệ thống chính trị huy động nguồn lực xã hội, ứng phó hiệu quả với những vấn đề phức tạp nảy sinh trong thực tiễn.

Trong bối cảnh phát triển của công nghệ thông tin và mạng xã hội, việc thực hiện quan điểm “dân là gốc” cũng đặt ra yêu cầu mở rộng các kênh tương tác, tiếp nhận ý kiến và phát huy sự tham gia của nhân dân trong quá trình quản lý, điều hành.

Từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận có thể rút ra bài học: quán triệt quan điểm “Dân là gốc” không chỉ dừng lại ở việc xác định vị trí, vai trò của nhân dân trong đường lối lãnh đạo, mà phải được cụ thể hóa bằng cơ chế, chính sách để nhân dân thực sự phát huy quyền làm chủ và vai trò chủ thể trong quá trình phát triển đất nước. Thực tiễn cho thấy, sự đồng thuận của nhân dân là nguồn lực quan trọng, còn việc bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân là điều kiện để củng cố niềm tin, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, bài học về “dân là gốc”, lấy nhân dân làm trung tâm và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tiếp tục có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận. Việc vận dụng bài học đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền tiếp tục đổi mới phương thức nắm bắt tình hình, lắng nghe và giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân; đồng thời mở rộng các hình thức tham gia, giám sát và phản biện xã hội của nhân dân, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị quốc gia. Qua đó, tiếp tục phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, củng cố niềm tin xã hội và tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

4.2.3. Gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh

Gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh là kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận những năm 2011-2021, thể hiện sự phát triển trong nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của công tác dân vận trong thực hiện các nhiệm vụ chiến lược của đất nước. Kinh nghiệm cho thấy công tác dân vận không phải là hoạt động riêng biệt, tách rời các nhiệm vụ chính trị, mà phải được gắn với quá trình phát triển đất nước, giải quyết những vấn đề thiết thực của

nhân dân, huy động và phát huy nguồn lực xã hội và củng cố nền tảng chính trị - xã hội của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Thực tiễn cho thấy, công tác dân vận chỉ phát huy hiệu quả khi gắn với lợi ích chính đáng của nhân dân và những nhiệm vụ cụ thể trong quá trình phát triển đất nước. Trong những năm 2011-2021, trước yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, cùng với sự xuất hiện của nhiều vấn đề mới về xã hội, môi trường, an ninh phi truyền thống, Đảng ngày càng nhận thức rõ hơn yêu cầu kết hợp công tác dân vận với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Điểm phát triển trong nhận thức của Đảng ở giai đoạn 2011-2021 là công tác dân vận không chỉ nhằm vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách mà còn hướng tới phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, sáng tạo và quyền giám sát của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển đất nước.

Trên phương diện chủ trương, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị nhằm cụ thể hóa yêu cầu gắn công tác dân vận với các nhiệm vụ phát triển đất nước. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI *“về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”* xác định yêu cầu phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội và huy động nguồn lực trong nhân dân. Các chủ trương về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân đã tạo điều kiện để công tác dân vận được triển khai gắn với những nhiệm vụ cụ thể ở từng địa phương, từng lĩnh vực.

Trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân vận góp phần quan trọng vào việc huy động và phát huy nguồn lực trong nhân dân. Thực tiễn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới cho thấy, khi chủ trương phát triển gắn với lợi ích thiết thực và sự tham gia trực tiếp của nhân dân thì sẽ tạo được sự đồng thuận, phát huy hiệu quả nguồn lực xã hội và nâng cao tính bền vững của chương trình. Nhân dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng

thành quả phát triển mà còn trực tiếp tham gia vào quá trình thực hiện thông qua đóng góp ý kiến, hiến đất, góp công sức, giám sát công trình và xây dựng đời sống cộng đồng. Qua đó, công tác dân vận góp phần đưa chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào cuộc sống, phát huy tính tự giác và vai trò chủ thể của nhân dân.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác dân vận còn có vai trò quan trọng trong bảo đảm quốc phòng - an ninh, nhất là tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và những địa bàn tiềm ẩn vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự. Thông qua việc tuyên truyền, vận động, nắm bắt tình hình nhân dân, tham gia giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở, công tác dân vận đã góp phần tăng cường sự gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân. Trong quá trình ứng phó với các thách thức an ninh phi truyền thống, nhất là trước tác động của đại dịch Covid-19, vai trò gắn kết giữa công tác dân vận với nhiệm vụ bảo đảm ổn định xã hội càng được thể hiện rõ. Việc vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, tham gia hỗ trợ cộng đồng, bảo đảm an sinh xã hội và phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị đã cho thấy yêu cầu phải phát huy sự tham gia của nhân dân trong giải quyết những vấn đề mới nảy sinh từ thực tiễn phát triển đất nước.

Từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận có thể rút ra bài học: công tác dân vận phải được đặt trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách chỉ đạt hiệu quả bền vững khi phát huy được vai trò chủ thể của nhân dân và gắn với lợi ích thiết thực của nhân dân. Vì vậy, trong quá trình lãnh đạo, Đảng cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, phát huy trách nhiệm và sự phối hợp của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các lực lượng trong hệ thống chính trị, nhằm gắn chặt công tác dân vận với quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

Trong bối cảnh hiện nay, vận dụng bài học này đòi hỏi công tác dân vận tiếp tục gắn với những yêu cầu phát triển mới, nhất là giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống nhân dân, an sinh xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội. Đồng thời, cần phát huy hơn nữa vai trò phối hợp của cả hệ thống chính trị trong vận động, tổ chức và phát huy nguồn lực trong nhân dân, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường đồng thuận xã hội và tạo nền tảng chính trị - xã hội vững chắc cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước.

4.2.4. Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với thực tiễn

Đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận linh hoạt, phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn là một kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận những năm 2011-2021, thể hiện yêu cầu thích ứng của công tác dân vận trước những biến đổi nhanh chóng của đời sống xã hội. Trong điều kiện đất nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và công nghệ thông tin, Internet, mạng xã hội ngày càng phát triển, những biến đổi trong phương thức giao tiếp xã hội, tiếp nhận và trao đổi thông tin, cùng nhu cầu tham gia ngày càng đa dạng của nhân dân đã đặt ra yêu cầu phải đổi mới cách thức tập hợp, vận động và tương tác với nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận, Đảng từng bước chú trọng kết hợp giữa phương thức vận động truyền thống với các hình thức mới, phát huy vai trò của công nghệ thông tin, truyền thông hiện đại và tăng cường đối thoại, tương tác với nhân dân. Sự thay đổi này phản ánh yêu cầu thích ứng của công tác dân vận trước những biến đổi của môi trường xã hội, phương thức tiếp nhận thông tin và nhu cầu tham gia của các tầng lớp nhân dân.

Trên phương diện chủ trương, Đảng đã xác định yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức dân vận gắn với yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới. Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “*về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*” nhấn mạnh yêu cầu đổi mới công tác dân vận theo

hướng thiết thực, hiệu quả, gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và phát huy vai trò chủ thể của nhân dân. Đây là cơ sở quan trọng để các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới nội dung, hình thức vận động nhân dân, nâng cao khả năng tiếp cận và phản hồi các vấn đề phát sinh trong thực tiễn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từng bước đổi mới cách thức vận động nhân dân theo hướng bám sát cơ sở, sát với đời sống và chú trọng giải quyết những vấn đề nhân dân quan tâm. Công tác dân vận không chỉ tập trung vào việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách mà ngày càng coi trọng việc lắng nghe, đối thoại, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị và tham gia giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ những vấn đề phát sinh trong thực tiễn. Các mô hình “Dân vận khéo” trong giải quyết những vấn đề cụ thể ở cơ sở đã góp phần đổi mới phương thức vận động nhân dân, phát huy tính tự giác, chủ động và trách nhiệm của cộng đồng.

Cùng với đổi mới phương thức vận động trực tiếp, việc ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng được chú trọng trong thực hiện công tác dân vận. Các hình thức cung cấp thông tin trực tuyến, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị qua môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số đã mở rộng kênh tương tác giữa cơ quan nhà nước với người dân, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động quản lý, điều hành.

Trong thời gian đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, yêu cầu đổi mới phương thức dân vận càng được thể hiện rõ khi các cấp, các ngành phải linh hoạt kết hợp giữa tuyên truyền trực tiếp, vận động tại cơ sở với các hình thức thông tin, tương tác trên môi trường số. Việc duy trì kết nối với nhân dân, kịp thời nắm bắt tình hình, tham gia tháo gỡ những khó khăn phát sinh trong đời sống đã cho thấy khả năng thích ứng của hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận trước những tình huống mới.

Từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận có thể rút ra bài học: đổi mới nội dung, phương thức dân vận phải xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn xã

hội, đồng thời bảo đảm sự kết hợp giữa phương châm “gần dân, hiểu dân, trọng dân” với việc vận dụng các phương tiện, công cụ và phương thức phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả vận động nhân dân. Đổi mới công tác dân vận không chỉ là thay đổi hình thức hoạt động mà quan trọng hơn là đổi mới tư duy tiếp cận nhân dân, coi trọng lắng nghe, tăng cường đối thoại, tương tác và kịp thời tham mưu, phối hợp giải quyết những vấn đề đặt ra trong đời sống xã hội.

Trong bối cảnh hiện nay, bài học về đổi mới nội dung, phương thức dân vận tiếp tục có ý nghĩa quan trọng đối với quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận. Việc vận dụng bài học này đòi hỏi các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị tiếp tục nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số, đổi mới phương thức nắm bắt tình hình nhân dân, đồng thời bảo đảm sự kết hợp giữa phương thức dân vận trực tiếp với các hình thức tương tác trên môi trường số. Qua đó, công tác dân vận thích ứng kịp thời hơn với những biến đổi của xã hội, nâng cao hiệu quả tập hợp, vận động nhân dân, củng cố niềm tin và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

4.2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có phẩm chất, năng lực và phong cách phù hợp với yêu cầu mới là kinh nghiệm quan trọng được rút ra từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận trong những năm 2011-2021. Cán bộ dân vận là lực lượng tham mưu và trực tiếp tham gia tổ chức thực hiện công tác dân vận, đồng thời là kênh quan trọng nắm bắt, tổng hợp, phản ánh thực tiễn đời sống, tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề đặt ra từ cơ sở với cấp ủy, tổ chức đảng.

Trong quá trình lãnh đạo công tác dân vận, Đảng chú trọng xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận gắn với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo và hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Đội ngũ cán bộ dân vận từng bước được củng cố về bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn; hệ thống cơ quan dân vận từ Trung ương đến địa phương tiếp tục được kiện toàn, góp phần nâng cao khả năng nắm bắt tình hình nhân dân, tăng cường sự gắn kết giữa công tác dân vận với thực tiễn đời sống ở cơ sở.

Cùng với sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội và những biến đổi trong quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, yêu cầu đối với đội ngũ cán bộ dân vận ngày càng toàn diện hơn. Cán bộ dân vận không chỉ thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tuyên truyền, vận động mà còn phải có năng lực nghiên cứu, đối thoại, nắm bắt tình hình nhân dân, tham mưu giải quyết những vấn đề phát sinh từ cơ sở và chủ động thích ứng với những phương thức giao tiếp mới trong xã hội hiện đại. Đây là yêu cầu mới đặt ra đối với đội ngũ cán bộ dân vận nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

Thực tiễn công tác dân vận ở các địa phương cho thấy, cán bộ muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ phải thường xuyên bám sát cơ sở, lắng nghe ý kiến nhân dân, tham gia đối thoại, nắm bắt tình hình và kịp thời tham mưu giải quyết những vấn đề nảy sinh trong đời sống xã hội. Việc phân công cán bộ phụ trách địa bàn, tăng cường cán bộ về cơ sở, thực hiện phương châm “3 cùng” ở một số lĩnh vực, địa bàn đã giúp cán bộ hiểu rõ hơn đặc điểm kinh tế - xã hội, phong tục, tập quán và tâm lý của từng cộng đồng dân cư, từ đó nâng cao hiệu quả vận động, thuyết phục nhân dân.

Đặc biệt, trong thời gian phòng, chống đại dịch Covid-19, yêu cầu về bản lĩnh, trách nhiệm và khả năng thích ứng của đội ngũ cán bộ dân vận được thể hiện rõ hơn. Trước những khó khăn phát sinh trong đời sống nhân dân, cán bộ ở nhiều địa phương đã trực tiếp xuống cơ sở, phối hợp với các lực lượng trong hệ thống chính trị để tuyên truyền, vận động, hỗ trợ nhân dân, góp phần duy trì sự ổn định xã hội trong điều kiện đặc biệt. Thực tiễn cho thấy yêu cầu đối với cán bộ dân vận trong tình hình mới không chỉ là năng lực tuyên truyền, vận động mà còn bao gồm khả năng thích ứng, nắm bắt tình hình, tham mưu xử lý các tình huống và những vấn đề cụ thể phát sinh từ thực tiễn đời sống nhân dân.

Bên cạnh yêu cầu gần dân, sát dân, cán bộ dân vận còn phải không ngừng nâng cao năng lực thích ứng với những biến đổi của đời sống xã hội, nhất là khả năng nắm bắt dư luận, sử dụng công nghệ thông tin và tương tác với nhân dân thông qua các phương thức phù hợp. Sự phát triển của mạng xã hội, sự đa dạng của các nguồn thông tin và những vấn đề xã hội mới nảy sinh đặt ra yêu cầu cán

bộ dân vận phải đổi mới tư duy, phương pháp công tác, bảo đảm công tác vận động nhân dân kịp thời, phù hợp và hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, ở một số địa phương, năng lực tham mưu, kỹ năng vận động, đối thoại và khả năng nắm bắt, tham mưu xử lý những vấn đề phát sinh từ cơ sở của một bộ phận cán bộ dân vận còn hạn chế. Điều đó đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận theo hướng nâng cao tính chuyên nghiệp, bám sát thực tiễn và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ thực tiễn Đảng lãnh đạo công tác dân vận có thể rút ra bài học: xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận phải được xác định là nhiệm vụ quan trọng, trong đó cần kết hợp chặt chẽ giữa rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, phong cách công tác với nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng vận động, đối thoại và tham mưu giải quyết các vấn đề xã hội. Cán bộ dân vận chỉ thực sự phát huy vai trò khi có phong cách “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, lấy sự tin tưởng, đồng thuận của nhân dân và chất lượng tham mưu, hiệu quả vận động nhân dân làm thước đo thực hiện nhiệm vụ.

Trong bối cảnh hiện nay, việc vận dụng bài học này đòi hỏi các cấp ủy và tổ chức đảng tiếp tục quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận đủ phẩm chất, năng lực và uy tín; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng gắn với từng địa bàn, từng nhóm đối tượng; đồng thời nâng cao kỹ năng đối thoại, nắm bắt và phân tích tình hình nhân dân, tham mưu xử lý tình huống, nắm bắt dư luận xã hội và ứng dụng công nghệ số trong công tác dân vận. Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận thực sự gần dân, sát dân sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác dân vận, củng cố niềm tin của nhân dân và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân trong giai đoạn phát triển mới.

Tiểu kết chương 4

Trong giai đoạn 2011-2021, Đảng lãnh đạo công tác dân vận trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng, đồng thời xuất hiện nhiều vấn đề mới, phức tạp về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và quản trị xã hội. Thực tiễn đó đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận, cả về nhận thức, chủ trương, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Về ưu điểm, Đảng đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo toàn diện, nhất quán thông qua việc ban hành và chỉ đạo thực hiện tương đối đồng bộ hệ thống chủ trương, nghị quyết, kết luận về công tác dân vận. Quan điểm “Dân là gốc”, lấy nhân dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân tiếp tục được khẳng định và phát triển, tạo nền tảng chính trị, tư tưởng cho việc đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận. Một trong những điểm nổi bật của giai đoạn này là sự phát triển về nội dung và phương thức lãnh đạo công tác dân vận: từ chú trọng tập hợp, vận động, đoàn kết các giai cấp, tầng lớp nhân dân đến tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, gắn với cải cách hành chính, thực hiện dân chủ, tăng cường đối thoại, kỷ luật, kỷ cương và nâng cao trách nhiệm phục vụ nhân dân. Trong tổ chức thực hiện, công tác dân vận được triển khai ngày càng đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị, hướng mạnh về cơ sở, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và bảo đảm quốc phòng - an ninh, qua đó phát huy vai trò chủ thể của nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Tuy nhiên, công tác dân vận vẫn còn một số hạn chế, thể hiện ở nhận thức và trách nhiệm tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa đồng đều; nội dung, phương thức công tác dân vận có mặt chưa theo kịp những biến đổi của đời sống xã hội và môi trường thông tin; việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở một số nơi chưa đồng bộ; chất lượng, hiệu

quả giám sát và phản biện xã hội còn có mặt hạn chế. Những hạn chế đó đã ảnh hưởng nhất định đến chất lượng, hiệu quả công tác dân vận, việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Những hạn chế trên xuất phát từ sự tác động đan xen của cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Sự biến đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội, cơ cấu xã hội, quan hệ lợi ích và môi trường thông tin đặt ra những yêu cầu ngày càng cao đối với công tác dân vận; trong khi công tác nghiên cứu, tổng kết, dự báo có mặt chưa theo kịp; chất lượng đội ngũ cán bộ ở một số nơi chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu; cơ chế phân công, phối hợp giữa các chủ thể có lúc chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá còn chậm đổi mới và năng lực thích ứng với môi trường thông tin mới của một số chủ thể còn hạn chế.

Từ thực tiễn đó có thể rút ra một số kinh nghiệm chủ yếu: thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, lấy nhân dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong công tác dân vận; gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận linh hoạt, phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Những kinh nghiệm này vừa là sự khái quát từ thực tiễn Đảng lãnh đạo công tác dân vận trong những năm 2011-2021, vừa có giá trị tham khảo đối với việc tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Trong tiến trình cách mạng Việt Nam, công tác dân vận luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, là một phương thức quan trọng để Đảng Cộng sản Việt Nam tập hợp, vận động, phát huy vai trò chủ thể và sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Nghiên cứu quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 cho thấy, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, hội nhập quốc tế sâu rộng và chịu tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, sự phát triển của công nghệ thông tin, Internet, mạng xã hội và các biến động toàn cầu, Đảng đã không ngừng bổ sung, phát triển nhận thức, chủ trương và đổi mới phương thức lãnh đạo công tác dân vận, phù hợp với yêu cầu của tình hình mới.

Trên cơ sở vận dụng chủ yếu phương pháp lịch sử và phương pháp logic, đồng thời kết hợp các phương pháp phân tích, so sánh, thống kê và phê phán sử liệu, luận án đã tái hiện một cách có hệ thống quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận qua hai giai đoạn 2011-2016 và 2016-2021. Kết quả nghiên cứu cho thấy nhận thức và chủ trương của Đảng về công tác dân vận có bước phát triển quan trọng, thể hiện tập trung ở việc Đảng ban hành các chủ trương quan trọng, đặc biệt là Nghị quyết số 25-NQ/TW, cùng các kết luận, quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Công tác dân vận được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, gắn chặt với xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Nội dung công tác dân vận không chỉ chú trọng tuyên truyền, vận động nhân dân mà ngày càng gắn với phát huy quyền làm chủ, tăng cường đối thoại, nâng cao trách nhiệm giải trình, cải cách hành chính và phục vụ nhân dân.

Trong tổ chức thực hiện, dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác dân vận được triển khai trên nhiều lĩnh vực, với sự tham gia của các chủ thể trong hệ thống chính trị: công tác dân vận của các cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp; công tác tập hợp, vận động nhân dân của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các

tổ chức chính trị - xã hội; công tác vận động các giai cấp, tầng lớp nhân dân, đồng bào dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam ở nước ngoài; xây dựng tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn. Nội dung, phương thức công tác dân vận từng bước được đổi mới theo hướng thiết thực, hướng mạnh về cơ sở, gắn với quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Công tác dân vận đã góp phần quan trọng củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị - xã hội và huy động nguồn lực cho phát triển đất nước, đặc biệt trong những thời điểm khó khăn như thiên tai, dịch bệnh.

Tuy nhiên, công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021 vẫn còn những hạn chế và chưa đồng đều giữa các địa bàn, lĩnh vực. Ở một số nơi, việc quán triệt và tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng còn chậm; nội dung, phương thức dân vận có mặt chậm đổi mới, còn biểu hiện hình thức, hành chính hóa; công tác nắm bắt tình hình nhân dân và tham mưu, giải quyết các vấn đề phát sinh có lúc chưa kịp thời; việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các cơ chế phát huy quyền làm chủ của nhân dân, nhất là cơ chế để nhân dân tham gia giám sát và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát, phản biện xã hội, ở một số nơi còn hạn chế. Những hạn chế đó cho thấy công tác dân vận cần tiếp tục được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả để đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Từ việc phân tích thực tiễn lãnh đạo công tác dân vận của Đảng trong những năm 2011-2021, luận án đã đúc kết năm kinh nghiệm chủ yếu: (1) Thường xuyên tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; (2) Luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “Dân là gốc”, lấy nhân dân làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể của nhân dân trong công tác dân vận; (3) Gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; (4) Thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận linh hoạt, phù hợp với sự biến đổi của thực tiễn; (5) Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận “gần dân, trọng dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”.

Những kết quả nghiên cứu của luận án góp phần làm rõ quá trình phát triển nhận thức, chủ trương và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận từ năm 2011 đến năm 2021; đồng thời góp phần cung cấp thêm cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc nghiên cứu, vận dụng những kinh nghiệm về lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn mới.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới, với yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hoàn thiện thể chế phát triển; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, công tác dân vận đứng trước những yêu cầu mới, ngày càng cao hơn. Việc tiếp tục đổi mới công tác dân vận trên cơ sở vận dụng những kinh nghiệm được đúc kết từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận giai đoạn 2011-2021, theo hướng thực chất, linh hoạt, thích ứng với sự biến đổi của thực tiễn, phát huy quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân, có ý nghĩa quan trọng trong củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo sự đồng thuận xã hội và góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Lương Thị Thương (2025), “Công tác vận động phụ nữ trong xây dựng nông thôn mới - kết quả và một số kinh nghiệm”, *Tạp chí Thanh niên*, số 77, tr.115-117.
2. Lương Thị Thương (2025), “Vai trò công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân”, *Tạp chí Thanh niên*, số 81, tr.77-79.
3. Lương Thị Thương (2025), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận và sự vận dụng của Đảng trong thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 12, tr.32-36.
4. Lương Thị Thương (2026), “Một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh đạo công tác dân vận (2011-2021)”, *Tạp chí Lịch sử Đảng điện tử*.
5. Lương Thị Thương (2026), “Công tác vận động thanh niên tham gia các hoạt động tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng trong thời kỳ đổi mới - kết quả và một số kinh nghiệm”, *Tạp chí Thanh niên*, số 90, tr.163-165.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

* Tài liệu tiếng Việt

1. Dương Văn An (2021), *Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong điều kiện hiện nay*, *Tạp chí Cộng sản* (điện tử), đăng ngày 15/12/2021.
2. Kiều Anh (2021), *Công bố 14 sự kiện, hoạt động tiêu biểu của Đoàn Thanh niên năm 2020*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: https://doanthanhnien.vn/tin-tuc/cong-tac-tuyen-truyen-giao-duc/14-su-kien-hoat-dong-tieu-bieu-cong-tac-doan-va-phong-trao-thanh-thieu-nhi-nam-2020?utm_source=chatgpt.com, cập nhật ngày 06/01/2021.
3. Lê Tú Anh, Lương Thanh Hải (2024), *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho Việt Nam trong thời gian tới*, *Bộ Công thương* (điện tử), truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://vioit.org.vn/vn/chien-luoc-chinh-sach/pha-t-trien-nguon-nhan-lu-c-cha-t-luo-ng-cao-cho-viet-nam-trong-thoi-gian-toi-5938.4050.html>.
4. Nghiêm Thị Vi Anh (2022), *Thành tựu trong công tác tôn giáo ở Việt Nam từ thời kỳ đổi mới đến nay*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://btgcp.gov.vn/ton-giao/thanh-tuu-trong-cong-tac-ton-giao-o-viet-nam-tu-thoi-ky-doi-moi-den-nay-postzXnW42XRgb.html>.
5. Mai Việt Bách (2023), *Công tác dân vận của chính quyền cấp huyện ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Luận án tiến sĩ, chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
6. Ban Bí thư (2011), *Kết luận số 14-KL/TW ngày 11/11/2011 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài*, Hà Nội.
7. Ban Bí thư (2013), *Kết luận số 55-KL/TW ngày 18/01/2013 về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.

8. Ban Bí thư (2013), *Kết luận số 150-KL/TW ngày 25/12/2013 về xây dựng cốt cán trong tôn giáo*, Hà Nội.
9. Ban Bí thư (2013), *Quy định số 220-QĐ/TW ngày 27/12/2013 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc huyện uỷ, quận uỷ, thị uỷ, thành uỷ trực thuộc tỉnh uỷ, thành uỷ*, Hà Nội.
10. Ban Bí thư (2014), *Kết luận số 96-KL/TW ngày 07/4/2014 về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường công tác lãnh đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp*, Hà Nội.
11. Ban Bí thư (2015), *Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp*, Hà Nội.
12. Ban Bí thư (2015), *Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*, Hà Nội.
13. Ban Bí thư (2016), *Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho công nhân lao động ở các khu công nghiệp, khu chế xuất*, Hà Nội.
14. Ban Bí thư (2016), *Kết luận số 03-KL/TW, ngày 13/5/2016 về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”*, Hà Nội.
15. Ban Bí thư (2017), *Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017 về ban hành Hướng dẫn khung để các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy vai trò của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Hà Nội.
16. Ban Bí thư (2018), *Chỉ thị 19-CT/TW ngày 10/01/2018 về tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Kơ-me trong tình hình mới*, Hà Nội.
17. Ban Bí thư (2018), *Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới*, Hà Nội.

18. Ban Bí thư (2019), *Kết luận số 43-KL/TW, ngày 07/01/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Hà Nội.
19. Ban Bí thư (2019), *Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân*, Hà Nội.
20. Ban Bí thư (2019), *Kết luận số 52-KL/TW ngày 30/5/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.
21. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2012), *Báo cáo số 06-BC/BDVTW ngày 13/01/2012 về tổng kết công tác dân vận năm 2011; phương hướng, nhiệm vụ năm 2012*, Hà Nội.
22. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2014), *Báo cáo số 02-BC/BDVTW ngày 10/01/2014 về tổng kết công tác dân vận năm 2013; phương hướng, nhiệm vụ năm 2014*, Hà Nội.
23. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2015), *Báo cáo kết quả 5 năm thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XI về công tác dân vận*, Báo cáo không số, lưu tại Văn phòng Ban Dân vận Trung ương (nay là Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương), Hà Nội.
24. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2017), *Báo cáo số 130-BC/BDVTW ngày 18/01/2017 về tổng kết công tác dân vận năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*, Hà Nội.
25. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2018), *Báo cáo số 273-BC/BDVTW ngày 29/01/2018 về tổng kết công tác dân vận năm 2017, phương hướng, nhiệm vụ năm 2018*, Hà Nội.
26. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2019), *Báo cáo số 514-BC/BDVTW ngày 31/12/2019 về tổng kết công tác dân vận năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020*, Hà Nội.
27. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2020), *Báo cáo số 639-BC/BDVTW, ngày 30/12/2020, Tổng kết công tác dân vận nhiệm kỳ Đại hội*

lần thứ XII của Đảng, định hướng nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2021-2026, Hà Nội.

28. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2020), *Báo cáo số 640-BC/BDVTW ngày 30/12/2020, Tổng kết công tác dân vận năm 2020, nhiệm vụ năm 2021*, Hà Nội.
29. Ban Chấp hành Trung ương - Ban Dân vận (2024), *Báo cáo số 410-BC/BDVTW ngày 19/8/2024 chuyên đề tăng cường công tác dân vận, góp phần xây dựng mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân*, Hà Nội.
30. Ban Chấp hành Trung ương (2011), *Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Hà Nội.
31. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2012), *Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/01/2012, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Hà Nội.
32. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2013), *Nghị quyết 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng với công tác dân vận trong tình hình mới”*, Hà Nội.
33. Ban Chấp hành Trung ương (2016), *Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Hà Nội.
34. Ban Chấp hành Trung ương (2018), *Quyết định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Chấp hành Trung ương quy định về việc “Giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên”*, Hà Nội.
35. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2018), *Báo cáo số 66-BC/BCĐ ngày 25/9/2018 Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*, Hà Nội.

36. Ban Chấp hành Trung ương (2019), *Báo cáo số 385-BC/BDVTW ngày 15/01/2019 về tổng kết công tác dân vận năm 2018, nhiệm vụ năm 2019*, Hà Nội.
37. Ban Chấp hành Trung ương (2020), *Báo cáo số 70-BC/BCĐ, ngày 16/12/2020 về tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
38. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2020), *Thông báo số 160-TB/TW, ngày 15/01/2020 về kết luận của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 của Bộ Chính trị*, Hà Nội.
39. Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (2016), *Báo cáo đánh giá kết quả 5 năm xây dựng nông thôn mới*, Hà Nội.
40. Ban Dân vận Trung ương (1995), *Tư tưởng dân vận của chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
41. Ban Dân vận Trung ương (2001), *Nhiệm vụ công tác của cán bộ dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
42. Ban Dân vận Trung ương (2007), *Cẩm nang công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
43. Ban Dân vận Trung ương (2011), *Một số văn kiện của Đảng về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Lao động, Hà Nội.
44. Ban Dân vận Trung ương (2014), *Lý luận và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam về công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Ban Dân vận Trung ương (2014), *Tập bài giảng Công tác Dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Ban Dân vận Trung ương (2015), *Báo cáo số 02-BC/BDVTW ngày 29/10/2015 về Báo cáo tổng kết công tác dân vận năm 2014, phương hướng, nhiệm vụ năm 2015*, Hà Nội.
47. Ban Dân vận Trung ương (2015), *Lịch sử Công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2010)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

48. Ban Dân vận Trung ương (2020), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị*, Hà Nội.
49. Ban Dân vận Trung ương (2021), *Văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận (1986 - 2021)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
50. Ban Dân vận Trung ương (2022), *Những điểm mới trong công tác dân vận của Đảng*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
51. Ban Dân vận Trung ương (2023), *Những tấm gương, mô hình, điển hình “Dân vận khéo”*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
52. Ban Tổ chức Trung ương (2014), *Báo cáo công tác vận động đội ngũ doanh nhân giai đoạn 2011-2014*, Hà Nội.
53. Ban Tổ chức Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết công tác vận động đội ngũ trí thức giai đoạn 2011 - 2015*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
54. Ban Tôn giáo Chính phủ (2016), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo*, Hà Nội.
55. Ban Tôn giáo Chính phủ (2020), *Báo cáo Tổng kết tình hình, công tác năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2021 của ngành quản lý nhà nước về tôn giáo*, Hà Nội.
56. Ban Tuyên giáo Trung ương (2015), *Báo cáo tổng kết công tác tư tưởng giai đoạn 2011-2015*, Hà Nội.
57. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), *Xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
58. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2021), *Những thành tựu quan trọng của đất nước 5 năm 2016 - 2020*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
59. Báo Nhân dân (2015), *Chủ tịch nước Trương Tấn Sang: Huy động mọi nguồn lực, nâng cao đời sống cư dân các vùng biên giới*, truy cập ngày 13/05/2026, đường link: <https://nhandan.vn/>.

60. Báo Nhân Dân điện tử (2016), *Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi*, truy cập ngày 18/8/2025, đường link: <https://nhandan.vn/nang-cao-doi-song-vat-chat-va-tinh-than-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-mien-nui-post256293.html>.
61. Lê Thanh Bình (2021), *Chủ trương đường lối của Đảng về công tác dân tộc trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và giải pháp thực hiện*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/chu-truong-duong-loi-cua-dang-ve-cong-tac-dan-toc-trong-van-kien-dai-hoi-lan-thu-xiii-cua-dang-va-giai-phap-thuc-hien-40802.html>.
62. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/12/2011 Về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế*, Hà Nội.
63. Bộ Chính trị (2013), *Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*, Hà Nội.
64. Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 79-KL/TW ngày 25/12/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Hà Nội.
65. Bộ Chính trị (2013), *Kết luận số 80-KL/TW ngày 25/12/2013 về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa X “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Hà Nội.
66. Bộ Chính trị (2016), *Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Hà Nội.
67. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.

68. Bộ Chính trị (2018), *Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về “Công tác tôn giáo trong tình hình mới đã nhấn mạnh đến việc phát huy nguồn lực tôn giáo trong quá trình phát triển đất nước”*, Hà Nội.
69. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*, Hà Nội.
70. Bộ Chính trị (2019), *Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới*, Hà Nội.
71. Bộ Chính trị (2019), *Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân*, Hà Nội.
72. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX “Về công tác dân tộc trong tình hình mới”*, Hà Nội.
73. Bộ Chính trị (2021), *Kết luận 12-KL/TW ngày 12/8/2021 về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới*, Hà Nội.
74. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2015), *Báo cáo phát triển doanh nghiệp và môi trường kinh doanh năm 2015*, Nxb Kinh tế quốc dân, Hà Nội.
75. Bộ Khoa học và Công nghệ (2015), *Báo cáo kết quả hoạt động khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
76. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2014), *Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình giảm nghèo và hỗ trợ phụ nữ*, Hà Nội.
77. Bộ Nội vụ (2021), *Báo cáo Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2020*, Hà Nội.
78. Bộ Nội vụ (2021), *Kết quả Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2020 (SIPAS 2020)*. Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính của Chính phủ, Hà Nội.

79. Bộ Nội vụ, Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Tài liệu bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tín ngưỡng, tôn giáo theo quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ (Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-TGCP ngày 29/9/2021 của Trưởng ban Ban Tôn giáo Chính phủ)*. Hà Nội.
80. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (2020), *Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch tháng 11 và nhiệm vụ công tác tháng 12*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: https://www.mard.gov.vn/ThongKe/Lists/BaoCaoThongKe/Attachments/165/Baocao_T11_2020.pdf.
81. BTV/TTXVN (2017), *Trí thức trẻ của Dự án 600 Phó Chủ tịch xã phải được tin tưởng bố trí đúng*, truy cập ngày 13/5/2026, đường link: <https://tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/46644/tri-thuc-tre-cua-du-an-600-pho-chu-tich-xa-phai-duoc-tin-tuong-bo-tri-dung.aspx>.
82. Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (2021), *Thủ tướng trình bày Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2016-2021 của Chính phủ*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://nguyenxuanphuc.chinhphu.vn/Home/Thu-tuong-trinh-bay-Bao-cau-cong-tac-nhiem-ky-20162021-cua-Chinh-phu/20213/32497.vgp>.
83. Cổng Thông tin Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2020), *Thái Bình: “5 không, 3 sạch” gắn với xây dựng nông thôn mới ở Tiền Hải*, truy cập ngày 29/5/2026, đường link: <https://www.vwu.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/thai-binh-5-khong-3-sach-gan-voi-xay-dung-nong-thon-moi-o-tien-hai-36705-2.html>.
84. Chấn Thi Đương Sa Văn (2010), *Công tác dân vận của Đảng Nhân dân cách mạng Lào trong giai đoạn đấu tranh giành chính quyền về chính trị và có sự hậu thuẫn bằng vũ trang*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
85. Phạm Minh Chính (2022), “Phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh về số lượng và chất lượng, có tinh thần cống hiến cho dân tộc, có chuẩn mực đạo

- đức tiền bộ và trình độ quản trị, kinh doanh”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 13/10/2022.
86. Chính phủ (2011), *Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*, Hà Nội.
 87. Chính phủ (2016), *Báo cáo công tác nhiệm kỳ 2011-2016 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, trình bày tại Kỳ họp thứ 11, Quốc hội khóa XIII, ngày 22 tháng 3 năm 2016*, Hà Nội.
 88. Chính phủ (2021), *Báo cáo số 128/BC-CP ngày 19/4/2021 về Tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2030*. Hà Nội.
 89. Hương Diệp (2020), *Cả nước chung tay vì người nghèo” năm 2020: 2.400 tỷ đồng ủng hộ và đăng ký ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và an sinh xã hội*, truy cập ngày 13/4/2026, đường link: <https://mattran.org.vn/hoat-dong/ca-nuoc-chung-tay-vi-nguoi-ngheo-nam-2020-2400-ty-dong-ung-ho-va-dang-ky-ung-ho-quy-vi-nguoi-ngheo-va-an-sinh-xa-hoi-34977.html>.
 90. Lê Duẩn (1965), *Giai cấp vô sản với vấn đề nông dân trong cách mạng Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
 91. Lê Duẩn (1978), *Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam - Tác phẩm chọn lọc*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
 92. Nguyễn Hữu Dũng (2018), *Vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, truy cập ngày 18/5/2026, đường link: <https://mattran.org.vn/hoi-dong-tu-van/vai-tro-cua-mat-tran-to-quoc-viet-nam-trong-thoi-ky-doi-moi-18331.html>.
 93. Phạm Dũng (2025), *Kết quả công tác tôn giáo năm 2013 và một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2014*, đường link <https://tcnn.vn/news/detail/5232/Ket-qua-cong-tac-ton-giao-nam-2013-va-mot-so-nhiem-vu-trong-tam-nam-2014all.html>.
 94. Phạm Viết Dũng (2011), *Xu hướng vận động, phát triển và một số giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu hiện nay*, truy cập

ngày 24/12/2025, đường link: https://tapchicongsan.org.vn/xay-dung-ang2/-/2018/12415/xu-huong-van-dong%2C-phat-trien-va-mot-so-giai-phap-xay-dung-giai-cap-cong-nhan-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-hien-nay.aspx?utm_source=chatgpt.com.

95. Đoàn Thị Mỹ Duyên (2021), *Một số kết quả và bài học kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam giai đoạn 2011 - 2021*, truy cập ngày 15/12/2025, đường link: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/trang-thong-tin-dia-phuong/-/2018/1132602/mot-so-ket-qua-va-bai-hoc-kinh-nghiem-cua-dang-trong-lanh-dao-phat-huy-vai-tro-cua-mat-tran-to-quo-viet-nam-giai-doan-2011---2021.aspx>.
96. Nguyễn Hồng Dương (2012), *Quan điểm đường lối của Đảng về tôn giáo và những vấn đề tôn giáo ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
99. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
100. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
101. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
102. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
103. Đảng Cộng sản Việt Nam (2025), *Dự thảo Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận và thực tiễn về công cuộc đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa trong 40 năm qua ở Việt Nam trình Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV*, Hà Nội.

104. Nguyễn Phấn Đầu (2019), *Công tác dân vận trong đồng bào dân tộc Khmer Tây Nam Bộ hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
105. Nguyễn Văn Được (2021), *Đẩy mạnh phong trào ‘Cưu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân (điện tử), đăng ngày 06/12/2021, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://tapchiquptd.vn/vi/bao-ve-to-quoc/day-manh-phong-trao-cuu-chien-binh-giup-nhau-giam-ngheo-lam-kinh-te-gioi/18014.html>.
106. Nguyễn Thị Thu Hà (2022), *Đổi mới công tác dân vận ở các tỉnh miền núi phía Bắc theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Hồ Chí Minh học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.
107. Phạm Thanh Hà (2013), “Lòng tin của nhân dân đối với Đảng - nền tảng vững chắc cho vai trò lãnh đạo của Đảng và thành công của cách mạng Việt Nam”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 15/5/2013.
108. Đỗ Thanh Hải (2013), “Xa dân - Một biểu hiện của suy thoái đạo đức và giải pháp khắc phục”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 15/5/2013.
109. Trần Thanh Hải (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận và vận dụng vào công tác dân vận ở tỉnh Hải Dương*, Luận văn thạc sĩ khoa học chính trị, Học viện chính trị - Hành Chính quốc gia Hồ Chí Minh.
110. Đoàn Thế Hanh (2012), “Làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh nhân dân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong điều kiện hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 06/03/2012.
111. Phúc Hằng (2015), *Các tiêu chí về đời sống văn hóa phải được xây dựng để hiểu*, truy cập 16/12/2025, đường link: <https://www.vietnamplus.vn/cac-tieu-chi-ve-doi-song-van-hoa-phai-duoc-xay-dung-de-hieu-post358911.vnp>.
112. Thu Hằng (2022), *Cả nước xảy ra 105 cuộc ngừng việc tập thể, chủ yếu liên quan đến lương thưởng*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://thanhnien.vn/ca-nuoc-xay-ra-105-cuoc-ngung-viec-tap-the-chu-yeu-lien-quan-den-luong-thuong-1851420206.htm>.

113. Nguyễn Thị Hê (2019), *Thực trạng năng suất của nền kinh tế Việt Nam qua các năm gần đây và giải pháp cho các năm tiếp theo*, truy cập ngày 16/12/2025, đường link: <https://tapchicongthuong.vn/thuc-trang-nang-suat-cua-nen-kinh-te-viet-nam-qua-cac-nam-gan-day-va-giai-phap-cho-cac-nam-tiep-theo-63818.htm>.
114. Phan Hiên (2015), *Tổng kết 5 năm phong trào cứu chiến binh giúp nhau làm kinh tế giỏi*, truy cập ngày 16/12/2015, đường link: <https://baochinhphu.vn/print/tong-ket-5-nam-phong-trao-cuu-chien-binh-giup-nhau-lam-kinh-te-gioi-102185753.htm>.
115. Nguyễn Thị Lê Hoa, Lê Xuân Biên (2021), “Nâng cao năng suất lao động dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”, *Tạp chí Khoa học Công nghệ*, số 1+2.
116. Bùi Thị Minh Hoài (2022), “Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Báo điện tử Đảng Cộng sản*, ngày 13/10/2022.
117. Nguyễn Hoàng (2021), *Người Việt Nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: <https://baochinhphu.vn/nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai-la-bo-phan-khong-tach-roi-cua-cong-dong-dan-toc-viet-nam-102299805.htm>.
118. Xuân Đồng Hoàng (1999), *Sơ khảo lịch sử công tác dân vận của Đảng Cộng sản Việt Nam từ 1930 - 1996*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
119. Hội Cứu chiến binh Việt Nam (2011), *Biên niên Lịch sử Hội Cứu chiến binh Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
120. Hội Cứu chiến binh Việt Nam (2015), *Báo cáo tổng kết công tác Hội giai đoạn 2011- 2015*, Hà Nội.
121. Hội đồng Lý luận Trung ương (2010), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
122. Hội đồng Lý luận Trung ương (2017), *Phê phán các quan điểm sai trái, xuyên tạc cuộc đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” về chính trị trong Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

123. Hội đồng Lý luận Trung ương (2020), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra trong tình hình hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
124. Hội Liên hiệp Phụ nữ (chủ trì) (2012), *Quan điểm của Đảng, Nhà nước và Chủ tịch Hồ Chí Minh về Phụ nữ và công tác Phụ nữ*, Nxb Phụ nữ, Hà Nội.
125. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2017), *Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII*, Hà Nội.
126. Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2020), *Tài liệu Đại hội thi đua yêu nước Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV giai đoạn 2015 - 2020*, Hà Nội.
127. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2024), *Kỷ yếu Hộ thảo: Quan điểm, giải pháp thực hiện bài học “Dân là gốc”, “Dân là trung tâm” và phát huy sức mạnh nhân dân, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới*, TP. Hồ Chí Minh.
128. Bích Hồng (2020), *12 tỉnh có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://baotintuc.vn/kinh-te/12-tinh-co-100-xa-dat-chuan-nong-thon-moi-20201231205739413.htm>.
129. Lê Quốc Hùng (2024), *Phát huy sức mạnh của nhân dân trong phong trào ‘Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc’ giai đoạn hiện nay*, truy cập ngày 24/5/2025, đường link: https://www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/phat-huy-suc-manh-cua-nhan-dan-trong-phong-trao-toan-dan-bao-ve-an-ninh-to-quoc-giai-doan-hien-nay.
130. Nguyễn Văn Hùng (2005), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác dân vận trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
131. Phạm Hùng (2011), *Biên niên Lịch sử Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các kỳ Đại hội*, Nxb Lao động, Hà Nội.
132. Bùi Quang Huy (2023), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng, phát huy vai trò của thanh niên và sự vận dụng trong sự nghiệp đổi mới hiện nay*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: https://www.tapchicongsan.org.vn/tin-tieu-diem/-/asset_publisher/s5L7xhQiJeKe/content/tu-tuong-ho-chi-minh-ve-cham-lo-dao-tao-boi-duong-

phat-huy-vai-tro-cua-thanh-nien-va-su-van-dung-trong-su-nghiep-doi-moi-hien-nay.

133. Gia Huy (2020), *Công bố dịch vụ công thứ 2.700 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://vpcp.chinhphu.vn/cong-bo-dich-vu-cong-thu-2700-tren-cong-dich-vu-cong-quoc-gia-11525307.htm>.
134. Ngọc Huy (2021), *Tổng số tiền ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 đã đạt hơn 21.188,8 tỷ đồng*, truy cập ngày 13/4/2026, đường link: <https://www.qdnd.vn/xa-hoi/tin-tuc/tong-so-tien-ung-ho-phong-chong-dich-covid-19-da-dat-hon-21-188-8-ty-dong-676272>.
135. Trần Đình Huỳnh (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.
136. Vũ Hưng (2022), *Thực trạng và đóng góp của đội ngũ trí thức*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: <https://vjst.vn/vn/Pages/chitiettin.aspx?IDNews=7150&tieude=thuc-trang-va-dong-gop-cua-doi-ngu-tri-thuc>.
137. Trần Thị Hương (2017), *Thực hiện nguyên tắc xây dựng Đảng gắn bó máu thịt với Nhân dân trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
138. Trần Thị Hương (2023), *Vai trò tiên phong của đội ngũ đảng viên trong giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
139. Phạm Đức Kiên (2017), *Đảng lãnh đạo kết hợp phát triển kinh tế với thực hiện chính sách xã hội từ năm 1991 đến nay*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
140. Hồng Kiều (2022), *Giảm hơn 1.000 đơn vị sự nghiệp công lập, tinh giản 79.000 biên chế*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://www.vietnamplus.vn/giam-hon-1000-don-vi-su-nghiep-cong-lap-tinh-gian-79000-bien-che-post837954.vnp>.
141. Nguyễn Khánh (2007), *Mối quan hệ Đảng - Nhà nước - Dân trong cuộc sống*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

142. Hà Thị Khiết (2012), “Củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân - nhiệm vụ trọng tâm của công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới”, *Tạp chí Dân vận*, số 2.
143. Hà Thị Khiết (2014), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của Đảng trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
144. Đặng Minh Khôi (2020), *Công tác về người Việt Nam ở nước ngoài: Những dấu ấn trên chặng đường Sáu mươi năm hình thành và phát triển*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: https://www.tapchiconsan.org.vn/en_US/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/816007/cong-tac-ve-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai--nhung-dau-an-tren-chang-duong-sau-muoi-nam-hinh-thanh-va-phat-trien.aspx?
145. Tô Lâm (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhận diện và đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
146. Tô Lâm (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của nhân dân trong sự nghiệp giữ gìn trật tự an ninh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
147. Nguyễn Văn Linh (1986), *Về công tác vận động quần chúng hiện nay*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
148. Tô Loan (2014), Phát huy kinh nghiệm quý báu và thành công trong công tác dân tộc của Đảng Cộng sản Trung Quốc, *Tạp chí Thông tin những vấn đề lý luận*, số 5/2014
149. Nguyễn Thắng Lợi (2017), *Trí thức và công tác trí thức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội
150. Võ Văn Lợi (2019), “Phát triển đội ngũ doanh nghiệp Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh hội nhập kinh tế, quốc tế”, *Tạp chí Tài chính*, số 712.
151. Trương Thị Mai (2019), “Xây dựng mô hình “Dân vận khéo” gắn với lợi ích của người dân - bài học từ thực tiễn”, *Tạp chí Dân vận*, số 3.
152. Trương Thị Mai (2021), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

153. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
154. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
155. Đặng Hà My (2021), *Kiểu hồi chảy về tăng mạnh*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://nhandan.vn/kieu-hoi-chay-ve-tang-manh-post648775.html>.
156. Mai Bắc Mỹ (2021), *Hội Nông dân Việt Nam vận động hội viên, nông dân tiếp tục đổi mới tư duy trong phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/van_hoa_xa_hoi/-/2018/821891/hoi-nong-dan-viet-nam-van-dong-hoi-vien%2C-nong-dan-tiep-tuc-doi-moi-tu-duy-trong-phat-trien-nong-nghiep-hang-hoa-gan-voi-xay-dung-nong-thon-moi-va-giam-ngheo-ben-vung.aspx?.
157. Ngân hàng Thế giới (2016), *Personal remittances, received (current US\$) - Viet Nam*, truy cập ngày 16/5/2026, đường link: <https://data.worldbank.org/indicator/BX.TRF.PWKR.CD.DT?locations=VN>.
158. Lê Đình Nghĩa (2016), *Kết quả nổi bật qua 10 năm thực hiện Nghị quyết 25-NQ/TW về công tác tôn giáo*, truy cập 26/05/2025, đường link: <https://tcnn.vn/news/detail/33033/Ket-qua-noi-bat-qua-10-nam-thuc-hien-Nghi-quyet-25-NQ-TW-ve-cong-tac-ton-giaoall.html>
159. Trần Thị Nhẫn (2024), “Vận dụng, phát huy tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất thời kỳ đổi mới”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số tháng 1.
160. Vũ Phương Nhi (2021), *Xây dựng một nền nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://vpcp.chinhphu.vn/xay-dung-mot-nen-nong-nghiep-thinh-vuong-nong-dan-giau-co-11525371.htm>
161. Linh Phan (2022), *Hàng triệu lượt bạn trẻ tham gia gần 10 nghìn đội hình tình nguyện chống dịch*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://nhandan.vn/hang-trieu-luot-ban-tre-tham-gia-gan-10-nghin-doi-hinh-tinh-nguyen-chong-dich-post681250.html>

162. Bùi Đình Phong (2013), “Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng cầm quyền với dân dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 11.
163. Phongsamay Hounnachampa (2021), *Công tác dân vận của các sư đoàn thuộc Quân đội Nhân dân Lào giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
164. Thang Văn Phúc, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Ngọc Lâm và Nguyễn Quốc Tuấn (2002), *Vai trò của các hội trong đổi mới và phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
165. Vũ Văn Phúc, Phạm Minh Chính (2015), *Hội nhập kinh tế quốc tế - 30 năm nhìn lại*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
166. Vũ Văn Phúc (2020), *Cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại và nền kinh tế tri thức*, truy cập ngày 16/12/2025, đường link: <https://tapchicongsan.org.vn/kinh-te/-/2018/820152/cach-mang-khoa-hoc---cong-nghe-hien-dai-va-nen-kinh-te-tri-thuc.aspx>
167. Nguyễn Văn Phương (2020), *Công tác dân vận của Đảng trong tình hình mới*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.
168. Nguyễn Bá Quang (2020), *Học tập và làm theo phong cách “Dân vận khéo” Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
169. Nguyễn Bá Quang (chủ biên) (2020), *Hỏi và đáp về công tác dân vận của chính quyền ở nước ta hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
170. Phạm Ngọc Quang (2000 - 2005), *Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.03-08.
171. Tô Huy Rứa, Hoàng Chí Bảo, Nguyễn Khắc Việt, Lê Ngọc Tòng (đồng Chủ biên) (2006), *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay*, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
172. Nguyễn Văn Sáu, Trần Xuân Sầm, Lê Doãn Tá (đồng Chủ biên) (2002), *Mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân trong thời kỳ đổi mới đất nước - Vấn đề và kinh nghiệm*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội

173. Som Vay Neng Xay Khun (2013), *Công tác dân vận của các tổ chức cơ sở đảng bộ địa phương miền Nam nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
174. Sôm Phon Su Văn Na (2013), “Công tác vận động quần chúng trong xây dựng, củng cố sự ổn định về chính trị, yếu tố bảo đảm cho sự ổn định của Tổ quốc”, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, số 4.
175. Bùi Thành Sơn (2015), *Hội nhập quốc tế và những vấn đề đặt ra đối với Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
176. Lê Sơn (2021), *Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử*, truy cập ngày 01/6/2025, đường link: <https://baochinhphu.vn/xay-dung-nong-thon-moi-dat-ket-qua-to-lon-toan-dien-va-mang-tinh-lich-su-102296792.htm>.
177. Nguyễn Thanh Sơn (2014), *Kết quả 10 năm triển khai Nghị quyết 36/NQ-TW của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài*, truy cập 16/12/2025, đường link: <https://scov.gov.vn/cong-tac-ve-nvnonn/hoi-nghi-tong-ket-10-nam-nghi-quet-36-cua-bo-chinh-tri/ket-qua-10-nam-trien-khai-nghi-quet-36-nq-tw-cua-bo-chinh-tri-ve-cong-tac-doi-voi-nguoi-viet-nam-o-nuoc-ngoai.html>.
178. Thào Xuân Sùng (2016), *Xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận người dân tộc thiểu số trong thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
179. Phùng Anh Tiến (2015), *Việt Nam tăng 19 bậc trong Bảng xếp hạng Đổi mới sáng tạo toàn cầu GII 2015*, truy cập ngày 16/12/2025, đường link: <https://nq57.igip.gov.vn/tin-tuc/t671/viet-nam-tang-19-bac-trong-bang-xep-hang-doi-moi-sang-tao-toan-cau-gii-2015>
180. Tổng cục Thống kê (2016), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2015*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
181. Tổng cục Thống kê (2016), *Niên giám thống kê 2015*, Nxb Thông kê, Hà Nội.
182. Tổng cục Thống kê (2021), *Niên giám thống kê 2020*, Nxb Thông kê, Hà Nội.

183. Tổng cục Thống kê (2021), *Xây dựng nông thôn mới đạt kết quả to lớn, toàn diện và mang tính lịch sử*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2021/09/xay-dung-nong-thon-moi-dat-ket-qua-to-lon-toan-dien-va-mang-tinh-lich-su/>.
184. Tổng cục Thống kê (2022), *Niên giám thống kê 2021*, Nxb Thông kê, Hà Nội.
185. Tổng Liên đoàn Lao động (2011), *Những chặng đường lịch sử vẻ vang của giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội.
186. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (2016), *Để đình công đúng luật*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://www.congdoan.vn/tin-tuc/quan-he-lao-dong-505/de-dinh-cong-dung-luat-125532.tld>.
187. Đỗ Quang Tuấn (2005), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước mã số KX.03-09.
188. Nguyễn Anh Tuấn, Dương Hoài An (2017), “Vai trò của đội ngũ doanh nhân trong phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội”, *Tạp chí Lý luận Chính trị*, số 11.
189. Vũ An Tuấn (2018), “Về công tác dân vận trong tình hình mới”, *Sổ tay Xây dựng Đảng*, tháng 10.
190. Đặng Ngọc Tùng (2011), *Xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế*, truy cập 09/12/2025, đường link: <https://tapchiquptd.vn/vi/an-pham-tap-chi-in/xay-dung-giai-cap-cong-nhan-viet-nam-dap-ung-yeu-cau-thoi-ky-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te/2399.html>
191. Tuổi trẻ Bình Dương (2016), *Bình Dương 20 năm phát triển: Kỳ 10 - Chăm lo tốt đời sống cho người lao động*, truy cập 16/12/2025, đường link: <http://tuoitrebinhduong.vn/News/lc/9896/binh-duong-20-nam-phat-trien-ky-10-cham-lo-tot-doi-song-cho-nguoi-lao-dong>
192. Hải Tuyết (2021), *Các tập đoàn, doanh nghiệp trên cả nước ủng hộ Quỹ vaccine phòng COVID-19*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://kinhtetapdoan.vn/cac-tap-doan-doanh-nghiep-tren-ca-nuoc-ung-ho-quy-vaccine-phong-covid-19-d10557.html>.

193. Kim Thái (2013), “*Cánh đồng mẫu lớn*” nâng giá trị nông nghiệp, truy cập ngày 13/05/2026, đường link: <https://baochinhphu.vn/canh-dong-mau-lon-nang-gia-tri-nong-nghiep-102129813.htm>.
194. Bùi Ngọc Thanh (2019), *Nữ Đại biểu Quốc hội Khóa XIV - tiềm năng và hoạt động thực tiễn*, truy cập ngày 18/5/2026, đường link: https://daibieunhandan.vn/nu-dai-bieu-quoc-hoi-khoa-xiv-tiem-nang-va-hoat-dong-thuc-tien-10227241.html?utm_source=chatgpt.com.
195. Giang Thanh (2019), *Thực hiện gần 17,8 nghìn công trình trong Tháng Thanh niên*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://tienphong.vn/thuc-hien-gan-178-nghin-cong-trinh-trong-thang-thanh-nien-post1104160.tpo>.
196. Lương Trọng Thành (2021), *Kiến thức và kỹ năng dành cho cán bộ dân vận cấp cơ sở*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
197. Đặng Thị Ngọc Thịnh (2020), “Phụ nữ Việt Nam - Những chặng đường vẻ vang dưới cờ Đảng quang vinh”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 22/11/2020.
198. Nguyễn Tiến Thịnh (2005), *Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Tư pháp, Hà Nội..
199. Đàm Văn Thọ, Vũ Hùng (1997), *Mối quan hệ giữa Đảng và Dân trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
200. Cao Văn Thống (2012), *Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát của Đảng trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
201. Cao Văn Thống (2020), *Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
202. Thông tin đối ngoại (2015), *Đổi mới phong trào thi đua yêu nước của Hội Nông dân Việt Nam*, truy cập ngày 27/5/2026, đường link: <https://ttdn.vn/dai-hoi-thi-dua-yeu-nuoc/doi-moi-phong-trao-thi-dua-yeu-nuoc-cua-hoi-nong-dan-viet-nam-2521>.
203. Đặng Trí Thủ (2012), *Công tác vận động đồng bào Khmer của các Đảng bộ xã, phường, thị trấn ở Tây Nam Bộ trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ

- chuyên ngành Xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
204. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 về Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020*, Hà Nội.
 205. Thủ tướng Chính phủ (2016), *Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16/5/2016 về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*, Hà Nội.
 206. Nguyễn Quang Thuần (2020), *Tác động của đại dịch Covid-19 và một số chính sách Việt Nam trong giai đoạn tới*, truy cập ngày 17/12/2025, đường link: <https://www.tapchicongsan.org.vn/web/guest/kinh-te/-/2018/819611/tac-dong-cua-dai-dich-covid-19%C2%A0va-mot-so-giai-phap-chinh-sach-cho-viet-nam-trong-giai-doan-toi.aspx>.
 207. Nguyễn Thị Thuận (2019), *Một số kết quả đạt được sau hơn 20 năm thực hiện chương trình 135 và những vấn đề đặt ra*, truy cập ngày 21/11/2025, đường link: <https://tapchicongsan.org.vn/van-hoa-xa-hoi/-/2018/54519/mot-so-ket-qua-dat-duoc-sau-20-nam-thuc-hien-chuong-trinh-135-va-nhung-van-de-dat-ra.aspx>.
 208. Vũ Xuân Thủy (2017), *Các tỉnh ủy Tây Nguyên lãnh đạo công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ chuyên ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
 209. Nguyễn Quang Thứ, Lê Trung Kiên (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về dân vận trong cuộc kháng chiến chống Pháp - Mỹ và thời kỳ đổi mới*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
 210. Nguyễn Trọng Thừa (2021), *Kết quả 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và định hướng trong thời gian tới*, truy cập ngày 01/6/2025, đường link: <https://tcnn.vn/news/detail/49669/Ket-qua-10-nam-thuc-hien-Chuong-trinh-tong-the-cai-cach-hanh-chinh-nha-nuoc-giai-doan-2011-2020-va-dinh-huong-trong-thoi-gian-toi.html>.

211. Phạm Thị Thanh Trà (2021), *Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận chính quyền theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, truy cập ngày 24/12/2025, đường link: <https://tcnn.vn/news/detail/52457/tiep-tuc-doi-moi-va-tang-cuong-cong-tac-dan-van-chinh-quyen-theo-tinh-than-nghi-quyet-dai-hoi-xiii-cua-dang.html>.
212. Phương Trang (2021), *Khoảng cách giàu nghèo ở địa phương nào cao nhất cả nước?*, truy cập ngày 01/6/2021, đường link: https://vietnambiz.vn/khoang-cach-giau-ngheo-o-dia-phuong-nao-cao-nhat-ca-nuoc-20210708120337684.htm?utm_source=chatgpt.com,
213. Loan Trần (2015), *Lao động, việc làm ở Việt Nam 2015: Nỗ lực, nhưng chưa đạt kỳ vọng*, truy cập ngày 25/5/2025, đường link: [13932.html?](https://kinhtevadubao.vn/lao-dong-viec-lam-o-viet-nam-2015-no-luc-nhung-chua-dat-ky-vong-13932.html?).
214. Nguyễn Hữu Tri (2005), *Những căn cứ lý luận cơ bản về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân*, Đề tài khoa học cấp Nhà nước, mã số KX.04.03.
215. Nguyễn Hữu Tri, Nguyễn Thị Phương Hồng (đồng Chủ biên) (2005), *Lịch sử công tác tổ chức của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930 - 2000)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
216. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là đi nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
217. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Vững bước trên con đường đổi mới (2011 - 2014)*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
218. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Vững bước trên con đường đổi mới (2015 - 2017)*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
219. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh và hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
220. Vũ Trọng (2015), *Năng suất lao động năm 2015 tăng 6,4%*, truy cập ngày 16/12/2025, đường link: <https://baochinhphu.vn/nang-suat-lao-dong-nam-2015-tang-64-102196130.htm>

221. Đặng Mạnh Trung (2011), *Công tác vận động đồng bào công giáo của đảng bộ một số tỉnh ở miền Đông Nam Bộ từ năm 1986 đến năm 2006*, Luận án tiến sĩ Lịch sử (62.22.56.01), Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
222. Lê Đức Trung (2023), *Công tác dân vận của cơ quan hành chính trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
223. Nguyễn Thế Trung (2015), *Một số vấn đề về công tác dân vận trong giai đoạn hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
224. Nguyễn Thế Trung (2016), *Thực hiện hiệu quả công tác dân vận theo Nghị quyết Đại hội XII của Đảng*, truy cập ngày 01/8/2025, đường link: <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/thuc-hien-hieu-qua-cong-tac-dan-van-theo-nghi-quyet-dai-hoi-xii-cua-dang-471927>.
225. Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tổng kết công tác đoàn và phong trào Thanh thiếu nhi nhiệm kỳ X (2012 - 2017)*, Hà Nội.
226. Ủy ban Dân tộc (2015), *Công văn số 29/UBDT-CSDT ngày 19/11/2015 về việc đề xuất khung hệ thống chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
227. Ủy ban Dân tộc (2016), *Báo cáo số 35/BC-UBDT ngày 11/3/2016 về Tổng kết công tác dân tộc nhiệm kỳ 2011-2016 và phương hướng, nhiệm vụ công tác dân tộc giai đoạn 2016-2020*, truy cập ngày 16/12/2025, đường link: <https://csdl.ubdt.gov.vn/noidung/vanbandt/Lists/UBDTVanBanDen/Attachments/15880/35-BC-UBDT.pdf>
228. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội (2015), *Thành lập Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội*, truy cập ngày 26/5/2026, đường link: https://hanoi.gov.vn/tin-so-nganh/thanh-lap-van-phong-dang-ky-dat-dai-ha-noi-40002725231.htm?utm_source=chatgpt.com.
229. VCCI (2015), *Báo cáo điều tra môi trường kinh doanh và năng lực cạnh tranh Việt Nam*, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

230. Vietnamnet (dẫn theo Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao) (2017), *Business in Brief 20/7*, Vietnamnet (bản tiếng Anh), truy cập ngày 26/5/2025, đường link: [Business in Brief 20/7](#).
231. Nguyễn Duy Việt (2013), *Những nội dung, quan điểm và các giải pháp cơ bản về tăng cường, đổi mới công tác dân vận*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
232. Dương Trung Ý (2023), *Củng cố lòng tin, sự gắn bó của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.

*** Tài liệu tiếng Anh**

233. David Love (2022), *Republican Party is waging a nationwide assault on voting rights* (tạm dịch: Đảng Cộng hòa đang tiến hành một cuộc tấn công trên toàn quốc về quyền bầu cử), đăng trên báo điện tử The Newyork Times, Hoa Kỳ, đường link: <https://www.aljazeera.com/opinions/2022/5/3/republican-party-is-waging-a-nationwide-assault-on-voting-rights>.
234. Edward Newman và Chi Zhang (2021), *The Mass Line Approach to Countering Violent Extremism in China: The Road from Propaganda to Hearts and Minds* (dịch: Tiếp cận “Đường lối quần chúng” trong chống chủ nghĩa cực đoan bạo lực ở Trung Quốc: Con đường từ tuyên truyền đến trái tim và khối óc), Tạp chí Asian Security, tập 17, số 2, link: <https://eprints.whiterose.ac.uk/id/eprint/167517/1/Newman%20and%20Zhang%20-%20The%20Mass%20Line.pdf>.
235. Elizabeth Plantan (2018), *Mass Mobilization in China and Russia: From Unexpected Victories to Unintended Consequences* (dịch: Vận động quần chúng ở Trung Quốc và Nga: Từ những chiến thắng bất ngờ đến những hậu quả không mong muốn), công bố trực tuyến ngày 08/11/2018 trên Tạp chí Russian Politics, đường link: https://www.researchgate.net/publication/333441049_Mass_Mobilization_in_China_and_Russia_From_Unexpected_Victories_to_Unintended_Consequences.

236. Ho Khai Leong (2020), *Citizen Participation and Policy Making in Singapore: Conditions and Predicaments* (tạm dịch: Sự tham gia của người dân và hoạch định chính sách ở Singapore: Thuận lợi và khó khăn) đăng trên cuốn sách Khảo sát châu Á, link: <https://www.jstor.org/stable/3021155>.
237. Jia Gao và Yuanyuan Su (2018), *Social Mobilization in a Changing China: A Critical Review of the Literature* (dịch: Huy động xã hội trong một Trung Quốc đang thay đổi: Tổng quan phê bình các nghiên cứu), Tạp chí *Current Sociology*, tập 66, số 6, link: <https://journals.sagepub.com/doi/10.1177/0011392117716219>.
238. John Gaventa, Gregory Barrett (2012), *Mapping the Outcomes of Citizen Engagement* (dịch: Lập bản đồ kết quả sự tham gia của công dân), Tạp chí *World Development* (Elsevier), tập 40, số 12, đường link: <https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0305750X12001246>.
239. Liren và Arvind Singhal, *How young moved the mountains: The rise and decline of mass mobilization Campaigns in China* (tạm dịch: Sự trỗi dậy và sụp đổ công tác dân vận tại Trung Quốc), link: <https://utminers.utep.edu/asinghal/Reports/Li-Singhal>.
240. Melissa Michelson (2014), *How to mobilize reluctant voters* (tạm dịch: Cách vận động cử tri đang lưỡng lự) đăng trên báo điện tử *Bưu điện Washington*, Hoa Kỳ, đường link: <https://www.washingtonpost.com/news/monkey-cage/wp/2014/07/15/how-to-mobilize-reluctant-voters/>.
241. Mohammad Ali Kadivar (2018), *Mass Mobilization and the Durability of New Democracies* (dịch: Sự huy động quần chúng và tính bền vững của các nền dân chủ mới), tạp chí *American Sociological Review*, tập 83, số 2, ngày 9/3/2018, đường link: <https://www.jstor.org/stable/48589220>.
242. Paul Castaneda Dower và Andrei Markevich (2013), *Labor Surplus and Mass Mobilization: Russian Agriculture during the Great War* (tạm dịch: Thặng dư lao động và vận động quần chúng: Nông nghiệp Nga trong Đại chiến), đường link: <https://scispace.com/pdf/labor-misallocation-and-mass-mobilization-russian-3fjh4rntw8.pdf>.

243. Vanessa Molter & Renée DiResta (2020), *Pandemics & Propaganda: How Chinese State Media Creates and Propagates CCP Coronavirus Narratives* (dịch: Đại dịch và Tuyên truyền: Truyền thông nhà nước Trung Quốc tạo lập và lan truyền các tường thuật về Covid-19 của Đảng Cộng sản Trung Quốc), Tạp chí Harvard Kennedy School Misinformation Review, tập 1, số đặc biệt về Covid-19 và thông tin sai lệch, 6/2020, đường link: https://misinforeview.hks.harvard.edu/wp-content/uploads/2020/06/Ipeditis_FORMATTED_PandemicsandPropaganda_HKSReview.pdf.
244. Zeynep Tufekci (2017), *Twitter and Tear Gas: The Power and Fragility of Networked Protest* (dịch: *Twitter và Hơi cay: Sức mạnh và sự mong manh của các phong trào biểu tình kết nối qua mạng*), Nhà xuất bản Đại học Yale (Yale University Press), link: <https://www.twitterandteargas.org/downloads/twitter-and-tear-gas-by-zeynep-tufekci.pdf>.

PHỤ LỤC**Phụ lục 1****MỘT SỐ VĂN BẢN QUAN TRỌNG CỦA ĐẢNG
VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN GIAI ĐOẠN 2011- 2021****BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG****ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

Số: 25-NQ/TW

*Hà Nội, ngày 3 tháng 6 năm 2013***NGHỊ QUYẾT****HỘI NGHỊ LẦN THỨ 7 BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG KHÓA XI
VỀ “TĂNG CƯỜNG VÀ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI
CÔNG TÁC DÂN VẬN TRONG TÌNH HÌNH MỚI”****I- TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1- Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn xác định công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của đất nước; là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư các khóa đã ban hành nhiều chủ trương về công tác dân vận. Trên cơ sở đó, công tác dân vận đã đạt được những kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với công tác vận động nhân dân được đổi mới; đã có nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Hệ thống tổ chức Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn, củng cố, đổi mới phương thức hoạt động; giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Đã có nhiều hình thức hoạt động vận động nhân dân, tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thúc đẩy các hoạt động đối ngoại nhân dân và công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài. Quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên được chăm lo, bảo vệ; công tác tập hợp, phát triển đoàn viên, hội viên được chú trọng; công tác giáo dục thế hệ trẻ được quan tâm.

Công tác dân vận thời gian qua đã góp phần tạo sự đồng thuận trong xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, bảo đảm quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2- Tuy nhiên, công tác dân vận còn nhiều hạn chế, yếu kém. Việc xây dựng và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận còn chưa kịp thời, kém hiệu quả; chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, thành phần dân cư, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân... để có chủ trương, chính sách phù hợp. Việc thể chế hoá chủ trương, quan điểm của Đảng về công tác dân vận chưa kịp thời, nhất là cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận chưa được quan tâm đúng mức. Một số chính sách chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích của nhân dân, nhiều bức xúc chưa được giải quyết; quyền làm chủ của nhân dân ở nhiều nơi bị vi phạm, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

3- Tình hình trên đây có nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu do những nguyên nhân chủ quan. Một số cấp ủy đảng chưa nhận thức đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác dân vận; chưa thấy hết trách nhiệm và chưa quan tâm đúng mức lãnh đạo, chỉ đạo công tác này. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có cán bộ lãnh đạo, quản lý còn thiếu gương mẫu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận chậm được đổi mới, chưa theo kịp sự phát triển nhanh chóng của thực tiễn. Tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội ở một số cơ sở yếu kém, giảm sút vai trò lãnh đạo, phối hợp thiếu chặt chẽ, không sát dân, không làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân. Chưa xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và bố trí đủ nguồn lực cho việc triển khai, thực hiện chủ trương, chính sách công tác dân vận. Phương pháp vận động, tập hợp quần chúng chưa phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là đối với đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, thanh niên, người theo đạo. Việc chăm lo, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, đoàn thể chưa thực sự đáp ứng yêu cầu.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế, có rất nhiều vấn đề mới đặt ra tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sự phân hóa giàu nghèo, phân tầng xã hội, cùng với tệ quan liêu, tham nhũng, xa dân, xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, là thách thức đối với mối quan hệ giữa nhân dân với Đảng.

Thực tiễn đòi hỏi Đảng cần tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo đối với công tác dân vận, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với dân cũng như khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II- MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM

1- Mục tiêu

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới nhằm củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2- Quan điểm

Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, cần quán triệt các quan điểm sau:

- Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ.

- Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì hết sức làm, những gì có hại cho dân thì hết sức tránh.

- Phương thức lãnh đạo công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo.

- Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận, đoàn thể làm tham mưu và nòng cốt.

- Nhà nước tiếp tục thể chế hóa cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ" thành quy chế, quy định để các tổ chức trong hệ thống chính trị;

cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận; các hình thức tập hợp nhân dân phải phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1- Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ; tập trung giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc chính đáng của nhân dân; làm cho nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường mối quan hệ máu thịt của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Kiên quyết, kiên trì thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng; ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Sớm ban hành và thực hiện tốt quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, quy định để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Không ngừng nâng cao chất lượng các tổ chức cơ sở đảng, hiệu lực, hiệu quả của bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải hiếu dân, gương mẫu, tận tụy với công việc, nói đi đôi với làm để nhân dân tin tưởng, noi theo. Quan tâm quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân trên cơ sở tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân phát huy đầy đủ quyền và thực hiện tốt nghĩa vụ của mình.

Các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị tập trung giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, đền bù thu hồi đất đai, tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội. Trong xây dựng thể chế, chính sách, cần quán triệt và thực hiện nghiêm nguyên tắc: mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải thuận với lòng dân, xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chú trọng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhất là điều kiện sống, lao động, học tập, sáng tạo, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe.

Quan tâm điều chỉnh hài hòa lợi ích giữa các giai tầng xã hội, các vùng miền, các lĩnh vực; gắn nghĩa vụ với quyền lợi, cống hiến với hưởng thụ, lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và cộng đồng, xã hội.

Xử lý nghiêm minh những vụ việc tiêu cực, tham nhũng; giải quyết dứt điểm những vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp, kéo dài.

2- Nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ Đảng, Nhà nước, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí công tác dân vận trong tình hình mới

Đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nắm vững, nhất trí với mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ công tác dân vận; quán triệt sâu sắc tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Công tác dân vận trong tình hình mới phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tạo động lực để nhân dân đóng góp tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội. Làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Không ngừng nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Tăng cường lãnh đạo công tác thông tin, tuyên truyền, phát huy sức mạnh tổng hợp của các cơ quan thông tin đại chúng; mở rộng các kênh thông tin truyền thông, đối thoại trực tiếp với nhân dân, góp phần giải tỏa bức xúc, hoài nghi trong xã hội. Chú trọng việc định hướng và quản lý các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là các mạng xã hội; phát huy sức mạnh của dư luận xã hội lành mạnh hỗ trợ cho các biện pháp quản lý của Nhà nước và các biện pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân. Chủ động đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, kích động của các thế lực thù địch chống phá khối đại đoàn kết dân tộc, chia rẽ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, cổ vũ và nhân rộng các nhân tố mới, các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trên mọi lĩnh vực; phát huy tinh thần yêu nước, thực hành dân chủ, tạo ra phong trào hành động cách mạng của toàn dân thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới và phát triển đất nước. Thường xuyên tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các quan điểm, giải pháp về công tác dân vận của Đảng để mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức là cán bộ dân vận của Đảng. Phát hiện, bồi dưỡng kỹ năng vận động nhân dân cho những người có uy tín trong cộng đồng dân

cur, tạo điều kiện để họ tham gia tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự lan tỏa, sức sống của công tác dân vận trong tình hình mới.

3- Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

Thể chế hóa các quan điểm, chủ trương mới của Đảng về dân vận thành các văn bản pháp luật để các cấp chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân thực hiện. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các chính sách cụ thể đối với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi. Ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ, giúp đỡ đồng bào định cư ở nước ngoài ổn định cuộc sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, hướng về Tổ quốc, đóng góp xây dựng đất nước; góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước.

Cán bộ, công chức, viên chức phải có trách nhiệm vận động nhân dân. Xây dựng và thực hiện phong cách: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”; thường xuyên đi công tác cơ sở. Các cơ quan nhà nước, nhất là những ngành, cơ quan, đơn vị có quan hệ trực tiếp với nhân dân cần công khai các quy định cụ thể về trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức để nhân dân biết và giám sát, kiểm tra việc thực hiện. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đổi mới lề lối làm việc, chấn chỉnh thái độ phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với nhân dân và giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu tố của dân. Làm tốt công tác thanh tra nhân dân, công tác hòa giải ở cơ sở; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; chủ động nắm tình hình và giải quyết những công việc liên quan đến đời sống của nhân dân.

Chú trọng bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết tốt các chính sách đối với người nghèo, người khuyết tật và các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội ở các vùng đồng bào dân tộc ít người, để các dân tộc trong cộng đồng dân tộc Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

4- Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, góp phần thúc đẩy quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá, hội nhập quốc tế, giữ vững độc lập chủ quyền, an ninh chính trị

Trong tình hình mới, công tác dân vận phải tập hợp được quần chúng nhân dân thành lực lượng xã hội rộng rãi tham gia các phong trào thi đua yêu nước theo tinh thần “Thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua”. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải kết thành một khối vững chắc, làm nên sức sống các phong trào thi

đua. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân bám sát nhiệm vụ chính trị, nắm bắt lợi ích chính đáng của các tầng lớp nhân dân để xác định nội dung và lựa chọn cách thức phát động thi đua sát với thực tế của địa phương, đơn vị với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng. Đẩy mạnh phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và các phong trào do Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội phát động.

Các phong trào thi đua cần thiết thực, tiết kiệm, tránh hình thức, sáo rỗng; lấy hiệu quả về chính trị, kinh tế - xã hội làm thước đo đánh giá từng phong trào thi đua. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết, khen thưởng kịp thời. Vận động và tạo điều kiện để các tầng lớp nhân dân phát huy cao độ tiềm năng, sức sáng tạo, tích cực lao động, học tập, sản xuất, kinh doanh, làm giàu cho mình, cho cộng đồng và đất nước; tham gia đấu tranh, phòng, chống tội phạm, tiêu cực, tệ nạn xã hội.

5- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng để tập hợp nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện tốt vai trò là người đại diện, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của đoàn viên, hội viên; đa dạng hoá các hình thức tập hợp nhân dân, hướng về cơ sở, tập trung cho cơ sở, phù hợp với trình độ dân trí và đặc điểm, tình hình cụ thể của từng giai tầng xã hội, trong từng giai đoạn cách mạng.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ, năng lực trí tuệ, ý thức trách nhiệm của công dân trong thực hiện giám sát xây dựng chính quyền, xây dựng Đảng.

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tăng thêm tính tự chủ, chủ động hơn trong hoạt động, để gần dân, sát dân hơn.

Phát triển các tổ chức quần chúng theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản và tự trang trải, tạo môi trường và điều kiện để nhân dân phát huy sức lực, trí tuệ sáng tạo theo nguyện vọng trên cơ sở pháp luật. Nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đoàn thể, đoàn viên, hội viên; phát hiện, lựa chọn những đoàn viên, hội viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn để giới thiệu kết nạp vào Đảng, giới thiệu quy hoạch, đào tạo cán bộ. Phát huy vai trò xung kích, sáng tạo của tuổi trẻ; tạo môi trường, cơ chế, chính sách

thuận lợi cho tuổi trẻ rèn đức, luyện tài, lao động, học tập, phấn đấu, cống hiến cho đất nước. Coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng cho thanh, thiếu niên trở thành những người kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội với các hội quần chúng, với chính quyền, lực lượng vũ trang trong công tác dân vận. Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng. Phát huy vai trò công tác đối ngoại nhân dân và vận động người Việt Nam ở nước ngoài giữ gìn bản sắc dân tộc, hình ảnh con người, đất nước Việt Nam và hướng về xây dựng quê hương, đất nước; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè và các tổ chức quốc tế.

6- Quan tâm xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ Ban Dân vận, Mặt trận, đoàn thể nhân dân các cấp vững mạnh

Củng cố ban dân vận các cấp; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân vận của Đảng, đặc biệt là đội ngũ cán bộ tham mưu chiến lược; có cơ chế, chính sách thu hút người có năng lực, có uy tín, có kinh nghiệm làm công tác dân vận; chú trọng luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là cán bộ trẻ tuổi, có năng lực; khắc phục tình trạng đưa cán bộ phẩm chất, năng lực yếu kém và không có uy tín về làm công tác dân vận.

Kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động nhân dân.

Các cơ quan tham mưu của Đảng phải nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong công tác tham mưu, tư vấn cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cấp ủy đảng về công tác dân vận; có chế độ báo cáo, thông tin kịp thời, đầy đủ về tình hình nhân dân và những hạn chế trong hoạt động lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận.

7- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận

Các tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở phải đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện để nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận sớm đi vào cuộc sống, có hiệu quả thiết thực. Phải xác định công tác vận động và chăm lo lợi ích của nhân dân là một trong những nội dung chủ yếu trong hoạt động của mình; có kế hoạch thường xuyên tìm hiểu tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân để có chủ trương, biện pháp xử lý đúng đắn, kịp thời. Các cấp ủy đảng

lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân phối hợp chặt chẽ trong giải quyết các công việc liên quan đến nhân dân và vận động nhân dân thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân.

Các cơ quan đảng ở Trung ương thường xuyên phối hợp, kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện; đồng thời theo dõi, kiểm tra việc thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Quan tâm nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải đáp kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là về xây dựng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, từ đó tham mưu với cấp có thẩm quyền ban hành các chủ trương, chính sách phù hợp.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các tỉnh ủy, thành ủy, các ban đảng, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng ủy trực thuộc Trung ương xây dựng chương trình hành động quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật có liên quan, tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện Nghị quyết và giám sát việc thực hiện.

3- Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo việc sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật; tổ chức tốt việc thi hành pháp luật; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện của các cấp chính quyền; kịp thời điều chỉnh các chương trình, giải pháp về tăng cường công tác dân vận phù hợp với thực tế.

4- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tổ chức học tập, tuyên truyền phổ biến Nghị quyết cho đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

5- Ban Dân vận Trung ương chủ trì phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được quán triệt, phổ biến đến các chi bộ./.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
TỔNG BÍ THƯ

Nguyễn Phú Trọng

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

Số: 114-KL/TW

*Hà Nội, ngày 14 tháng 7 năm 2015***KẾT LUẬN
CỦA BAN BÍ THƯ****Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp**

Vừa qua, Ban Bí thư đã nghe Báo cáo sự đảng Bộ Nội vụ báo cáo Đề án “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua Dân vận khéo” (Tờ trình số 43-TTr/BCS, ngày 08/4/2015), ý kiến của cơ quan có liên quan, Ban Bí thư kết luận như sau:

1- Trong những năm vừa qua, công tác dân vận của cơ quan nhà nước được cấp ủy, cơ quan nhà nước các cấp quan tâm, tích cực thực hiện phong trào “Dân vận khéo” và đã đạt được kết quả quan trọng. Các văn bản pháp luật liên quan đến quyền dân chủ của nhân dân, tổ chức, hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp đã quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận. Phương thức hoạt động của các cơ quan nhà nước đã được đổi mới theo hướng vì nhân dân, chăm lo, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân; mở rộng dân chủ, phát huy vai trò, quyền làm chủ của nhân dân. Đã góp phần quan trọng phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu. Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước chưa được quan tâm đúng mức. Hiệu quả cải cách hành chính chưa cao, một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền. Việc lấy ý kiến nhân dân khi xây dựng, triển khai đề án, dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở nhiều nơi còn hình thức; một số chính sách, pháp luật chưa đáp ứng nguyện vọng, lợi ích chính đáng của nhân dân. Công tác tiếp dân, đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với nhân dân chưa được quan tâm đúng mức; có nơi, quyền làm chủ của nhân dân bị vi phạm. Hiệu quả, hiệu lực giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo chưa cao; tình trạng khiếu kiện đông người còn diễn biến phức tạp.

Nguyên nhân của những yếu kém trên là do công tác xây dựng, chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng hiệu quả còn hạn chế;

một số cấp ủy đảng, cơ quan nhà nước chưa nhận thức đầy đủ vai trò của công tác dân vận của cơ quan nhà nước. Cơ chế giám sát, phản biện xã hội, tham gia quản lý nhà nước, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chưa được triển khai đồng bộ. Thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ cương xã hội chưa tốt. Sự phối hợp thực hiện công tác dân vận giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị chưa thường xuyên; chưa tập trung giải quyết kịp thời một số bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân.

2- Thời gian tới, phải tạo được sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cấp ủy và cơ quan nhà nước các cấp, khắc phục những hạn chế, thiếu sót nhằm nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước, góp phần xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, gần dân, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân; củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Để thực hiện mục tiêu trên, Ban Bí thư yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước các cấp thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”, Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa X về Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp, đưa công tác dân vận trở thành nhiệm vụ thường xuyên gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Cần xác định việc thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân các cơ quan nhà nước các cấp.

- Tiếp tục thể chế hóa cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, bảo đảm nguyên tắc mọi chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Đổi mới nội dung và hình thức lấy ý kiến các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng chính sách, pháp luật.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền và nghĩa vụ công dân, quyền dân chủ phù hợp với Hiến pháp năm 2013. Cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước phải

làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, bảo đảm để nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân, đối thoại với nhân dân; giải quyết kịp thời những kiến nghị, nguyện vọng chính đáng liên quan trực tiếp đến đời sống và sinh hoạt của nhân dân. Tập trung giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, không để vụ việc phức tạp kéo dài, khiếu kiện đông người.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến phục vụ người dân. Kiên quyết thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của bộ máy nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI. Thực hiện nghiêm túc việc phân công lãnh đạo các cơ quan nhà nước các cấp phụ trách công tác dân vận. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tác phong làm việc, quy tắc ứng xử. Xây dựng và thực hiện phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin” trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Kiên quyết xử lý những cán bộ, công chức, viên chức nhà nước quan liêu, tham nhũng, sách nhiễu, hách dịch, cửa quyền và năng lực, phẩm chất kém. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác hòa giải trong nội bộ nhân dân.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện công tác dân vận. Các cơ quan nhà nước các cấp phối hợp kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện công tác dân vận, đặc biệt là việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về công tác dân vận, việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tăng cường sự phối hợp thường xuyên giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị trong thực hiện công tác dân vận. Tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua “Dân vận khéo” gắn với việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí

Minh” để vận động, khuyến khích các tầng lớp nhân dân phát huy mọi tiềm năng, trí tuệ cống hiến cho cộng đồng và đất nước. Thực hiện tốt công tác khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, nhất là đối với công nhân, nông dân, trí thức, doanh nhân, người lao động trực tiếp...

- Giao Ban cán sự đảng Chính phủ sớm ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan chính quyền các cấp trong tình hình mới (thay thế Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21/9/2000).

- Giao Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Bộ Nội vụ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương thường xuyên theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả việc thực hiện Kết luận này./.

T/M BAN BÍ THƯ

(Đã ký)

Lê Hồng Anh

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

Số 03-KL/TW

*Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2016***KẾT LUẬN****CỦA BAN BÍ THƯ****Về tiếp tục thực hiện Quyết định số 290 của Bộ Chính trị khóa X
về “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”**

Tại phiên họp ngày 23-3-2016, sau khi nghe Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25-02-2010 của Bộ Chính trị khoá X “Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”, Ban Bí thư đã thảo luận và khẳng định Quyết định số 290 của Bộ Chính trị là quyết định đúng đắn, vẫn còn nguyên giá trị, cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phải tiếp tục thực hiện tốt; đồng thời nhấn mạnh một số nội dung sau:

1- Sau 5 năm thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW của Bộ Chính trị, cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện “Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị” (dưới đây gọi là Quy chế) bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Nhận thức về vị trí, vai trò công tác dân vận, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, có chuyển biến. Sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận từ Trung ương đến cơ sở được tăng cường. Nội dung công tác dân vận và trách nhiệm thực hiện công tác dân vận của các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị từng bước được xác định rõ hơn. Công tác cán bộ của hệ thống dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được quan tâm hơn.

Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước có tiến bộ; cải cách thủ tục hành chính được đẩy mạnh; chú trọng việc tiếp công dân, tăng cường đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những vấn đề khó khăn, bức xúc nảy sinh; nhận thức, trách nhiệm về công tác dân vận và phong cách, thái độ của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, quan hệ với nhân dân có chuyển biến nhất định; sự phối hợp trong công tác dân vận giữa các ngành, lực lượng vũ trang với Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội chặt chẽ hơn; các phong trào thi đua yêu nước gắn với phát huy dân chủ ở cơ sở và xây dựng điển hình “Dân vận khéo” đã

góp phần nâng cao hiệu quả công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tuy nhiên, việc thực hiện Quy chế chưa nghiêm, chưa đồng bộ; nhiều nội dung trong Quy chế chưa được thực hiện hoặc thực hiện chưa đáp ứng yêu cầu. Phong cách dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân” chưa được quán triệt thường xuyên và thực hiện tốt. Việc tổ chức lấy ý kiến, đóng góp ý kiến, tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu ý kiến đối với những vấn đề liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ cơ bản của công dân thực hiện chưa thường xuyên, hiệu quả còn hạn chế. Cải cách thủ tục hành chính, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa thật sự đồng bộ, tình trạng quan liêu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi. Công tác kiểm tra, khảo sát, đánh giá và việc thông tin, báo cáo của một số địa phương, đơn vị về thực hiện Quy chế vẫn còn hình thức. Triển khai thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội còn lúng túng.

Nguyên nhân của những hạn chế nêu trên là do một số cấp uỷ đảng, người đứng đầu ban, bộ, ngành Trung ương và địa phương chưa quan tâm đúng mức đến dân vận và công tác dân vận. Một số nội dung của Quy chế và các văn bản của Trung ương về công tác dân vận chưa được thể chế hoá kịp thời thành các văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện thống nhất, đồng bộ. Việc phân công cán bộ phụ trách dân vận và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế ở một số cơ quan nhà nước các cấp còn hạn chế. Một số ban dân vận các cấp chưa chủ động tham mưu cho cấp uỷ các chủ trương, giải pháp để tổ chức thực hiện Quy chế. Bên cạnh đó, tác động của mặt trái cơ chế thị trường, tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; hoạt động chống phá của các thế lực thù địch..., đã ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị các cấp, tác động tiêu cực đến chất lượng, hiệu quả thực hiện Quy chế.

2- Để nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế, Ban Bí thư yêu cầu thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

2.1- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến thực hiện có hiệu quả Quy chế và các chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, xây dựng quy chế công tác dân vận phù hợp với thực tiễn địa phương, đơn vị; phân công trách nhiệm cụ thể, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Cấp uỷ đảng và người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị quán triệt sâu sắc, nắm vững và gương mẫu thực hiện Nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận;

hướng các hoạt động về cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân; tham gia cùng chính quyền giải quyết thỏa đáng nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Mọi đảng viên đều phải thực hiện tốt nhiệm vụ công tác vận động quần chúng theo quy định Điều lệ Đảng; chủ động báo cáo với chi ủy, chi bộ về tâm tư, nguyện vọng, ý kiến nhân dân nơi cư trú và nơi làm việc.

2.2- Nâng cao hiệu quả thực hiện công tác dân vận của cơ quan nhà nước; tổ chức thực hiện tốt Kết luận số 114, ngày 14-7-2015 của Ban Bí thư về “Nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”. Thể chế hóa, cụ thể hóa Quy chế thành các văn bản, quy định để thực hiện trong hệ thống cơ quan nhà nước. Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục đổi mới hoạt động quản lý điều hành của cơ quan nhà nước và chính quyền các cấp theo hướng công khai, minh bạch, dân chủ, thân thiện và gần dân. Xây dựng và thực hiện các thiết chế tăng cường công tác dân vận; đẩy mạnh cải cách hành chính. Nâng cao chất lượng cán bộ phụ trách và cán bộ tham mưu về công tác dân vận. Tăng cường, đổi mới công tác giáo dục đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính nhà nước; bồi dưỡng nghiệp vụ dân vận cho cán bộ tham mưu về công tác dân vận của bộ, ngành, cơ quan.

2.3- Các cơ quan, tổ chức đảng ở Trung ương nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương, chính sách về công tác dân vận; nâng cao chất lượng theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân để giúp Trung ương đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, thành phần dân cư, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân... để có chủ trương, chính sách phù hợp. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả cơ chế phối hợp giữa Ban Dân vận Trung ương với các cơ quan ở Trung ương, giữa ban dân vận cấp ủy với chính quyền và các cơ quan, ban, ngành cùng cấp trong việc xây dựng và thẩm định các đề án, dự án luật liên quan đến công tác dân vận, công tác dân tộc, công tác tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở và công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

2.4- Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tập trung đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, trong đó có phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên mọi lĩnh vực gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước.

2.5- Tăng cường công tác kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chế. Ban Dân vận Trung ương thực hiện tốt việc chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cấp ủy đảng kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận và Quy chế này.

3- Tổ chức thực hiện

- Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo các cơ quan chức năng tiếp tục thể chế hoá thành các quy định của pháp luật bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân theo chủ trương, nghị quyết của Đảng và Hiến pháp năm 2013.

- Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo cơ quan chức năng tham mưu để sớm ban hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan chính quyền các cấp trong tình hình mới (thay thế Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21-9-2000); chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các nội dung của Quy chế này theo quy định.

- Các tỉnh ủy, thành ủy, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, căn cứ nội dung Kết luận này, cụ thể hóa thành chương trình công tác của cấp uỷ, chỉ đạo triển khai, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Ban Bí thư qua Ban Dân vận Trung ương.

- Ban Tuyên giáo Trung ương chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về công tác dân vận. Các học viện, trường chính trị bổ sung nội dung dân vận, công tác dân vận vào chương trình, bài giảng cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

- Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư kết quả thực hiện.

Kết luận này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận

- Các tỉnh ủy, thành ủy,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Đinh Thế Huỳnh

Phụ lục 2
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG
TỪ NĂM 2011 ĐẾN NĂM 2021



Lãnh đạo TP Hà Nội và Liên đoàn Lao động TP Hà Nội trao quà cho công nhân.

*Nguồn: Kinh tế & Đô thị, Nghĩa tình “Tết sum vầy 2020” ấm áp, yêu thương,
 (Thanh Hải, 12/01/2020, truy cập ngày 07/01/2026)*



Đồng chí Bùi Tuấn Quang, Phó Ban Dân vận Trung ương; đồng chí Nguyễn Anh Tuấn, Bí thư Thường trực TƯ Đoàn; Chủ tịch Hội LHTN Việt Nam; đồng chí Nguyễn Ngọc Lương, Bí thư TƯ Đoàn, Chủ tịch Hội đồng Đội TƯ dự và chủ trì hội nghị (Hà Nội, 05/11/2020). Nguồn: Thông tấn xã Việt Nam (TTXVN), Lãnh đạo, nguyên lãnh đạo MTTQ Việt Nam góp ý dự thảo Văn kiện Đại hội XIII của Đảng, đăng 05/11/2020, truy cập ngày 05/01/2026



PGS,TS Phạm Thanh Bình và đại diện Công ty CP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Thái Hưng trao quà cho Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới Trung ương. Nguồn: Doanh Nhân Sài Gòn, Doanh nghiệp đồng hành cùng Công đoàn Y tế Việt Nam ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19, 09/04/2020, truy cập ngày 08/01/2026



Đoàn chí Bùi Quang Huy, Bí thư TƯ Đoàn, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam trao cờ lệnh cho đội thanh niên tình nguyện Hà Nội tại lễ ra quân (tổ chức tại Trường Đại học Xây dựng, ngày 22/6/2020). Nguồn: Báo Tin tức (TTXVN), bài “Ra quân Chiến dịch TNTN Hè năm 2020 với nhiều hoạt động sôi nổi”, đăng 22/6/2020, truy cập 05/01/2020



Sản phẩm đồ mỹ nghệ của một cơ sở do Cựu chiến binh làm chủ.

Nguồn: Báo Lào Cai điện tử, Cựu chiến binh thành phố Lào Cai giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi, Thu Ngọc, 15/11/2021, truy cập ngày 08/01/2026.



Lãnh đạo các nước, các tổ chức quốc tế và 1.650 đại biểu tham dự Đại lễ.

Nguồn: Trang tin Điện tử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh, Đại lễ Vesak 2019 thể hiện trách nhiệm của Phật giáo với hiện thực và tương lai của xã hội, (Vân Thanh, 12/05/2019, truy cập ngày 08/01/2026).



Lớp tiếng Việt Kiev - năm học 2019-2020.

Nguồn: VOVWorld Đài Tiếng nói Việt Nam - Ban Đối ngoại, VOV5), Lễ khai giảng lớp tiếng Việt Kiev năm học 2019-2020. Nguyễn Đỗ Thùy Dương/Kiev, 12/09/2019, truy cập ngày 08/01/2026.



Công tác dân vận của Đảng trong sự nghiệp đổi mới, nguồn Ủy ban Dân tộc, Các điển hình "Dân vận khéo" nhận Bằng khen của Ban Dân vận Trung ương, (Văn Phong, 13/10/2020, truy cập ngày 07/6/2026)